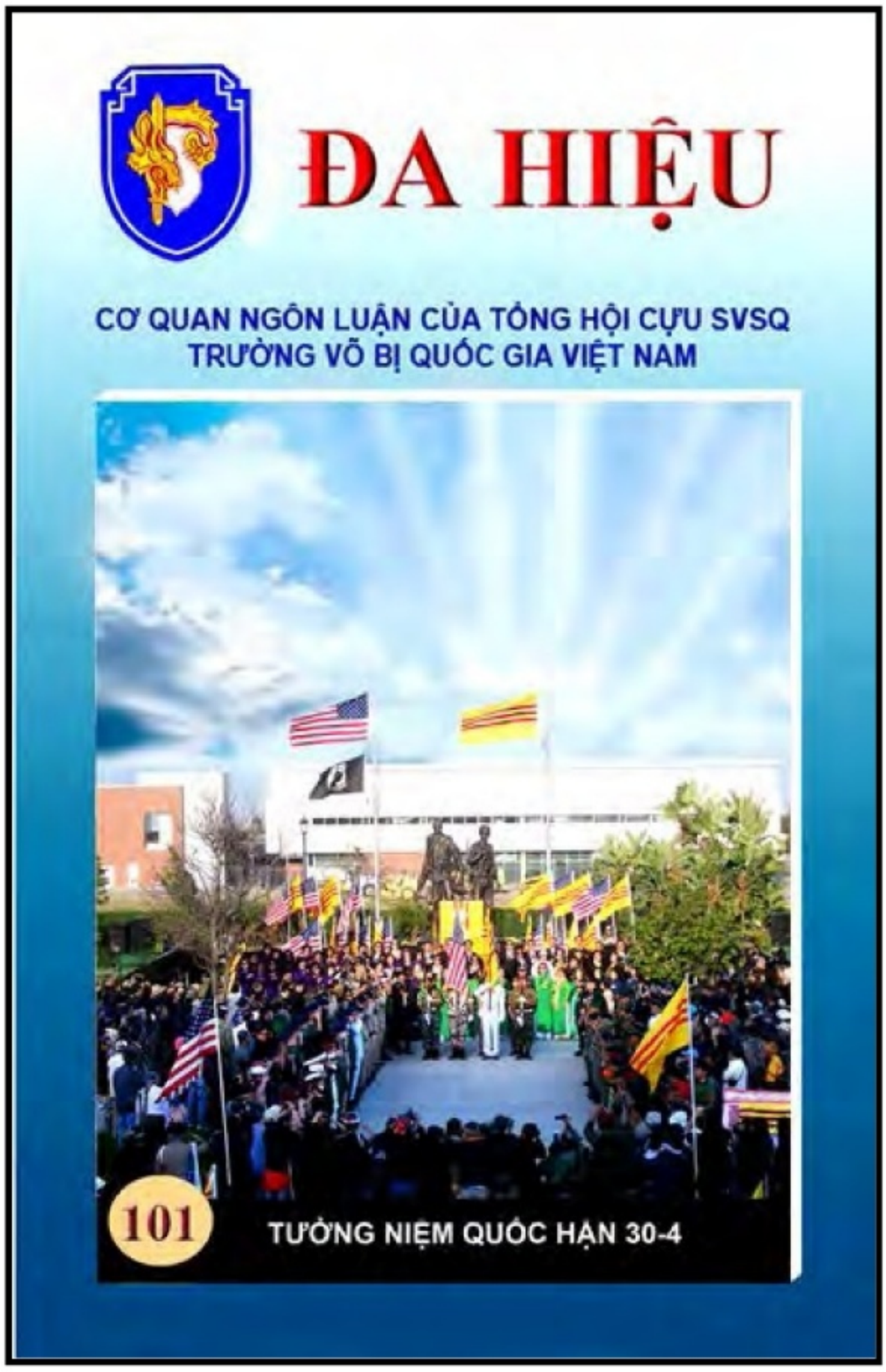
ĐA HIỆU 101



Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận 30-4 tại Tượng Đài Việt Mỹ Westminster, California (Hình: Nguyễn Xuân Qúy K31)

101 TƯỞNG NIỆM QUỐC HẬN 30-4

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu

Chân Thành Cảm Tạ:

- Quý Vị Giáo Sư và Sĩ Quan Cán Bộ
- Quý Chiến Hữu
- Quý Thân Hữu, Độc Giả
- Và Đại Gia Đình Võ Bị

Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 101 này.



ĐA HIỆU 101 PHÁT HÀNH THÁNG 5-2014

Tòa Soạn Đa Hiệu

Chủ Nhiệm:
Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20 THT
Chủ Bút:
Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
Thủ Quỹ:
Cựu SVSQ Phòng Tít Chắng K29
Trị Sự:
Cựu SVSQ Nguyễn Duy Niên K27

Ban Biên Tập:
Cựu SVSQ Nguyễn Quốc Đống K13
Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Miên K19
Cựu SVSQ Tô Văn Cấp K19
Cựu SVSQ Hoàng Xuân Đạm K20
Cựu SVSQ Đổng Duy Hùng K21
Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San K24
Cựu SVSQ Lê Khắc Phước K25
Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Quý K31

Ban Phát Hành:
Hội Võ Bị Nam Cali
Cựu SVSQ Trần Vệ K19 HT/VB/Nam CA
Cựu SVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26

Liên Lạc:
ĐA HIEU MAGAZINE
Po Box # 127
Upland, CA 91785
dahieu2012@gmail.com
Đa Hiệu Online: dahieu.tvbqgvn.org



Th/U Thành (K28VB-TrĐTr/TrĐ3), Th/U Sinh (K29VB- TrĐTr/TrĐ4) của ĐĐ2/TĐ1 đã nằm xuống cùng anh em thuộc quyền tại nơi này (ngôi nhà đóng cửa phía sau hàng cây bạch đàn)

Ký giả Lartéguy, người Pháp:

"…trong những bộ đồng phục mới, giày chùi xi bóng láng, các sinh viên anh dũng của trường Võ Bị Đà Lạt đã đi vào chỗ chết. Họ ra đi thật hào hùng, đi như diễn binh, chỉ có thiếu có cái mũ diễn hành và đôi bao tay trắng ". Và cũng một đồng nghiệp của Lartéguy là Raoul Coutard đã thu được cảnh xuất quân bi tráng ngay vào máy quay phim đã cố nén xúc động để hỏi các SVSQ:

– Các anh có biết các anh sắp bị giết chết không?

Một thiếu úy trả lời:

–Chúng tôi biết chứ.

–Vì sao?

–Tại vì chúng tôi không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản." (*)

* Ghi chú: Cuốn L'Adieu à Saigòn 1975, của Jean Lartéguy.
Nhà xuất bản Presses de la Cité -Paris.

Tạ Ơn Trường Mẹ

BBT/ĐH

Một thiếu úy vừa tốt nghiệp trong quân phục tác chiến trên đường đi tản, rồi súng đạn lên vai thẳng tiến ra mặt trận đã bị một ký giả ngoại quốc hỏi:

_ "Các anh không sợ chết à?"

Các anh đã khẳng khái:

_ ***"Kh ông, c húng t ôi kh ông sợ, vì ch úng t ôi q uyết không sống chung với Cộng Sản".***

Một "Thiếu Úy 9 Ngày" đã tạ ơn trường Mẹ Võ Bị rồi đó. Lời nói khẳng khái này có khác chi tiền nhân đã khẳng khái trước mặt quân thù:

_ ***"T hà l àm qu ỷ nước Nam còn hơn là vương đất Bắc".***

Mọi con dân nước Việt đều thuộc lòng và biết đó là danh ngôn của tướng Trần Bình Trọng, nhưng mấy ai trong chúng ta, các cựu SVSQVB, đã nghe, đã biết đến câu danh ngôn "chúng tôi quyết không sống chung với CS" là của đàn em các Khóa 28 và 29? Câu danh ngôn này được nói ở đâu, trong trường hợp nào? Đã có tài liệu sách báo nào của Trường VB lưu giữ để cho chúng ta soi, cho thế hệ sau noi gương chưa?

Tổng Thống John F. Kennedy nói:

_ *"Đừng hỏi Tổ Quốc đã làm gì cho bạn mà hãy hỏi bạn đã làm gì cho Tổ Quốc".*

Còn chúng ta, cựu SVSQVB có nên hỏi: "Chúng ta đã làm gì để tạ ơn trường mẹ" chưa?

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, một quân trường được gọi là "danh tiếng nhất" Đông Nam Á đã đào tạo được 31 khóa SVSQ hiện dịch với thời gian huấn luyện từ 1 tới 4 năm,

các sĩ quan tốt nghiệp đã được (hay bị) gọi là "văn võ song toàn", điều đó nói lên Tổ Quốc VN, Trường VBVN đã cho chúng ta quá nhiều, vậy thì chúng ta, các cụu SVSQ đã làm gì cho Tổ Quốc? Đã làm gì để tạ ơn trường Mẹ?

Trước các "Thiếu Úy 9 Ngày" thì các đàn anh từ Khóa 1 tới Khóa 27 đã làm được những gì để trả ơn trường Mẹ?

Được đi du học ngoại quốc, được trang bị thêm kiến thức văn hóa, quân sự, có các văn bằng tiến sĩ, được thăng cấp, được giữ các chức vụ cao v.v.. có phải là đã tạ ơn trường Mẹ?

Không, đó là những điều chúng ta "được", nói đúng hơn là chúng ta nợ thêm công ơn của trường Mẹ. Còn những điều chúng ta làm rạng danh trường Mẹ, trả ơn trường Mẹ, trả ơn Tổ Quốc là gì? Một thiếu tá, trung tá quận trưởng, một đại tá tỉnh trưởng, một tư lệnh v.v... cũng chỉ làm tròn bổn phận như một ngươi lính cầm súng ra trận. Nhưng nếu một ngươi lính biết chết mà vẫn lao vào để chiếm mục tiêu, để cứu đồng đội thì đáng được mọi ngươi đứng nghiêm chào hơn là một ông tỉnh ở dinh cao cửa rộng.

Võ Bị đã có hăng trăm, hàng ngàn "người lính" như thế để làm rạng danh trường Mẹ, tạ ơn trường Mẹ. Họ đã được Tổ Quốc Ghi Ơn, họ là những Anh Hùng VB, họ có mặt trên khắp 4 vùng chiến thuật, chiến đấu trong các quân binh chủng của QLVNCH, vậy thì các Anh Hùng ấy nay ở đâu? Họ đã nằm lại trên mọi miền đất nước, "trong chốn rừng sâu Trung Việt", nhưng không có trong tài liệu của trường VB!

Hằng năm, cứ vào Tháng Tư, kỷ niệm ngày chúng ta bị "gẫy súng" thì truyền thông lại nhắc đến những gương tuẫn tiết của "Ngũ Hổ Tướng Quân", của Trung Tá Cành Sát Nguyễn Văn Long, của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn bị tử hình v.v...những vị kể trên đã đi vào lịch sử, đã được truyền thông nhắc đến như những tấm gương sáng của những cấp tướng, tá cao danh vọng thì dầy gian nan. Thế còn những "Thiếu Úy 9 Ngày" đi vào chỗ chết khi họ không có một giờ, một ngày phép mãn khóa thì sao? Họ cũng rất xứng đáng được vinh danh, tinh thần chiến đấu và hy sinh giữa tướng, tá, úy 9 ngày đều là những gương sáng.

Một ký giả ngoại quốc, có tiếng là phản chiến mà phải

quay phim, cầm viết để nói lên sự thật của các chàng tuổi trẻ "vốn dòng hào kiệt", họ ca tụng những người anh em ta! Các em đã là những chiến sĩ vô danh!

Trở lui về trước, các khóa đàn anh của các "Thiếu Úy 9 Ngày" đã chiến đấu và hy sinh, đã làm rạng danh trường Mẹ, họ có tên tuổi, có tên khóa, chiến đấu và hy sinh ra sao, ở đâu và trong trường hợp nào thì làm sao kể xiết, nhưng tất cả cũng là các chiến sĩ vô danh!

Các khoá đông như K19, K20 đã có hằng trăm tử sĩ, các khóa khác, tỷ số hy sinh trên chiến trường cũng là 1/3 sĩ quan tốt nghiệp, nhưng những anh hùng ấy chỉ được ghi một dấu (*) với ghi chú là "tử trận". Có những tấm gương sáng nổi bật, người ngoài quân trường, các đơn vị bạn còn nghe danh, còn viết bài ca tụng thì chúng ta "khiêm nhường" đem cất đi! Thậm chí có các đàn anh đã được truy thăng, chiến đấu và hy sinh, quý danh các anh hùng này được đặt tên cho các khóa đàn em, cũng không thấy viết về công trạng của họ, may mắn thì được vài dòng trong một bài viết nào đó, không may thì bị quên tên.

Trách nhiệm của ai? Tại sao ? Nhắc đến tên tuổi và công trạng của các anh hùng này là vinh danh cá nhân chăng?

Chúng ta đã học lịch sử về Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Quang Trung, học về "ông già đan sọt bên đường" Phạm Ngũ Lão, ông "thuyền chài" Yết Kiêu thì đó là vinh danh cá nhân hay là niềm hãnh diện của dân tộc Việt, dân Việt có những anh hùng chống quân ngoại xâm?

Thời đại chúng ta, những Võ Bị hy sinh trên chiến trường chính là những anh hùng chống quân xâm lược, chống giặc phương Bắc, các thế hệ sau, con cháu chúng ta cũng sẽ học và hãnh diện về các Võ Bị này như chúng ta học về Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi v.v.. nhưng! Nhưng...

Nhưng họ sẽ tìm tài liệu ở đâu? Chính chúng ta còn không biết thì lấy gì cho thế hệ sau?

Trách nhiệm này thuộc về ai? Chính chúng ta chứ không ai khác. Tại sao?

Chúng ta đã tự hạ thấp giá trị sự hy sinh cao quý của đồng môn, đồng khóa chỉ vì quan niệm "bụt nhà không thiêng"

nên mới nghĩ viết về họ là vinh danh cá nhân! Có thể chúng ta tự cao cho rằng những đồng khóa đã hy sinh đó chưa chắc đánh giặc đã giỏi bằng ta, cấp bậc chức vụ thấp hơn, công trạng ít hơn ta thì không đáng vinh danh?

Chúng ta có thể giỏi hơn những người đã hy sinh, ta "hùng" hơn, nhưng chúng ta chưa là "anh hùng", vì ta còn ăn còn thở, một ngày nào đó chúng ta thở ra giọng kiêu ngạo, "coi trời bằng vung", coi bạn như kẻ thù, còn coi kẻ thù là bạn thì nhục hay vinh cho trường Mẹ?

Hãy hãnh diện với những gì các Anh Hùng Võ Bị đã tạ ơn trường Mẹ thay cho chúng ta, không chỉ "thắp nén hương lòng" là đủ mà phải ghi lại. Ghi lại để họ không là Chiến Sĩ Vô Danh, viết ra để soi cho chúng ta đi nốt con đường còn lại, ít nhất là con đường phân biệt "bên bạn bên thù*", đừng coi đồng môn, đồng khóa là kẻ thù, là "lục súc tranh công". (* tên tập thơ của thi sĩ Phạm Kim Khôi)

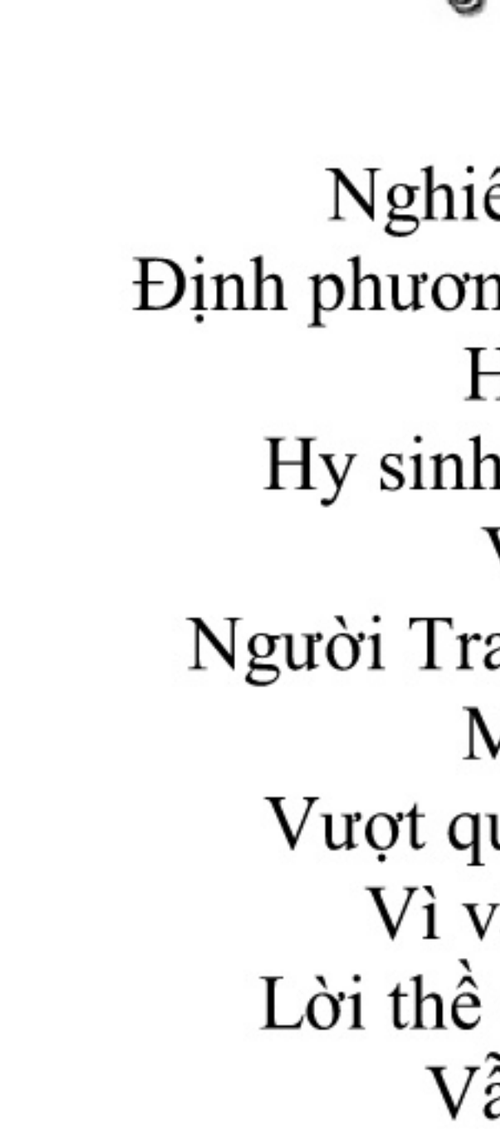
Ghi vào đâu? Ưu điểm của chúng ta hiện tại hơn các đơn vị bạn là chúng ta có tờ đặc san Đa Hiệu phát hành tối thiểu mỗi năm 3 sô, chúng ta đã đi được 100 sô rôi, trong 100 sô đó đã có nhiều gương sáng được nhắc đến, nhưng chưa đủ.

Nội dung chính của đặc san ĐH là gì? Có gì đặc biệt so với các đặc san, tập san của các hội đồng hương, của quân trường khác? Nội dung ĐH có giúp cho con cháu chúng ta tìm được những gì trong đó để hãnh diện, để học hỏi những tấm gương sáng của ông cha đã chiến đấu và hy sinh, tìm được những gì khi họ nghe đồn rằng: "văn võ song toàn" (?)

Đa Hiệu phải là nhật ký hành quân của 31 khóa, ĐH là các bãi tập cùa các SVSQ ở quân trường, ĐH là chiến trường của các sĩ quan xuất thân Võ Bị, ĐH phải là tập hợp tài liệu cho Lịch Sử Võ Bị, và nhất là ĐH là bảng vàng vinh danh hằng ngàn các cựu SVSQ Võ Bị đã chiến đấu và hy sinh trả nợ Tổ Quốc VN, tạ ơn trường Mẹ.

Hãy viết ngay từ bây giờ, trễ còn hơn không, còn viết như thế nào, ai viết thì đó là nhiệm vụ của tất cả cựu SVSQ. Nhưng chắc chắn không phải khóa nào viết về khóa đó như một vài đề nghị đã được nêu ra. Viết bằng mắt, bằng tai những gì đã

thấy đã nghe trong quá khứ tại chiến trường thì chỉ có đồng đội, đồng môn, bất kể đồng môn đó là khóa nào./.



NGƯỜI TRAI VÕ BỊ

Minh Nguyệt

Nghiêm trang ngắm thẳng trời cao
Định phương hướng phóng tên vào không gian
Hẹn thề gìn giữ giang san
Hy sinh chiến đấu hiên ngang tới cùng
Vì dân vì nước tận trung
Người Trai Võ Bị dương cung nguyện lòng
Một đời phục vụ núi sông
Vượt qua khổ ải quyết không sờn lòng
Vì vận nước cam sống lưu vong
Lời thề còn giữ quyết không phai nhòa
Vẫn mang hùng khí trong ta
Dạy con cháu tiếp tục mà đấu tranh
Cho ngày quang phục đến nhanh
Quê hương Việt thoát khỏi nanh cộng thù.

Chị Nam Sinh Tín K17

Quốc Hận 30-4,
Bài Học Cay Đắng Của Lịch Sử Việt Nam

Nguyễn Quốc Đống K.13/TVBQGVN
23 tháng 3, 2014

Hàng năm cứ đến tháng Tư, người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại hải ngoại lại làm lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30-4, ngày khởi đầu giai đoạn đen tối nhất trong lịch sử cận đại của dân tộc Việt Nam.

Chế độ Cộng Hòa tại Nam Việt Nam chấm dứt thì cuộc sống tự do, dân chủ của người dân miền Nam cũng không còn. Thay vào đó, là một chế độ độc tài toàn trị, kẻ cầm quyền khẳng định họ sẽ xây dựng cả nước theo chủ nghĩa xã hội, giai đoạn "quá độ để tiến lên chủ nghĩa Cộng Sản". Lý thuyết Mác-Lênin được xem là ánh sáng soi đường cho chế độ mới.

Vào thời điểm 1975, đối với nhiều người dân Việt, 30-4 đơn giản chỉ là ngày chấm dứt chiến tranh Quốc-Cộng. Sau 30-4 là một loạt các chính sách trả thù tàn bạo mà kẻ thắng áp đặt lên người thua; tuy cả hai phía thắng, thua đều chung dòng máu Việt, nói cùng một thứ tiếng, có cùng tổ tiên, và cùng chung nền văn hóa…

Ngày nay, gần 40 năm đã qua đi, người Việt chúng ta ý thức được ngày lịch sử 30 tháng 4 đã để lại những hệ quả nghiêm trọng hơn mức tưởng tượng của chúng ta rất nhiều. Sau thời gian dài đó, chúng ta rút tỉa được những bài học gì từ ngày 30-4, ngày mà người Việt tỵ nạn CS chúng ta đã gọi là "Ngày Quốc Hận", và không thể chấp nhận bất kỳ một tên gọi nào khác?

1-Ý nghĩa ngày 30-4 hàng năm:

Đối với người dân miền Nam Việt Nam, đây là ngày mất nước. Chúng ta đã chứng kiến những cái chết thương tâm của người dân miền Nam vô tội trên đường chạy giặc Cộng đang tràn về các thành phố; cái chết anh hùng của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa khi chiến đấu bảo vệ mảnh đất quê hương, dù chẳng còn chút hy vọng. Ngày 30-4, người lính VNCH tự sát để bảo toàn danh dự. Và sau 30-4-1975, là nhiều cái chết oan khiên tức tưởi trong các trại tù CS, tại các vùng kinh tế mới, trong thời gian "cải tạo công, thương nghiệp", và nhiều trăm ngàn cái chết của đồng bào vượt biên, vượt biển để chạy trốn Cộng Sản.

Đến được bến bờ tự do, những người Việt tỵ nạn CS không quên thời gian đã sống trong ngục tù CS, kể cả nhà tù nhỏ lẫn nhà tù lớn. Hàng năm đến ngày 30-4, các cộng đồng Người Việt Quốc Gia tại hải ngoại đều tổ chức lễ tưởng niệm Quốc Hận với ba mục đích chính:

Thứ nhất: Để tưởng nhớ đến các Quân, Dân, Cán, Chính VNCH đã hy sinh trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam, và những đồng bào xấu số chết trên đường tìm tự do.

Thứ hai: Để tố cáo các tội ác diệt chủng của Cộng Sản Việt Nam, những kẻ đã giết hại đồng bào mình theo lệnh của Cộng Sản Quốc Tế. Số người chết ở cả hai miền Nam, Bắc lên đến nhiều triệu người, cả quân lẫn dân. Chỉ riêng tại Huế, trong cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968, CSVN đã sát hại khoảng 6,000 người dân vô tội.

Thứ ba: Để giáo dục lớp người trẻ, hậu duệ của những công dân VNCH giúp các em hiểu được lý do nào khiến các em có mặt tại hải ngoại, lý do nào khiến cha mẹ các em phải rời bỏ quê hương, lý do nào khiến các em cần phải tiếp nối cha anh để hoàn thành nhiệm vụ với quê cha, đất tổ.

Đối với Cộng Sản Việt Nam, kẻ khai mào cuộc chiến xâm lược miền Nam, 30-4 là ngày "cách mạng thành công", cuộc cách mạng mà chúng gọi là để giải phóng miền Nam thoát khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ, và Ngụy Quyền Sài Gòn, hay cuộc cách mạng vô sản để cả nước Việt Nam tiến lên chủ

nghĩa xã hội. Đây là chiến thắng mà CSVN đã không ngại khó khăn gian khổ, không ngại hy sinh máu xương của bao lớp thanh niên, của cả triệu dân miền Bắc…để giành cho được.

Hàng năm vào ngày 30-4, CSVN cho tổ chức lễ lớn ăn mừng ngày chiến thắng. Biểu ngữ, bích chương tràn ngập thành phố, xóm làng; người dân bị bắt buộc phải tham gia các sinh hoạt đặc biệt để kỷ niệm 30-4: văn nghệ mừng Đảng, mừng đại thắng Mùa Xuân 1975, đền ơn gia đình có công với cách mạng, đáp nghĩa liệt sĩ… Đây có lẽ là ngày lễ CSVN bỏ công sức nhiều nhất để tổ chức cho thật tưng bừng, để người dân thấy được "thành tích" của Đảng.

2- Phản ứng của CSVN đối với các sinh hoạt ngày 30-4 của người Việt tại hải ngoại:

Ngay từ những năm đầu tiên của cuộc đời tỵ nạn, người Việt luôn gọi ngày **30-4 là Ngày Quốc Hận**, giống như ngày xưa dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, người dân gọi ngày 20-7 là Ngày Quốc Hận, vì đó là ngày Hiệp Định Geneve được ký kết để chia đôi đất nước Việt Nam (20-7-1954). Để biểu lộ niềm bi phẫn, ngày này còn được gọi là **Ngày Tang** của dân tộc, và gọi tháng tư hàng năm là **Tháng Tư Đen**. Có năm, ban tổ chức còn kêu gọi người Việt tỵ nạn CS mặc áo đen, hay áo trắng tại các lễ tưởng niệm Quốc Hận, để nhớ đến nỗi đau đớn, mất mát mà các công dân Việt Nam Cộng Hòa phải gánh chịu khi nước mất vào tay kẻ thù CS.

Đã gần 40 năm trôi qua sau biến cố 30-4-1975, nhưng sinh hoạt vào ngày Quốc Hận vẫn không thay đổi, ý nghĩa của ngày này vẫn như xưa, niềm uất hận của người Việt hải ngoại không giảm theo thời gian, mà còn gia tăng; vì họ đã chứng kiến thêm những hành động bán nước, hại dân của kẻ thù CS. Sinh hoạt Ngày Quốc Hận vẫn thu hút sự tham dự của đông đảo đồng bào, và đặc biệt của cả giới trẻ trong cộng đồng. Đây chính là dịp lá Quốc Kỳ VNCH được giương cao. Ngày nay đây là lá cờ di sản của tự do, và cũng là niềm tự hào của người dân Việt hải ngoại dù rằng đất tổ đã không còn. Các nghị quyết vinh danh cờ VNCH do các hội đồng thành phố, hay quốc hội

tiểu bang ban hành tại Hoa Kỳ, chính thức công nhận cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng chính thức của người Mỹ gốc Việt tại Hoa Kỳ.

Các sinh hoạt Ngày Quốc Hận do đồng bào Việt tỵ nạn CS tổ chức tại hải ngoại trở thành một cái gai trong mắt cuả bè lũ Cộng Sản Việt Nam. Tội ác của chúng lại bị phơi bày: tội giết hại người dân miền Nam, tội ép buộc dân miền Bắc giết hại đồng bào ruột thịt miền Nam, tội ác chống nhân loại vì đầy đọa tù nhân trong các trại tập trung…Những tấm gương tuẫn tiết của các vị tướng VNCH, của người lính thuộc đủ quân, binh chủng, của đồng bào… ngày 30-4-1975, đã khơi lại trong trí của chúng ta cuộc chiến bi hùng của quân dân miền Nam chống Bắc quân CS xâm lăng để bảo vệ một chế độ dân chủ, một đời sống tự do, và một cuộc sống hạnh phúc. Lời nhắn nhủ của các thế hệ cha anh trong cộng đồng đối với giới trẻ, những tấm gương hy sinh của người lính VNCH trong công việc bảo vệ tổ quốc…khiến giới trẻ ý thức được trách nhiệm của mình, là phải tiếp bước cha anh trong công cuộc dân chủ hóa nước nhà. Các sinh hoạt Ngày Quốc Hận hàng năm chính là thước đo "tâm tư, tình cảm" của người Việt hải ngoại, để từ đó CSVN biết được kế sách mà thực hiện việc "hòa hợp, hòa giải" dân tộc mà chúng thường tuyên truyền, thực chất chỉ là việc "bình định các cộng đồng Việt hải ngoại" mà thôi.

Nhiều năm qua, người Việt tỵ nạn CS chúng ta chứng kiến nhiều âm mưu của CSVN trong việc làm thay đổi ý nghĩa Ngày Quốc Hận 30-4 hàng năm. Chúng toan tính sử dụng chính người Việt tại hải ngoại để thực hiện công việc này. Một số người đã tham dự vào những công việc "đổi tên, đổi ý nghĩa Ngày Quốc Hận" của cộng đồng, không quan tâm đến việc họ đang làm tổn thương cộng đồng. Những kẻ này không cảm thông được nỗi đau của đồng hương, của đồng loại.

Thế là chúng ta thấy có những tổ chức, và cá nhân tại hải ngoại đã gọi ngày 30-4 là "*Ngày Tự Do Cho Việt Nam*", hay "*Ngày Tranh Đấu Cho Tự Do Của Việt Nam*". Đó là 4 tổ chức: Ủy Ban Vận Động Chính Trị Người Mỹ gốc Việt; Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ; Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt

Nam Lên Đường; Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Bắc Mỹ (tháng 4, 2005). Có người dùng tên gọi "*Ngày Thuyền Nhân*", hay *"Ngày Tỵ Nạn"*. Mới nhất là vào tháng 4, năm 2013, một số tổ chức, và cá nhân tại Washington, D.C. còn vận động Quốc Hội tiểu bang Virginia thông qua một nghị quyết (nghị quyết SJR 455), trong đó có một điều khoản khiến cộng đồng những người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại sững sờ, và phẫn nộ.

Đó là điều khoản sau đây: *Kể từ ngày 30-4 năm nay (2013), và những năm về sau, 30-4 sẽ được gọi là Ngày Nam Việt Nam (?) (South-Vietnamese Recognition Day).*

Có người còn diễn dịch đây là nghị quyết vinh danh Việt Nam Cộng Hòa, vinh danh quân lực VNCH, một quân lực phải chịu nhiều thiệt thòi, bị sỉ nhục bởi sách giáo khoa viết theo đường lối phản chiến, bất lợi cho VNCH tại các trường học Mỹ… Việc đặt một tên mới cho một ngày lịch sử của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, được thực hiện bởi một quốc hội tiểu bang nước ngoài, gồm những người tuy ngày xưa chiến đấu cạnh ta với tính cách là đồng minh, nhưng dù sao cũng không thể có những tâm tư, tình cảm của người trong cuộc như chúng ta, quả là một chuyện khó chấp nhận; nhất là khi các tổ chức cộng đồng địa phương không hề được hỏi ý kiến, ngoài 2 tổ chức: Hiệp Hội Thương Mại Á châu tại Virginia, và Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ.

Sự phản đối của các Cộng Đồng NVQG/HN khiến nghị quyết SJR 455 không được vui vẻ đón nhận vào năm 2013, là năm ra đời của nghị quyết. Các tổ chức cộng đồng và đoàn thể cũng phải hủy bỏ chương trình "tiếp đón" nghị quyết tại Richmond, thủ phủ của tiểu bang Virginia, được dự định tổ chức vào ngày 27-4-2013. Đợi cho đến 1 năm sau, vào ngày 10 tháng 2, 2014, chúng ta lại thấy một số tổ chức, và cá nhân, "hân hoan" đến quốc hội tiểu bang Virginia, để đón nhận "nghị quyết vinh danh Việt Nam Cộng Hòa"(?) SJR 455 tròn 1 năm tuổi. Chẳng thấy ai nói đến việc điều khoản đặt tên mới cho ngày lịch sử 30-4 là "*Ngày Nam Việt Nam*" trong nghị quyết SJR 455 có thay đổi gì không. Các tổ chức cộng đồng và cá nhân trong vùng Virginia, Maryland và Hoa Thịnh Đốn hỗ trợ

cho nghị quyết SJR 455 vẫn còn nợ đồng hương Việt tỵ nạn CS một câu trả lời, để chứng tỏ họ có đủ tư cách và tài năng trong việc lãnh đạo, và phục vụ cộng đồng.

Tất cả những "tên mới" trên của ngày 30-4, nếu được CĐ/NVQG/HN chấp nhận, sẽ giúp CSVN đỡ mất mặt hơn. Chúng tránh được việc phải đối mặt với "cái hận" mà chúng gieo trong lòng người dân Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại. Chúng cũng có thể tiếp tục việc tuyên truyền trong nước, và hải ngoại rằng "người Việt hải ngoại, nạn nhân của CS, đã quên quá khứ, đã xóa bỏ hận thù xưa rồi, đã sẵn sàng bắt tay với chúng để xây dựng đất nước rồi! Ai sẽ được hưởng lợi trong các kế hoạch thay đổi tên, và ý nghĩa Ngày Quốc Hận 30-4? Câu trả lời thật quá rõ. Chính vì thế, chúng ta thấy đã nhiều năm trôi qua, khởi từ năm 2005, cho đến năm nay 2014 (9 năm), mà CSVN vẫn sử dụng tay sai và những kẻ thiển cận, vô cảm, trong âm mưu đổi tên Ngày Quốc Hận 30-4. Chúng ta không thể không cảnh giác đề phòng âm mưu thâm độc này của kẻ thù. Thua keo này, chúng sẽ kiên trì bày keo khác; và bọn Việt gian sẵn sàng làm tay sai cho chúng thời nào cũng có cả.

3- Bài học cay đắng của ngày lịch sử 30-4:

Cách nay 39 năm, 30-4-1975 đơn thuần chỉ là ngày chấm dứt cuộc chiến tranh Quốc-Cộng giữa hai miền Nam và Bắc Việt Nam. Nhiều người cho rằng trang sử đen tối đã chấm dứt, và Việt Nam thống nhất sẽ có nhiều cơ may xây dựng, và phát triển. Nhưng sau 30-4-1975, người dân Việt thấy được những gì? Một quốc gia mới được khai sinh, với những mỹ từ gắn liền như: độc lập, tự do, hạnh phúc. Nhưng tất cả những lời Đảng CSVN hứa cùng người dân đều chỉ là bánh vẽ. Nhân quyền và dân quyền của các công dân, dù được Hiến Pháp công nhận, luôn bị nhà cầm quyền xâm phạm trắng trợn.

Trong khi Đảng CSVN vô cảm với những khiếu kiện nhọc nhằn của người dân nhiều năm trời do mất đất, mất ruộng; vô cảm trước cảnh người dân bị đàn áp dã man trong các cuộc biểu tình để biểu lộ lòng yêu nước; vô cảm khi giáng cho công dân của mình các bản án tù bất công khi tranh đấu đòi tự do,

dân chủ…; Đảng lại vô cùng hèn yếu để mất chủ quyền tối thượng của đất nước vào tay ngoại bang. Đảng để mặc Tàu Cộng giết hại người dân Việt, và cướp đi nhiều vùng lãnh thổ, và lãnh hải của Việt Nam.

Vậy phải chăng 30-4 chính là khởi điểm của giai đoạn **Tổ Quốc Lâm Nguy**, của **Đại Họa Mất Nước**? Vào ngày này, Cộng Sản Việt ăn mừng, vì hoàn thành nghĩa vụ do Cộng Sản Quốc Tế giao phó. Cộng Sản Tàu vui mừng vì góp công hủy diệt được quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Miền Nam Việt Nam sụp đổ, Tàu Cộng gạt bỏ được một chướng ngại lớn trong kế hoạch xâm chiếm toàn bộ Việt Nam. Thử hỏi nếu quốc gia Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại ngày hôm nay; một nửa số dân Việt, từng sinh sống và trưởng thành trong chế độ tự do, dân chủ; từng được giáo dục tại những nhà trường mang tính dân tộc, nhân bản, và khai phóng, liệu có chịu cam tâm dâng nước Việt cho kẻ thù truyền kiếp của người Việt, là bọn Tàu khựa (chữ dùng của sinh viên yêu nước Nguyễn Phương Uyên) hay không? Chúng ta hẳn còn nhớ lời của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm ***"Nếu đê mât m iên N am, c hăc c hăn c húng t a s ẽ mât nước Việt Nam vào tay Tàu Cộng"***. Lời tiên đoán cách nay nửa thế kỷ của một nhà lãnh đạo quốc gia Việt Nam Cộng Hòa nay đang trở thành hiện thực.

Chế độ dân chủ, tự do của Việt Nam Cộng Hòa tồn tại chỉ được 21 năm, nhưng đã giúp người dân miền Nam xây dựng được một quốc gia bảo đảm cho công dân của mình các quyền tự do căn bản. Cuộc sống tuy chưa đầy đủ, nhưng không ai phải bị đói rách đến nỗi thanh niên phải đi lao động, và thiếu nữ phải đi bán thân ở nước ngoài như dưới thời cộng sản hiện nay. Cũng không ai phải nghĩ đến việc bỏ nước liều mạng ra đi tìm tự do, tìm cuộc sống mới nơi xứ người. Nền giáo dục dân tộc, nhân bản, và khai phóng của Việt Nam Cộng Hòa đã giáo dục công dân trở thành những người yêu nước, và dám hy sinh cho tổ quốc; dạy con người biết đối xử tử tế với nhau, biết tôn trọng lợi ích của xã hội, biết nghĩ đến tha nhân, biết giữ gìn văn hóa dân tộc…

Tất cả những điều tốt đẹp trên đều biến mất sau ngày 30-4-1975. Khai tử quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, CSVN đã phá hủy toàn bộ công khó nhọc xây dựng đất nước của một nửa nước Việt Nam; phá hủy di sản tự do, dân chủ tốt đẹp; phá hủy những giá trị cao đẹp của thế giới loài người; phá hủy cả nền văn hóa dân tộc mà tổ tiên dòng Việt đã dày công giữ gìn, và phát triển. Tội này của Đảng Cộng Sản Việt Nam, sử sách không cách gì ghi cho đủ! Người dân Việt bị phá sản hoàn toàn về chính trị, trong tay không còn chút phương tiện, khí giới nào để đương đầu với kế hoạch Hán hóa của người Tàu hiểm ác, tham lam.

Ngày xưa, khi cần thanh niên Việt đổ máu cho chiến trường miền Nam, CSVN rao giảng lòng yêu nước cho mọi giới đồng bào, nào là "chống Mỹ cứu nước", nào là "giải phóng miền Nam"… Ngày nay, khi người dân bày tỏ lòng yêu nước trước sự ngang ngược của Tàu cộng trên vùng biển, đảo quê hương, thì CSVN lại ca tụng kẻ gây tội ác (Tàu cộng) bằng khẩu hiệu "4 Tốt, và 16 Chữ Vàng". Nhà cầm quyền còn cho công an đàn áp dã man, và thẳng tay giam tù những người yêu nước đi biểu tình chống Tàu! Rõ ràng là nhà nước CSVN không dám làm mất lòng quan thày Tàu, và chúng đang bán nước Việt cho Tàu. Còn nỗi nhục nào lớn hơn nỗi nhục mất chủ quyền đất nước, mất lãnh thổ, lãnh hải mà vẫn phải ngậm miệng không dám phản đối. Người dân Việt không thể quên lời tuyên bố của Lê Duẩn, cố tổng bí thư Đảng CSVN về cuộc chiến tranh Việt Nam như sau, ***"Chúng ta đánh (miền Nam), là đánh cho Liên Xô, cho Trung Quốc…"***

Thử hỏi ngày nay, còn ai dám ngẩng mặt tự hào về thành tích chống ngoại xâm của dân Việt nữa không, còn ai dám ca tụng nền văn hóa 4,000 năm của người Việt, khi đất nước thì tràn ngập người Tàu và đời sống thì tràn ngập văn hóa Tàu… Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, "Việt Nam, độc lập-tự do-hạnh phúc" tan thành mây khói; người dân Việt không bao giờ còn có cơ hội thực hiện được giấc mơ này, dưới chế độ cộng sản.

4- Người dân Việt trong nước cũng như tại hải ngoại cần ghi nhớ những điều gì vào ngày Quốc Hận 30-4 hàng năm?

Với hiện tình đất nước như hiện nay, kẻ nào còn nghĩ đến chuyện ăn mừng bất cứ cái gì vào ngày 30-4, quả thật kẻ đó là con người vô cảm, không biết xúc động trước cái chết của hàng triệu đồng bào nạn nhân của CS, trước nỗi đau của cả trăm ngàn gia đình có thân nhân bị CS giết hại. Những con người vô cảm này còn dửng dưng cả với sự việc đất nước đang lâm nguy. Thử hỏi chúng ta trông mong gì ở những con người vô cảm này? Họ làm nản chí những người yêu nước tại quốc nội muốn tranh đấu chống chế độ độc tài toàn trị của CSVN. Họ làm suy yếu tiềm lực chống cộng của người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại, bằng cách chia rẽ nội bộ các đoàn thể quốc gia, vô tình hay cố ý ủng hộ các Việt gian tay sai của CS. Tình thế hiện nay tại trong nước, cũng như tại hải ngoại thật vô cùng phức tạp. Thật khó mà phân biệt được bạn, thù.

Những người Việt yêu nước không còn thời gian để chờ đợi thêm nữa. Chúng ta không thể để bọn bán nước kéo dài thời gian tồn tại của chúng; vì một ngày qua đi, là một ngày đất nước tiến dần đến hố diệt vong. Lộ trình sáp nhập Việt Nam vào Trung Cộng đang diễn ra đúng kế hoạch, theo như tài liệu mật chúng ta được biết đến khoảng vài năm nay (tài liệu về hội nghị Thành Đô, theo đó, Việt Nam sẽ trở thành một khu tự trị dưới sự bảo hộ của Trung Cộng) ? Nhà cầm quyền Việt Nam chẳng xác nhận, cũng chẳng cải chính tin này.

Cũng chỉ là mang ảo tưởng nếu chúng ta vẫn còn nghĩ Đảng CS sẽ thay đổi để trả lại tự do, dân chủ, và nhân quyền cho người dân. Ý thức đúng thì sau đó mới có hành động đúng được. Một khi ý thức được kẻ thù của dân tộc chính là bè lũ cầm quyền CS, người dân sẽ biết liên kết với những thành phần nào, để từng bước cô lập hóa kẻ thù, khiến chúng ở vào thế bị động, và cuối cùng phải bị đào thải. Một mặt, các nhà tranh đấu dân chủ trong nước cần kết hợp lại với nhau, từng bước giúp quần chúng bớt đi sự sợ hãi quá đáng, và can đảm đứng lên chống lại nhà nước CS, nguyên nhân của mọi sự bất hạnh mà đất nước, và con người VN đang gánh chịu.

Tại hải ngoại, công việc mà người Việt tỵ nạn CS phải làm để hỗ trợ cho người Việt trong nước, cũng muôn vàn khó khăn.

So với gần 90 triệu người Việt trong nước, con số gần 4 triêu người Việt tỵ nạn CS trên thế giới tự do chỉ là một con số quá nhỏ. Những người Việt này lại ở rải rác khắp nơi. Tuy thành lập được các tổ chức cộng đồng, nhưng nói chung việc tổ chức nội bộ không chặt chẽ, nên rất dễ bị chi phối, một khi trở thành đích nhắm của kẻ thù CS. Thời gian nhiều năm qua, chúng ta chứng kiến tình trạng cộng đồng bị phân hóa, khiến nhiều người Việt quốc gia bị kết tội là không biết đoàn kết, phe ta cứ đánh phe mình, là chống cộng cực đoan, là tranh đấu thiếu hiệu quả v..v… Sự thực có phải như vậy hay không? Sự chia rẽ, mất đoàn kết do đâu mà có, phải chăng chính kẻ thù CS gây chia rẽ chúng ta. Hơn ai hết, CSVN rất giỏi về thủ đoạn chia để trị. Nghị quyết 36 do chúng đặt ra (vào tháng 3, 2004, tính đến năm nay, 2014, đã được 10 năm) chẳng phải là để chia rẽ các hội đoàn quốc gia chống cộng, để mua chuộc những kẻ vô liêm sỉ, thiếu lương tâm, sẵn sàng làm tay sai cho CS, phá hoại cộng đồng hay sao?

Chúng ta còn chứng kiến việc một số người vẫn tự nhận là "tranh đâu cho tự do, dân chủ, nhân quyên", mà lại lớn tiếng hô hào *"**phải dùng phương pháp bất bạo động để tháo gỡ độc tài CS, không lật đổ chế độ CS vì Đảng CS cũng là một thành phần của dân tộc, lật đổ chế độ CS là một sai lầm, nhà nước CS có nghĩa vụ phải trả nhân quyền cho người dân VN…"*** Tất cả những người này chỉ là những kẻ đạo đức giả, cho người dân Việt Nam ăn bánh vẽ, để cuộc tranh đấu dân chủ hóa Việt Nam sẽ không bao giờ đạt được thắng lợi cuối cùng. Tranh đấu kiểu này rốt cuộc chỉ trình làng được các thư ngỏ, các góp ý, các nguyện vọng, các thỉnh nguyện thư… và sẽ chẳng gây hại gì cho CS. Thực tế cho thấy các lời van xin nhân quyền không hề có hiệu quả, các chiến dịch thỉnh nguyện thư cũng không làm kẻ thù CS nao núng; và các thư ngỏ, góp ý cũng bị chúng vất vào sọt rác mà thôi!

Những kẻ tranh đấu cho dân chủ kiểu trên thực sự không đồng hành với dân tộc, không có lòng yêu nước chân chính. Họ chỉ là đang mua thời gian cho kẻ thù, để chúng kéo dài được thời gian thống trị đất nước, và nô lệ hóa người dân. Đối với

bọn người này, **chúng ta cần cảnh giác**, trước hết để không bị họ lừa, làm hao tốn tiền bạc, thì giờ và công sức của chúng ta; và tai hại hơn cả là làm xói mòn niềm tin của chúng ta vào công cuộc tranh đấu chung của cộng đồng. Cảnh giác thôi cũng chưa đủ, **chúng ta mỗi người đều phải lên tiếng**, phải kết án chủ trương và đường lối hành động sai lầm của các tổ chức, và cá nhân nói trên. Khi còn ở trong nước, chúng ta đã nhiều lần bị CS lừa, đến nỗi 2 lần phải bỏ xứ ra đi, lần thứ nhất từ Bắc di cư vào Nam năm 1954; lần thứ hai phải bỏ luôn quê hương Việt Nam để đi tỵ nạn nơi xứ người sau ngày 30 tháng 4, 1975. Nay ra đến hải ngoại, chúng ta vẫn còn để các con buôn chính trị, các Việt gian tay sai của CS, lợi dụng và đánh lừa hay sao?

Người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại cũng phải ghi nhớ một điều, là không thể du lịch về Việt Nam vào thời điểm 30-4 hàng năm. Chúng ta về nước vào dịp này, để vui cái vui của kẻ thù CS, và để ăn mừng ngày miền Nam chúng ta sụp đổ hay sao? Sao chúng ta có thể vô tình đến thế trong ngày Quốc Hận của cộng đồng? Nhiều đoàn thể trong cộng đồng còn đưa ra lời kêu gọi "không gửi tiền về VN, không du lịch Việt Nam" trong suốt tháng Tư, để xem bộ mặt Việt Nam CS sẽ ra sao, khi đất nước vắng bóng "Việt kiều", những khúc ruột ngàn dặm? Thiết tưởng đây là lời kêu gọi rất hợp lý.

Kết luận, ***30-4 không chỉ là Ngày Quốc Hận đối với người dân miền Nam Việt Nam, những người phải bỏ nước ra đi tìm tự do khi Việt Nam Cộng Hòa bị mất vào tay Bắc quân Cộng Sản xâm lược. Đây là Ngày Quốc Hận đối với tất cả người dân Việt yêu chuộng tự do, dân chủ. 30-4 đánh dấu ngày toàn dân Việt Nam mất tự do, mất chủ quyền đất nước; cũng là ngày khởi đầu cho một thời đại Bắc thuộc mới. Nếu lúc này đây, chúng ta không sáng suốt học bài học lịch sử cay đắng của ngày 30-4; không can đảm đứng lên nhận trách nhiệm với đất nước, dân tộc; và kh ông ki ên trì t rong c uộc c hiến chống kẻ thù Cộng Sản, e rằng sẽ là quá trễ; và nỗi đau Ngày Quốc Hận 30-4 sẽ còn mãi mãi, với chúng ta, và cho cả thế hệ con cháu nhiều đời sau.***

12 "Tháng Tư Đen"

Bùi Phạm Thành K25

Nghe bạn nói sắp đến ngày buồn thảm
Là những ngày của một tháng Tư đen
Bạn khuyên tôi đừng về chơi đất Việt
Vì trong lòng hận mất nước chưa quên

Bao nhiêu năm tôi làm người viễn xứ
Chưa trở về vùng đất đã thay tên
Bởi quê tôi vẫn tràn đầy quỷ đỏ
Lịch quê nhà mười hai tháng tư đen

Cớ sao bạn chỉ nhớ chi một tháng?
Mười một tháng kia sao lại nỡ quên!
Sao lại cứ cúi đầu và muối mặt
Đem tiền về mà cúng lũ kên kên

Mười một tháng về ăn chơi mục rữa
Đến tháng Tư mới đánh trống thổi kèn
Này bạn hỡi một lần xin hãy nói
Còn cộng nô, đất ấy chẳng ai thèm

Đợi một ngày suy tàn loài cộng đỏ
Bạn cùng tôi trở lại chốn thân quen
Khi cờ vàng tung bay trên đất Việt
Thì chăng tháng nào là tháng tư đen

Rồi cùng nhau như ngày xưa thân ái
Cùng hát vang Hạnh Phúc cả ba miền

3/12/2014



Tri Ân TPB/QLVNCH

BBT/ĐH.

Trong các thánh lễ Chúa Nhật tại Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn, cha Giuse Hồ Đắc Tâm, chánh xứ đã thông báo:

_ "Nhân dịp kết thúc Mùa Chay và đón mừng đại lễ Chúa Giêsu Phục Sinh, giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp có tổ chức chương trình tri ân quý ông thương phế binh vào sáng thứ hai, ngày 28 Tháng 4 năm 2014, tại phòng Hiệp Nhất của giáo xứ. Chương trình gồm có chia xẻ tâm tình, cùng ăn chung với nhau một bữa cơm trưa, và đón nhận một món quà nho nhỏ".

Quý ông thương phế binh muốn tham gia ngày tri ân có thể ghi danh trực tiếp tại văn phòng giáo xứ hoặc phòng Công Lý & Hòa Bình, hoặc gởi email về ngaytrian@gmail.com.

Đây là hoạt động hướng về những người bị xã hội bỏ rơi gần 40 năm qua, và cũng là lúc đúc kết những tiết kiệm chi tiêu trong Mùa Chay.

***

Kính thưa quý CSVSQ và độc giả Đa Hiệu.

Ngày 24/4/2014, trên diễn đàn Võ Bị có bản tin và hình loan báo về việc Dòng Chúa Cứu Thế (DCCT) Saigon sẽ tổ chức "Tri Ân Quý Ông TPB" vaò ngày 28/4/2014.

Nghe vậy thì biết vậy thôi, chúng tôi vẫn chờ tin tức về ngày "Tri Ân" như bản tin trên đã thông báo xem có đúng không. Chiều ngày 28/4, tin tức và hình ảnh về ngày "Tri Ân Các Ông TPB" tràn ngập trên internet. Chúng tôi xin mạn phép trích dẫn:

***

Sài Gòn - Vào lúc 8 giờ, ngày 28.04.2014, giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn (38 Kỳ Đồng, Quận 3, Sài Gòn) đã tổ chức ngày "Tri Ân Quý Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa" cho khoảng 440 (danh sách chính thức 421)
Ngoài hơn 400 thương phế binh, buổi tri ân còn có sự hiện diện của cha Giám tỉnh Vinh Sơn Phạm Trung Thành, cha Giuse Hồ Đắc Tâm, bề trên và chánh xứ Gx. Đức Mẹ HCG, quý vị chức sắc trong Hội Đồng Liên Tôn, người tù thế kỷ Nguyễn Hữu Cầu và những người yêu mến Công Lý và Hòa Bình…



Tình nguyện viên giúp đỡ quý ông vào trong sân tham dự ngày Tri Ân



***.

Ngoài hai hình trên đây thì còn nhiều hình ảnh khác, những video ghi lại lời phát biểu của ban tổ chức, của những TPB xưng danh, số quân, đơn vị, ngày bị thương, hình những

TPB di chuyển bằng tay v.v... Đây là một sự thật mà bất cứ ai theo dõi cũng phải công nhận và không ai có thể chặn đựơc dòng nứơc mắt chảy từ trong trái tim, dù là tim sắt đá.

Ngay sau khi nhìn rõ sự thật này, đã có vài CSVSQ/VB gửi emails đến bà Hội Trưởng Hội HO đề nghị hội yểm trợ cho ngày "Tri Ân Các Ông TPB" để tháng 4/2015, họ lại tổ chức như lời cha chánh xứ đã tuyên bố. Chúng tôi xin tóm tắt email hồi âm của bà Hội Trưởng:

***

_ Chúng tôi nhận được các tin tức và đề nghị,... . Ý kiến rất là tuyệt vời xuất phát từ tấm lòng của những đồng đội như chúng ta luôn nhớ đến tình Huynh Đệ Chi Binh...

Tuy nhiên, vì 3 lý do mà chúng ta chưa thực hiện được:

1/Thời gian quá gấp rút, việc này tuy là ý nhỏ nhưng rất là quan trọng. Mọi công tác ngoài nội quy đều phải có buổi họp trong Hội để cùng giải quyết.

2/Theo nguyên tắc, khi xuất quỹ phải có giấy tờ chứng minh... Với sở thuế (IRS), mọi số tiền thu được của Hội mỗi năm phải khai thuê, phải có những hồi báo do môi TPB ký nhận để chứng minh, hoặc các hóa đơn chi tiền.

3/Từ trước đến nay, Hội không có đại diện ở Việt Nam để lo cho TPB mà chỉ gởi thẳng về nhà cho mỗi anh em, không qua trung gian vì lý do muốn giữ an ninh cho họ...

Vậy xin quý vị ráng kiên nhẫn, chúng ta sẽ họp bàn cho năm tới...Xin vui lòng thông cảm và xin đề nghị, nếu muốn hổ trợ chương trình tốt đẹp này, thì chúng ta nên đóng góp từ mỗi cá nhân thì sẽ hợp lý và kịp thời gian hơn. Tôi cũng xin sẽ đóng góp riêng để ủng hộ.

Thân mến,

Hanh Nhơn

***.

Không còn gì hợp tình hợp lý hơn khi được bà Hội Trưởng giải thích, một lão bà nay đã 88 tuổi mà vẫn gánh vác một trách nhiệm quá nặng nề, chưa có ai nhận trọng trách này để cụ bà được nghỉ ngơi. Đã vậy, mọi việc làm từ thiện đều bị tứ bề soi mói, kể cả nặng lời. Hội HO còn có trách nhiệm với

hơn 20 ngàn hồ sơ TPB, trong đó có những TPB đến tham dự ngày "Tri Ân".

Hiện nay đang có những cá nhân, nhóm nhỏ rỉ tai nhau cùng quyên góp gửi về để DCCT có thể tổ chức ngày "Tri Ân TPB" vào tháng 4/2015,...2016 v.v....Nếu được như thế thì hằng năm, cứ vào tháng 4, hải ngoại chúng ta tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Hận 30/4 thì tại quốc nội, các TPB/VNCH cũng có dịp ngồi lại với nhau nâng chén trà đê cùng nhớ ngày Quốc Nạn.

Chuyện "Tri Ân Quý Ông TPB" là chuyện tương lai, còn chuyện hiện tại, Võ Bị sẽ tiếp tay với Hội HO để "Cám Ơn Anh" kỳ thứ 8, tại Little Saigon như thế nào đây?.

Xin vắn tắt giới thiệu với độc giả Đa Hiệu về Hội HO Cứu Trợ TPB hiện nay gồm:

_Hội Trưởng: cựu Trung Tá KQ Nguyễn Thị Hạnh Nhơn (nhạc mẫu một K25)

_Hội Phó Ngoại Vụ: CSVSQ Nguyễn Văn Ức K16

_Hội Phó Nội Vụ: CSVSQ Nguyễn Phán K24.

_Ủy Viên Tài Chánh: CSVSQ Nguyễn Hàm K25

_Thư Ký: Chị Tú Quỳnh, phu nhân của cô CSVSQ K12.



(Lão Bà-Bà Hạnh Nhơn và chị T.Quỳnh đi dán quảng cáo cho ĐNH)

Đã 7 lần rồi, mỗi khi Hội HO phối hợp với đài SBTN để tổ chức ĐNH "Cám Ơn Anh" thì được toàn thể đồng hương trên khắp các tiểu bang Hoa Kỳ ủng hộ, số tiền thu được, đủ đề gửi gói quà về cho gần 20 ngàn hồ sơ TPB mà hội đang chịu trách nhiệm. Trong bài viết này chúng tôi không đi vào chi tiết từng đại hội và thể thức cứu trợ như thế nào, mà chỉ nói về sự cộng tác của tập thể VB với Hội HO trong các kỳ ĐNH vừa qua để chúng ta tiếp tay tích cực hơn trong ĐNH sắp tới vào ngày 3 Tháng 8/2014.

Dù tổ chức ở San Jose Bắc CA hay Little Saigon Nam CA thì các CSVSQ Võ Bị địa phương là một trong những thành phần nồng cốt của ban tổ chức, nhất là trong ngày diễn ra ĐNH, VB có mặt ở khắp nơi với bất cứ nhiệm vụ gì, từ tiếp tân, an ninh, bán vé v.v... Nhưng trước ngày ĐNH, trong thời gian chuẩn bị thì các Võ Bị đã làm gì? Nhiều việc lắm, nhưng chúng tôi chỉ xin đề cập đến việc bán vé và kêu gọi đồng môn đồng khóa yểm trợ mà thôi. Lấy thí dụ cụ thể về ĐNH kỳ 6 tại Little Saigon. Mỗi kỳ ĐNH tại Nam CA, Hội HO cần bán 10 ngàn vé, số vé này được chia cho các hội đoàn bán hộ, trong đó có hội VB Nam CA. Ngoài ra chính các thành viên trong hội và một số tình nguyện viên VB cũng mang vé xuống phố, xuống đường mời chào, sao cho số vé bán được càng nhiều càng tốt. Tuy mỗi vé chỉ có 10$, nhưng chẳng dễ dàng gì, nhiều khi cay đắng lắm mà vẫn đành ngậm "bồ hòn" làm ngọt. Xin mời độc giả Đa Hiệu nghe trích đoạn tâm sự của một thiện nguyện viên Võ Bị đi bán vé:

***

_ Sáng Chủ Nhật, tôi cầm 5 xấp vé, mỗi xấp 10 tờ, đến tiệm café Factory, nơi hội tụ các "quan", mà quan thì thế nào cũng có thuộc cấp là TPB, sau khi mời chào, kêu gào tôi bán được 5 vé, thế là tôi buồn và xấu hổ, còn những quan thì họ tiếp tục "nổ" như thật.

Lủi sang chợ NV thì đụng Nguyễn Phán K24 đang líu lo níu kéo mời chào, không thể vào đây tranh mối của Phán được, dù tất cả đều là thiện nguyện bán vé cho hội H.O mà thôi. Chạy sang Phước Lộc Thọ, tôi thấy một anh trẻ tuổi, cao ráo, đẹp

giai, kê bàn ghế bán vé đàng hoàng, té ra là K25 Nguyễn Hàm. Nhớ lại kỳ 5, Phán, Hàm và tôi cùng đứng bán trước cửa chợ Á Đông, Hàm và Phán nhiệt tình mời chào và năn nỉ nên bán được nhiều, còn tôi, đã là ông già "trời bắt xấu" lại còn hay ăn, vụng nói, hay mắc cở nên đứng chơi, không dám mời, thấy Phán-Hàm lì quá, tôi bèn đặt cho hai chàng cái tục danh "Những Tên Mặt Dầy". Tôi gọi hai chàng là mặt dầy vì các chàng cố mời chào khách hàng, dù cho họ lờ đi thì hai chàng vẫn cứ lẽo đẽo theo sau, năn nỉ ỉ ôi, da mặt phải dầy lắm, thương TPB lắm thì mới có thể lì như vậy được.

Lần này thấy Hàm ngồi bán vé ĐNH là tôi rút lui ngay, chạy một mạch sang chợ ABC. Ở đây có cây cổ thụ Nhẩy Dù Sinh trấn thủ rồi, suốt cả ngày anh bán trước cửa ABC, tối thì anh đến bán vé khu chợ đêm Phước Lộc Thọ, phải nói rằng anh Sinh là một "độc cô cầu bại", khó có ai hơn anh về tính nhẫn nại và tình hy sinh trong việc bán vé cho ĐNH. Kỳ 6 này, do tình hình kinh tế xuống, một phần ảnh hưởng của nhiều buổi gây quỹ của các hội bạn người "cùi, nghèo, đói, trẻ mồ côi XHCN" nên anh Sinh mới bán được có 3 ngàn vé.

Nghe tin có hội đồng hương XX đang picnic ở công viên Mai-Que, tôi chạy ngang xem liệu có thể bán... thì tôi thấy anh chị Phan Thanh Miên K20 cầm xấp vé ĐNH trên tay đang mời chào, dù quen hay không ...

Còn hai chàng Tsu A Cầu và Phong Tit Chắng K29 thì mang về hội Quân Cán Chính Hải Ninh tiêu thụ dùm. Theo tin tổng kết thì các cá nhân Phán bán được 400 vé, Nguyễn Hàm 300 vé, Phan Thanh Miên 300, Cầu-Chắng 100 vé

Trâu già chậm chân, mỏi gối, uống nước đục, nên tôi đành chịu thua những chàng tuổi trẻ vốn dòng "dầy dạn" Miên-Phán-Hàm-Sinh-Cầu-Chắng, tôi cầm số vé còn lại về nhà nghỉ khỏe và sẽ nghĩ cách bán vé qua phôn, không phải giao vé, cho thân hữu ở xa, nói trắng ra là đi xin.

Ngồi nhìn thấy xấp vé còn 45 tờ nằm bên cạnh 23 lá thư của TPB xin tiền linh mục Nguyễn Hùng Đức mà cổ họng tôi đắng nghét. Cha Đức là con một gia đình HO, trông coi vài họ đạo nghèo bên tiểu bang Iowa, cha nhờ tôi chuyển cho Hội HO

thư của TPB. Tôi lưu ý cha Đức rằng coi chừng bị lợi dụng thì cha hồi âm như sau:

_*"Bác ơi! Nhờ bác chuyển 23 cái thơ này đến Hội HO của bà Hạnh Nhơn dùm con, con đã gửi về cho mấy gia đình TPB này mỗi gia đình 50$ rồi. Con nghèo lắm bác ơi, tiền con tặng là tiền giáo dân xin lễ nên con chỉ có thể tặng mỗi người 50$ rồi con nhờ bác chuyển hồ sơ cho bà Nhơn cứu xét. Nếu có lâm thì cũng được thôi, vì họ nghèo quá mới xin mình, nêu không cho, rủi là TPB thật thì hối hận lắm".*

VC nói "thà giết lầm hơn bỏ sót" còn cha Đức thì chủ trương "thà gửi lầm hơn bỏ sót", nhờ vậy mà tôi đã bán cho cha Đức 45 vé. Cha bảo: "bác Tô giữ lấy vé, con không dùng đến".

***

Từ chuyện bán được 1 vé để kiếm 10$ cũng giống như đi "đoạn đường chiến binh" nên Nguyễn Phán K24 kết hợp với Trần Quang Duật K21 đưa ra chương trình "Làm Đẹp Thêm Màu Alpha Đỏ", nghĩa là "Hai Chàng Ngự Lâm" này kêu gọi bạn bè ủng hộ, Phán viết:

_*"Chương trình "Làm Đẹp Thêm Màu Alpha Đỏ" do tôi và NT Trần Quang Duật K21 phát động trên diễn đàn Tổng Hội. Tuy nhiên khi gởi số tiền đó đến chị Hạnh Nhơn, tôi đã ghi là số tiền (gần 11 ngàn) là từ cựu SVSQ/TVBQGVN yểm trợ."*

Sau đó, ĐNH kỳ 5, 6 và 7 thì Tổng Hội chính thức phát động trên diễn đàn kêu gọi các CSVSQ yểm trợ tài chánh cho ĐNH "Cám Ơn Anh".

Có hai cách gửi $ yểm trợ, gửi cho thủ quỹ Tổng Hội hoặc gửi về cho đại diện khóa để khóa tổng kết gửi tới TH sau. Kết quả gửi về đại diện khóa thì khá hơn nhiều. Lý do tại sao?

_Những CSVSQ không sinh hoạt trên diễn đàn Tổng Hội thì không biết lời kêu gọi của TH, nhưng khi diễn đàn của khóa nhắc nhở thì mới biết và sẵn sàng mở rộng bàn tay ký chi phiếu gửi về cho đại diện.

_Khi đại diện kêu gọi trên diễn đàn của khóa, thấy anh em cùng khóa yểm trợ cho TPB mà tôi làm ngơ thì không đành, thế là một, hai, ba chúng ta cùng ký.

_ Rất dễ dàng, chỉ việc gọi tele' hay email cho thủ quỹ của khóa với lời hứa:

_ "Mày, mi ứng trước cho tao 50$, tao sẽ bồi hoàn sau".

Thủ quỹ khóa cứ việc tổng kết "lời hứa", thế là số đóng góp tăng nhanh mỗi ngày.

Thực ra thì bất cứ Võ Bị nào cũng sẵn sàng mở rộng bàn tay đối với TPB, vì Võ Bị nào cũng là trung đội trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng v.v..., thì TPB đều là đồng đội hay thuộc cấp của chúng ta, cấp càng cao thì càng có nhiều đàn em là TPB. Nhưng hiềm vì tới cái tuổi trên dưới 60, trí nhớ đều ở tình trạng "long term & short term", chuyện xưa nhớ kỹ, chuyện nay quên hoài! Ngày nay, tay cầm chìa khóa xe mà đi kiếm chìa khoá xe khắp nơi thì quên lời kêu gọi trên diễn đàn TH là bình thường. Nhưng nếu được được đại diện khóa nhắc, diễn đàn khóa kêu thì nhớ ngay tới chú em TPB 40 năm về trước đã nghe lệnh mình xung phong vào mục tiêu mà thành phế nhân thì sẵn sàng vui vẻ nhận lời đóng góp ngay.

a/Xin đưa ra thí dụ cụ thể ở ĐNH kỳ 6:

Tông kết VB đã yêm trợ cho ĐNH kỳ 6 sô tiên là 36 ngàn theo báo cáo như sau:

K16 (1050$) + K19 (8055$) + K20 (4400$) + K21 (3740$) + K24 (3650$) + số tiền các cá nhân gửi thẳng cho thủ quỹ TH = 36,000$.

b/Kỳ 7 tại San Jose, con số đóng góp và được thu nhận qua:

1/ Ban Xã Hội/Tổng Hội: $11,220.00
2/ Các NT và Gia đình Khóa 20: $4,500.00
3/ Các NT và Gia đình Khóa 21: $2,590.00

Từ hai thí dụ cụ thể (a, b) kể trên, chứng minh rằng nếu đại diện khóa kêu gọi, thủ quỷ khóa ứng trước thì kết quả khá hơn nhiều và nếu tất cả đại diện các khóa đều kêu gọi thành viên của khóa mình thì kết quả "thấy liền".

Phải nói ngay rằng tổng số thành viên mỗi khóa khác nhau nên con số thu cũng khác nhau chứ không phải nêu ra để so sánh khóa nọ với khóa kia.

Kính thưa quý niên trưởng cùng các bạn và thân hữu độc giả ĐH.

Khi quý vị cầm trong tay ĐH 101 thì cũng là lúc ban tổ chức ĐNH Cám Ơn Anh TPB kỳ 8 bắt đầu làm việc, BBT/ĐH chúng tôi thiết tha ước mong quý độc giả ĐH mở rộng vòng tay đối với anh em TPB/VNCH đang sống những ngày giờ còn rất ít trên chính quê hương của họ.

Một sô trong chúng ta cũng đang gặp khó khăn, tuôi già, về hưu kèm theo bệnh tật, nhưng vẫn còn các con ruột đã thành công giúp đỡ và nhất là có cậu "con nuôi OBMA" đã, đang, sẽ mãi mãi chu cấp cho chúng ta hàng tháng thuốc men và "tiền già" thì xá chi chỉ một gói quà gửi về cho đàn em TPB đói triền miên, thiếu chân đứng, thiếu cả tay để chào đại bàng.

Chúng ta cũng nên khuyến khích con, bạn bè thân nhân tiếp tay với chúng ta "nhớ về ngươi lính...năm xưa", những ngửơi lính năm xưa thiếu chân đứng. Họ là những ân nhân của chúng ta, con chúng ta, TPB cho vay mà không bao giờ đòi.

Xin quý độc giả ĐH ở ngoại quốc "lắng nghe tiếng chúng tôi câu xin", chỉ băng một cước phí bưu điện gửi 1 cuôn ĐH 101 cũng đủ một gói quà nặng ký tới anh em.

Nếu quý vị nào không thể chung góp theo khóa thì vẫn có thể gửi riêng, và tất cả đều nên thông báo trên diễn đàn Võ Bị để tập thể dễ dàng theo đó làm gương

Để kết luận cho bài viết này, chúng tôi xin kính tặng độc giả Đa Hiệu ba bài thơ và những hình ảnh sau đây:

***

NG. I XUỐNG ĐÂY.



Ngồi xuống đây tao đút mầy lần cuối
Để mai nầy biết có gặp nữa không
Nợ trần gian nợ cơm áo chât chồng
Tao bương chải đời long đong vô định

Ngồi xuống đây giữa tâm tình người lính
Đừng nghĩ gì những toan tính thế gian
Tao với mầy từng vượt những gian nan
Đã sống chết, lầm than, và tủi nhục

Ngồi xuống đây tao đút mầy thêm chút
Cũng như mầy ngày xưa đút cơm tao
Giữa Cổ thành tiếng quân dậy lao xao
Tao gục xuống và mầy lao ra cứu

Tao biết lắm mầy sống đời mãnh thú
Con hùm thiêng trong giây phút sa cơ
Thân phế nhân đành trôi nổi mịt mờ
Muốn sống lại thuở viễn mơ rừng núi

Thôi mầy ạ ! Đời chúng mình gió bụi
Chết ngang tàng trong ngày tháng tư đen
Tao với mầy chinh chiến đã thành quen
Thì tủi nhục cũng để rèn nhân cách

Vậy hãy sống ngẩng cao đầu trong sạch
Biết tử sinh thì nhận lấy cho hùng
Tao với mầy có dòng máu chảy chung
Thà đổ xuống không bao giờ khuất phục

(tác giả: khuyết danh).



HÃY NGỒI XUỐNG ĐÂY



"Em" không phải HO
Em không thể vượt biển, vượt biên bằng đường bộ
Không tay cầm chén cơm nên nhờ thằng cụt chân đút hộ.
Chân đâu mà đứng, tay đâu mà chào, mắt không thấy thượng cấp đê hô:
_NGHIÊM
"Em"có thấy gì đâu!
Nhưng các em biết "mặt trời, mặt trăng, đại bàng, thẩm quyền," còn quanh đây, tình huynh đệ chi binh vẫn đong đầy.
Các "em" xin tặng quý "thầy"
Những tấm hình này để làm kỷ niệm.
Ngày ấy, năm xưa, anh em ta cùng dựa lưng vào nhau mà chiến đấu
Nay các anh ở đâu?
Ở đâu thì các anh vẫn nhớ, vẫn thương
Vẫn tặng chúng em những gói quà, chén cháo, xẻ áo, nhường cơm.
Bao giờ các anh về?
"Các anh về thủ đô chúng tôi chờ trông".

Captovan.

XIN NGỒI XUỐNG ĐÂY



Ngồi xuống đây để nghe nồng hơi ấm
Của một người bạn cũ thuở xa xưa
Bát cơm nây cho nhau tình chiến hữu
Đã một thời chung bóng dưới đạn mưa

Ngồi xuống đây để nghe nhiều gian khổ
Của một đời cay đắng tủi hờn căm
Sống âm thầm trong nỗi buồn chiến bại
Vẫn nhớ thời oanh liệt đã xa xăm.

Ngồi xuống đây cùng nhau ôn chuyện cũ
Nghe tim lòng rộn rã một niềm vui
Bạn thân ơi, tạ tình người tri kỷ
Đừng nhìn tôi, đôi mắt quá ngậm ngùi.

Ngồi xuống đây xin bạn đừng đi vội
Đừng bỏ tôi, đừng quên lãng bạn ơi!
Chiều Việt Nam não nùng qua tiếng gió
Nhớ một thời chinh chiến đã xa xôi.

Bạn hãy ngồi đây và nghe tôi kể
Chuyện của người thua cuộc lắm thương đau
Chứng tích còn đeo đẳng tự hôm nào
Thân tàn phế, kiếp sống buồn áo não.

Cám ơn anh người bạn hiền tri kỷ
Tưởng đâu răng mãi mãi phải chia ly
Giờ gặp nhau, tình" chi binh huynh đệ"
Tôi nghẹn ngào nghe nặng ướt bờ mi.

Rồi mai đây hai phương trời đôi ngã
Bạn cùng tôi một lần nữa cách xa
Hẹn gặp nhau trong một ngày nắng hạ
Nắng yêu thương bao phủ khắp Sơn Hà.

ViVân

***

Kính thưa quý niên trưởng và các bạn
CSVSQ/TVBQGVN
Thưa toàn thể độc giả Đa Hiệu

Nếu những hình ảnh trên đây làm quý vị xúc động, ứa nước mắt, thì hãy cầm viết lên, gọi điện thoại, gửi emails cho đại diện khóa:

_***"Ứng trước cho tao xxx$ để ủng hộ cho ĐNH/TPB kỳ 8"***

Nếu không có đại diện khóa hoặc muốn gửi trực tiếp thì...mọi chi phiếu xin đề:

Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh Kỳ 8.
Địa chỉ thư t.n liên lạc: Hội H.O.Cứu
Trợ TPB&QP/VNCH
P.O. Box 25554
Santa Ana, CA 92799.



Ngậm Ngùi

Sao Linh

Người có đôi lần nhớ quê không
Có nghe đau xót ở trong lòng
Có nghe nhung nhớ trào lên mắt
Có thấy chạnh lòng xa xứ trông

Người có ngậm ngùi nhớ năm xưa
Lệ rơi uất nghẹn nói sao vừa
Sài Gòn mây phủ đen ngập lối
Tang tác điêu tàn buổi chợ trưa

Từ dạo ra đi mẹ mỏi mòn
Đếm từng trang lịch nhớ thương con
Mây chiều thăm thẳm sầu ly biệt
Gío ngược đôi dòng hận nước non

Mây trắng về đâu phải hướng Nam?
Cho ta nhắn nhủ một đôi lời
Từ thuở xa quê lòng chưa nhạt
Thương nhớ dâng đầy mây trắng ơi!

Chị Phan Văn Lộc K30



THÁNG TƯ BỎ SÚNG

Đinh Công Trứ K29

Tháng Tư nắng đổ trên vai lính
Tiếng đạn từ xa vẫn nổ rền
Vẳng tiếng điều binh qua liên-hợp
Lặng dừng một chốc, lệnh lui binh

Tạch sè trên máy rè quân lệnh
Bỏ súng, ba lô, bỏ chiến hào
Nhét vội cây Colt vào thắt nịt
Địa bàn, lựu đạn túi hai bên

Bước ra xa lộ đầy dân, lính
Không còn những toán rút "vô trong"
Chen chúc đoàn người về phố thị
Nhập vào như một lính khinh binh

Dòng người như kiến trong chảo nóng
Hốt hoảng đoàn xe chật kín đường
Mấy ngả từ đây trời đất chết
Về đâu đất nước sẽ tang thương

Thủ Đức xóm trưa dân đứng ngóng
Tàn binh vẫn giữ bộ đồ bông
"Thiếu úy vào đây thay áo khác!"
Thôi đành áo trận gởi non sông

Chợt thấy tái tê lòng chết điếng
Ba năm quân ngũ trở thành không
Đà lạt mù sương làm lính mới
Giờ đây khép lại một đời riêng

Chiếc áo civil nhầu phận mới
Báng súng cộm lên trước gió chiều
Địa bàn, lựu đạn phồng trong túi
Còn đâu trận mạc để mà chơi!

Thôi nhé từ đây đành tạm biệt
Súng gươm gởi lại núi sông thôi
Tổ quốc từ đây xin lỗi phận
Lỗi này xin tạ một lần thôi

Một mình một bóng con đường cũ
Tăng giặc vô thành tiếng xích khua
Thất thểu hàng cây nghiêng bóng khóc
Một người lính trận mới vừa thua

Sài gòn ảm đạm trong tang chế
Nét mặt buồn hiu người mẹ già
Em bé đứng nhìn quân giặc lạ
Quê hương nào hết trận can qua?



Tình Đông Đội, Nghĩa Anh Em ... Ngoài Chiến Trường.

Captovan K19

Tôi xin kể tình anh em ngoài đơn vị cho các anh em hậu phương nghe những chuyện vụn vặt có thật, hai nhân chứng sống còn đây là các Thiếu Úy Lê Đình Quỳ K20 và Huỳnh Vinh Quang.22. Mà dù không có Quý và Quang thì cũng không thể "nổ" với những người đã khuất như các anh Nguyễn Xuân Phúc.16, Trần Văn Hợp.19, Nguyễn Quốc Chính.20, và các HS1 Bùi Ngọc Đường, Nguyễn Văn Thà.

Khi Đại Đội Trưởng ĐĐ4/TĐ5 "nói nặng" Quỳ, vì tôi là đại đội phó nên vào can, vô tình chạm vào khiến anh chảy máu...mũi, tôi liền bị 15 ngày trọng cấm, bị nhốt Quân Cảnh 202/BTL/TQLC của NT Trần Ngọc Toàn.16, nhưng tối đến thì chúa ngục TNT lấy jeep chở tù tôi ra Saigon chơi, cho thêm tí tiền lẻ, chừng nào hết tiền thì liệu tìm cách mà tự trở về phòng

giam. Mãn hạn tù, tôi bị đuổi khỏi TĐ5/TQLC, thuyên chuyển về ĐĐ4/TĐ2/TQLC, gặp ĐĐT là Đ/úy Nguyễn Xuân Phúc, ĐĐP Tr/Úy Trần Văn Hợp và Th/Úy Chính. Anh Phúc và Hợp đối xử lạnh nhạt, coi tôi như "cùi" khiến tôi bực, muốn đảo ngũ, (sau này tôi mới biết anh Phúc giao cho Hợp săn sóc, thử lửa tôi). Thấy tôi buồn, Chính đến an ủi, thấy tôi tuyệt thực.. hút thì Chính mồi điếu Ruby Queen nhét vào miệng tôi nói: "thuốc trị bệnh buồn, bia trị bệnh câm".

Sau những tháng ngày gian nan bên nhau với súng đạn và quân thù, 4 anh em tôi, Phúc Hợp, Cấp, Chính sống với nhau thân tình hơn anh em ruột thịt. Rất buồn là ngày nay, cả ba anh Phúc, Hợp Chính không còn nữa! Các anh là những cấp chỉ huy lý tưởng của Quân Đội, là niềm tự hào của TQLC, các anh đã sống, chiến đấu và hy sinh như thế nào thì tôi đã viết nhiều rồi, nay chỉ xin tóm gọn như thế này:

Binh nghiệp của hai anh Nguyễn Xuân Phúc và Trần Văn Hợp đều đi từ trung đội trưởng lên đến TĐT/TĐ2/TQLC, tiểu đoàn mang danh "Trâu Điên", hai anh đã góp công cho TĐ2 được 8 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội (với nhành Dương Liễu), mang dây biểu chương màu Tam Hợp và đã được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, PTT, Đại Tướng TTMT cùng phái đoàn tướng lãnh cao cấp đến hậu cứ (trại Lê Hằng Minh, Thủ Đức) để tưởng thưởng. Nhưng vào những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến thì các anh ở đâu?

Anh Nguyễn Xuân Phúc: Anh là Lữ Đoàn Trưởng LĐ369/TQLC, gồm TĐ2 của Th/Tá Trần Văn Hợp, TĐ6 của Tr/Tá Lê Bá Bình.12TĐ và TĐ9 của Th/Tá Lâm Tài Thạnh.17/TĐ, Lữ Đoàn đang hành quân bảo vệ vòng đai Đà Nẵng vào những ngày cuối tháng 3/75.

Sáng ngày 29/3/1975, LĐT Nguyễn Xuân Phúc, LĐP Đỗ Hữu Tùng đã điều động được TĐ2 của Hợp và TĐ6 của Bình về bãi biển Non Nước (ĐN) và sau đó thì cả Hợp và Bình đã lần lượt lên tàu HQ, còn hai anh Phúc và Tùng thì vẫn ngồi trên bãi biển để chờ TĐ9 của Thạnh từ xa đang rút về, và rồi bãi biển Non Nước bị VC pháo kích mù trời, tàu HQ đang đậu gần bờ để vớt anh em TQLC, cũng phải vội vàng tháo lui ra khơi!

Anh Phạm Văn Sắt và tôi đứng trên tàu nhìn xuống mặt nước, nhìn quanh sườn tàu HQ, những đám lục bình trôi... những "xác" của anh em tôi bị cuốn theo dòng nước! Ngước nhìn vào bờ, mắt tôi mờ đi vì khói lửa cát bụi mịt mù, hai anh Phúc và Tùng trở về với cát bụi hay không thì không ai biết, các anh mất tích từ đó. Tại sao hai anh không lên tàu HQ như chúng tôi?

Trách nhiệm chỉ huy, tình đồng đội của TQLC Nguyễn Xuân Phúc, Đỗ Hữu Tùng là những tấm gương sáng cho chúng ta soi, những Người Hùng cho thế hệ sau noi theo.

Tôi không "thần thánh hóa" các anh, tôi không nghe tin đồn, tôi nói lại những gì tôi thấy với hy vọng tinh thần đồng đội của các anh cần được nêu cao, không phải vinh danh cá nhân.

Trần Văn Hợp: Tiểu Đoàn Trưởng Trâu Điên cuối cùng. Hợp là bạn tôi, là đồng đội, là thầy tôi, là người Hùng TQLC của tôi, tôi và "nó" cùng ở chung trong trại gia binh Cửu Long, Thị Nghè, sau 30/4/75, nằm cùng chiếu, uống chung một ca nước vo gạo mục trong ngục tù CS, rồi chia tay nhau ở rừng núi Bắc Việt, rồi "nó" tử nạn trong ngục tù! Ai biết nguyên nhân chính xác? Tôi không biết, nhưng tôi biết chắc chắn một điều VC rất thù Trâu Điên. Trong buổi "lên lớp" tháng 8/75 ở Long Giao, tên giảng viên nhai "tội ác của ngụy quân" rồi hắn hét lên:

"Những cái gọi là Cọp Ba Đầu Rằn, Trâu Điên thì phải thẳng tay trừng trị".

Có tù nào còn nhớ không? Chắc không, vì có ai thèm nghe chúng sỉ vả mình, nhưng tôi nghe, Hợp nghe vì chúng tôi là "Trâu Điên", nghe VC nói xong, tôi thúc cùi chõ vào ba sườn Hợp rồi liếc Trâu Điên Trưởng mỉm cười, khẽ nói: "nó đòi thiến mày". Nào ngờ Trâu Điên "tử nạn" trong vũng bùn, chết trong ngục tù như lời đã báo trước, chính sách " khoan hồng XHCN" "tao sẽ giết mày".

Võ Bị/TQLC Trần Văn Hợp đã sống, chiến đấu và "tử nạn" như thế, nếu tôi có nhắc lại thì không phải là vinh danh cá nhân, tôi nhắc lại để vợ con Hợp, thế hệ sau hãnh diện có những chồng, cha, ông TQLC là như thế, như thế.

Xin kể tiếp về đàn em khác, đó là Nguyễn Quốc Chính và Huỳnh Vinh Quang.

Cuối năm 1967, Huỳnh Vinh Quang/22 (A) về trình diện ĐĐ1/TĐ2/TQLC, tôi bảo với Chính, ĐĐP, săn sóc kỹ "chú em này" như khi xưa anh Phúc đã bảo Hợp săn sóc tôi. Lúc đó ĐĐ1 của tôi có 3 trung đội trưởng là các thiếu úy thâm niên, kinh nghiệm chiến trường đầy mình nên tôi cũng cho Quang làm trung đội trưởng luôn, không cần đi OJT theo 3 thiếu úy kia, vì có đàn anh Chính làm thầy nên tôi miễn cho Quang thực tập.

Sau thời gian ngăn thử lửa, Quang dư sức bay solo, nhưng Chính vẫn chưa an tâm, vẫn kìm kẹp thằng em, dù tôi bảo Chính "tha" cho Quang. Sáng 31/12/1967, ĐĐ1 đổ bộ trực thăng lên kinh Cái Thia, quận Cai Lậy thì đụng nặng, trước tình thế nguy hiểm, Chính đã chỉ huy thay Quang điều động và xung phong, rồi...đạn xuyên màng tang, Chính hy sinh!!!.

Quang nằm bên xác Chính khóc, tôi nằm sau lưng Quang khóc to hơn, tôi khóc trên máy khi báo cáo tình hình khiến Đồ Sơn, tiểu đoàn trưởng hoảng hốt. Làm sao quên được cái cảnh khi 3 anh em xà quần trong ruộng nước lúa cao khỏi đầu, trước họng súng địch. Rồi Quang xoay sở kéo được Chính về phía sau!!!

Hơn 40 năm rồi tôi vẫn như còn nhìn thấy những dòng máu chảy ra từ đầu thằng em K20! Nghĩ đến là ước mắt vẫn còn muốn ứa ra, thương thằng em K22. Tôi nghĩ thầm, không biết chừng nào tới phiên nó và mình đây?

Từ sau trận đó, Quang trở thành "tên sát Cộng", tuy các trung đội luân phiên đi đầu nhưng cứ Quang đi đâu là đụng đó, mà đụng nặng, chỉ trong vòng chưa đầy một năm, cờ TĐ2 được gắn thêm 3 Dương Liễu, trong đó công của Quang không nhỏ.

Tháng 9/68, TĐ2 đổ bộ trực thăng xuống mật khu Bời Lời, nhưng mới xuống được ĐĐ1 của tôi và ĐĐ3 của Đ/Úy Trần Văn Thương thì lọt vào vòng vây của địch, bãi đáp không dùng được nữa nên Tiểu Đoàn 2 (-) đành ứng chiến tại bãi bốc...xin miễn kể chuyện hai bên đánh nhau mà kể chuyện Quang cứu cố vấn Mỹ.

Vì TĐP/TĐ2 là NT Nguyễn Kim Đễ đi học nên cố vấn Mỹ (CV) đi theo tôi, vừa xuống đến nơi thì CV bị thương, bằng

mọi cách trực thăng Mỹ phải tải thương CV Mỹ ngay và thả "gà tây" khác xuống thay thế.

Họa vô đơn chí, trực thăng Mỹ thả lầm CV Mỹ vào tuyến Việt Cộng (VC), lệnh từ trên cao hai ba tầng mây cho tôi:

_ "Bằng mọi giá anh phải tìm và đem CV về ngay".

_ Nhận Đại Bàng 5/5, nhưng phải từ từ, dù sao thì CV đã mất tích hay chết rồi, vội vàng thì lính tôi chết! Kinh nghiệm Bình Giả còn đó. (bực mình vì bị hôi nên tôi bạch văn luôn).

Tôi giao cho Quang nhiệm vụ này với lệnh:

_ Dùng tối đa súng Mỹ cứu CV Mỹ, không dùng mạng lính mình cứu "xác Mỹ".

Tôi tăng cường tất cả M60 và M79 của đại đội cho trung đội của Quang và Quang đã tìm, đã đem được CV về. Chàng CV còn sống nhưng bị bắn tét nách bên phải, còn "lính" của Quang thì an toàn 100%. Mỹ lại tải thương CV và Chiến Đoản Trưởng Tôn Thất Soạn (anh ruột của Tôn Thất Trân/K20) phải cho CV thứ ba xuống thay thế. Mới có nửa ngày mà thay 3 CV thì trận chiến đâu phải nhẹ nhàng gì, mỗi khi trực thăng đến thì lại nghe tiếng nổ "cành, cành", chắc là súng 12.7 ly đây, đơn vị VC được trang bị loại súng này thì phải là nặng ký lắm.

Chúng tôi chịu trận, suốt đêm, TĐT Đồ Sơn và TB3/TĐ2 là Lâm Đồng Đinh Xuân Lãm.17 bay C&C liên tục để hướng dẫn hỏa long và "lên dây cót" tinh thần thằng em.19 giữa vòng vây địch. Sáng hôm sau tiểu đoàn (-) mới xuống được hết và Tướng Tư Lệnh Nhẩy Dù Dư Quốc Đống, chỉ huy cuộc hành quân này (TQLC biệt phái), đã đáp trực thăng xuống ngay trận địa còn đầy khói súng, nhìn xác địch la liệt, ông gật gù: "tìm đựơc Cố Vấn là giỏi lắm".

Cấp trên cho đại đội tôi một "bông-dơ-xì-ta". Cứu CV từ cõi chết về mà chỉ có một bronze star! Silver cũng coi như "pha" chứ cần chi bronze, lính ta không chết vì kiếm xác CV là OK. Tôi ngó Quang, Quang ngó tôi, anh em mỉm cười và đưa tên HS1 Bùi Ngọc Đường, ngừơi cõng CV về, lãnh cái "bông" này. HS1 Đường còn đựơc BTL/SĐ tặng một chiếc xe honda 50. Rất tiếc vì còn hành quân, Đường chưa chưa kịp về phép để lái honda chở đào đi dạo phố thì Đường hy sinh! Đường là cận

vệ của tôi, trước Đường, HS1 Thà, người mang máy của tôi cũng banh xác vì B40 sau khi cứu được cố vấn Mỹ.

Ranh giới tử sinh nơi chiến trường cách nhau từng phút giây, mỏng như sợi chỉ, chừng nào tới phiên mình, tới phiên Quang đây? Cái số "sát cộng" thế này thì quả thật tính mạng chúng tôi như "chỉ mành treo chuông", nhưng đã chọn võ nghiệp, đã được đào tạo từ một quân trường được gọi là danh tiêng, đã tình nguyện là TQLC thì không có đường lui.

Sau mỗi cuộc hành quân, trên bàn nhậu thế nào cũng có những ly bia tràn bọt, đầy mãi mà không có người nâng, điếu thuốc đã đốt mà không có người hút! Bạn còn sống nhớ tới anh và em đã ở lại chiến trường nên cứ mời anh em nhậu và hút thuốc rôi ngâm nga qua hơi men:

_"TQLC sống hùng, sống mạnh nhưng không sống lâu"!

Sự hy sinh của những thằng em, Nguyễn Quốc Chính, HS1 Đường, HS1 Thà xẩy ra ngay trước mắt khiến tôi cứ áy náy mãi, giá như...giá như...Tôi nhớ buổi chiều hôm trước, Chính và tôi nằm trên võng song song với nhau bên bờ kinh, "nhớ nhà châm điếu thuốc" thì Chính còn thêm nỗi nhớ "nhà tôi" mới cưới nên hơi buồn, tôi bảo:

_ Mai đổ bộ trực thăng, chú mày đi với trung đội súng nặng, còn Quang thì nó bay solo được rồi.

_ Nhưng là nhẩy trực thăng đầu tiên của nó, và tới phiên Trung Đội 14 nó đi đầu.

_ Không sao, cả đại đội cùng lần lượt xuống một lúc, tao đi chiếc thứ hai, sẽ đáp xuống ngay sau lưng nó, trung đội vũ khí nặng đi sau cùng...

Thế rồi Chính thương "em mới" nên lại nhẩy lên trực thăng đầu để kèm Quang và nước mắt đã chảy ra. Đôi lúc tôi nghĩ đến câu: "thương phu trích lệ" của những hiền thê có nốt ruồi dưới khóe mắt, Lựu, vợ Chính cũng thế, nhưng đây chỉ là niềm tin, hay đúng hơn là dị đoan. Đã đôi lần tôi ghi lại ý nghĩ này khi viết về Chính, nhưng rồi lại xóa đi cái dị đoan này đi.

Đành rằng những ai lăn lộn với súng đạn thường có những niềm tin, đúng hơn là dị đoan. Trước khi xuất quân mà cần ăng-ten bị gẫy, dây kéo cờ bị kẹt là đơn vị trưởng lo "xón

đé", nhưng dù gẫy hay không gẫy, không kẹt mà đã có súng nổ thì có thương vong.

Một điều chắc chắn, tiền tuyến hy sinh vì nước nhiều hơn hậu phương, chắc chắn Nguyễn Quốc Chính hy sinh vì tinh thần trách nhiệm, vì tình đồng môn chứ không phải vì cái nốt ruồi nào cả, tin dị đoan mà làm mờ tấm gương hy sinh cao quý thì có lỗi với các anh linh rồi.

Trở về với Huỳnh Vinh Quang, tính tình hiền lành mà sao nó "sát" Cộng quá, chưa biết giờ nào, ngày nào sẽ bị Cộng "sát", tôi phập phồng mỗi khi điều động thằng em lên tuyến đầu, nhưng biết làm sao hơn, TQLC mà.

Từ cuối năm 1968, KQ mở rộng thêm vài sư đoàn nên được TTM cho phép KQ tuyển các thiếu úy và chuẩn úy ở các quân binh chủng khác, TQLC nhận được văn thư này, cũng thông báo các thiếu úy nào muốn thuyên chuyển thì nạp đơn và đã có nhiều thiếu úy nạp, trong đó có Quang. Nhưng với TQLC thì đây chỉ là thủ tục, mấy khi thả gà nòi ra cho đơn vị khác, nạp đơn và nhận đơn cho vui vậy thôi chứ hy vọng gì, dù cho dư sĩ quan thì cũng cứ giữ lại đê săn sàng thay thê, vì chêt nhiêu.

Rồi một hôm, khi TĐ2 đang hành quân ở Long Thành thì các đại đội nhận đựơc lệnh từ tiểu đoàn bảo rằng sau cuộc hành quân này, (dự trù kéo dài 7 ngày) thì các đại đội cho sĩ quan nào đã nạp đơn xin sang KQ về trình diện...

Nhân lúc dừng quân ven đường, tôi gọi Quang đến báo tin vui, nhìn mắt thằng em, dường như có nước, tôi nhớ lúc nó khóc Chính, tự nhiên chân tay tôi bủn rủn tôi chơi liều, bảo:

_ "Sau hành quân chú mày về trình diện KQ, nhưng có muốn đi bây giờ không?"

Quang nhìn tôi với anh mắt nghi ngờ, không biết tôi nói đùa hay thật, nhưng tôi biết tôi nói thật, tôi sẽ cho Quang "nhẩy dù" ngay vì mấy lý do sau đây:

_ Những anh chàng đã có lệnh thuyên chuyển mà còn bị giữ lại để bị vớt vát thêm cuộc hành quân chuyến chót thì thường dễ dính lắm, không tin cũng phải tin. Tôi không muốn Quang theo... đàn anh Chính.

_Tiểu đoàn trưởng biết khả năng của tôi, của Quang, nhất là sau vụ cứu CV Mỹ, và đó cũng là lý do tôi tự tin có thể thuyết phục TĐT khi cho Quang đi trước, coi như cho đi phép.

Không chờ Quang trả lời, tôi nói:

_ "Cho chú mày zoọc ngay, ra đường đón xe, zoọc, mọi chuyện tao lo".

Buổi chiều cùng ngày, sau khi đóng quân xong thì tiểu đoàn gọi máy báo cho các đại đội biết là hủy bỏ lệnh cho các sĩ quan TQLC xin về Không Quân! Tôi không ngờ lệnh thay đổi nhanh như thế. Có lẽ giờ đó Quang cũng chưa về tới Saigon, nếu lệnh hủy bỏ mà tôi cho Quang đi là sẽ rắc rối với ông tiểu đoàn trưởng, nhưng kệ, lỡ rồi, "im lặng là vàng", sáng mai tính.

Dĩ nhiên là tôi bị "cạo" rồi, nhưng ăn thua gì, lính mà không bị ký củ, không hơi men, không xuống xóm thì họa có là thánh sống, miễn sao thằng em nó thoát cái vòng... con kiến bò quanh miệng chén. Tôi chả hiểu khi về Saigon, Quang đã xoay sở ra sao mà hắn là tên duy nhất lọt về KQ, tất cả những bạn đồng khóa khác cứ vẫn súng đạn trên vai qua 4 vùng chiến thuật, từ Cao Miên, Hạ Lào, Quảng Trị v.v.., đã có nhiều anh ra đi, ngươi còn lại thì..., vì đất chật, sĩ quan đông, chức vụ đến ngày cuối cùng cũng vẫn luẩn quẩn đại đội trưởng với ban ba, vì đàn anh khóa trước đã mấy ai leo lên cái đỉnh vinh quang là tiểu đoàn trưởng đâu!

Những anh em tôi ngoài đơn vị, sống và chiến đấu bên nhau là thế, chết là thế nên thương vô cùng, nhớ vô cùng, phục vô củng những người đã ra đi, họ trả ơn trường mẹ đã dầy công đào tạo và nuôi dưỡng, không hổ danh là những sĩ quan TQLC xuất thân từ đồi 1515, đồi Tăng Nhơn Phú. Ước mong ở đâu đó, Đa Hiệu, Sóng Thần hay bản tin, tài liệu sách báo, cái danh các anh được nhắc đến, bởi vì các anh không phải là những "Chiến Sĩ Vô Danh".

Little Saigon 14/3/14
Nhớ về 30/4/75.
Tô Văn Cấp TĐ2/TQLC



TRẢ TA SÔNG NÚI...

Một tháng Tư đen bao người bức tử,
Biển dậy kình ngư, sông sâu cuồng nộ,
Rừng thẳm âm u, dấu đời hổ dữ.
Rách áo hoa rừng, nát gót giày sô
...
Lối cũ đường xưa mất theo ngày tháng,
Mất mái nhà xưa, vỡ nát ước mơ,
Không gian mù sương đâu vùng mây sáng.
Biển đen mênh mông, đâu sóng vỗ bờ?!!...
.....
Không gian còn đây, thời gian còn đó,
Sông sâu núi thẳm, vẫn đấy người ơi...
Món nợ năm xưa, một lần bày tỏ....
Trả ta sông núi, trả ta cuộc đời...
.....
Trả ta chiến y, sống đời chiến sĩ...
Trả kỷ niệm này, Thầy cũ Trường xưa,
Trả ta niềm vui, trả người tri kỷ...
Trả ta bạn hiền vừa mới tiễn đưa...

DoDat K29

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 2329 Merrifield, VA 22116-2321, USA
Điện thoại: (703) 273-2799 & Điện thư: csvsq@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 024/BCH/TH/2012-14

Trích yếu:
V/v Ấn Hành Sách "**Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử " (TVBQGVN-TDLS).**

Tham Chiếu:
1) Nội Quy của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
2) Biên bản Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ 18.
3) Văn Thư Số 016/BCH/TH/2012-14, Soạn Thảo Tài Liệu "TVBQGVN-TDLS".
4) Văn Thư Số 022/BCH/TH/2012-14, Yểm Trợ Quỹ Xuất Bản "TVBQGVN-TDLS".
5) Văn Thư Số 023/BCH/TH/2012-14, Vận Động và Yểm Trợ "TVBQGVN-TDLS".

Theo quyết định của Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ 18, Ban Chấp Hành Tổng Hội Nhiệm Kỳ 2012- 2014 (BCH/TH) nhận trọng trách thực hiện tài liệu "TVBQGVN-TDLS". BCH/TH đã bổ nhiệm CSVSQ Trần Ngọc Bửu Khóa 23 làm Ủy Viên Đặc Trách Tài Liệu Lịch Sử, một Ban Biên Soạn (BBS) đã được thành lập và tên sách được chọn là **"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử".**

Với nỗ lực của BBS và sự cộng tác của 31 khóa cũng như một số thành viên của Tổng Hội và cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ, BCH/TH dự trù sẽ phát hành sách **"Trường Võ Bị Quốc**

Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử" trong Đại Hội 19 vào đầu tháng 7 năm nay.

Để thực hiện được mục đích này, BBS cần nộp bản thảo cho BCH/TH vào ngày 20 tháng 3 năm 2014 để BCH/TH tham khảo ý kiến với HĐTV&GS (trong đó có quý Cựu CHT, THT, CT/HĐTV&GS và Đại Diện 31 Khóa cũng như quý Liên Hội Trưởng và Hội Trưởng). Tuy nhiên đến nay một vài Khóa còn trở ngại hoàn tất Bản Tiểu Sử của Khóa và theo góp ý của một số thành viên là bản thảo **"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử"** chưa được hoàn hảo. Vì vậy, BCH/TH trân trọng quyết định:

1. Không giao tài liệu cho nhà in vào ngày 01-4-2014 theo như thời khóa biểu, do đó sách **"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử"** sẽ không được phát hành vào Đại Hội 19.
2. BBS tiếp tục nhận tài liệu và ý kiến về lịch sử của Trường cũng như tiểu sử các khóa để hoàn chỉnh bản thảo hiện tại. Hạn chót là ngày 01 tháng 6 năm 2014.
3. BBS lưu giữ bản thảo trên vào computer /disk, và sẽ bàn giao cho BCH/TH Nhiệm Kỳ 2014-2016 trong Đại Hội 19.
4. BBS bàn giao Quỹ Xuất Bản **"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử"**cho BCH/TH 2014-2016. Quỹ này do cựu SVSQ, gia đình và thân hữu cho mượn, tặng và đặt mua sách.
5. Nếu điều 4 không thực hiện được, BBS sẽ hoàn trả lại hiện kim cho tất cả các ân nhân và người đặt mua sách trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.
6. BBS báo cáo chi thu kể cả tiền phạt lỗi hẹn với nhà in để BCH/TH (2012-2014) bồi hoàn mọi phí tổn.
7. Thỉnh cầu Đại Hội Đồng 19 quyết định về BBS và tiếp tục thực hiện sách **"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử".**

BCH/TH trân trọng cám ơn cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu, BBS, Quý Tướng Lãnh, Chỉ Huy Trưởng, Giáo Sư Văn Hóa

Vụ, Đại Diện Khóa và mọi thành viên đã nỗ lực đóng góp trong mọi lãnh vực trong hơn 20 tháng qua để có được một thành quả khá hoàn hảo, cũng như đã nhiệt tình yểm trợ tài chánh cho Quỹ Phát Hành. BCH/TH cũng thành thật xin lỗi tập thể vì đã không thể hoàn tất sách theo kỳ hạn dự trù.

Virginia ngày 19 tháng 03 năm 2014
Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20
Tổng Hội Trưởng



Đồng kính gửi:
- Hội Đồng TV&GS
- CSVSQ Trần Ngọc Bửu K23
và Ban Biên Soạn
- Các BCH Liên Hội, Hội CSVSQ
- Các BĐD Khoá CSVSQ
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên ĐH
- Các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên
- Các phương tiện truyền thông TH
"để thông báo

Thông báo của Ban Biên Soạn
tài liệu "TVBQGVN -Theo Dòng Lịch Sử"

Kính thưa Quý Niên Trưởng, Niên Đệ, và Gia Đình Võ Bị

Tuân hành Văn Thư Số 24/BCH/TH/2012-2014 ngày 20/3/2014 của THT Võ Nhẫn, Ban Biên Soạn tài liệu "TVBQGVN-Theo Dòng Lịch Sử" xin trân trọng thông báo:

1-BBS đã không hoàn tất đúng theo kế hoạch mà TH giao phó, vì vậy sẽ không thực hiện được việc in và phát hành sách "TVBQGVN-Theo Dòng Lịch Sử" trong nhiệm kỳ của BCH/TH 2012-2014.

2- BBS sẽ không nhận bài mới hoặc sửa đôi nào nữa từ các khóa và website "**lichsu-tvbqgvn.com**" sẽ đóng cửa kể từ ngày 25/03/2014.

3- Tất cả những bài viết (Bản Thảo) mặc dù chưa hoàn hảo hay chưa hoàn tất sẽ được lay-out cho đồng nhất và sẽ trình lên THT trước ngày 01/6/2014 dưới dạng computer disk có key password.

4- Đề nghị Đại Hội 19 tại Houston - Texas tháng 7 năm 2014 sẽ thành lập một **BBS mới** để tiếp tục công tác chung.

5- Để những bài viết cũng như danh sách các Khóa trong bản thảo không bị đưa ra ngoài, post lên các diễn đàn khác (hiện giờ đa số các Khóa không cho phép). Kính đề nghị BCH/TH nhiệm kỳ 2012-2014 nên thận trọng trong việc phổ biến Bản Thảo.

6- Tất cả các check nhận sau ngày 25/03/2014 sẽ được viết chữ **VOID** và gửi trả lại cho người gửi. Tất cả số tiền nhận trước ngày 25/03/2014 sẽ được Thủ Quỹ Phan Văn Lộc lập danh sách chi tiết sẽ post trên diễn đàn Tổng Hội (vobivietnam) và sẽ trả lại cho người gửi, đúng như số tiền như lúc nhận.

BBS chân thành cảm tạ Quý Niên Trưởng, Niên Đệ đã gửi tài liệu, hình ảnh, bài viết cũng như tất cả các quý vị trên diễn đàn vobivietnam đã quan tâm sự sai, trật hay thiếu sót của tài liệu nên đã đóng góp ý kiến để có được Bản Thảo như ngày hôm nay.

Những quý vị đã có câu hỏi trên diễn đàn nhưng không có gửi đến địa chỉ email riêng cho tôi, và đã không nhận thư trả lời, xin nhận nơi đây lời thành thật tạ lỗi.

Kính
Trần Ngọc Bửu K23
Uỷ Viên biên soạn tài liệu LS/TVBQGVN



Tưởng Niệm 30-.4 tại Little Saigon

Tâm Thư của Ban Tổ Chức
Đại Hội Võ Bị 19, Houston 2014

Cựu SVSQ Nguyễn Tài Ánh K20
Trưởng Ban Tổ Chức
website: www.hoivobihoustontexas.com



LOGO ĐẠI HỘI VÕ BỊ 19 HOUSTON 2014

"Góp Nhặt Tự Bốn Phương - Tung Ra Khắp Bốn Phương"

Yểm trợ và Ghi danh tham dự Đại Hội Võ Bị 19, Xin đề:

Đại Hội Võ Bị 19
P.O. Box 2757
Cypress TX 77410-2756

Tâm Thư của Ban Tổ Chức ĐH 19

Kính thưa quý N/T, NĐ, quý chị ĐPNLV và các cháu TTNĐH,

Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston và vùng Phụ Cận hân hạnh được Đại Hội 18 tín nhiệm giao cho một nhiệm vụ hết sức nặng nề và phức tạp đó là việc tổ chức Đại Hội 19 tại thành phố Houston thuộc tiểu bang Texas.

Để thực hiện được một Đại Hội thật trang trọng và đáng ghi nhớ, BTC/ĐH19 chúng tôi cần sự yểm trợ từ tinh thần đến vật chất của tất cả CSVSQ trên toàn thế giới, trong niềm tin đó, BTC/ĐH19 ước mong mỗi CSVSQ ủng hộ cho Đại Hội $25.00. Riêng các Khoá, Hội và Liên Hội, BTC chúng tôi cũng xin kêu gọi sự nhiệt tâm ủng hộ tài chánh cho Đại Hội; vì tài chánh là một trong những yếu tố quan trọng quyết định cho sự thành công của Đại Hội.

Trong niềm tự hào là một CSVSQ trường VBQGVN, BTC chúng tôi, mặc dù có giới hạn về phương diện nhân sự, nhưng sẽ cố gắng hoàn thành trách nhiệm mà tập thể giao phó.

Xin hẹn gặp quí Niên Trưởng, Niên Đệ, quý chị Đoàn PNLV và các cháu TTNĐH trong ngày Đại Hội 19 tại thành phố Houston.

Trân trọng kính chào Tự Thắng

TM/BTC/ĐH19
CSVSQ Nguyễn Tài Ánh K20
Trưởng Ban Tổ Chức ĐH19

Chương Trình Tổng Quát

Thứ Sáu 7/4/2014

9:00AM - 5:00PM: Thăm viếng Moody Garden Galveston, NASA, Houston



1:00PM- 4:00PM: Họp Tiền Đại Hội

7:00PM-10:00PM: Lễ Truy Điệu Truyền Thống TVBQGVN & Văn Nghệ Đấu Tranh

Thứ Bảy 7/ 5/2014

- Đại Hội Ngày 1

8:00AM-9:00AM: Ghi Danh

9:00AM-9:30AM: Nghi thức khai mạc

9:30AM-5:00PM: Họp Đại Hội

5:00PM: Chấm dứt Đại Hội ngày 1

Chủ Nhật 7/6/2014 - Đại Hội Ngày 2

8:00AM-9:00AM: Ghi Danh

9:00AM-2:00PM: Họp Đại Hội

2:00PM-3:30PM: Bầu Cử

3:30PM-4:00PM: Tổng kết & Tuyên cáo

4:00PM: Bế Mac



Chủ Nhật 7/06/2014: Dạ Tiệc

6:00PM-11:30PM

DẠ TIỆC BẾ MẠC ĐẠI HỘI 19

Nhà Hàng KIM SƠN

10603 Bellaire Blvd

Houston TX 77072 Tel. 281-598-1777

Địa Điểm Họp Tiền Đại Hội

Hilton Garden Inn,
Houston Westbelt
6855 West Sam
Houston Pkwy S.
South Houston,
TX 77072



Địa Điểm Lễ Truy Điệu

Tượng Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ
11360 Bellaire Blvd
Houston, TX 77072

Địa Điểm Họp Đại Hội

Hilton Garden Inn, Houston Westbelt
6855 West Sam Houston Pkwy S.
South Houston, TX 77072

Địa Điểm Dạ Tiệc

Nhà Hàng KIM SƠN
10603 Bellaire Blvd
Houston TX 77072
Tel. 281-598-1777

Địa Điểm Đặc Sản Houston

Jolynn's CrawfishRestaurant
10834 Beechnut St.
Houston, TX 77072
Tel. 713-586-7157

CÁC TIN TỨC CẦN THIẾT

Website Đại Hội 19

http://www.hoivobihoustontexas.com

Liên Lạc Tổng Quát

CSVSQ Nguyễn Tài Ánh K20 281-781-3664
CSVSQ Phạm Văn Hoà K18 713-480-7141
CSVSQ Nguyễn Văn Khoa K20 832-628-2264
CSVSQ NguyễnXuân Thắng K25 281-639-0157

Đón tại Houston Bush International Airport (IAH)

CSVSQ NguyễnVăn Khoa K20 832-628-2264
CSVSQ Nguyễn Ngọc Tú K20 832-314-5016

Đón tại Houston Hobby Airport (HOU)

CSVSQ Hồ Văn Trân K20 713-885-4374
CSVSQ Nguyễn Ngọc Tú K20 832-314-5016

Khách Sạn

CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng K25 281-639-0157

Hotel & Chi tiết để reservation

Hilton Garden Inn, Houston Westbelt
6855 West Sam Houston Pkwy S.
South Houston, TX 77072

Group name đê giử chô với giá hạ: **VOBI 14**
Rate:$79.00/Fri-Sun
$99.00/ Thur $129.00/ Mon
Phone: 713-270-6100
Website: www.houstonwestbelt.hgi.com
Reference: Thang Nguyen

Du Ngoạn Houston & Galveston

Thời gian: Thứ Sáu ngày 4 tháng 7 năm 2014
Từ 9:00 AM - 5:00 PM
Khởi hành:

Hilton Garden Inn, Houston Westbelt
6855 West Sam Houston Pkwy S.
South Houston, TX 77072

Phương Tiện Di Chuyễn:
Motorcoachers, 55- passengers
Giá vé: $35.00/người
(Bao gồm vé thăm NASA & Lunch & Tips cho tài xế)

PHIẾU HỒI BÁO

Tên .....Khoá.....
Địa Chỉ: .....
.....

Ủng Hộ Tài Chánh Tham Dự:

1- Đại Hội (3 ngày) $100.00/Người
(Bao gồm: Lễ Truy Điệu, Họp Đại Hội, Ăn sáng & trưa
2 ngày Đại Hội, Dạ Tiệc chia tay)

2- Tour Houston & NASA & Galveston ...$35.00/người

3- Dạ Tiệc dành cho Thân Hữu $50.00/người

Ghi Tên Tham Dự

(sô người tham dự)
1- Đại Hội (3 ngày) .....,..... .X $100 = ...
2- Tour Houston &NASA & Galveston
.....X$ 35.00 =.....

3- Dạ Tiệc (Thân Hửu) .....x $50.00 = ...
4-Yểm trợ ....= $.....
Tổng số: $ .....

Chi Phiếu

Pay to the order of: DAO VAN QUY
(Memo: Đại Hội 19)

Gửi về địa chi

QUY DAO
17811 Camp Cove Dr.
Cypress, TX 77421

Vài nét đ ặc thù về thành phố sẽ được hân hạnh tiếp đón đại gia đình các CSVSQ khắp nơi trên thế giới về tham dự
Đại Hội Võ Bị XIX – 2014

Houston "Nắng Ấm Tình Nồng"



Houston là thành phố lớn nhất của tiểu bang Texas và là thành phố lớn thứ tư của Hoa Kỳ với dân số trên 2 triệu người. Thành phố này nằm tại trung tâm của khu đô thị Houston – Sugar Land – Baytown, là trung tâm văn hóa và kinh tế lớn nhất của vùng Vịnh Mễ Tây Cơ và là Thị Trấn l ớn thứ 7 của Hoa Kỳ với 5,3 triệu dân trong 10 quận.

Houston nổi tiếng thế giới với công nghiệp, năng lượng, chính yếu là dầu hỏa, kỹ nghệ không gian và kênh đào cho tàu thủy qua lại. Cảng Houston là cảng lớn thứ sáu trên thế



giới về lưu lượng hàng hóa quốc tế. Houston cũng nói lên sự phát triển nhanh chóng của các nghành khác như dịch vụ về công nghệ, sức khoẻ và sản xuất . Điển hình là ***Texas Medical Center*** nổi tiếng thế giới, bao gồm sự tập trung đông đảo nhất của các học viện nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe. Đặc sắc nhất là:



University o f T exas MD Anderson Cancer C enter, thành lập từ năm 1941. Dựa theo thống kê năm 2013 của U.S News & World MD Anderson được xếp hàng đầu trong chương nghiên cứu cũng như chữa trị những căn bệnh "Ung Thư" hiểm nghèo này.



Các trường Đại học:

Houston có hệ thống đại học lớn nhất trong vùng Vịnh với trên 56.000 học sinh. Trong hệ thống **UH** phục vụ Houston là Đại học Houston **Clearlake** và Đại học Houston **Downtown**. Một trường khác thuộc tiểu bang là Đại học **Nam Te xas**, một đại học mà lịch sử dành cho học sinh da mầu và tọa lạc ở khu vực Phường 3 của thành phô.



Đại học Rice : Thành lập vào năm 1923, Trường đại học tư với nhiều tài trợ tài chính và được x ếp hàng th ứ 17 trong

các trường đại học tốt nhất của toàn nước Mỹ bởi Rice duy trì các cơ sở nghiên cứu và các phòng thí nghiệm khác nhau.

Đại học St . Th omas: một trường nghệ thuật Công Giáo theo truyền thống Basilian, được thành lập bởi các cha xứ dòng Basilian của Canada và tọa lạc ở khu vực Montrose.



Khí hậu: Khí hậu Houston được liệt kê là cận nhiệt đới. Trong các tháng mùa hè, nhiệt độ cao nhất trong ngày có thể lên đến 94 °F (34 °C). Không khí có cảm giác như là đứng yên và độ ẩm tạo ra một cảm tưởng chỉ số cao hơn nhiệt độ thật sự.

Mùa đông ở Houston mát mẻ và ôn hòa. Nhiệt độ trung bình ở cấp cao vào tháng 1, tháng lạnh nhất là 61 °F (16 °C).

Công Trường Tượng Đài Chiên Sĩ Việt Mỹ:

11360 Bellaire Blvd., Houston, TX 77072, tọa lạc trong trung tâm thương mại Viêt Nam Bellaire, Universal Shopping Center. Kể từ sau khi được xây cất và khánh thành đến nay, Công Trường Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, với **Kỳ Đài**, là một biểu tượng cho chính nghĩa quốc gia dân tộc: Dân chủ, tự do và nhân quyền của người Việt quốc gia tỵ nạn Cộng Sản tại Houston: nơi đây là địa điểm tổ chức các buổi đại lễ hoặc kỷ niệm truyền thống của cộng đồng hoặc các lễ truy điệu tưởng niệm và vinh danh các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh cho chính nghĩa quốc gia dân tộc.

Space C enter H ouston (Trung Tâ m K hông Gian Houston):

1601 NASA Parkway, 281-244-2100, cách trung tâm thành phố



Houston vào khoảng 25 dậm về hướng Nam là một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng nhất của Tiểu Bang Texas. Tại đây, du khách sẽ được hướng dẫn về những thành quả khám phá không gian và vũ trụ trong quá khứ, các chương trình hiện nay và tương lai, biểu tượng di hành trong không gian, những tin tức mới nhất về các chuyến bay của các phi thuyền và các phi hành gia, hệ thống tổ chức các cơ quan và các cơ sở điều hợp đầu não của trung tâm, cũng như các dữ kiện quan trọng khác.

Thư Viện và Viện Bảo Tàng George Bush:

Nằm trong khuôn viên Đại Học A & M, số 1,000 George Bush Dr. West, College Station, Texas, vùng phụ cận thành phố Houston, bao gồm 40,000 trang tài liệu lịch sử Hoa Kỳ từ 1941 tới nay, với trên 1 triệu hình ảnh ghi lại sự nghiệp và thành tích chính trị của cựu Tổng Thống George Bush qua nhiều giai đoạn, từ lúc ông làm Dân Biểu, Đại Sứ tại Liên Hiệp Quốc, Trưởng Phái Đoàn Liên Lạc Hoa Kỳ tại Trung Quốc, rồi Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Gia của đảng Cộng Hòa, Giám Đốc Cơ Quan Tình Báo Trung Ương, Phó Tổng Thống, rồi sau cùng Tổng Thống thứ 41 của Hoa Kỳ.



Moody Garden và bãi biển Galveston:

Moody Garden: số 1 Hope Blvd., 800-582-4673, gần bãi biển Galveston, vùng phụ cận của thành phố. Tại đây, du khách có thể được du hành thủy đạo, thưởng lãm đáy của các đại dương, rainforest, 12 tầng Kim Tự Tháp, các Hí Viện Imax. Galveston với những bãi cát trắng dọc duyên hải, bao la và ngoạn mục. Bãi biển Galveston được xem như một địa danh du lịch rất ăn khách, sóng biển từng đợt thích hợp cho những ai

thích tắm nắng, đổi gió, bơi lội, trượt nước, cỡi xe gắn máy lướt sóng lôi cuốn rất nhiều thanh niên, thiếu nữ.

Công Viên Thủy Tạ (Downtown Aquarium):

Gần khu vực Hí Viện (Theater District), nơi đây cống hiến nhiều trò chơi giải trí cho trẻ em và gia đình, một cơ hội khám phá ra nhiều hải sinh vật đặc biệt, hiếm thấy, với một thủy cầu vĩ đại chứa 500,000 gallons nước, bao gồm các cảnh đong đưa trên vành ferry wheel, vòng Aquatic Caroussel, xe lửa xuyên hành đương hầm v.v…

Splash Town: 21300, I-45 North, vùng Spring. Splash Town là một trong những Thủy Công Viên nổi tiếng của Texas, với hơn 35 trò du lịch thủy đạo, nhào lộn hoang dã, với các phong cảnh hấp dẫn cho mọi người. Nơi đây có 5 khu vực Picnic thích hợp cho mọi hoạt động vui chơi, giải trí, với sức chứa khoảng 1,000 người, và một tòa nhà 3 tầng sân chơi trượt nước (Tree House Island) .



Sở Thú Houston: với tổng số hơn 5,800 dã thú, được phân loại, chăm sóc và nuôi dưỡng tại đây. Du khách sẽ được nhìn tận mắt một cách thích thú hơn 700 thú rừng gồm nhiều thể loại khác biệt. Có thể nói sở thú Houston là một sở thú thu hút du khách đông đảo nhất của Texas và của miền Tây Nam Hoa Kỳ, hàng năm có khoảng trên 1.5 triệu du khách thăm viếng.

Cộng đồng người Việt tại Houston



Bảng tên đường tiếng Việt tại Midtown Houston góc đường "Tự Do" (Travis) và "Hai Bà Trưng" (Grey).

Chính quyền địa phương đã chính thức đặt tên "**Little Saigon**" cho khu tập trung nhiều cơ sở thương mại Việt Nam ở trung tâm thành phố Houston vào ngày 2 tháng 5 năm 2004. Khu vực Midtown này n ằm ngay cạnh Downtown thành phố. Một nơi khác có nhiêu cơ sở thương mại của người Mỹ gôc Việt là khu vực mới đang phát triển mạnh m ẻ quanh Đại lộ Bellaire ở về phía Tây Nam thành phố.

Năm 2005 Houston có khoảng 32,000 người Việt sinh sống tại đây, đứng hàng thứ hai sau San Jose , California. Kể từ năm 2007 khá nhiều người Việt rời cuộc sống đắt đỏ của California đến định cư tại miền "**Nắng ấm Tình nồng**" này. Vì vậy n ăm 2008 con số người Việt ở đây đã tăng vọt lên trên 58,000, chiếm 1,7% dân số toàn thành phố. Houston nghiễm nhiên trở thành một cộng đồng người Mỹ gốc Việt đứng hàng thứ 3 trong toàn thể các thị trấn lớn của Hoa Kỳ.

Cộng đồng người Việt tại Houston trong hai năm vừa qua đầy sóng gió bởi nghị viên Hoàng Duy Hùng (HDH) đã tiếm dụng quyền hành tiếp đón thứ trưởng ngoại giao Việt Cộng Nguyễn Thanh Sơn, cùng vài đồng bọn hội họp với phái đoàn Việt Cộng. Do đó cộng đồng đã nổi lên phong trào chống HDH mãnh liệt sau khi biết được. Cuộc bỏ phiếu ngày 5 tháng 11

năm 2013 tại đơn vị F (Khu Bellaire) nơi HDH tái ứng cử nghị viên Hội Đồng thành phố, đã nói nên nguyện vọng người dân trong cộng đồng dứt khoát không chấp nhận nghị quyết 36 của cộng sản Việt Nam, được HDH lén lút thi hành tại đây.

Kết qủa Richard Nguyễn thắng cử với tỷ lệ 52%
HDH thất cử 48%.

Trong những ngày tháng sắp tới, cộng đồng người Việt Quốc Gia tại Houston cũng sẽ đi bầu để chọn một trong hai liên danh sẽ đại diện và phục vụ cộng đồng . **Liên Danh Đoàn Kết** hay **Liên Danh Hiệp Nhất**?

Đặt câu hỏi tức là trả lời: Liên Danh Người Việt Quốc Gia không CS, với tinh thần phục vụ đồng bào, biết nghe tiếng nói người dân, hiểu nguyện vọng đồng bào, biết lo cho an sinh xã hội cho dân, và CHỐNG Nghị Quyết 36 sẽ được đồng bào tín nhiệm. *Trường hợp HDH là bằng chứng cụ thể chứng minh hùng hồn tinh thần của người Việt tại Houston.*

Tình hình trong cộng đồng ổn định.

Ban Tổ Chức Đại Hội 19 vận dụng mọi khả năng để cung cấp tiện nghi, thoải mái cho mọi người tham dự, và đê ĐH/VB 19 mang nhiều ý nghĩa và thành công.

Ngày Đại Hội tuy xa mà gần. Thời gian qua mau. Thấm thoát sẽ đến ngày hội ngộ của những người con thân yêu cùng mái trường Mẹ Võ Bị, các nàng dâu Võ Bị và con cháu. Ba ngày hội ngộ thật ngắn ngủi so với thời gian xa cách. Đây là cơ hội gặp lại nhau để có giây phút thoải mái ôn thời chinh chiến khi tuổi đời trắng bạc mái đầu. Người dân trong cộng đồng Việt Nam hiếu khách, dân chúng trong thành phố Houston hiền hòa, sinh hoạt và cảnh sắc Houston hấp dẫn thích hợp với người Việt Nam.

Houston được tiếng "**Nắng Ấm Tình Nồng**"!
Hãy đến đây một lần sẽ không bao giờ quên!
Hãy tham dự **Đại Hội Võ Bị 19 tại Houston**!

Chị Trương Kim Anh K20

Ngọn Cờ Lưu Lạc,
Dòng Sóng Hậu Duệ Kế Thừa

Quốc Hận Quốc Nạn Tháng Tư Đen
Anh hùng tuẫn tiết
Người vào lao lý... người chen ra nước ngoài ...!!
Vỡ tổ...
Nhạn Vàng
cao bay tán loạn...
xa chạy kinh hoàng !!
ngàn phương tìm đường lánh nạn Cộng Sản
Băng rừng lội suối trèo đèo
vượt biên vượt biển...
Họ mang theo Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hoà
Ngọn Cờ Vàng chính nghĩa truyền thống trong tim
Ngọn Cờ Lưu Lạc... !!

Và bây giờ
Ngọn Cờ Lưu Lạc lộng gió hầu hết các nước Tự Do
đang mong ngày về phấp phới tung bay ngay trên nền trời Tổ Quốc
Cứ mỗi mùa Quốc Hận
Ngọn Cờ Lưu Lạc gợn niềm hoài cảm khôn nguôi...
Những bâng khuâng
Những bàng hoàng
Những hệ lụy Cộng Sản làm đất nước tan hoang
Những tự hào dân tộc
với bốn ngàn năm chiến đấu nhọc nhằn không ngừng nghỉ
bên cạnh Bắc phương bành trướng trường kỳ... !!!
Hôm nay:
Đại Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận 30 - 4 - 2014
Trong không khí long trọng trang nghiêm tại Lễ Đài
Trước dòng sóng hậu duệ tinh anh
Những ánh mắt long lanh

Tuổi trẻ dạt dào
sức sống dâng cao
tràn ngập hội trường
Nghe lòng biển giậy niềm thương
Da Vàng là đây
Quê Hương là đây
Tương Lai đất nước là đây
Là các em nét mặt trăng răm
Những đoá hoa tươi dưới nắng thủy tinh giữa buổi mai dịu mát
đang mang Ngọn Cờ Lưu Lạc
khắc trong tim
in trên cà vạt
quàng quanh cổ
gắn bên vai
cầm trên tay
thêu trên áo dài tryền thống...

Đàn con
mang Ngọn Cờ Lưu Lạc
Cõi hồn man mác gió heo may...!!
Ngọn Cờ phất phơ gợi nhớ:
Những hình ảnh chiến đấu anh dũng kiêu hùng vào sanh ra tử
Những trận đánh long trời lở đất
Những chiến công lẫy lừng hiển hách: An Lộc Bình Long, Cổ Thành Quảng Trị...
Những chiến sĩ vô danh
Những quân nhân lẫm liệt
Những anh hùng tuẫn tiết:
Những tuấn kiệt : nước mất, mất theo nước ! Hương lan mãi mãi...
Những Tướng Lãnh: thành mất, mất theo thành ! Ngàn năm mây bay...

Và chính nhờ
Những hy sinh cao cả ấy
Những tấm gương chói lọi ấy

Những chiến công oanh liệt ấy
Mới duy trì Ngọn Cờ Tổ Quốc sáng ngời mặt trời chính nghĩa
đến ngày hôm nay
Mới có Đại Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận
Mới có hậu duệ kế thừa
Mới có tre tàn măng mọc,
Mới có làn sóng sau theo làn sóng trước
rồi mạnh bước vượt qua làn sóng trước
Để trí dũng:
Hiệp lực trong ngoài
Dựng lại ngọn Cờ Vàng nơi Cố Quốc
Làm lại sông núi hết tan hoang
Để anh dũng:
Chống hoạ diệt vong đồng hoá bởi con Rồng Đỏ Trung Cộng
đang giương nanh muá vuốt
làm nổi sóng biển Đông
Đồng thời, giành lại mhững phần núi sông đã mất
cho con Lạc cháu Hồng hân hoan ngẩng mặt
với bốn biển năm châu
Rồi kịp sánh vai phát triển xứ sở
hầu kịp bước các nước Á, Âu...

Nguyễn Minh Thanh K22





Hòa Bình Trong Súng Nổ Đạn Rơi!

Lê Quang Liễn K20

Thời điểm trước ngưng bắn, tôi ở Tiểu Đoàn 2 TQLC, đơn vị chúng tôi được tăng cường cho Tiểu đoàn 4 TQLC mà đơn vị này là nỗ lực chính trong trận tấn công thần tốc với chiến thuật "biển người" nhằm chiếm lại căn cứ Hải Quân Cửa Việt.

Cửa Việt nằm bên cửa biển mà các con sông Miếu Giang và Thạch Hãn vừa hợp lưu ở gần thị trấn Đông Hà để đổ ra biển Đông. Mục đích cuộc hành quân là nhằm tái chiếm vị trí quân sự quan trọng trước giờ ngưng bắn có hiệu lực. Quân cảng Cửa Việt là nơi quân Bắc Việt đã xử dụng để tiếp nhận các quân trang, quân dụng, vũ khí,... nhằm tiếp viện cho mặt trận phía Bắc bằng đường biển.

Trước khi lệnh ngưng bắn có hiệu lực vào ngày 28 tháng 1 năm 1973, lực lượng TQLC và Thiết Giáp đã hoàn tất nhiệm vụ

một cách xứng đáng. Rừng cờ VNCH tung bay trước gió trên vùng trời căn cứ Hải Quân Cửa Việt trong nắng ấm và trong tiếng sóng reo vui vỗ vào bờ. Về phía địch, cờ MTGPMN cũng được trương lên ở những nơi trú ẩn của chúng.

Nhưng những ngày đầu của hòa bình cũng là những ngày ngập máu. Trong khi phía VNCH chúng tôi tôn trọng lệnh ngưng bắn, thì VC dốc toàn lực cố đánh bật đoàn quân Mũ Xanh và Thiết Giáp ra khỏi căn cứ Cửa Việt năm lẻ loi và thiêu yểm trợ ở cái góc cực Bắc của quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bị trói chân tay bởi hiệp định hòa bình vừa mới ký, và không được yểm trợ hữu hiệu để phản công và tự vệ để bảo vệ vùng đất do VNCH làm chủ trước giờ ngưng bắn, đoàn quân bách chiến bách thắng chúng tôi đã bị dồn vào thế kẹt. Sau nhiêu ngày cầm cự, chúng tôi buộc phải mở đường máu rút về tuyến sau. Trên đường về còn phải đánh mở đường vì địch bao vây cả bằng xe tăng. Đó là những hình ảnh nhức nhối cứ ám ảnh tôi mãi cho đến hôm nay, những hình ảnh quá đau thương vào giờ hòa bình của cuộc đời lính chiến.

Đã 40 năm qua rồi! Hình ảnh hòa bình trong trí nhớ chúng tôi là hàng chục xác anh em TQLC và Thiết Giáp gói trong poncho, được chuyển về đặt nằm ngay ngắn thành những hàng dài trên vùng bờ biển lộng gió Quảng Trị, trước Bộ Chỉ Huy Lực Lượng Đặc Nhiệm Tango, đến nay vẫn không phai mờ trong ký ức, mỗi khi hồi tưởng lại khó cầm được nước mắt.

Thay cho những nén nhang, vài dòng đơn sơ và thành kính, xin nhắc lại chiến công của các anh em đã đổ máu và hy sinh sự sống mình cho lý tưởng Quốc Gia, và cho sự an lành của đồng bào và người thân ở đằng sau chiến tuyến.

***

Phạm Văn Tiền K20

Đơn vị chúng tôi nhận được tin hòa bình đồng thời với lệnh hành quân tiến chiếm Cửa Việt đúng vào lúc đang dưỡng quân ở Hương Điền để tái trang bị, sẵn sàng cho trận đánh kế tiếp. Đây là cuộc hành quân đặc biệt nhằm mục đích dùng quân sự để

hổ tương chính trị. Ngoài vũ khí đạn dược được trang bị, mỗi người lính phải mang thêm trong ba lô 5 lá cờ để sẵn sàng cắm lên vị trí vừa chiếm được. Nói là hòa bình, nhưng địch vẫn pháo kích mãnh liệt và đều đặn vào vị trí tiểu đoàn. Dưới địa đạo, trong hố cá nhân sâu, Cọp Biển chúng tôi luôn ghì chặt tay súng chờ địch từng giờ, từng phút trong cái rét cắt da, những cơn mưa dầm dề tầm tả của mùa giông bão vùng địa đầu giới tuyến.

Đây là cuộc hành quân thần tốc, thời gian được ấn định thật chi ly, từng giây phút một, vì nó cần phù hợp với Hiệp Định Quốc Tế. Vỏn vẹn chỉ 24 giờ đồng hồ, từ 7 giờ sáng 27/1 đến 8 giờ sáng ngày 28/1/73. Bằng mọi giá, các đơn vị tham chiến phải thanh toán xong mục tiêu, trên một địa thế trần trụi toàn đồi cát trắng, dày đặc chốt địch và mìn bẫy. Mục tiêu chính là phải tái chiếm bằng được căn cứ Hải Quân mà ta bỏ lại từ cuối trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, nằm trên cửa sông của nhánh sông Miếu Giang, từ Đông Hà đổ ra biển Đông, cách chúng tôi khoảng 12 km đường chim bay.

Trước giờ G ấn định 30 phút, pháo binh đã cày nát mục tiêu để xe tăng M.48 và M.41 với hỏa lực thật hùng hậu xung phong đồng loạt cùng các đại đội tùng thiết trên các thiết vận xa M.113. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử hành quân của TQLC, chúng tôi dùng chiến thuật "biển người" của địch, để tràn ngập và đánh phủ đầu địch. Bị đánh bất chợt, địch bung tuyến tháo chạy, quân ta bắt sống khoảng 60 tù binh với nguyên vẹn vũ khí.

Thua bất ngờ, địch tăng viện thêm một trung đoàn phối hợp cùng chiến xa T.54 và PT.76, đồng loạt phản công vào vị trí của chúng tôi. Một số chiến xa M.48 và M.41 của đơn vị bạn trúng hỏa tiễn tầm nhiệt AT.3 phải dậm chân tại chỗ. Thương binh cũng nhiều, cần được di tản về tuyến sau. Đã 8 giờ đêm mà chúng tôi chỉ mới nuốt được phân nửa đoạn đường, với tổn thất đáng kể nhưng vẫn phải tiếp tục nuốt tiếp phần đường còn lại.

Bộ Chỉ Huy Hành Quân quyết định tăng cường thêm một phần của tiểu đoàn 2/TQLC, để phối hợp với các chi đoàn chiến xa còn lại của Thiết Đoàn 20 để đánh theo kế hoạch mới: một cuộc tiến quân thọc sâu chớp nhoáng thẳng tới mục tiêu ở phía

Bắc, liều lĩnh bỏ ngõ sườn trái hoàn toàn. Vì không đoán biết cách đánh tốc chiến của TQLC nên địch trở tay không kịp. Đúng 7 giờ 58 phút sáng ngày 28/1/1973, tức chỉ có 2 phút trước giờ lệnh ngừng bắn có hiệu lực, chúng tôi đã hoàn thành sứ mạng. Cả rừng cờ Việt Nam Cộng Hòa đã phất phới tung bay trước gió, tràn ngập bầu trời Cửa Việt. Địch cũng chẳng vừa, cờ "Mặt Trận Giải Phóng" Miền Nam được chúng trương lên ở các vị trí mà chúng chiêm đóng.

Lần đầu tiên từ cả tháng nay mới có ngày nắng ấm như hôm ấy. Bầu trời trong xanh với những tia nắng ấm đẹp chiếu lung linh vào mặt biển, hòa cùng những cơn sóng đập xào xạc vào bờ như tiếng vỗ tay nhịp nhàng chào mừng một ngày hòa bình mới! Binh sĩ ta và địch đã gác thù hận sang một bên, cùng nhau cùng hoan hô hòa bình, mắt nhòe giọt lệ mừng. Thôi, không còn chiến tranh khốc liệt tương tàn! Chúng tôi mời nhau từng điếu thuốc, từng bao gạo sấy, các thẻ lương khô, ghi cho nhau những chữ ký lưu niệm chiến trường... Cả hai bên, bên nào cũng có nhiều người khóc, những giọt nước mắt dành cho bạn bè đồng đội đã ngã xuông hôm qua hoặc vừa mới sáng hôm nay. Trong giờ phút cuối cùng của cuộc chiến tận Paris, nơi cách xa hơn nửa vòng trái đất, một bản Hiệp Định đã được ký kết và đang có hiệu lực với chúng tôi. Tiếng súng đã ngừng!

Rồi chúng tôi được lệnh tiếp tế, tải thương, tái trang bị lại càng nhanh càng tốt, và phải đề phòng hơn bao giờ hết. Bài học Tết Mậu Thân đẫm máu và biết bao vụ vi phạm đã xảy ra trong quá khứ mà chúng tôi phải trả bằng giá máu... làm sao có thể tin được họ! Chúng tôi cũng nhận lệnh cấm tiếp xúc với địch, và lệnh lần này được áp dụng gắt gao hơn. Có lẽ bên phía địch cũng thế, họ đã biến mất tự lúc nào và bắt đầu dùng loa lên án phía ta vi phạm ngưng bắn. Tình hình trở lại căng thẳng ngay vào chiều ngày hòa bình ấy. Đến 9 giờ đêm cùng ngày, địch tập trung quân bao vây Đại Đội 2 làm Đại Úy Từ Đức Thọ phải cho lính mình rút ra khỏi căn cứ Hải Quân mà ta vừa chiếm được từ sáng sớm. Để bảo toàn lực lượng và chờ đợi sự can thiệp của Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát ngưng bắn, quân ta rút về phòng thủ với toàn bộ chỉ huy nhẹ tại sát cạnh bờ biển.

Địch lại bắt đầu pháo kích, đe dọa tấn công ta. Chúng tôi được lệnh tự chống trả và không có bất cứ một sự yểm trợ nào. Các pháo đội của ta đã sẵn sàng ... nhưng không được phép khai hỏa. Các chiến hạm của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa lảng vảng ngoài khơi nhưng chẳng có một sự can thiệp nào.



Sau hơn 3 ngày đêm nằm phòng thủ tại chỗ chịu trận, chúng tôi chẳng khác những võ sĩ bị trói chặt tay bỏ lên sàn đánh, mặc cho địch thủ ra đòn tới tấp và phần mình chỉ còn có thể cựa quậy để tránh ngọn đòn đau. Cục đường khi đã nằm trên miệng ổ kiến thì cứ thế mà hao mòn dần! Tới ngày 31/1/73, chúng tôi không còn lý do để trông chờ Ủy Ban Quốc Tế xuất hiện. Các thành viên đến từ các nước Cộng Sản không đến để thừa nhận sự thua thiệt về phía đồng chí Cộng Sản của họ. Còn quân ta, những người chọn lý tưởng tự do, luôn đặt niềm tin vào công lý và luật pháp, đã bị thua thiệt bởi canh bạc chính trị gian lận bỉ ổi này.

Còn gì vô lý hơn khi chúng ta bị cưỡng ép ký vào một bản hiệp định để chấp nhận sự hiện diện ngay trên đất nước mình của bọn cướp bằng giải pháp "da beo"! Là lính tác chiến, trong tình trạng có hơn một phần ba chiến xa bị hư hại vì pháo địch, thiếu nước uống, hụt lương thực và đạn dược cạn dần, đông đảo thương binh và xác đồng đội cần được chuyển về

tuyến sau, cái duy nhất mà chúng tôi nhận được là những lời an ủi của thượng cấp gởi đến qua máy truyền tin. Cuối cùng, hòa bình đã diễn ra đúng như chúng tôi đã lo ngại, bộ binh địch được xe tăng yểm trợ đã ào ạt đánh phủ đầu vào tuyến phòng thủ của chúng tôi.

Trong cơn tuyệt vọng và với bản năng sống còn, chúng tôi trút tất cả hỏa lực mạnh mẽ nhất vào phía địch. Một số chiến xa của chúng bị chúng tôi băn cháy. Nhưng mảnh hô nan địch quân hồ, nhiều anh em phía thiết giáp đưa đề nghị di tản chiến thuật để cứu mạng binh sĩ thuộc quyền, dù về sau có phải ra tòa án quân sự. Thế là các chiến xa còn lại của Thiết Đoàn 20 dẫn đầu rút lui khỏi vị trí phòng ngự. Chúng tôi may mắn sống sót trở về, nhưng lòng đau đớn hơn khi phải bỏ lại sau lưng bao xác đồng đội và thuộc cấp, những người đã anh dũng chiến đấu và hết lòng tuân lệnh cấp trên cho đến giờ hy sinh vì tổ quốc.

Xin vinh danh và mãi mãi nhớ ơn các chiến sĩ TQLC và Thiết Giáp cũng như toàn thể quân nhân của các đơn vị bạn đã hy sinh trong trận đánh uất nghẹn này, và những người lính VNCH khác đã can trường bất khuất trong nhiệm vụ bảo vệ miền Nam thân yêu của chúng ta.



Tuổi trẻ Việt Nam



Nhớ Thời Lính Trận

Đổng Duy Hùng K21

Với tổng số 236 tân thiếu úy tốt nghiệp khoá 21 TVBQGVN vào ngày 26 tháng 11 năm 1966, chúng tôi được bổ sung cho các Quân Binh Chủng trên 4 vùng chiến thuật. Đơn vị đầu đời lính trận của tôi là Trung Đoàn 42 Biệt Lập, đồn trú tại Dakto, Tân Cảnh. Nơi đây là điểm hội tụ biên giới của 3 quốc gia Đông Dương, nên còn được gọi là ngã 3 Tam Biên: Việt-Miên-Lào. Trong chủ đề của bài này, tôi không viết về Dakto, dù nơi này đã từng diễn ra rất nhiều trận đánh khốc liệt, báo chí đã viết nhiều về các trận đánh và địa danh này, các chiến thắng đã đóng góp, làm đẹp thêm cho Quân Sử Việt như Pleime, Tomorong, Chu Pao, như Benhet, Dakseang và cũng tại nơi này, căn cứ Charlie, mà người anh cả của Tiểu Đoàn 11 Nhẩy Dù, cũng là một đứa con của trường Mẹ, là Niên Trưởng cố Đại Tá Nguyễn Đình Bảo đã đi vào lịch sử, được Tổ Quốc vinh

danh. Cảm phục về sự nằm xuống của một người hùng, cố nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã viết thành ca khúc "Người ở lại Charlie" để mà tưởng nhớ.

Từ Dakto, tôi được thuyên chuyển đến Sư Đoàn 5 Bộ Binh (SĐ5BB) vào đầu tháng 1/71. Khi về phục vụ tại một đơn vị mới, hẳn nhiên tôi cũng ngoái nhìn lại đơn vị cũ mà tôi đã lưu luyến bỏ lại sau lưng. Nơi đó, với vỏn vẹn một trung đoàn biệt lập mà phải chịu trách nhiệm cả một vùng rộng lớn, bao gồm cả con đường huyết mạch của địch là đường mòn "hồ chí minh". Đó là con đường mà địch xử dụng để chuyển quân, lương thực, vũ khí v.v.. cũng đã cho chúng ta thấy sự nóng bỏng của chiến trường này. Bởi thế, nơi đây luôn luôn khét lẹt mùi bom đạn và khói súng. Hành quân trong vùng trách nhiệm của Sư Đoàn 5, tôi cảm thấy dường như có phần tương đối nhẹ nhỏm hơn so với chiến trường trên Cao Nguyên.

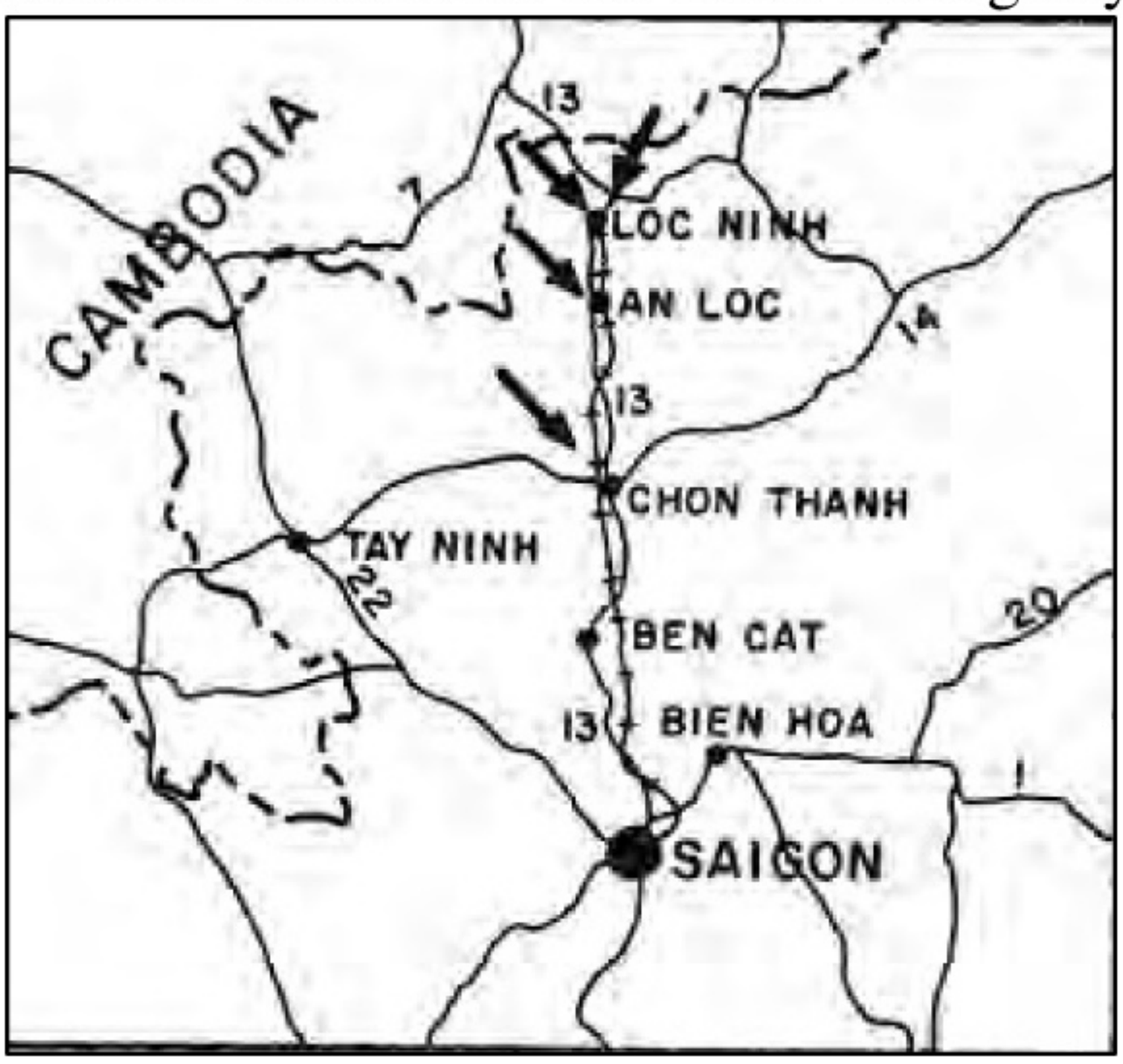
Trong phạm vi của bài này, tôi chỉ ghi lại đôi điều mà tôi xem đó như là một thời lính trận của tôi. Tôi bắt đầu hồi tưởng về đơn vị kế tiếp, chính là những năm tháng phục vụ tại SĐ5BB và cuộc chiến gay gắt nhất mà tôi trực tiếp tham dự chính là trận An Lộc, diễn ra vào thời điểm "Mùa Hè Đỏ Lửa". Một bà giáo còn kẹt lại trong thị xã này đã cảm xúc về sự gian nguy và sự hy sinh của người lính cho "Bình Long Anh Dũng" đã ghi lại bằng hai câu thơ:

"An Lộc Địa Sử Ghi Chiến Tích
Biệt Kích Dù Vị Quốc Vong Thân."

Khởi đầu từ Lộc Ninh, một quận thuộc tỉnh Bình Long, nằm về phía Nam biên giới Việt-Miên và cách Thủ Đô Sài Gòn chừng 122 cây số về phía Bắc. Lúc bấy giờ, toàn bộ Trung Đoàn 9 gồm 3 tiểu đoàn cùng Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh thuộc SĐ5 là những đơn vị trấn giữ thị xã này. Đêm 8/4/1972, từ biên giới Campuchia, địch quân dùng Công Trường 5 và chiến xa T.54 bất ngờ tấn công Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 9 và tràn ngập thị xã Lộc Ninh. Đó là trận đánh mở đầu tại Quân Đoàn III vào mùa Hè năm ấy và sau đó với hai chiến trường nẩy lửa khác là Tân Cảnh-Dakto của vùng II và Quảng Trị kiêu hùng thuộc vùng giới tuyến.

Một cuộc chuyển quân rầm rộ của địch đến hơn cấp sư đoàn, thế mà Phòng II hoặc là cấp cao hơn, đã không ghi nhận được, để các vị Tư Lệnh chiến trường kịp thời phản ứng đối phó, với tôi thì đó là một nghi vấn lớn và cho đến giờ này, tôi vẫn không thể hiểu được lý do? Trên chiến trường, yếu tố " biết địch biết ta" cũng chính là một trong những điều kiện đưa đến sự thành bại.

Vì tầm vóc quá lớn của cuộc chiên, một An Lộc dũng mãnh đã ghi đậm chiến tích trong Quân Sử của QLVNCH. Đó là lý do mà người viết không đủ khả năng vẽ lại toàn bộ, mà chỉ xin được nhớ về An Lộc, nhớ đến các cấp chỉ huy và đồng đôi đã hy sinh, nơi mà tôi được vinh dự góp mồ hôi máu và nước mắt của chính mình cho chiến trường này.



Trước ngày cộng quân tràn ngập thị xã An Lộc, các đơn vị đồn trú tại nơi này gồm Trung Đoàn 7, Tiểu Đoàn 1/8 của Sư Đoàn 5, Biệt Động Quân và các Tiểu Đoàn Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của Tiểu Khu Bình Long. Sau đúng 5 ngày kể từ khi quận Lộc Ninh, phía Bắc An Lộc bị thất thủ. Đêm 13 tháng 4, 1972, cộng quân xử dụng một lực lượng tổng hợp gồm 3 công trường, thêm 1 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn thiết giáp với 48 chiếc xe gồm T 54 và PT 76, 1 trung đoàn pháo binh ồ ạt tiến chiếm thị xã An Lộc, cách Sài Gòn 90 cây số về phía Bắc. Tình hình trở nên vô cùng tồi tệ ngay từ những giờ đầu của cuộc chiến, bởi vì địch quân nhiều hơn gấp bội lần so với lực lượng trú phòng và An Lộc bỗng chốc trở thành "da beo" cũng là điều dễ hiểu. Lúc đó, giữa quân của ta và quân địch chỉ cách nhau trong từng vách

nhà, bên nay con đường là do mình kiểm soát, ngược lại bên kia thì lại bị địch chiếm giữ. Thêm vài sự khó khăn và vô cùng phức tạp khác là chúng ta vừa đánh giặc lại vừa bảo vệ, vừa nuôi dân.

Ngay ngày hôm sau, Quân Đoàn III liền ào ạt trực thăng vận nhiều lực lượng vào tiếp cứu An Lộc như Trung Đoàn 8 của SĐ5BB, BĐQ, Liên Đoàn Biệt Kích 81 Dù, các Lữ Đoàn Nhảy Dù. Riêng Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, vị Tiểu Đoàn Trưởng là NT Nguyễn Ngọc Đỉnh K.15, đã lập được một kỳ tích vô cùng hiển hách, là đơn vị đầu tiên khai thông quốc lộ 13 từ Chơn Thành đến tận An Lộc. Tiểu Đoản 6 đã tiêu diệt những chốt dầy đặc của địch cả hai bên quốc lộ 13, nhằm mục khai thông quốc lộ này để dễ dàng cho sự tiếp vận của chúng ta. Cuối cùng, tiểu đoàn tinh nhuệ này cũng bắt tay với An Lộc, rồi tiến chiếm được Đồi Gió và nơi này trở thành một tiền đồn, một điểm trọng yếu để bảo vệ thị xã.

Tôi xin mở ngoặc để viết vài dòng về đơn vị Biệt Kích 81 Dù. Quả là binh chủng thiện chiến, họ chỉ dùng toán nhỏ để bứng các chôt địch, ban ngày "hôt" không được thì họ đánh đêm và họ luôn thành công. Vì tuyến trách nhiệm của Tiểu Đoàn 3/8 song song với họ, nên tôi đã học lối đánh này, áp dụng cho đơn vị tôi để cùng mở rộng tuyến về phía Bắc. Một việc khác nữa mà chỉ có Biệt Kích 81 là đơn vị duy nhất làm được ngay trong lúc tử chiến là thực hiện được một nghĩa trang cho các chiến sĩ của họ an nghỉ. Và hai câu thơ trên đã được gắn vào bia của nghĩa trang này. Tôi đã chứng kiến được nỗi xúc động thật sự của vị Tổng Tư Lệnh khi viếng thăm nghĩa trang.

Tất nhiên, SĐ5BB là lượng chính, do đích thân Tướng Lê Văn Hưng, vị Tư Lệnh chiến trường, với lời thề "tử thủ", cũng cùng chiến đấu tại mặt trận. Đã có lúc, chiến xa T.54 của địch bị bắn hạ ngay tại hàng rào phòng thủ bộ tư lệnh hành quân của Tướng Hưng. Ngoài ra, Bộ Tổng Tham Mưu cũng điều động cả Sư Đoàn 21 vào trận địa, mà bản doanh của Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi được đặt ngay tại Chơn Thành, Bình Long, ở về phía Nam An Lộc chừng 20 km. Ngoài ra còn có Trung Đoàn 15 của Sư Đoàn 9 cũng được tung vào mặt trận. Từ Chơn

Thành, đoàn quân này cùng tiến về phía Bắc, trực chỉ An Lộc. Các đơn vị phải qua ấp Tân Khai, nơi này có suối Tàu Ô, đã biến thành suối máu bởi có quá nhiều máu đổ xuống: xác quân, xác đồng bào tị nạn và luôn cả xác địch. Trên trục tiến quân, cố Đại Tá Nguyễn Viết Cần, Khóa 4 Trường Bộ Binh Thủ Đức, vị Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 15 đã anh dũng hi sinh.

Cũng chính tại nơi máu lửa này, lần đầu tiên kể từ ngày tốt nghiệp, tôi gặp lại các bạn cùng khóa, những tiểu đoàn trưởng của Sư Đoàn 21, như Nguyễn Hồng Thành, (là người đã tiếp hơi thở cho tôi lúc còn trong trại tù Nam Hà và Thành đã nghìn thu an nghỉ hơn một năm qua). Tôi gặp Nguyễn Công Bình và Nguyễn Robert, chúng tôi vui mừng hội ngộ và cùng xiết chặt tay nhau trong cơn binh lửa này.

Từ trái qua phải: Đ/Tá Trần Văn Nhựt, Tỉnh Trưởng Bình Long, Đ/Tá Nguyễn Đức Điềm, SĐ5; Tr/Tướng Nguyễn Văn Minh, TLQĐ III và Ch/ Tướng Lê Văn Hưng, TL SĐ5.



Bấy giờ tôi là Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3/8, Tiểu Đoàn Trưởng là Nguyễn Văn Hải, là bạn cùng Khóa 21/TVBQGVN với tôi. Từ bãi đáp trực thăng (landing zone) ở căn cứ Lai Khê, nơi đặt BTL/SĐ5, ngày 14/4/1972, Tiểu Đoàn 3/8 được trực thăng vận đổ xuống An Lộc. Tuy nhiên, do dàn phòng không

dầy đặc của đối phương nên trong ngày đầu, chỉ đổ được 3 đại đội cùng với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Sang ngày kế tiếp, khoảng 8 giờ sáng, 7 chiếc trực thăng đã có mặt tại bãi đáp để đổ tiếp 2 đại đội còn lại. Từng toán một lên trực thăng để bay vào An Lộc, nhưng chỉ có từng chiếc một trực chỉ An Lộc, 6 chiếc còn lại phải bay vòng vòng để chờ đến lượt của mình. Khi trực thăng đến bãi đáp, từ trên cao độ chừng 3 thước, chúng tôi tự động nhảy xuống và ngay tức khắc, tìm một hô nào (do bom đạn để lại) để tránh cảnh mưa pháo đang dập nát khu vực này. Tình hình nặng nề đến nỗi có ngày chỉ có vỏn vẹn 1 chiếc vào được. Cho nên, với 2 đại đội còn lại không quá 200 chiến binh, cũng phải mất đến 5 ngày mới hoàn tất việc đổ quân.

Khi trực thăng bay vào không phận của chiến trường, trước mắt chúng tôi là cả một vùng trời dầy đặc khói súng. Dù đang ngồi trên trực thăng, chúng tôi vẫn nghe thật rõ những tiếng gầm thét và liên tục của bom đạn, chiến trường đang diễn ra vô cùng khốc liệt đang chờ đón chúng tôi. Đã từng trải qua nhiều trận đánh ác liệt tại vùng Ngã Ba Biên Giới, nhưng với trận chiên An Lộc, tôi nghĩ chỉ cân ngôi trên trực thăng và được đặt chân xuống vùng tử khí "Sử Địa Ghi Chiến Tích" này cũng xứng đáng được quân đội tưởng thưởng.

Có vào An Lộc, mới thấy sức chịu đựng của người lính vô cùng cam go, chiến đấu tới tận cùng sức người bên cái chết đến bất cứ giây phút nào. Người ngoại cuộc khó mà tưởng tượng được sức chịu đựng của ngươi lính trong 83 ngày đêm liên tục đánh giặc, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn về lương thực lẫn đạn dược, trong từng giây phút tả xung hữu đột, dưới những cơn mưa pháo không bao giờ ngớt. Tôi còn nhớ rất rõ, vỏn vẹn trong một đêm kinh hoàng, đó là đêm 11/5/1972, chúng tôi phải hứng chịu đên 10,000 quả pháo đủ loại và ngăn chận nhiều đợt địch tấn công bằng chiến xa. Ngay trên con đường ranh giới tuyến phòng thủ của tôi và Liên Đoàn Biệt Kích 81 Dù đã có 3 chiếc tăng T.54 bị hạ.

Ròng rã hơn 2 tháng ác chiến, vào một buổi sáng mà bầu trời hãy còn dầy đặc sương mù, một toán nhỏ của Trung Đoàn 8, Sư Đoàn 5 đã chiếm và dựng được Quốc Kỳ trên ngọn đồi

mang tên Đồng Long, khoảng 1 cây số ở phía Bắc của thị xã. Lá cờ thân yêu tung bay ngạo nghễ như là một sự thách đố với kẻ thù và cũng chính là biểu tượng cho sự bất tử của An Lộc, làm sáng lên lời thề tử thủ của Tướng Lê Văn Hưng. Dĩ nhiên, An Lộc hoàn toàn thành bình địa do bom đạn cầy sới. Dù nhà cửa có sụp đổ tan hoang, nhưng tinh thần chiến đấu để bảo vệ An Lộc vẫn rất hiên ngang và đáng tự hào.

An Lộc vẫn đứng vững và rồi cùng đến lúc chúng tôi giã từ thị xã này, toàn thể SĐ5 rút khỏi An Lộc vào ngày 7/7/1972, sau khi vị Tổng Thống vào tận chiến trường vẫn còn nóng bỏng, còn tiếng súng hãy còn ầm ỉ, để tưởng thưởng và ngợi ca tinh thần chiếu đấu của toàn thể chiến sĩ tại trận địa. Chúng tôi bắt đầu rút ra khỏi An Lộc. Từ cổng Nam, tức là Xa Cam, kéo dài đến bãi bốc trực thăng. Một đoạn đường dài hơn 1 km, tôi thấy quá nhiều sọ người và những bộ xương khô la liệt, cơ hồ như nằm chồng chất lên nhau trên từng thước đất. Nhận diện qua những tấm áo quần mục nát, tôi biết đó là những xác đồng đội của tôi, của đồng bào thân yêu lánh nạn gồm cả đàn bà, trẻ thơ và luôn cả xác của lũ người hung bạo.

Tại mặt trận này, chúng tôi phải chiến đấu trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn và bất lợi. Không có phi cơ yểm trợ và ngay cả pháo binh cũng đã ngoài tầm bắn tối đa. Cho nên, cứ mỗi lần vận tải cơ C.130 thả đồ tiếp tế xuống, các đơn vị tham chiến đều hiểu rằng đạn dược là ưu tiên để "giành" lấy thật nhiều. Việc thực hiện tiếp tế lương thực đạn dược cho các đơn vị đang chiến đấu cũng là vấn đề vạn lần khó khăn.



An Lộc thành bình địa

Từ trên cao, phi cơ thả những đồ tiếp tế xuống, nhưng những kiện hàng tự do rơi xuống đâu có hoàn toàn vào đúng bãi thả. Vì phòng không của địch, vì sức đẩy

của những cơn gió mạnh, hầu như chúng tôi chỉ nhận được khoảng phân nửa, số còn lại thì lọt vào vùng địch. Chúng tôi vừa đánh giặc, vừa bảo vệ và cung cấp thực phẩm cho rất đông dân chúng, những người thiếu may mắn không thể thoát ra khỏi cơn binh lửa này, phải gánh chịu bao nỗi hiểm nguy của chiến trường.

Dù không có tài liệu nào ghi lại con số chính xác, thế nhưng tôi đoán phải trên ngàn người dân còn lại trong thị xã. Cho nên, mỗi khi nhớ về An Lộc mà quên đi hình ảnh vô cùng thương tâm của họ, tôi cho là điều thiếu sót. Tôi ca ngợi tình cảm này như là đóa hương thơm vì đã thể hiện được tình quân dân thắm thiết, cũng để lại trong lòng thật nhiều xúc cảm. Quân và dân cùng chung một chiến hào, quân vừa bảo vệ, vừa kiếm lương thực để nuôi dân và ngược lại, dân lành lo cho quân có được những bữa cơm nóng hổi, dù toàn bằng gạo sấy, chan với nước canh muối nấu bằng thịt hộp và trộn thêm vài cọng rau hoang để làm dáng.

Tưởng nhớ lần thứ 39 của Tháng Tư "gẫy súng", nhớ lại ngày cộng quân tràn ngập An Lộc 42 năm về trước. Xin nguyện cầu tất cả Hương Linh của Quân Dân Cán Chính VNCH, với nhiều tôn giáo khác nhau, đã nằm xuống cho An Lộc, được ngàn thu yên nghỉ. Xin Quí Chư Liệt Vị hãy linh thiêng phù hộ cho người dân Việt sớm thoát khỏi nỗi sợ hải, cùng nhau đứng lên lật đổ chế độ CS bạo ngược. Đồng bào hãy mạnh dạn giành lại những quyền sống căn bản của mình, để người Việt trong lẫn ngoài nước có cơ hội cùng nhau xây dựng Việt Nam đang bị tan hoang dưới ách cai trị bởi lũ người vô nhân tính.





TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ

(Kính tặng các NT khóa 25: Lâm Thế Bình, Tô Khán Thoại, Ngô Đức Khoa, Đặng Xuân Bính, Huỳnh Công Kỉnh)

Vũ Văn Táp A28

Hải, Lục, Không quân đủ năm Thầy.
Ân dầy biết trả thế nào đây?
Chỉ ức tuổi già vương bệnh hoạn,
Mình em để bận dạ mấy Thầy.
Con chắp tay tạ ơn Trường Mẹ,
Đã ban cho tình nghĩa Thầy - Trò.
Alpha hai gạch năm xưa,
"Tám tuần huấn nhục" vẫn chưa hoàn hồn.
Sau lưng Thầy nửa thương, nửa sợ;
Trước mặt Thầy uy, nộ ... xót xa.
Nắp bi đông - nước lầu ba,
Nhanh chân lên, xuống san qua đầy bình;
Ép ăn nghĩ còn kinh trong dạ,
Trái chuối già lùa cả chén cơm.
Mấy Thầy ngày một ốm nhom,
Đàn em mập ú, tình thương "nợ rồi".
"Chuối Võ Bị" Thầy ôi cay lắm!
Nỡ lòng nào bắt cắn, bắt nhai?
Lưỡi phồng, dòng lệ phân hai,

Bắt em "Tự thắng" người ngoài hiểu đâu?
Nay em đã bạc đầu, bệnh yếu;
Nghĩa tình xưa ... níu kéo lòng em.
Các Thầy, các Chị thăm em,
Mấy bà thương trách "Thằng em lạ đời!"
Thầy đỡ hộ "Trước tôi phạt nó,
Nên bây giờ bỏ nó sao yên."
Năm nào em cũng được tiên;
Mấy Thầy, mấy Chị bao phen đỡ đần.
Em chỉ biết thành tâm khấn nguyện:
Chúa trên cao vinh hiển, nhân từ.
Xin Ngài ghé mắt ban cho,
Các Thầy, các Chị được bù hồng ân.
Tình nghĩa này muôn phần khôn đáp,
Anh em còn tan tác bốn phương.
Nghĩa tình Trường Mẹ vấn vương,
Niên trưởng - niên đệ ấp ôm trọn đời.
Tủi, mừng khiến lệ tuôn rơi!

Viết thay Đinh Xuân Thành D28
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 1.1. 2014



Đồng Đội Đồng Môn



Song Vũ
Ngô Văn Xuân K17.

Tháng 4/1963, sau khi trình diện Tiểu Đoàn 3/11/SĐ7BB, tiểu đoàn trưởng là Đại Úy Chính, tôi được điều về Đại Đội 1 thay thế niên trưởng Ngô Gia Tiến Khóa 16 mới bị thương trong cuộc hành quân vùng Đức Hòa Đức Huệ thuộc tỉnh Long An. Tiểu Đoàn 3/11 lúc đó có hai niên trưởng K16 là đại đội phó, đó là NT Ngô Gia Tiến và Hòang Lê Cường, còn Khóa 17 thì có tôi và Nguyễn Tiến Mão cùng làm trung đội trưởng. Cả hai ông đàn anh đều điềm đạm ít nói, niên trưởng Tiến thỉnh thoảng còn chịu đấu láo với đàn em mỗi khi ngồi nhậu lai rai còn niên trưởng Cường là con mọt sách! Ít khi nào thấy anh bỏ cuốn sách, thậm chí ngay

trong cả lúc đại đội nghỉ dừng quân, vì anh đang theo học hàm thụ tại đại học Luật Khoa Sài Gòn, Đại úy Chính có lần nói chọc:

_ "Thiếu Úy Cường tính học cử nhân tiến sĩ gì đây?".

Ở chung với nhau được hai tháng, niên trưởng Tiến thuyên chuyển về Trường Võ Bị, đến đầu năm 1964 niên trưởng Cường thay thế Đại Úy Nghiêm làm đại đội trưởng. Khi tiêu đoàn đóng quân tại chợ Bên Tranh Mỹ Tho, yêm trợ cho các toán xây dựng nông thôn hoạt động. Đám du kích thuộc ấp Hòa Thạnh thường hay men theo sông Bảo Định bắn tỉa qua khu bộ chỉ huy tiểu đoàn hoặc trời tối, ra quốc lộ 4 chặn xe đò, đặt mìn, đắp mô. Đại Đội 2 của anh Cường trách nhiệm an ninh khu vực này, đã nhiều lần cho đi diệt toán du kích nhưng không thành công.

Một hôm họp hành quân, Đ/Úy Dương Văn Tư, (thay Đ/Úy Chính bị thương) nói:

_ "Sao Th/Úy Cường chịu thua mấy thằng du kích này à?"

Anh Cường có vẻ bực nhưng không nói gì và ngay sau buổi họp chiều hôm đó, anh đích thân lựa ra một trung đội do chính anh chỉ huy đi phục kích, và trời không phụ kẻ lòng người "tự ái cùng mình", khi 4 tên vi xi gồm 3 tên đi đầu cầm súng, tên đi cuối cầm ống loa vừa đi vừa đấu láo trên lộ mòn cặp theo ven sông xuất hiện thì dĩ nhiên là chẳng tên nào thoát, và 3 cây súng bá đỏ cùng một ít lựu đạn nội hóa và ống loa nhôm được triển lãm tại chợ Bến Tranh vào sáng hôm sau! Từ đó ấp Hòa Thạnh an ninh hơn các ấp chung quanh và các toán xây dựng nông thôn đi lại tuyên truyền thoải mái.

Hơn tháng sau vì có vụ "cãi cọ to tiếng" do tôi không chịu đựng nổi kiểu chửi bới tục trong máy truyền tin của Đ/úy TĐP Đặng S, tôi bị điều đi Tiểu Đoàn 2/11. Niên trưởng Cường ba tháng sau cũng thuyên chuyển. Năm 1973 khi về phép Sài Gòn tôi thấy hình ảnh của anh đặt trên khu bùng binh chợ Bến Thành. Anh được tuyên dương anh hùng

quân đội khi quyết tâm chiến đấu tới cùng lúc anh làm quận trưởng Bồng Sơn, tiểu khu Bình Định.

Cuối năm 1967, khi tôi về làm TĐP/TĐ2/11 cho niên trưởng Nguyễn Văn Tạo K16, anh giới thiệu một số sĩ quan, tôi nhận ra ngay Ngô Gia Truy là em anh Ngô Gia Tiến K16. Cả hai giống nhau lạ lùng, nét mặt như lúc nào cũng đang mỉm cười, nếu có khác chăng là Truy vui vẻ nhanh nhẹn hơn còn tinh thần chịu chơi thì… ngang nhau! Cùng Khóa 21 với Truy lúc đó ở tiểu đoàn còn có Nguyễn Đào Đoán và Phạm Ngọc Tài, Khóa 19 có Trần Tấn Trung, Khóa 22 có Bùi Văn Nữa. Truy là ĐĐT/ĐĐ3, Tài là sĩ quan hành quân, Đoán và Nữa là đại đội phó.

Tôi có nhiều kỷ niệm khó quên với Truy: Ngày mồng một Tết Mậu Thân khi đưa quân về giải tỏa Mỹ Tho, Tiểu Đoàn 2/11 lúc đó đang đóng trong doanh trại tại căn cứ Đồng Tâm. Đại úy Tạo tiểu đoàn trưởng được sư đoàn cho về thăm nhà 1 tuần, 20% quân số cũng luân phiên nghỉ phép nên khi nhận lệnh hành quân, kiểm điểm toàn bộ quân số tiểu đoàn tham chiến chưa tới 180 quân nhân. Đại đội của Truy được khoảng hơn 40.

Đơn vị bắt đầu chạm súng từ lúc vượt qua ngã ba Đạo Lương chừng năm trăm mét. Súng nổ vang trời đất, cho dù chưa hề tác chiến trong đường phố nhưng vì bản năng sinh tồn, đơn vị làm quen rất nhanh kiểu đánh này, lục soát từng nhà, chiếm các cao ốc để yểm trợ nhau tiến vào. Tôi thấy Truy đứng sau một thân cây gạo cổ thụ, chỉ trỏ căn nhà phía bên kia lộ có toán VC núp trên ban công, bắn chặn đường tiến quân của ĐĐ3, tôi chạy lên chỗ Truy để tìm cách điều động ĐĐ2 lên song song và tiêu diệt ổ kháng cự này.

Khi tôi vừa tới chỗ gốc cây Truy núp, hắn nheo mắt cười rồi lấy ra cuốn sổ tay ghi chép danh sách lý lịch quân nhân trong đại đội đưa cho tôi coi, Truy nói: cuốn sổ tay để lộ ra một đầu đạn AK xuyên thủng 2/3 cuốn sổ, xuyên qua lớp vải chiếc áo jacket rồi dừng lại ở đó, Truy ra khoe với tôi:

-“Niên trưởng coi này”!

Tôi cầm cuốn sổ tay ngắm nghía, cuốn sổ nằm ngay túi trái của chiêc áo, bị viên đạn AK xuyên qua áo giáp, xuyên qua 2/3 cuốn sổ, rồi bị kẹt nằm lại, chỉ cần 1/3 phân hoặc không có cuốn sổ, đầu đạn sẻ xuyên thủng tim Truy!

Truy quay qua nói với tôi:

- "Tôi sẽ bọc vàng đầu viên đạn này để làm bùa hộ mệnh niên trưởng ạ."

Sau này, trong câu chuyện vui khi gặp nhau tôi hỏi:

"Giờ này chú mày còn giữ được viên đạn bùa hộ mệnh đó không?

Truy cười bảo:

- "Sau ngày niên trưởng đi học, đàn em bị thương suýt chết mấy lần, so ra viên đạn đó có thấm gì!"

Tháng 3/1968 tôi được trung đoàn cho đi học lớp chỉ huy tham mưu trung cấp tại Đà Lạt, hôm vừa thi xong môn cuối cùng, tôi nhận được hung tin Tiểu Đoàn 2/11 bị đặc công Việt Cộng nội tuyến đột kích, gây tử thương cho TĐT Nguyễn Văn Tạo K.16, ban 3 là Thiếu úy Phạm Ngọc Tài K21, TĐP là Trần Tân Trung K19, tiếp liệu Th/Úy Thới!

Đọc tin trên tờ cáo phó, tôi bàng hoàng không tin vào mắt mình. Khi mãn khóa học chừng một tuần lễ sau đó, tôi trở lại Mỹ Tho đi thẳng tới khu doanh trại của tiểu đoàn để tìm hiểu sự việc ra sao. Tiểu đoàn đi hành quân, căn trại trống vắng hẳn, Tr/Sĩ I Tâm dẫn tôi đi từng khu nhà rồi kể cho tôi mọi diễn tiến sự việc, Tâm kể:

-"Buổi sáng 17 tháng 6, toán tân binh vừa được bổ sung về tiểu đoàn mình mới được huấn luyện xong tại trung tâm huấn luyện sư đoàn ở Bình Đức. Toán tân binh này bị đặc công VC trà trộn ngay từ lúc nhập ngũ. Buổi chiều hôm đó, Trung Úy Ngô Gia Truy cùng người bạn lái chiếc xe Dolphin xuống thăm Đại Úy Tạo, đến gần 10 giờ tối em mời Trung Úy Truy cùng người bạn xuống chỗ em hút thuốc lào uống nước trà. Ngồi chưa bao lâu thì nghe súng và tiếng lựu đạn nổ loạn xạ, cùng tiếng la tiếng hét lung tung. Trung Úy Truy vội chạy qua đại đội cũ xem tình hình đang xảy ra.

Sau khi biết BCH/TĐ đang bị đặc công VC tấn công, Trung Úy Truy ra lệnh tất cả binh sĩ tiểu đoàn phải ở nguyên vị trí, ai chạy trên sân coi như VC, mọi người có quyền bắn bỏ. Chính nhờ các lệnh này mà chúng em đã tiêu diệt được các toán đặc công chạy lang thang trong doanh trại và đại đội ứng chiến bên ngoài cũng tiêu diệt được một mớ khi chúng tháo lui qua vòng rào.

Ngưng một lát, Tâm kể tiếp:

- "Sáng sớm hôm sau, kiểm tra tổn thất, các sĩ quan thuộc BCH/TĐ tử thương. Trước khi Phòng 2 và Phòng 3 Sư Đoàn xuống coi tình hình thì Trung Úy Truy và người bạn lên xe dông luôn. Tr/Úy Truy vì đang nghỉ dưỡng thương, đâu có nằm trong quân số tiểu đoàn, nhưng là đại đội trưởng thâm niên trong tiểu đoàn, khi biết bộ chỉ huy không còn ai lên máy nên Tr/Úy Truy mới điều động được, xong việc rồi thì ổng nói ông ấy phải chuồn thôi, chẳng lẽ mặc quần áo civil chờ đeo huy chương à?".

Sau này tôi hỏi lại Truy câu chuyện Tr/S1 Tâm kể, Truy cười bảo:

- "Tâm nó nói đúng đó, sau khi tiêu diệt hết toán đặc công, sáng ra khi nghe tin có phái đoàn của Sư Đoàn xuống thanh tra, em và thằng Thạc K21 leo lên xe lái ra Mỹ Tho ăn sáng rồi dông về Sài Gòn. Sau khi kết thúc cuộc tấn công, khi nghĩ lại thấy Thạc còn sống, em mừng hết biết, nếu giả dụ tên bay đạn lạc, em thì dẫu sao cũng là sĩ quan của tiểu đoàn, nhưng thằng Thạc từ Sư Đoàn 2 về Sài Gòn nghỉ phép, ham vui theo em xuống Mỹ Tho chơi cho biết, nếu có mệnh hệ gì thì không biết ăn nói làm sao với bà già nó"!

Năm 1973, trong dịp về phép Sài Gòn, đọc tin trên báo chí, tôi lại thêm một lần sững sờ khi được tin Ngô Gia Truy đang là TĐT/TĐ404, một tiểu đoàn ĐPQ vang danh tại tiểu khu Vĩnh Bình, không thua bất kỳ một đơn vị nào. Khi nhắc chuyện xưa, Truy cười bảo:

-"Cũng là cái số thôi niên trưởng ạ, giữa năm 1968, sau khi nghỉ dưỡng thương xong, tôi về lại Tiểu Đoàn 2/11, lúc đó Thiếu Tá Trương Văn B là TĐT. Em chịu không nổi

cách làm việc của ông B… nên xin trung đoàn cho qua Tiểu Đoàn 3. Ở đây em lại đụng độ với ông tiểu đoàn trưởng mới mà tụi sĩ quan chúng em gọi là "chú Tư Cầu". Trong một lần ông ấy nói tiếng "đức" với em, thế là em nổi máu cao bồi, rút súng ra " phơ" xuống đất gần chỗ ông đứng mấy phát, ổng bỏ của chạy lấy người. Em lãnh củ và trả về sư đoàn, sư đoàn đẩy luôn lên tới Vùng và em bị qua địa phương quân".

"Lúc đâu nghe tin mình chuyên qua ĐPQ em cũng bất mãn lắm, em làm đơn khiếu nại, cuối cùng em gặp Đại Tá TMT, ông ấy bảo: "chẳng có đơn vị nào là dở, chỉ có cấp chỉ huy dở thôi, nếu trung úy nghĩ là mình được đào tạo căn bản và có khả năng thì đây là cơ hội để cho trung úy thi thố đấy".

"Em cứng họng, vả lại cũng quá mệt mỏi với vụ khiếu nại này rồi thành ra em tự nhủ thầm: "Cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu!" và em về ĐPQ. Trong một trận giải tỏa áp lực địch, em được đặc cách thăng đại úy.

Sau đó niên trưởng Lê Hữu Đông K17, tiểu đoàn trưởng, em là tiểu đoàn phó dân tiêu đoàn xuông trung tâm huấn luyện Thất Sơn và thành lập TĐ404/ĐPQ của tiểu khu Vĩnh Bình. Cuối năm 1969, NT Đông bị tử thương, em thay NT Đông làm tiểu đoàn trưởng. Từ đó đơn vị trở thành lực lượng tổng trừ bị thay thế nhiệm vụ của các đơn vị BĐQ và SĐ9. Tả xung hữu đột thét rồi thành quen, hành quân liên tục, đụng độ tơi bời, thắng nhiều trận, tiểu đoàn trở thành nổi tiếng cả Vùng 4. Chỉ trong vòng 4 năm 69-73 em hai lần thăng cấp đặc cách tại mặt trận, được 7 lần tuyên dương trước quân đội, một thành tích mà hồi còn ở Sư Đoàn 7 em nghĩ khó mà có được".

Trở lại chuyện của tôi, sau khi tốt nghiệp khóa CHTM, tôi xin trở về lại đơn vị cũ, dù có sự can thiệp của Trung Tá Trần Tiến Khang Trung Đoàn Trưởng TrĐ11 cũng không thành, tôi đành vác ba lô ra trình diện Sư Đoàn 23 tại Ban Mê Thuột.

Năm 1972 khi SĐ23 hành quân tiếp cứu Kontum, tôi có khá nhiều kỷ niệm buồn vui với trận đánh này với các

đồng môn khác. Tôi mới chỉ là thiếu tá thôi, vì lý do nào đó mà Tướng Lý Tòng Bá chỉ thị tôi cầm quân chỉ huy hành quân cấp trung đoàn trong khi còn 2 vị cao cấp hơn thì... Nhưng cũng nhờ được cầm quân trong dịp này tôi mới thấy tài chỉ huy và tinh thần trách nhiệm của những đồng môn, tôi hãnh diện được chiến đấu với các tiểu đoàn trưởng thuộc K19 là Nguyễn Xuân Phán, Đặng Trung Đức, cùng trụng tâm HQ Võ Quang Giáng, làm việc với ba K19 này khiên trách nhiệm trung đoàn trưởng của tôi nhẹ nhàng, cám ơn các bạn đồng môn. Rất tiếc Th/Tá Đặng Trung Đức đã hy sinh trong nhựng cuộc hành quân sau đó.

Năm 2012, khi xuống Nam Cali thăm bạn, tôi phone cho Truy ra quán ngồi uống cà phê. Vẫn dáng dấp gầy còm cao lêu khêu, khóe mắt như lúc nào cũng cười. Hai anh em ngồi nhâm nhi cà phê, ngoài trời một cơn mưa nặng hạt bất chợt đổ xuống, nhìn những giọt mưa hắt lên khung kính, Truy nói:

- "Em mới đọc được bài viết của niên trưởng về chiến trường Đông tháp "Trời Mưa Nhớ Người", đọc xong em thây nhớ tới những ngày anh em mình cùng chung đơn vị với niên trưởng Tạo quá chừng!"

Bất giác tôi nói với Truy:

- "Anh cũng vậy, mỗi lần trời mưa, nhớ về chiến trường Đồng Tháp, anh lại thấy bồi hồi. Rồi nghĩ tới chuyện của Truy "bị đì" mà lại có dịp thi thố khả năng, trong quân ngũ, mỗi lần gặp nghịch cảnh hình như là dịp thử thách, và chính nhờ sự thử thách này, chúng ta sẽ trưởng thành nhanh hơn và hiểu ra ý nghĩa đích thực của cuộc sống hơn. Trong suốt thời gian chiến đấu, Truy có kỷ niêm nào khó quên?"

Suy nghĩ ít giây, Truy trả lời:

- "Kỷ niệm đáng nhớ nhất là trận đánh tại xã Nhị Trường, Quận Trà Cú năm 1973, khi xã này bị VC vây, bị tràn ngập, em đưa tiểu đoàn đến ứng cứu, chạm địch từ 10 giờ sáng mà tới 11 giờ đêm mới thanh toán xong chốt cuối cùng. Khi vào văn phòng xã, anh có biết em gặp ai không? Em gặp lại Trung Tá Phạm Quang Mỹ, sĩ quan cán bộ hồi đó

anh nhớ không? Em đến trước mặt Trung Tá Quận Trưởng chào và xưng danh: "SVSQ Ngô Gia Truy Khóa 21 trình diện Trung Tá". Trung Tá Mỹ ôm chầm lấy em cảm động rơi nước mắt, ông không ngờ trong giây phút hiểm nghèo một học trò xuất hiện tới cứu sư phụ"

Tôi hỏi Truy:

-" Bộ cậu không biết ông làm quận trưởng Trà Cú à?"

Truy lắc đầu:

- "Em đâu có biết cho tới khi gặp ông thày mới hay thôi!"

Cả hai chúng tôi đều cười về lời nhận xét dí dỏm này của Truy. Ngoài trời mưa ngày càng nặng hạt hơn.

Song Vũ (Tháng 3/2014)



Tưởng Niệm Quốc Hận 30.4 tại San Jose

Tháng Ba Chôn Súng



TQLC Lê Khắc Phước K.25



Cứ mỗi tháng Ba về, lòng tôi lại chùng xuống, phải nói là buồn đau, cay đắng, ngậm ngùi đến tận cùng tim gan mỗi khi nhìn thấy những hình ảnh đau thương đập vào mắt tại bãi biển Thuận An vào những ngày 25, 26, 27 hay tại bờ biển Đà Nẵng ngày 28, 29 tháng 3/1975.

Đã 39 năm trôi qua, đã có quá nhiều bài viết về những ngày cuối tháng 3/1975 tại bải biển Thuận An. Tôi không muốn lập lại nhưng với cương vị là Trung Úy, ĐĐP/ĐĐ2, TĐ7, LĐ147/TQLC, là lữ đoàn bị kẹt lại trên bãi biển Thuận An, tôi xin ghi lại những gì mắt thấy, tai nghe cùng suy nghĩ của mình về những ngày chiến đấu tới tận cùng sức sống của TĐ7/TQLC mà Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Phạm

Cang, Tiểu Đoàn Phó là Thiếu Tá Lê Quang Liễn, cả 2 vị đều là niên trưởng của tôi, K20VB.

Viết để thấy rõ hơn là trong trận đánh cuối cùng đó của TĐ7/TQLC, chúng tôi đã chiến đấu với ai, với 1 đại đội du kích Việt Cộng hay là chiến đấu với cấp tiểu đoàn, trung đoàn chính quy Bắc Việt với hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 cùng với chiến xa T54 yểm trợ…

Khoảng 5 giờ chiều ngày 19/3/1975, trời nhá nhem tôi, tôi là đại đội phó ĐĐ2, bàn giao vị trí phòng thủ cho 1 trung úy ĐĐT đại đội BĐQ. Đi theo tuyến phòng thủ dưới cơn mưa phùn gió bất của tháng 2 Âm lịch tại miền núi rừng miền Trung, lạnh cắt da, miệng đánh bò cạp. Tôi hỏi ông về khả năng tham chiến thì được biết quân số của đại đội ông là khoảng 80, mới đụng nặng trở về nên quân số chưa bổ sung kịp. Như vậy là gay cấn rồi đây, quân số của ông vừa đủ trám tuyến cho 2 Trung Đội TQLC chúng tôi.

Tôi hướng dẫn cho ông hệ thống phòng thủ, giao thông hào hình chữ Z, hầm hố cá nhân, những vị trí đặt súng nặng đại liên M60, những hâm hàm ếch dưới giao thông hào sâu gần 2 mét để tránh pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly. Tuyến phòng thủ là một đồi đá nhiều hơn đất, muốn lấy nước là phải theo những con đường đặc biệt từ trên đồi xuống thông thủy. Bàn giao cả những vị trí gài bẩy, gài mìn claymore, lựu đạn và có cả những vọng gác giả, lính giả để nghi binh… Ban ngày thấy vậy nhưng không phải vậy, ban đêm mà mò vào là biết thế nào là TQLC phòng thủ, biết thế nào là Sinh Bắc Tử Nam ngay… Bàn giao cho ông những hỏa tập tiên liệu trên bản đồ. Coi chừng bị bắn sẽ. Riêng 2 cái máy sensor để dò tiếng động thì chúng tôi phải đem theo. Khoảng 8 giờ tối thì chúng tôi mới bàn giao xong. Tôi chúc ông may mắn ở lại, còn chúng tôi từ giã Quảng Trị Anh Hùng…

TĐ7/TQLC được lịnh rút về lập Tuyến Đỏ tại đèo Hải Vân. Mỗi sĩ quan nhận 10 tấm bản đồ trải dài từ Quảng Trị đến Đà Nẵng. Từ khi tình nguyện về TQLC, đây là lần đầu tiên tôi nhận một số bản đồ nhiều kỷ lục cho một cuộc hành quân. Chúng tôi thống nhất đánh số xấp bản đồ từ 1 đến 10 và mỗi

bản đồ đều có những soát điểm, di chuyển đến đâu là phải báo cáo cho BCH/TĐ biết để kịp thời yểm trợ. Kèm theo đó còn có những hỏa tập tiên liệu… tất cả đều được mã hóa, VC có bắt được tần số của chúng tôi thì cũng mù vì chỉ có sĩ quan mới có tập giải mã này. Nói đến đây không thể không nhắc đến Thiếu Tá Lê Quang Liễn, TĐP/TĐ7, ông là người soạn ra tập mã hóa này, tất cả đều bằng số, và các sĩ quan cũng như hiệu thính viên đều phải cố gắng nhớ.

Ngày 20/3/1975, đơn vị tôi rút về đóng quân tại cây số 17, nhiệm vụ là bảo vệ cầu An Lỗ để bảo đảm an ninh lộ trình cho Lữ Đoàn 369 của Tr/Tá Nguyễn Xuân Phúc K16VB di chuyển qua rồi mới tới TĐ7 sẽ rút sau cùng theo chiến thuật cuốn chiếu. Tôi còn nhớ rõ là sáng hôm đó tôi đã đứng nghiêm chào khi Thiếu Tá Lâm Tài Thạnh, TĐT/TĐ9 đi ngang qua cầu. Ngồi trên xe ông chào lại và mỉm cười. Ông và tôi quá quen thuộc vì trước đó không lâu ông là TĐP/TĐ7 và tôi là ĐĐP/ĐĐ2/TĐ7, cùng chung cánh B do ông chỉ huy.

Ngày 21/3/1975, thật là bất ngờ khi được Thiếu Tá Phạm Cang cho tôi 6 giờ phép về thăm gia đình. Bất ngờ là vì suốt hơn 2 năm hành quân ở Quảng Trị, qua 2 đời TĐT, Th/Tá Nguyễn Kim K16 VB rồi Th/Tá Phạm Cang K20 VB, qua 2 cái Tết, tôi chưa bao giờ được cấp 1 giờ phép, mặc dù gia đình tôi ở Huế, chỉ cách nơi tôi hành quân khoảng 50 cây số…

Cầm tờ giấy phép trong tay, tôi đu theo chiếc GMC tiếp tế trên đường trở về hậu trạm ở Mang Cá và về đến nhà khoảng 11 giờ sáng. Đến 12 giờ trưa thì ba tôi đi làm về, tôi cùng gia đình ăn một bữa cơm sau hơn 2 năm xa cách từ ngày ra trường (15/12/1972). Ba tôi làm việc tại Viện Đại Học Huế, ông cho tôi biết là tất cả nhân viên đã sẵn sàng di tản vào Đà Nẵng khi có lệnh. Khoảng 1 giờ trưa, từ giã gia đình, tôi đi xe Honda qua Bưu Điện Huế để gọi điện thoại về cho "em gái hậu phương" ở Sài Gòn. Tôi chỉ cho biết là tôi sẽ đi thăm chú K. (chú K. là chú của tôi đang dạy học tại Đà Nẵng). Nói chuyện được 5 phút, phải ngưng, nhường cho người khác vì người chờ để gọi quá đông. Có một ông nhận là ký giả hỏi tôi là có gởi hay nhắn gì về

Sai Gòn không, ngày mai ông sẽ về SG. Tôi cám ơn ổng vì chẳng có gì để gởi.

Lại leo lên xe Honda ra bến xe để trở lại nơi hành quân. Hơn 2 năm trời được 6 giờ phép về thăm cha mẹ ngay trong vùng hành quân! Những ai không ở trong hoàn cảnh lính chiến trên địa đầu giới tuyến thì tưởng đó là chuyện đùa, chính tôi cũng tưởng đùa, nhưng mà là thật. Không phải cấp chỉ huy làm khó thuộc cấp, chúng tôi, từ trên xuống dưới đều thê cả, vì nhiệm vụ mà phải hy sinh, vì tụi VC xâm lăng muốn "làm khó, làm khổ" đồng bào.

Ba giờ chiều, ra đến vị trí đóng quân một ngạc nhiên khác lại đến với tôi, đó là đơn vị của tôi đã không còn ở chổ cũ như hồi sáng nữa mà đã hành quân trở ra lại Quảng Trị rồi!

Ngày 22/3/1975, một ngày khá yên tỉnh, khoảng 8 giờ sáng, toán tiền đồn báo về là từ hướng Quảng Trị có một số quân và dân đang di chuyển về tuyến chúng tôi. Tôi được lịnh là chận tất cả lại. Hỏi chuyện một Trung Úy Địa Phương Quân thì được biết là quân chính quy Bắc Việt rất đông cùng với nhiều chiên xa đã chiêm Quảng Trị, nơi mà 7 ngày trước, TQLC vừa bàn giao tuyến lại cho BĐQ và ĐPQ.

Đến chiều thì địch xuất hiện, ngang nhiên như chỗ không người, họ đâu có ngờ là TQLC vẫn còn đây, và được chúng tôi tiếp đón rất nồng hậu bằng hỏa lực cơ hữu cùng với 1 M41 tăng phái. Địch rút.

Ngày 23/03/1975. Một ngày khá căng thẳng, 2 bên gờm nhau, địch biết ta, ta biết địch nhưng 2 bên đều án binh bất động. Hai bên đều đánh hơi được là thế nào cũng sẽ có 1 cuộc thư hùng xảy ra nhưng chưa biết sẽ xảy ra khi nào thôi. Gọi pháo binh không được, không biết tại sao. Từ khi tôi làm ĐĐP, luôn luôn có 1 Thiếu Úy "đề lô" thuộc pháo binh cơ hữu của TQLC đi với tôi nhưng mấy ngày gần đây không còn thấy nữa. Đã 3 tháng nay, sĩ quan "đề lô" của pháo binh TQLC đi với tôi là Thiếu Úy Lê Hạ Huyền. Tôi nhớ rỏ họ tên vì ông T.U Huyền là bà con với tôi, tôi gọi ông bằng chú măc dù tuổi ông nhỏ hơn tôi.

Ngày 24/03/1975, tôi nằm trên tuyến với 3 Trung Đội 1, 2 và 3. Cả 3 trung đội dàn hàng ngang nằm trên những đụn cát, chỉ có những bụi dương liễu cao khoảng nửa mét, không có chỗ



ngụy trang. Xin nói thêm là trong giai đoạn lính tổng trừ bị TQLC "được" làm lính địa phương, đối phó với giặc có chiến xa thì quân số của một đại đội TQLC trung bình là 160, bao gồm một tiểu đội chống chiến xa (TĐCCX). Mỗi quân nhân trong TĐCCX ngoài 1 cấp số đạn M16 còn mang 3 khẩu M72. Tức là mỗi đại đội TQLC có hơn 30 khẩu M72, một loại vũ khí diệt tank hữu hiệu vào thời điểm đó.

Hôm ấy khoảng 10 giờ sáng mà trời vẫn còn sương mù dày đặc, tầm nhìn rất giới hạn, toán tiền đồn báo là có tiếng của chiến xa (CX) nhưng chưa xác định được loại nào vì chưa thấy rõ. Mặt trời từ từ xuyên thủng màn sương mù dày đặc và chúng tôi đã thấy chiến xa địch xuất hiện, 1 rồi 2, rồi 3, rồi 4, rồi 5 chiếc T54 với bộ binh tùng thiết, dàn hàng ngang tiến thẳng về hướng phòng thủ của đại đội tôi. Tôi gọi máy báo cho ĐĐT là Đại Úy Ngô Kim Anh biết tình hình và xin pháo binh yểm trợ.

Tôi gọi pháo binh, cho tọa độ. Tràng đầu tiên hơi xa, điều chỉnh gần lại 50, vẫn còn xa, gần lại 50 nữa thì đạn đã nổ chụp ngay trên đội hình của địch. Địch bắt đầu dừng lại, lúng túng rồi hoảng hốt, địch chưa thấy ta. Yếu tố bí mật và bất ngờ đang nằm phía ta. Lệnh đại đội cho tôi chơi ống thổi lửa (M72) nhưng chưa cần thiết, một khi phóng M72 ra là phải chắc ăn, "cua phải bị nướng", phải chờ chúng tới thật gần, nhất 9 nhì bù, CX còn ở xa, không trúng mục tiêu mà vị trí của mình bị lộ thì... với hỏa lực của T54, một khẩu đại bác 100 ly cộng với đại liên nó mà quạt lại thì tiêu, TQLC sống hùng, sống mạnh nhưng chắc là không sống lâu.

Cái hấp dẫn, hồi hộp, căng thẳng, bình tĩnh, sống-chết trong đường tơ, mạng của hằng trăm lính trên tuyến đối diện với CX địch chính là tùy thuộc vào cấp chỉ huy. Lúc này đây, tôi không nghĩ gì đến cha mẹ tôi ở Huế, người yêu ở Saigòn, em hậu phương ở Đà Lạt, những nụ cười duyên BTX sáng Chúa Nhật trên khu phố Hòa Bình, nhà Thủy Tạ v.v... mà là mạng sống của anh em tôi, của tôi trước họng súng 100 ly của T54.

Tôi còn nhớ thời gian TĐ7 về "hập" ở TTHL Đông Đa tại Phú Bài, trong 1 buổi huấn luyện và thực tập bắn M72, tôi được chỉ định bắn M72 cho quân nhân trong ĐĐ xem. Với cự ly 150 mét, trời nắng, gió nhẹ, tầm quan sát rõ, tôi đã bắn bay mục tiêu là 3 cái thùng phuy tượng trưng cho T54. Đó là kết quả của những ngày thao trường đổ mồ hôi, công sức huấn luyện của các Đ/Úy Tôn, Đ/U Nhồng, Đ/U Thái, Đ/U Dục … Xin thành thật cám ơn quý NT, nhờ các vị huấn luyện đã tạo cho tôi niềm tự tin trứơc họng súng CX T54, tôi sẽ chờ chúng tới thật gần, vào tầm hủy diệt 99% của súng chống CX M72.

Chúng tôi quyết ém quân chờ chiến xa địch, lọt ăn, không lọt đền, phải tương đối chắc ăn mới khai hỏa. 200 mét, rồi 180 mét, rồi 150 mét, tôi ra hiệu cho TĐCCX chuẩn bị, sẵn sàng rút chốt an toàn của M72. T54 cùng bộ binh tùng thiết rõ dần dần, mặc quần áo kaki Nam Định, đầu đội nón cối, tất cả đều ngụy trang bằng những cành dương. Pháo binh vẫn rót vào vị trí địch, 1 tràng, 2 tràng, 3 tràng…Bùm! Bùm! Bùm! Khói lửa mịt mùng, 1 T54 đã bị trúng đạn pháo binh, 2 chiếc bị trúng

M72, bộ binh tùng thiết bắt đầu rụng, địch nao núng rồi chuyển hướng chạy về phía rừng dương ẩn núp. Nhưng khốn khổ cho chúng là nơi đó có Trung Đội 2 phòng thủ được tăng cường chiến xa M41. Tôi nhìn ra đàng sau thì thấy đại đội trưởng đang bàn luận với Thiếu Tá Lê Quang Liễn, Tiểu Đoàn Phó, ông là người chỉ huy trực tiếp cánh B. Mỗi lần đụng trận, ông luôn có mặt tại tuyến đầu với tụi tôi. Đó là cách đánh giặc của VB/TQLC.

Ta và địch gần như "sáp lá cà", không dùng PB được nữa, TQLC và M41 trực diện với T54 và VC tùng thiết! Thiệt hại cả hai bên, chiến trường là thế, địch chết la liệt thì anh em TQLC chúng tôi cũng thiệt hại không ít. Nhưng biết làm sao hơn, chúng tôi đã tận dụng những gì học hỏi được ở quân trường và kinh nghiệm chiến trường, đã tận lực sức người và khả năng chỉ huy để giảm thiểu thiệt hại cho đồng đội và quan trọng hơn, chúng tôi vẫn đứng, thuộc cấp thấy chúng tôi vẫn đứng, đó là điều trường Mẹ không hổ thẹn có những đứa con như thế, như thế.

Đến chiều tôi thì được lịnh rút, mang theo thương binh tử sĩ, bỏ mặc vũ khí chiến lợi phẩm, súng ta còn mang không hết thì mang theo "củi" của địch làm gì? Súng không đạn là củi. Mang theo "củi" để kể công để thượng cấp cho ADBT! Địch cũng án binh bất động.

Đêm 24/3/1975, khoảng 12 giờ khuya, trên đường lui binh, chúng tôi lại bắn cháy 1 chiến xa, không phải T54 mà là M41 của ta. Không phải bắn lầm đơn vị bạn vì tối trời mà cố tình bắn vì M.41 đã hết xăng, phải dùng M72 để bắn cháy M41 sau khi đã thảy vào pháo tháp 2 trái lựu đạn. Dứt khoát không để lọt vào tay địch.

Khoảng 2 giờ sáng, trên đường rút quân, Thiếu Tá Lê Quang Liễn gặp tôi, ông và tôi im lặng xiết tay nhau như chúc mừng nhau còn sống, rồi chụm đầu trên tấm bản đồ dưới ánh đèn pin trong M113 để xác định..., ông dặn tôi nhớ chuyển thương binh nặng ưu tiên đi trước, vì có tín hiệu báo cho biết địch đang áp sát theo sau.

Ngày 25/3/1975, khoảng 8 giờ sáng TĐ7/TQLC về tới cửa Thận An, ở đây đã có rất đông dân chúng cùng các đơn vị bạn khác trong tình thế vô cùng hỗn độn mà chắc chắn có du kích và đề-lô PB địch trộn vào, sẽ vô cùng nguy hiểm khi có súng nổ hay làm mục tiêu cho pháo địch, vì thế Th/Tá Phạm Cang cho lệnh tiếp tục di chuyển dọc theo bờ biển xuôi về phía Nam để bắt tay với đơn vị đi trước là TĐ4/TQLC của Th/Tá Đinh Long Thành K19. Vì TĐ7 là tiểu đoàn đoạn chiên, đi sau cùng trong hệ thống chỉ huy của Lữ Đoàn 147/TQLC được lệnh lui về Đà Nẵng theo lộ trình dọc theo bờ biển Thuận An rồi vượt qua cửa Tư Hiền để vào Đà Nẵng, nếu không có tầu HQ vào bốc. Đến trưa, gặp TĐ4/TQLC, tiểu đoàn cho lệnh dừng quân, lập tuyến phòng thủ ngay trên các đồi cát. Nhìn lại phía sau, chúng tôi thấy cả một đám đông, rất đông bám sát theo sau chúng tôi. Thật là cảm động và xót thương cho đồng bào tôi, nhưng "tình dân quân cá nước" trong hoàn cảnh này thì thật nguy hiểm cho cả hai bên. Chúng tôi mở đường hướng dẫn cho họ tiến về phía trước, xuôi Nam, nhưng hình như đồng bào không muôn rời xa chúng tôi!

Giữa bãi cát bao la, trên trời ánh nắng chói chan rọi xuống, trước mặt là biển cả xanh ngắt, sau lưng là đầm Cầu Hai, đầm Hà Trung nước mênh mông, nhưng bi đông chúng tôi đã cạn khô, cổ chúng tôi đắng nghét vì khói thuốc và khói súng, khát, khát và khát! Một chiếc trực thăng từ hướng Đà Nẵng bay ra và thả tự do xuống một số thùng gạo sấy để tiếp tế cho chúng tôi, gạo sấy lấy nước vào đổ



vào để thành cơm.

Đến chiều tối thì VC đã tấn công TĐ4/TQLC, Thiếu Tá Nguyễn Tri Nam K22, Tiểu Đoàn Phó và Đại Úy Tô Thanh Chiêu, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2, bị hy sinh..

Thiếu Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7 bị thương nhẹ do trúng miễng của cối 82 ly VC khi điều động M113 đánh chiếm mục tiêu.

Em ruột TT Liên cũng bị tử thương vào buôi chiều.

Theo kế hoạch, 12 giờ khuya sẽ có tàu vào bốc, nhưng chờ mãi chẳng thấy.

Ngày 26/03/1975, nhìn ra khơi thấy nhiều tàu của Hải Quân, lớn có nhỏ có. Đến trưa thì có 1 chiếc tàu há mồm vào để bốc thương binh và BCH/LĐ. Một chiếc thứ 2 vào, nhưng lần này thì không được may mắn như chiếc trước, địch đã dùng hỏa tiển tầm nhiệt AT3 bắn vào ngay ống khói của tàu và tàu coi như bất khiển dụng. Một số chết và vị thương ngay trên tàu.

Kể từ giờ phút này, Thiếu Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7 nắm quyền Xử Lý Thường Vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐ 147 TQLC. Theo kê hoạch của ông thì TĐ7 bung rộng ra, sẽ là nôt chặn cuối cùng, làm an toàn bải bốc cho các TĐ bạn và TĐ7 sẽ là đơn vị cuối cùng lên tàu sau TĐ4, TĐ3, TĐ5 TQLC. Rất tiếc là chẳng có chiếc tàu nào vào bốc kể từ đó mặc dù đến chiều vẫn có lịnh là 8 giờ tối sẽ có tàu vào, rồi đến tối lại có lịnh là 12 giờ khuya sẽ có tàu vào…và chẳng bao giờ có tàu HQ vào đón chúng tôi. Đứng trên cát, tứ bề nước mênh mông, không nước, không đạn, nhưng chúng tôi còn có cấp chỉ huy và đồng đội.

Đến trưa có 1 chiếc trực thăng bay trên cao, thả tự do 1 số thùng gạo sấy tiếp tế. Đây chính là trực thăng C&C của Thiếu Tướng TL/TQLC mà chánh văn phòng là Th/Tá Nguyễn Quang Đan K21 đã dùng để tiếp tế một chút gạo sấy cho anh em, vì không còn xin được trực thăng nào của QĐI đề tiếp tế đạn, nước uống và thực phẩm cho LĐ147/TQLC!

Th/Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7 kiêm xử lý thường vụ chỉ huy LĐ147/TQLC khi đó đã bắt liên lạc được với ngươi bạn cùng K20 chỉ huy đoàn tàu LCM sẵn sàng bốc TĐ7 vào Đà Nẵng, nhưng Th/Tá Cang đã từ chối, không thể chỉ đi có TĐ7,

mà phải ở lại cùng toàn thể Lữ Đoàn, trong đó có TĐ4 của NT Đinh Long Thành K19, TĐ5 của NT Phạm Văn Tiền K20, TĐ3 của NT Nguyễn Văn Sử K20. Tôi xin trích đoạn bài viết của Th/Tá Phạm Cang:

_ *"10 giờ sáng ngày 25/3/75, trên tần số không lục tôi nhận ra tiếng người bạn cùng khóa, Thiếu Tá Trần Văn Thao, anh chỉ huy đoàn tàu Quân Vận (LCM) từ Đà Nẵng ra Thuận An đê đón BĐQ, nhưng không thê nào liên lạc được. Anh hỏi tôi có thấy anh em Mũ Nâu không. Nhìn quanh tôi chỉ thấy 5, 3 anh. Tôi cho Thao biết. Anh nói: "Tôi sẽ đưa các bạn vào Đà Nẵng, hãy chuẩn bị và đánh dấu bãi bốc.". Rất tiếc tôi không thể chỉ đưa TĐ7 đi, vì còn trách nhiệm với các tiểu đoàn bạn. Tôi cám ơn Thao".*

Một tấm gương sáng khác của cấp chỉ huy mà tôi cần nhắc đến: Th/Tá Lê Quang Liễn, tải thương xác ngừơi em ruột lên tàu xong rồi vị Tiểu Đoàn Phó TĐ7 của chúng tôi nhẩy xuống biển, bơi trở lại vào bờ để cùng sống chết với chúng tôi.

Đêm 26 rạng ngày 27 tháng 3 năm 1975, một đêm trăng sáng văng vặc, biên động, nhìn ra xa vân thây đèn của Hải Quân lấp lánh ngoài khơi... và chúng tôi "chôn súng"!

Những người lính TQLC đã bắn cháy chiến xa T54 của địch, đã bị hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 của địch bắn cháy tàu của họ. Họ đã nhai những hạt gạo sấy sau cùng vào ngày hôm qua, đã bắn những viên đạn cuối cùng vào ngày hôm nay. Và khi không còn gì để chiến đấu, họ đã tự đào hố để chôn bản đồ, địa bàn, súng, thẻ bài, bằng lái xe, bằng dù, thẻ quân nhân…và đã cắn răng chôn ngay cả cái nhẫn Võ Bị, là vật bất ly thân của những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Những người lính Tổng Trừ Bị thuộc ĐĐ2/TĐ7/Lữ Đoàn 147 Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu và bị bắt làm tù binh chiến tranh (POW: Prisoner Of War) như vậy đó.

Bất cứ ai, đừng bao giờ bảo Lữ Đoàn 147/TQLC là những hàng binh, nguy hiểm vô cùng, hãy cẩn thận trong lời nói, thưa các ông, xin nhắc lại: NGUY HIỂM VÔ CÙNG!!!

***

Một người bạn đã hỏi tôi sẽ làm gì nếu lịch sử được lập lại hay nếu có kiếp sau?

Vâng, câu trả lời của tôi là tôi sẽ lại tình nguyện thi vào **Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**, rồi khi ra trường lại sẽ tình nguyện gia nhập lực lượng Tổng Trừ Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: **Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến**. Và nếu được chọn lựa thì tôi xin được chiến đấu dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Tư Lịnh Phó TQLC Nguyên Thành Trí, Trung Tá Lữ Đoàn Trưởng TQLC Nguyễn Xuân Phúc, Trung Tá Lữ Đoàn Phó Đỗ Hữu Tùng, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Lê Quang Liễn v.v.., đó là những cấp chỉ huy mà tôi rất ngưỡng mộ và kính phục, trên chiến trường cũng như trong "tù trường"…

CA Ngày 9/4/2014.
Người trong cuộc
MX Lê Khắc Phước ĐĐ2/TĐ7/LĐ147/TQLC



Nhật ký Tháng Tư



Hai mươi tháng Tư tiễn em đi Mỹ
Ta biết dễ dàng mất bé từ đây
Em lên máy bay, ta về đơn vị
Đất Biên Hòa buồn… chết điếng cỏ cây

Hai mốt tháng Tư ta vào Quân Đoàn
Ngồi nghe thuyết trình, nhận lệnh hành quân
Tay áo xăn cao một đời thám kích
“Kiến lửa bu đầy” nhột cả đôi chân

Hai hai tháng Tư... ta vào Đại An
Chứng kiến cảnh dân bỏ xóm bỏ làng
Dân chạy đến đâu… địch bò đến đó…
Đâu được như em chừ đã thênh thang

Hai ba tháng Tư… ta ngược Đồng Nai
Sương ôm mặt sông lau sậy thở dài
Địch xua quân tràn giữa đêm vắng lặng
Ta chỉnh pháo… và thây giặc chồng thây

Ta lạc mấy ngày trong lòng đất địch
Gọi đã khàn hơi chẳng thấy bạn bè
Thằng nào cũng đang giữ từng tấc đất
Đâu có thì giờ để cứu ta ra

Hai tám tháng Tư… ta ra lộ Một
Gặp ông tướng vùng thị sát thăm dân
Ông nói lung tung, ông thề sống chết
Ông nói xong rồi, ông bay biệt tăm

Hai chín tháng Tư… Biên Hòa xơ xác
Ta về Sài Gòn ngang qua nghĩa trang
Ta đứng nghiêm chào bạn ta đã chết
Như tự chào mình - nát cả tim gan.

Ba mươi tháng tư… ta ôm mặt khóc
Trên cầu Saigon cạnh phố Hùng Vương
Mười năm binh đao… mười ngày kết thúc
Ta còn nguyên mà…. mất cả quê hương!

Trạch Gầm

Tháng Ba Còn Sớm, Tin Mất Nước



tháng ba, còn hưng hức mùa xuân
nhiều kẻ vô tư, còn tưng bừng
đâu biết mưa về, từ vô thủy
mưa về, ai cũng tắm tai ương

tháng ba, là tháng trước tháng tư
dự báo hình như, trời đất chừ
mây kéo về, non sông u ám
bộ đội về, đỏ đất tháng tư!

tháng ba còn sớm, tin mất nước
đợi đến tháng tư, lệ ướt nhòa
chim rủ về, ẩn cư núi thẳm
tù về, gởi xác cùng non xa

tháng tư chiến sĩ, tin thắng trận
An lộc, A sao khắp bốn vùng
Chiến thắng chưa mừng, tin mất nước
đồng minh phản bội, đau nào hơn!

tháng ba là tháng, theo dương lịch
đâu phải, Trời ơi ! tháng lót đường
hằng năm mỗi lần, tháng ba đến
cơ hồ báo trước, nỗi đau thương.

Nguyễn Đông Giang K19

Võ Bị Trên Chiến Tuyến



Trần Ngọc Toàn K16.

Mùa nước lụt, Tháng 10 năm 1973.

Suốt gần cả tuần lễ, mưa kéo dài ngày đêm như không dứt, mưa nơi xứ Huế và Quảng Trị càng làm cho cảnh vật thêm não nề, sầu thảm. Từ bên Hương Điền, Huế, nhìn ra Phá Tam Giang chỉ thấy một khung cảnh mờ ảo, nước lũ từ trên Trường Sơn ào ạt đổ về tràn ngập hết đám ruộng thấp bên những đồi cát trụi lơ. Tin tức từ các nơi cho biết lũ lụt đang dâng tràn, suốt từ sông Thạch Hãn đến Sông Hương. Vào buổi sáng sớm hôm ấy, trời chợt quang mây tạnh, Đại Tá Phạm Văn Chung, Tham Mưu Trưởng, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC hành quân, cho người gọi tôi lên trình diện. Ông ngồi sau chiếc bàn thầy giáo, ôn tồn nói:

_ Ông Tướng bảo cậu ra nhận bàn giao Tiểu Đoàn 4 thay cho Nguyễn Đằng Tống ngay hôm nay.

Trung Tá Nguyễn Kim Đễ, bạn cùng Khóa 16 Võ Bị, rời TĐ 9TQLC về làm Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn, đứng lặng lẽ theo dõi câu chuyện. Không chần chờ, tôi vội quay về nơi tạm trú

mang ba-lô lên đường. Người tài xế của Phòng 3 Sư Đoàn đã mang chiếc xe Jeep ra chờ tôi trước sân Bộ Tư Lệnh.

Chẳng buồn nhìn lại, tôi nhảy thót lên xe khi người tài xế máng khẩu súng M16 vào lưng ghế rồi nổ máy. Anh ta nhanh nhẩu nói nước ngập con đường sát ruộng, mình phải chạy vòng ra bờ biển để xuống cửa Thuận An. Gặp chuyến phà Quân Vận đang chuẩn bị qua Phá, thầy trò tôi vọt lên ngay. Khi đến Đập Đá, Huê, xe phải dừng lại. Nước tràn qua đập trông khá mạnh, không thấy ai dám qua, chợt một chiếc xe GMC chở đầy lính trờ tới, tôi bảo tài xế chạy theo bám sát đuôi chiếc xe vận tải. Lọt qua được đập, xe vòng qua cầu Trường Tiền, bon bon chạy về hướng Bắc, qua Mỹ Chánh, bắt đầu gặp cánh quân của TĐ.6TQLC do Trung Tá Trần Văn Hiển chỉ huy, rồi đến Hải Lăng, đến phòng tuyến của TĐ.3/TQLC với Trung Tá Nguyễn Văn Cảnh, xuất thân Khóa 16 Võ Bị, rồi ngang khu đóng quân của TĐ.7/TQLC với Nguyễn Văn Kim, bạn cùng khóa. Nhìn sang bên nhà thờ La Vang, thấy tháp chuông bị sụp trong cuộc tổng tấn công của CS Bắc Việt, tiến vào thành phố Quảng Trị và Cô Thành đổ nát, đâu đây bóng quân áo trận răn ri TQLC. Xe rẽ về hướng Đông về quận Triệu Phong, qua thôn Bích La Đông, Bích La Tây, quê hương của Lê Duẩn.

Khi xe vừa lên cầu Ba Bến, bắc ngang sông Vĩnh Định, trước mặt tôi là cả một vùng ngập nước mênh mông hết tầm mắt. Người tài xế vội dừng xe, bước xuống kéo khẩu súng M16 ra cầm tay lăm lăm. Tôi chỉ có chiếc ba-lô trên lưng và hai bàn tay không. Vừa lúc đó, từ phía Chợ Cạn, một chiếc xe lội nước M113 rẽ nước hướng về phía cầu. Tôi thấy đứng ngồi lổm ngổm trên mui xe có mấy người lính thiết giáp thủ súng.

Người bạn cùng khóa Võ Bị của tôi, Trung Tá Nguyễn Đằng Tống, trong bộ chiến phục còn mới, giơ tay vẫy vẫy. Chiếc thiết vận xa vừa dừng lại dưới chân dốc cầu, Tống nhảy xuống đi nhanh về phía tôi, miệng cười tươi như trẻ được kẹo. Chàng nói như không kịp thở:

_ Mày vào đi, chúng nó đang chờ mày

_ Tao phải ra Huế gấp cho kịp chuyến bay C130 về Sài Gòn cưới vợ.

_ Cưới vợ? Mày cưới em nào vậy?

_Thôi mày biết rồi còn hỏi nửa. Nè, cho mày 10 ngàn để xài tạm lúc đầu. Tao đi đây.

Thế là Tống mang túi xách nhỏ nhảy gọn lên chiếc xe Jeep. Xe phải thụt lùi vì không chổ quay đầu. Tôi nói với theo: "cưới xong nhớ dắt vợ mày ra trình diện nghe", và đứng lặng nhìn theo cho đến khi chiếc xe khuất bong xa xa.

Hai đứa tôi là bạn cùng Khóa 16 Võ Bị, ra trường là nhào đầu về Thủy Quân Lục Chiến, cùng chung Tiểu Đoàn 4. Trong trận Bình Giả đầu năm 1965, Tống thoát về làng với Đỗ Hữu Tùng. Ba ngày sau, tôi một mình mới bò về trước cổng làng Bình Giả, khi hai vết thương trên bắp chân và đùi phải thối rửa, đầy dòi và kiến lúc nhúc. Tống và Tùng bảo đêm nào tụi họ cũng thấp nhang khấn vái nếu tôi chết chỗ nào thì về chỉ cho họ biết để lấy xác.

Năm 1966, Tống bị trúng đạn vào bụng nhưng nhờ tản thương về Quy Nhơn kịp thời nên sống sót. Chỉ hai năm sau, Tống trở ra hành quân, rồi làm Tiểu Đoàn TrưởngTĐ1TQLC rồi TĐ4TQLC, được đặc cách lên Trung Tá với Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Lần này được phép về Sài Gòn cưới vợ rồi ra làm Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 147 TQLC với Trung Tá Đỗ Hữu Tùng nắm quyền Lữ Đoàn Trưởng.

Tôi mang ba-lô leo lên mui xe M113 vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 4 TQLC nằm trong làng Chợ Cạn đang chìm trong biển nước lũ lụt Tháng 10. Chiếc xe M113 rẽ nước chạy ào ạt về phía đồi cát nhô lên giữa rặng tre già ngập nước. Từng đàn vịt nước le le đen nghẹt cất cánh ào bay lên kêu xào xạc. Đám lính đang ngồi tòn teng trên võng, ôm súng nhìn theo.

Vừa leo xuống xe, tôi gặp ngay Đại Uý Nguyễn Tri Nam, xuất thân Khóa 22 Võ Bị, đứng nghiêm đưa tay chào, trong bộ chiến phục gọn sạch:

_Chào Đại Bàng, à quên, chào Niên Trưởng.

Tôi vui vẻ chào lại và bắt tay Nam, tôi gặp Nam nhiều lần trước. Tôi hỏi tên anh là Tri Nam hay Trí Nam. Nam liền bảo là Tri Nam. Cha mẹ Nam từ ngoài Bắc vào Nam làm đồn điền ở Trị Tâm, Bình Dương, trước năm 1954, nuôi Nam đi

học lên tới đại học, nhưng Nam tình nguyện vào Võ Bị, rồi TQLC. Đại Uý Nam rất nhanh nhẹn và khuôn thước, đâu ra đó. Nam mời tôi vào hầm hành quân của Ban 3 Tiểu Đoàn để hướng dẫn tôi vị trí đóng quân và tình hình địch. Ngay sau đó, Nam gọi hai người lên và nói với tôi:

_ Đây là Hạ Sĩ Nguyễn Văn Sơn, và Binh Nhất Lý Seng, sẽ lo cho Niên Trưởng và căn hầm kế bên là nơi của NT.

Sơn Cà lớn con và có vẻ xuê xòa của người Nam, Lý Xeng trông lầm lì. Tôi hỏi Tiểu Đoàn Phó nằm đâu, Nam đáp:

_ Thiếu Tá Phạm Văn Tiền nằm với ĐĐ1 của Dương Công Phó.

Tiền K20 được tưởng thưởng Đệ Tứ Đẳng BQHC năm 1972 (về sau lên làm TĐT/TĐ5TQLC) nằm với ĐĐ.1 của Dương Công Phó Khóa 22 Võ Bị, còn ĐĐ.2 do Tô Thanh Chiêu làm đại đội trưởng. Đại Đội 3 và 4 do hai Đại Uý Mai Văn Hiếu tự Hiếu Tây Lai và Dương Tấn Tước gốc Tây Ninh chỉ huy. Cả Hiếu và Tấn đều là Khóa 23 VB.

Năm 1971, khi còn là Thiếu Tá Trưởng Phòng Tổng Quản Trị Sư Đoàn, tôi đã lên trường Võ Bị tuyên lựa Khóa 23 về TQLC, nay họ đã dày dạn chiến trường và mang cấp đại uý. Tước tánh ít nói nhưng rất lì khi đụng trận. Thế là tôi có cả một dàn khóa đàn em Võ Bị sánh vai, cùng chung lưng chiến đấu. Tôi an tâm, không phải lo gì về khả năng chỉ huy và chiến đấu của tiểu đoàn phó và các đại đội trưởng, nếu có thì là việc chăm sóc và tận tình giúp cho họ về mọi phương tiện, nhất là về phương diện tinh thần. Tôi như một người anh trong gia đình, dù tôi đã rời chiến trường khá lâu và mang thương tật.

Tôi nghĩ ngay đến việc phải ra thăm các đại đội trên chạm tuyến. Sau khi ngưng bắn, phòng tuyến của TQLC và VC chỉ cách nhau vài thước, về phía Đông Bắc của Quảng Trị, từ Cửa Việt đổ xuống. Đại Uý Nam lấy chiếc xuồng máy cao su đem ra bờ nước, hai đệ tử mới của tôi vội đi theo, người truyền tin tiểu đoàn là Hùng Con lếch thếch quảy máy chạy vội ra. Nam nói lớn:

_ Thằng Hùng Con là con của Thượng Sĩ Nguyễn Văn Bình hồi xưa là tiểu đội trưởng của Đại Bàng đó.

Hùng Con nhỏ nhắn, mặt còn con nít, cười bẽn lẽn. Tôi bắt đầu với ám danh truyền tin là Tây Sơn và ám số 816. Sơn Cà và Lý Xeng vừa chống vừa chèo xuồng hướng về phía cánh B của Tiểu Đoàn do "Sao Mai" Phạm Văn Tiền chỉ huy. Tiền đã đứng chờ bên bụi tre lấp xấp nước. Tiền chào hỏi và bắt chặt tay, đồng thời chỉ cho tôi biết các vị trí của VC. VC đã lấy ghe của dân neo vào lùm tre trên mặt nước lụt. Tiền đã cho lệnh các đại đội chặt tre già kết thành bè cho môi tiêu đội. Chiếc bè tre của Tiền khá rộng và vững chắc.

Tiền cho biết đơn vị không gặp trở ngại về tiếp tế nhờ có M113. Khi VC dùng bao plastic đen thả trôi lương thực tiếp tế cho quân trú đóng thì có những gói trôi dạt qua bên TQLC, ta lục ra thấy có gạo sấy và hộp thịt heo kho Trung Cộng.

Một lúc sau, Đại Uý Dương Cộng Phó K22, tự Phó "xay nước mía", nằm gần đó lội qua báo cáo cho tôi vị trí đóng quân với hàng lính treo võng trên các bụi tre. Nước ngập mênh mông mà phải đóng quân phòng thủ trên nước thì đúng là lính TQLC, nằm võng ôm súng sẵn sàng chiến đấu (!). Lính rất giỏi xoay sở, họ lây nón sắt treo giữa hai cây rồi tay câm bó củi đốt lửa dưới nón sắt để nấu cơm. Nếu không tận mắt chứng kiến cảnh quân sĩ của mình sống và chiến đấu như vậy thì dẫu có thánh sống kể lại tôi cũng không tin, và khi viết lại những kỷ niệm khó quên này thì tôi tin chắc rằng sẽ có nhiều độc giả cho là tôi "nổ". Vâng, họ nằm trên giường nệm ở thủ đô nghe pháo nổ và "sâm banh nổ" thì làm sao thấy cảnh lính tiền tuyến sống "thần tiên" như thế này.

Dương Công Phó nổi tiếng đánh giặc lì lợm và lính dưới quyền sợ một nước. Lính thường giả say để quậy, nhưng chàng nào mượn hơi men thì Phó cho uống, uống cho tới khi nào Phó say thì tha hồ quậy, chàng nào xỉn trước Phó là Phó "tẩn" cho ê càng nên chàng nào cũng sợ, lần sau "father bảo" cũng không chàng nào dám giả say. Cao nhân tất hữu cao nhân trị, Phó không những là cấp chỉ giỏi mà còn có tài lãnh đạo. Lãnh đạo quốc gia hay lãnh đạo đơn vị cũng chỉ là phương pháp làm cho người dân, cho thuộc cấp tâm phục khẩu phục. Dù ông to ông nhỏ nào đi nữa mà lãnh đạo dở thì dễ bị "lãnh đạn".

Sau khi nói chuyện với Phó, tôi cho chèo thuyền qua thăm Đại Đội 2 của Tô Thanh Chiêu. Chiêu người Bắc nói chuyện rất có duyên. Hồi trước ở Không Quân, khi qua Mỹ học đã va chạm và đánh sĩ quan đại diện cho khóa sinh VN, vì ông này hay bắt nạt "ma mới", nên Chiêu bị trả về nước rồi đi Khóa 26 Sĩ Quan Thủ Đức.

Sau này, ngày 23 tháng 3 năm 1975, Chiêu bị tử trận tại bãi biển Thuận An cùng với Nguyên Tri Nam, lúc ấy Nam là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó TĐ4TQLC. TĐT/TĐ4 lúc đó là Đinh Long Thành K19 VB vừa mới nhận TĐ4 do tôi bàn giao để tôi thành lập TĐ.18/TQLC, TĐP là Đại Úy Lê Quý Bình K19 VB.

Xác Chiêu mất tích tại bờ biển Thuận An, còn xác Nam được Trung Tá Tống LĐP/LĐ147 đưa về Quân Y Viện Đà Nẵng, rồi biệt tích sau ngày 29/3/75 khi Đà Nẵng mất.

Khi đến Đại Đội 2, bất chợt tôi gặp lại người lính cũ là Lê Văn Quận khi tôi còn làm Trung Đội Trưởng TĐ.4 năm 1963, và hai thầy trò đã sống sót sau trận Bình Giả, nay anh đã lên Trung Sĩ Nhất. Tôi và Quận gặp lại nhau vui mừng và xúc động, không ngờ sau bao năm chinh chiến vân còn sông sót. Quân trông già dặn và từng trải. Tôi hỏi chú có vợ con gì chưa. Quân đáp đi hành quân hoài lấy vợ chỉ làm cho người ta khổ. Tôi dọ ý Đại Uý Tô Thanh Chiêu xin rút T/S I Quân về với tôi, Chiêu vui vẻ nhận lời ngay. Quận đã theo tôi cho đến giờ phút cuối cùng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Tôi gọi máy bảo Nam liên lạc xin thêm xuồng máy cao su cho đơn vị. Tôi nhắc lại lời Thiếu Tá Tiền với các ĐĐT là nhất quyết không cho quân VC lấn qua một tấc đất khi lợi dụng mưa lũ.

Thăm Chiêu xong tôi qua thăm hai đàn em Khóa 23 do tôi nhận về TQLC năm 1971 khi tôi lên trường VB tuyển mộ, là Mai Văn Hiếu và Dương Tấn Tước. Hiếu quê ở Gia Định. Còn Tước quê Tây Ninh.

Khi vừa quay về BCH tôi bổng nghe tiếng máy bay trực thăng xoành xoạch trên đầu. Vừa lúc đó Nam chạy ra gọi báo có người trên phi cơ muốn tiếp chuyện. Tôi nghe tiếng vang trong máy Truyền tin AN/PRC25:

_Cao Bồi, Cao Bồi. Đây là Già Rô trả lời.

_Nghe Già Rô 5/5, có gì cho?

_Tau vừa ghé LĐ 369/TQLC và gặp Robet Phúc, nghe mi mới nhận TĐT nên tau vòng lên hỏi thăm, cần chi cho biết.

Thì ra là K16 Trung Tá Cao Quảng Khôi Phi Đoàn Trưởng PĐ213 từ Đà Nẵng bay ra, biết tôi vừa nhận đơn vị nên gọi hỏi thăm. Trong trường tôi có biệt danh là "cao bồi" còn Khôi có biệt danh là "ông già rô".

Robert Phúc, Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, Á khoa Khóa 16 Võ Bị, đang làm Lữ Đoàn Phó LĐ369 TQLC đóng ở Mỹ Thủy. Khi gặp tôi ở Hương Điền, Phúc ôm vai tôi nói:

_ Mày ra ngoài hành quân với tụi tao còn hơn là làm "chánh văn buồng", chẳng khác gì gia nhân, mất cả khí thế.

Bây giờ, tôi đi vào mặt trận với các bạn cùng khóa, chung vai sát cánh và cả một giàn đàn em Võ Bị đã dày dạn chiến trường. Phía trên đầu còn có Phi Đoàn Trực Thăng 213 của Trung Tá Cao Quảng Khôi.

" Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát nơi nao……"



Dạo:
Trải qua một cuộc đổi đời,
Mấy ai còn giữ được lời thề xưa.

Cóc cuối tuần:

Hứa Với Tao

Thằng bạn vàng nối khố của tao ơi,
Đã mấy chục năm trời chưa gặp lại,
Kể từ buổi hai thằng cùng xuống bãi,
Mày thoát đi, tao thất bại quay về.

Tao mừng vui, dù đói rách ê chề,
Đoán mày chửa quên câu thề năm trước,
Vì thiên hạ về ăn chơi lũ lượt,
Chưa thấy mày theo bước họ lon ton.

Nhưng mưa lâu đá núi cũng phải mòn,
Sợ mai mốt mày không còn như cũ,
Nên tao muốn gởi đôi lời nhắn nhủ,
Tạm gọi là để thủ thỉ cùng nhau.

Không cần mày gửi tiền bạc cho tao,
Chung quanh khổ làm sao tao vui sướng.
Cần mày hứa đừng phụ lòng tin tưởng
Của toàn dân đang vất vưởng trông chờ.

Hứa với tao mày sẽ chẳng bao giờ,
Nối đuôi những kẻ trở cờ theo giặc.
Và đừng để lợi danh làm tối mắt,

Mà thay lòng trở mặt với tổ tiên.

Hứa với tao đừng tính chuyện đem tiền,
Về làm chủ rồi ăn trên ngồi trước,
Trong khi đó, kẻ làm công xuôi ngược,
Hiếm khi nào kiếm được bữa cơm no.

Hứa với tao, dù cửa rộng nhà to,
Đừng bày đặt dở trò làm "từ thiện",
Mà thực tế chỉ tạo thêm phương tiện,
Cho bạo quyền vĩnh viễn ở trên ngôi.

Hứa với tao đừng tính chuyện ăn chơi,
Trên thân xác những người con đất Việt.
Hãy nghĩ đến những đắng cay oan nghiệt,
Quanh dân ta đã siết chặt bao đời.

Hứa với tao dù vật đổi sao dời,
Phải luôn nhớ mày là người tị nạn,
Không chấp nhận lũ bạo tàn Cộng sản,
Nên xuống thuyền liều mạng bỏ ra đi.

Hứa với tao mày sẽ chỉ "vinh quy",
Khi lũ giặc man di không còn nữa,
Khi dân chúng có tự do chọn lựa,
Khi nhân quyền về lại giữa giang san.

Hứa với tao mỗi độ Tháng Tư sang,
Hãy đứng dưới lá Cờ Vàng khấn nguyện,
Hãy nhớ đến những người cùng chiến tuyến,
Và những ai vượt biển đã không còn.

Hứa với tao mày sẽ nhắc cháu con,
Luôn nghĩ đến dải non sông nước Việt
Đang dần mất vào trong tay lũ Chệt,

Và dân mình đang xiết nỗi lầm than.

Hứa với tao đừng nghe lũ Việt gian,
Sáng "hòa hợp", chiều oang oang "hòa giải",
Vì mỗi bận chúng lu loa lải nhải,
Là chúng đang tính kế hại đồng bào.

Hứa với tao, mày hãy hứa với tao,
Dù thời cuộc có thế nào đi nữa,
Vẫn giữ hoài ngọn lửa,
Mai sau về thắp giữa non sông.

Mày hứa đi để tao được yên lòng,
Ngày ngày bán vé số rong kiếm sống,
Nhưng ít nhất còn tí ti hy vọng,
Chế độ này sẽ chóng bị dẹp tan.

Tao tin mình sẽ không mất giang san,
Nếu may mắn toàn dân Nam hết sợ,
Và đâu đó vẫn có người trăn trở,
Vẫn như mày luôn nhớ đến quê hương.

x

x x

Người thương binh hãnh diện đứng rưng rưng,
Nào có biết cách chừng mươi dãy phố,
Thằng bạn cũ – "thằng bạn vàng nối khố" –
Đang xun xoe, miệng hô hố nói cười.

Trần Văn Lương
Cali, 30/4/2014



Tái Chiếm Triệu Phong, Quảng Trị

Bồng Sơn Bùi Bồn K21

Triệu Phong tên một quận lỵ thuộc tỉnh Quảng Trị nằm về hướng Đông Đông Bắc thị xã, có cầu Thạch Hản, nơi có tên chợ Sãi, là huyết mạch cuả con đường tiếp tế từ cửa Việt vào cho lực lượng của VC đang bám trụ trong thành phố Quảng Trị và nhất là cho hơn 300 (?) tên đảng viên cảm tử đang tử thủ trong và trên cổ thành Đinh Công Tráng.

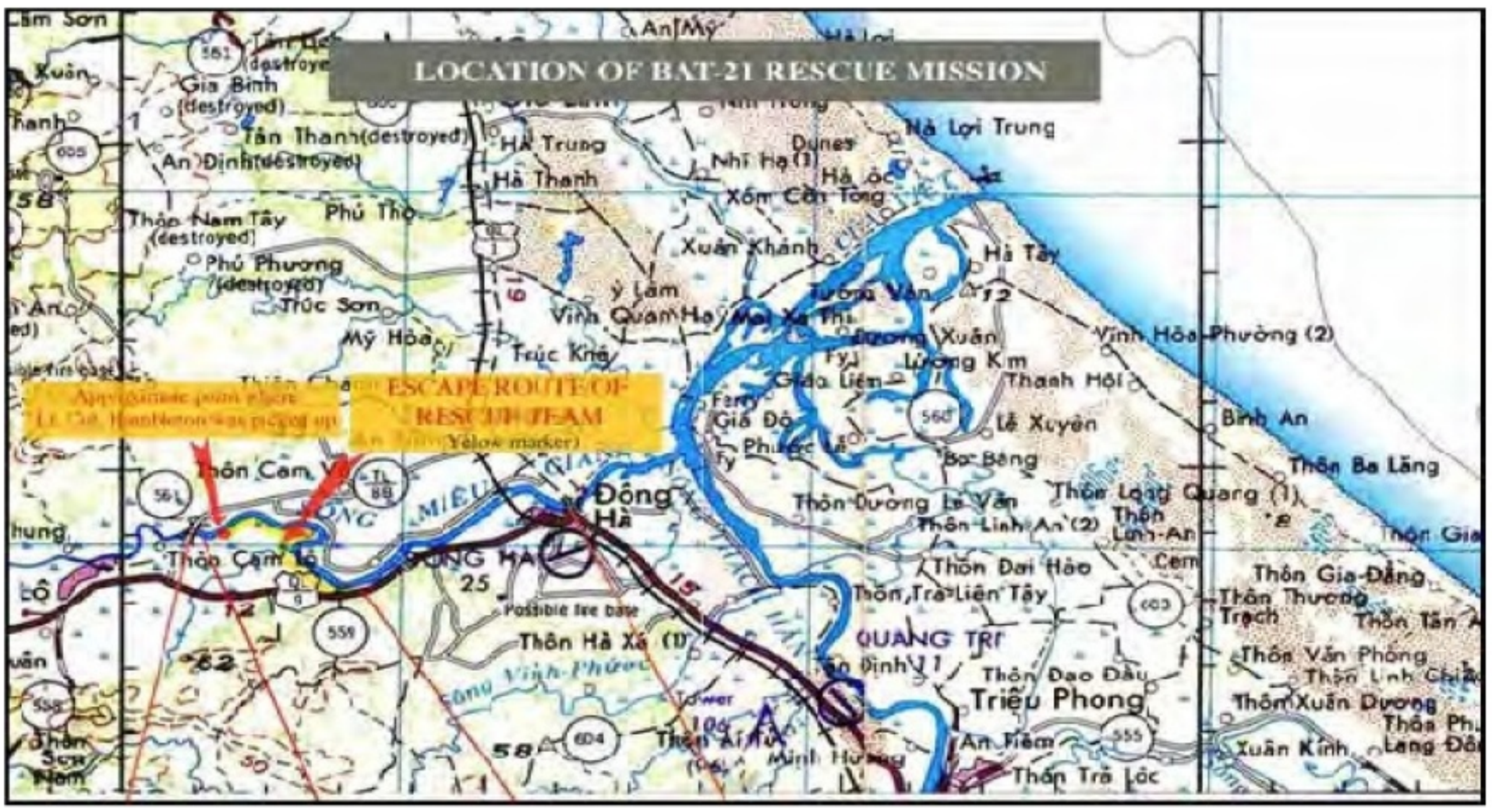
Sông Thạch Hãn mùa mưa nước chảy mạnh, từ núi đôi phía Tây đổ ra cưả Việt và những nhánh sông phụ mang phù sa về nuôi sống vùng đồng bằng Triệu Hải (tên của quận Triệu Phong và Hải Lăng). Ngày 11/7/1972, TĐ1/TQLC đang dưỡng quân, bổ sung quân số tại khu vực Vân Trình, Điền Môn, Quảng Trị thì được lệnh chuẩn bị hành quân trực thăng vận vào quận

Triệu Phong, Chợ Sãi, sau 3 tháng 11 ngày rời QT vì bị địch tạm chiếm.



Hình chụp sau trận Triệu Phong, L-R: TĐP Cao Nghiêm, B3 Bùi Bồn, ĐĐT/ĐĐ1 Trung Việt, TĐT Đăng Hòa

Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 1-Quái Điểu-TQLC



Tôi đang nằm đong đưa trên chiếc võng, đọc lá thư của người con gái mang tên TNLD mới gửi ra theo chuyến tiếp tế

kèm cuốn băng cassette với bản nhạc Ngậm Ngùi cuả Phạm Duy thì lệnh tiểu đoàn gọi lên họp, vội vàng chộp lấy bản đồ, dây ba chạc với súng Colt 45, áo giáp, nón sắt bật dậy khỏi chiếc võng, xếp lá thư đang đọc dang dở cùng với hai hiệu thính viên lên BCH/TĐ, khi đến nơi là buổi họp khai diễn ngay. Hương Giang (Th/TáTĐT Nguyễn Đăng Hòa) với khuôn mặt căng thẳng và Nghệ An (TĐP Đ/Uý Nguyễn Cao Nghiêm), Thần Phong (Đ/Úy Trịnh Văn Thềm ĐĐT/ĐĐ4), Lệ Liễu (Tr/Úy Vàng Huy Liễu ĐĐT/ĐĐ3), Trúc Giang (Tr/Úy Dương văn Tươi ĐĐ2), tôi Bồng Sơn (Bùi Bồn ĐĐT/ĐĐ1) và Dầu Tiếng (Trần Quang Duật trưởng B3), tất cả đều im lặng, sau khi Hương Giang ban lệnh hành quân xong rồi nói:

-Có ai còn hỏi gì không? Any questions?

Tức thời tôi đưa tay và hỏi:

-Xin Hương Giang cho biết hỏa lực gì sẽ yểm trợ cho chúng ta khi mục tiêu vẫn còn nằm ngòai tầm yểm trợ của pháo binh cơ hữu?

-Hải pháo và phi cơ của Đệ Thất Hạm Đội. Hương Giang trả lời, rồi nói tiếp:

-Đại Tá LĐT147 có bảo tôi nói lại với anh em, ai theo tôn giáo nào thì cầu nguyện theo nghi thức của tôn gíao đó, vì lần này vô cùng nguy hiểm và Tướng Tư Lệnh nói giao nhiệm vụ vinh quang này cho TĐ1, nếu trận đánh dành được chiến thắng có nghĩa là chúng ta giữ vững được mục tiêu trong vòng 24 giờ thì tất cả quân nhân các cấp của TĐ1 sẻ được thăng cấp. Nếu không ai hỏi gì thì tất cả về chuẩn bị di chuyển ra bãi bốc.

Tôi vội vàng quay về đơn vị cho lệnh tập họp, khi Trung Úy ĐĐP trình diện ĐĐ xong, với quan niệm điều binh "qúy hồ tinh, bất qúy hồ đa" tôi nói:

-Quân nhân các cấp thuộc ĐĐ1, với danh dự của ĐĐT tôi cho phép những ai không muốn cùng tôi tham dự cuộc hành quân đổ bộ tái chiếm lại quận Triệu Phong lần này được bước ra khỏi hàng và ở lại tiền trạm chờ ĐĐ trở về nếu còn sống sót, vì tôi không muốn dấu diếm anh em bất cứ một điều gì. Cuộc hành quân này vô cùng nguy hiểm, có thể ra đi mà không có ngày trở lại, các anh em cùng tôi đã sống chết bên nhau qua biết bao

nhiêu gian khổ của đời lính nhất là lính TQLC, từ chiến trường Campuchia mùa nước nổi thất thường đến rừng núi Hạ Lào ướt đẫm mồ hôi, loang máu trận địa, chúng ta đã cùng sống chết, cùng chia xẻ vui buồn với nhau trong những giây phút vinh quang cũng như sinh ly tử biệt, niềm vui thì hiếm có dù rằng những chiến thắng mà ta đạt được sau mỗi trận chiến, chúng ta đều nhận lãnh những mất mát rất đau lòng, còn nỗi buồn thì chồng chất, trĩu nặng thân xác và tâm hồn anh em chúng ta. Vì thế lấy danh dự của người chỉ huy các anh em, tôi không phạt hay gây khó khăn gì cả cho những ai không muốn sống chết cùng đồng đội, được quyền không tham dự cuộc hành quân này, tôi cho tất cả các anh em sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ 5 phút để suy nghĩ và trả lời cho tôi biết, nói xong tôi quay vào BCH/ĐĐ.

-Khi tôi trở ra thì Trung Úy ĐĐP hô nghiêm và trả lời:

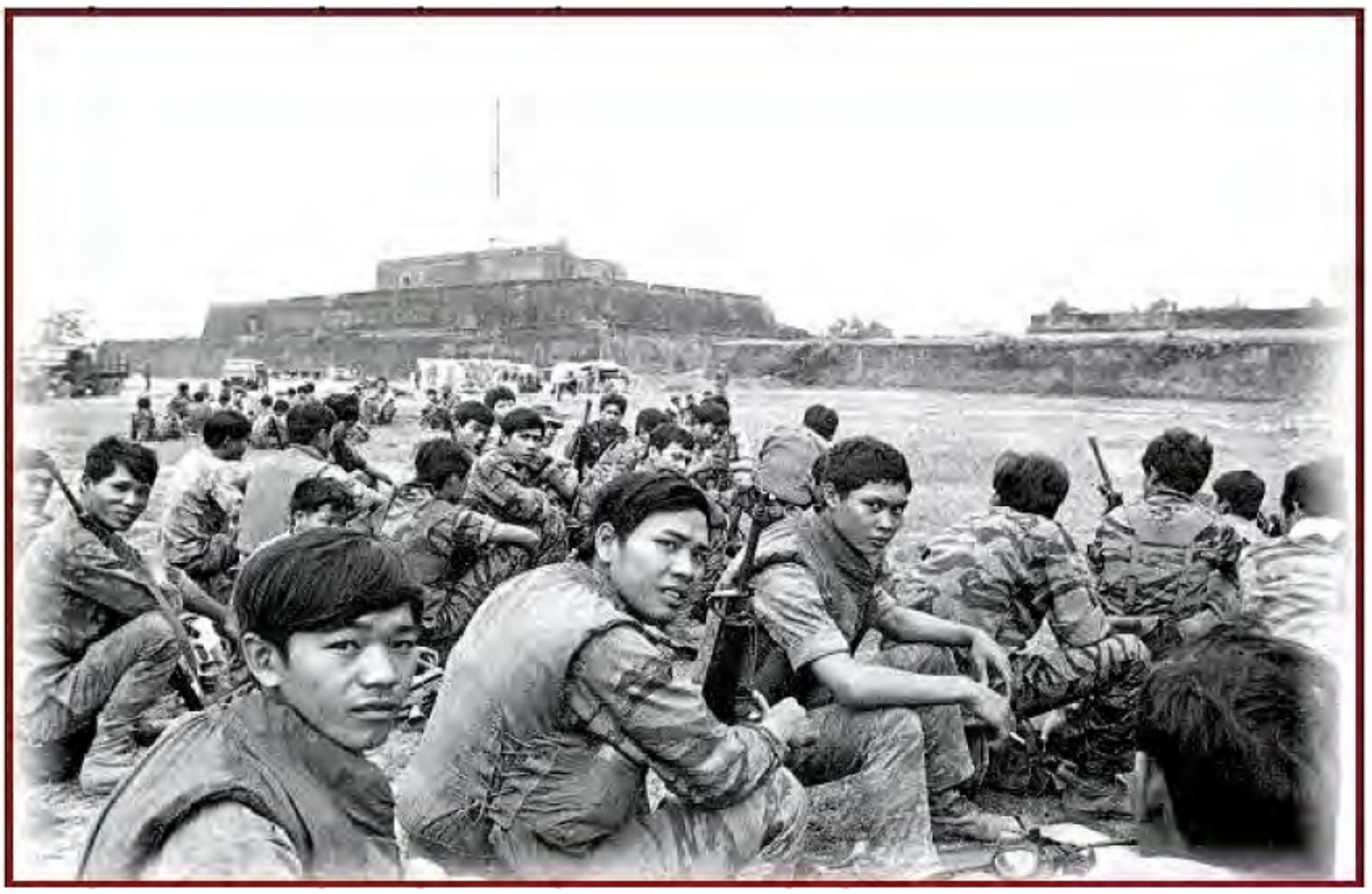
-Thay mặt toàn thể quân nhân các cấp ĐĐ1, chúng tôi nguyện sống cùng sống, chết cùng chết với Bồng Sơn bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào.

-Cảm ơn Trung Úy ĐĐP và toàn thể quân nhân các cấp đã đồng lòng cùng với tôi thi hành trọng trách mà thượng cấp giao phó, tôi hỏi lại lần cuối: "có ai muốn không cùng đơn vị…" tôi nói chưa dứt lời thì …

-KHÔNG, KHÔNG, trình Bồng Sơn: KHÔNG (hàng trăm tiếng không vang lên).

Thấy lòng quân đã ổn, tôi cho lệnh tan hàng về chuẩn bị lần cuối trước khi xuất phát tiến ra bải bốc "picking zone". ĐĐ1 lên 4 chiếc Chinook 47 đầu tiên, tôi thấy Đ/Tá Nguyễn Năng Bảo LĐT/LĐ147, Tướng Lân, Tướng Weyand và Tướng Trưởng đang đứng bàn luận với nhau ở xa xa, chợt có 3 phóng viên ngoại quốc chạy lúp xúp về hướng chúng tôi đang chuẩn bị lên trực thăng:

- Good morning Sir, how are you?
- Good morning Gentlemen, We are fine (tôi trả lời).



Đại Đội 1/Tiểu Đoàn1 Quái Điểu sẵn sàng thi hành nhiệm vụ.

- What do you think about this operation? It's very dangerous, isn't it?

- I really don´t know how much it is, but I do know it is. You guys want to follow us?,

- No, no, no Sir, thank you so much.

Rồi họ lúp xúp chạy về hướng các mặt trời đang đứng.

Khi tôi bước lên trực thăng thì 2 quân nhân phi hành đoàn của TQLC Mỹ đưa tay chào:

- Good luck Sir.

- Good luck for everyone-Thank you.

Cửa máy bay đóng, tôi ngoái đầu nhìn lại xuyên qua bửng của trực thăng thì thấy các ĐĐ khác cũng đã xong, trực thăng bắt đâu nô máy, cát bụi mịt mù đất trời, tiếng động cơ âm vang bên ngoài nhưng bên trong phi cơ thật im lặng mọi người đang theo đuổi ý nghĩ riêng của mình không ai nói với ai điều gì cả, tay ghì chặt súng, mắt lăm lăm nhìn vào khoảng không gian nhỏ bé của những ô cửa sổ trên phi cơ.

Khi đã đủ vòng quay trực thăng bắt đầu cất cánh, khác với những lần bay trước lần này họ đổi chiến thuật, thay vì bay lên cao thì bay rất thấp chỉ cách mặt đất khoảng độ 30-40 chục mét, sát ngọn cây dùng sức gió của chong chóng thổi tung cát bụi làm màn khói che chở cho đoàn chim sắt, đồng thời hất tung những khẩu phòng không thượng liên 12,7mm và cao xạ 37 và 40mm đang ngụy trang che dấu trong nhà, dưới hầm hố đồng thời làm mù mắt và thổi tung những xạ thủ văng ra khỏi vị trí, làm mồi cho những chiếc chiếc OH58 (loại trực thăng quan sát 2 chổ ngồi) và trực thăng võ trang Cobra được trang bị hoả tiển và đại liên 6 nòng, có thể bắn 6000 viên đạn trong 1 phút đang bay hộ tống hai bên, báo cho phi hành đòan biết để đề phòng và họ đã thông báo cho chúng tôi cùng biết.

Chiến thuật bay mới lạ này làm bất ngờ và vô hiệu hóa các chốt địch quân đang bố trí trên trục bay, không một phát súng nào của địch quân bắn lên được đoàn chim sắt, đoàn chim sắt an toàn cho đến nhánh sông Vĩnh Định, tôi gọi nó là dòng sông Định Mệnh (hình như là tên của cuốn phim hay truyện mà tôi đã đọc hay xem qua) không ai có thê ngờ chỉ khỏang bảy, tám chục mét chiều rộng của lòng sông đòan chim sắt không được màn bụi che chắn (vì bay qua mặt nước) nên đã làm mồi ngon cho những ổ thượng liên và cao xạ bố trí sát và trên bờ sông Vĩnh Định. Một chiếc trực thăng trúng đạn cao xạ nổ tung trong bầu trời tạo thành chiếc cầu lữa với hơn 30 TQLC Nam Việt Nam và 4 phi công, phi hành đoàn của USMC "*TQLC Mỹ*" hy sinh, chỉ duy nhất một người sống sót là bác sĩ Hoàng, bác sĩ của tiểu đoàn nhưng bị phỏng nặng. Chiếc trực thăng tôi đang ngồi bị mấy viên 12.7mm xuyên từ dưới sàn lên đến nóc phi cơ nghe rốp rốp, theo phản xạ tự nhiên và bản năng sinh tồn, tôi lấy cái nón sắt đang đội lót xuống và ngồi lên trên với ý nghĩ thô thiển nếu có bị trúng đạn thì cũng đỡ phần nào. Một chiếc không đáp xuống được đành phải chở khoảng 30 TQLC ra đáp tại hạm đội sau đó một tuần mới đưa các chiến sĩ đó trở lại chiến trường.

Đến đây tôi muốn dành đôi dòng để nói lên sự can trường của các phi hành đoàn trực thăng khi họ cùng với chúng tôi thi hành nhiệm vụ. Khi phi cơ trúng đạn tôi quan sát phản ứng của

họ thì thấy họ khá bình tỉnh vẫn điều khiển đáp xuống an toàn tuy rằng không đúng vào tọa độ vì bị pháo địch dập vào bải đáp (landing zone). Tôi tự nghĩ nếu mình qua chiến đấu trên đất Mỹ, chiến đấu giúp dân Mỹ không biết mình có làm được như họ đã làm cho quê hương xứ sở của mình không? Tôi chỉ muốn nói thuần túy và duy nhất là những người lính Mỹ, những người như tôi, như chiến hữu của tôi, tôi không muốn đề cập đến bọn chính trị họat đâu.

Bốn chiếc trực thăng của ĐĐ1 may mắn đáp được xuống gần với nhau, bầy Quái Điểu tung ào ra khỏi chim sắt, tiếng súng địch bắt đầu khai hỏa, Quái Điểu đang chơi vơi giữa đồng trống, vài Quái Điểu đã gục ngã. Tình thế quá nguy cấp buộc tôi một lần nữa lại phải áp dụng chiến thuật phản phục kích như đã cùng với Cam Ranh (ám danh đàm thọai của đại bàng Phạm Cang lúc ông làm ĐĐT/ĐĐ1/TĐ4 Kình Ngư và tôi làm ĐĐP), trong trận Rạch Nước Trong tại Chương Thiện thuộc Vùng 4 Chiến Thuật.



Bồng Sơn, Cam Ranh, Hương Giang và Ông Cò Tr/Tá Hiền tại AZ

Tôi chỉ kịp cầm bản đồ chỉ vào mục tiêu là bờ làng, nơi bọn Việt Cộng đang bố trí và tác xạ thẳng vào chúng tôi, và thét lớn: Xung Phong, Xung Phong rồi cắm đầu đâm thẳng vào mục tiêu, đồng loạt gần 120 Quái Điểu ĐĐ1/TĐ1 lao mình vào phía trước theo cấp chỉ huy của mình như đã hứa, không một chút e dè kiêng sợ.

Hành động của chúng tôi không màng nguy hiểm, không một chút sợ hãi, bình tĩnh nhào vào tử địa không chút ngại ngùng đã làm cho địch quân hoảng loạn, tê liệt thần kinh khi nhìn thấy chúng tôi ùn ùn lăn xả vào cận chiến "hand to hand combat" với chúng.

Bị bất ngờ và cũng không bao giờ ngờ quân ta lại đánh theo lối tự sát "kamikazê" này nên chúng vô cùng hoảng sợ, bung ra khỏi hầm trú ẩn, chạy loạn xạ tìm chổ trốn, nhiều tên nằm dài trên mặt đất, úp mặt xuống lấy hai tay che đầu, bịt tai, bịt mắt trong trạng thái thần kinh bị tê liệt. Trong khi đó Quái Điểu đã tiến sát đến bên, bọn chúng không còn chỗ nào nữa để trốn, não bị tê cứng, quá sợ hải chúng chúi đầu xuống hố nhưng dưới hô đã có người nên chúng phải chui nửa trong nửa ngoài, chúi đầu dấu mặt xuống dưới hố, chổng mông lên trời giống như loài chim đà điểu chúi đầu xuống cát để tránh bão.

Tôi cho lệnh tiến thật nhanh để chiếm bờ sông làm điểm tựa, rồi từ đó mỗi trung đội để lại một đứa con phòng thủ giữ mặt sông, đề phòng bọn đặc công thủy có thể tập kích từ phía sau, lực lượng còn lại đánh ngược trở ra khu vực mà chúng tôi vừa xung phong lướt qua, thanh toán nốt những ổ kháng cự còn sót lại đồng thời thu dọn chiến trường.

Một khinh binh trong tổ biệt kích khi lục soát, khám phá ra một căn hầm, vội vàng rút lựu đạn M67 định ném xuống, nhưng linh tính báo cho tôi biết có người ở dưới hầm, nên tôi không cho ném và lệnh cho Thường Vụ ĐĐ kêu gọi mọi người ở dưới hầm lên, sau vài lần kêu gọi thì cuối cùng một bà cụ với mái tóc trắng xóa ló lên mếu máo nói:

- Lính Cộng Hòa ơi, còn nhiều người dưới đó.

- Có Việt Cộng trong đó không không má? Thượng Sĩ Phước, người Quảng Trị, Thường Vụ Đại Đội hỏi.

- Không có các con ơi, chỉ có dân miềng thôi.

Tôi lệnh cho Th/Sĩ Phước bảo họ vẫn cứ ở nguyên dưới hầm không được lên, để tránh bị thiệt hại bởi pháo binh địch đang bắn vào vị trí và đạn đạo thẳng của ta và địch đang giao tranh, tiếng súng M16 và lựu đạn M67, M26 vẫn nổ lác đác, các trung đội báo cáo đang thanh tóan địch trốn ở dưới hầm, và đã tiến đến được mép làng chỗ mà địch đã bố trí bắn vào chúng tôi khi mới vừa đổ xuống.

Tôi cho lệnh dừng lại bố trí phòng thủ, củng cố hầm hố, dồn tất cả súng M72, M79 với đạn chống chiến xa, XM202 và khẩu đại bác 90mm không dật của trung đội vũ khí nặng ra hướng đồng trống để sẳn sàng chống trả chiến xa và thiết quân vận của địch đang chuẩn bị phản công chiếm lại Thôn Bích La Đông, quê hương của tên tổng bí thư Lê Duẩn, đang bị TQLC/QUÁI ĐIỂU chiếm đóng.



Quái Điểu buồn bã tiễn đưa bạn:
_ "Thôi! Mày ra đi bình an đến miền miên viễn
Không còn súng đạn.

Đời lính chúng mình là thế! Rồi bạn bè cũng tiếp bước theo sau.

Đau!!!”.

.....

Khi chúng tôi chiếm được bờ sông thì địch quân quá sợ hãi và cũng không còn con đường nào khác, chúng đành nhảy xuống sông thóat thân mong có cơ hội sống sót, nhưng đó cũng chính là tử lộ của chúng, làm môi cho khâu M60 của trung đội 3 và trung đội 1 bắn chéo cánh sẻ nên không còn một tên nào sống sót, dòng sông Vĩnh Định loang máu tươi.

Tôi cho lệnh lục soát ngược lại hướng bìa làng để thanh toán nốt những ổ kháng cự còn sót lại, trong lúc này thì pháo địch đã định được vị trí của ta, chúng bắt đầu dùng trận địa pháo. Cũng may mắn cho ĐĐ1 đã có hầm hố đào sẵn của bọn chúng nên chúng tôi chỉ việc lôi các tử thi của địch ra khỏi hố là có hầm trú ẩn, làm thành tuyến phòng thủ đề phòng chiến xa và bộ binh địch phản công, đồng thời nhanh chóng đưa thương binh và tử sĩ vào vị trí an toàn là một cái đường mương dẫn nước từ sông Vĩnh Định đê tưới cho vùng đồng băng Triệu Hải.

Nói là an toàn nhưng thực tế là một cái mương nước được đào làm thủy lợi nhưng vì mùa nắng nên mực nước rút xuống, mương trở nên khô ráo tạo thành một cái giao thông hào khá lớn, khá dài làm thành chỗ trú ẩn cho thương binh và tử sĩ sau này. Phải chờ đợi 3 ngày sau mới bắt tay được với TĐ2 Trâu Điên đang cố gắng hết sức mình ủi xuyên thủng tuyến phòng thủ dày đặc kiềng chốt của địch để tiếp viện cho Quái Điểu đang chơi vơi trong lòng địch.

Khi tương đối an toàn tôi mới hoàn hồn, gọi máy liên lạc với Tiểu Đoàn thì hiệu thính viên cho biết Hương Giang “whisky” nhẹ vào chân, tôi bảo hiệu thính viên trao máy cho HG để tôi nói chuyện vì tôi nuốn nghe tiếng Hương Giang, hoặc Dầu Tiếng lên máy để biết chắc ông vẫn còn sống vì khi nhào vào mục tiêu quay đầu nhìn lại hướng bãi đáp thì thấy pháo địch đang trộn lẫn với TQLC và trực thăng nên tôi không biết BCH/TĐ ra sao. Tôi yêu cầu hiệu thính viên phải tìm cho bằng

được Hương Giang hoặc Dầu Tiếng "B3" để tôi biết chắc họ còn sống.

Tôi gọi Nghệ An (ám danh đàm thọai của TĐP Nguyễn cao Nghiêm), nghe anh vẫn bình yên nhưng đang ngậm sâm vì qúa mệt, anh dặn dò tôi cho con cái đào hầm hố và phòng thủ cẩn thận, tôi hỏi thăm Lệ Liễu (Tr/Úy Vàng Huy Liễu ĐĐT/ĐĐ3) và Trúc Giang (Tr/Úy Dương Văn Tươi ĐĐT/ĐĐ2) cũng được bình yên. Tôi lên máy gọi Thần Phong (Đ/Úy Trịnh Văn Thềm ĐĐT/ĐĐ4) mấy lần nhưng không liên lạc cuối cùng rồi cũng liên lạc được và biết Thần Phong bố trí khá xa bãi đáp dự định vì địch đang pháo nặng vào vị trí landing zone cuả anh. Tôi gọi Đ/Úy Thân ĐĐT/VTA anh cũng may mắn chưa sao, anh đang cùng với ĐĐ/ĐPQ tăng phái cho TĐ1 tham dự cuộc hành quân đổ bộ này, Thân đang tự động làm thành tuyến phòng thủ tạm thời để chống trả những cuộc phản công của địch đang điên cuồng vì sự hiện diện của chúng tôi trong lòng đất của chúng. Sau khi định được vị trí thì biết anh đang ở phía Tây của tôi, chúng tôi liên lạc hàng ngang với nhau bắt tay làm thành tuyên phòng thủ, trong khi chờ Hương Giang và Dâu Tiếng lên máy.

Tôi nghe tiếng Hương Giang gọi tôi trên máy, cảm thấy mừng, biết chắc anh và Dầu Tiếng vẫn còn sống, anh cho biết anh bị thương ở chân, anh hỏi sơ qua tình hình và muốn tôi ra đón BCH/TĐ vào vị trí của ĐĐ1 đang phòng thủ, tôi vội dời BCH của tôi ra sát bờ sông nhường lại ngôi nhà có căn hầm tương đối vững chắc cho BCH/TĐ, tôi yêu cầu anh chỉ điểm cho tôi bằng một lọat M16 bắn chỉ thiên để định vị trí. Khi tiếng súng nổ thì tôi nhận ra Hương Giang không qúa xa tôi, tôi thúc tóan biệt kích tiến ra đưa BCH/TĐ vào, khi TĐ vào đến nơi, Dầu Tiếng B3 và Trung Úy Hòa xử lý thường vụ chức vụ ĐĐT/ĐĐCH chưa kịp phân chia vị trí cho các ban đóng quân thì thật vô cùng đau lòng, một trái hoả tiển 122mm nổ gần đó khiến Th/Úy Lượm Ban 2 và Hạ sĩ quan phụ tá chết tại chỗ, gây thương tích nặng nề cho 4 quân nhân khác!

Hương Giang lúc này đang bị vết thương hành hạ không đi lại được anh chỉ nói trên máy với tôi là liên lạc và phối hợp

hàng ngang với Đ/Úy Thân để tổ chức phòng thủ còn Dầu Tiếng thì lo hỏa yểm từ hạm đội và Lữ Đoàn. Cánh B của Nghệ An với ĐĐ2 và ĐĐ3 ở vị trí khác, ĐĐ4 của Thần Phong thì phòng thủ riêng biệt vì chúng tôi chưa bắt tay được với anh từ khi đổ xuống cho đến bây giờ.

Suốt mấy ngày đêm thức trắng chiến đấu trong vô vọng để chờ đoàn quân tiếp ứng mà theo dự trù là sau 24 giờ sẽ bắt tay với chúng tôi nhưng mãi 3 ngày sau mới thấy người chiên binh Trâu Điên xuất hiện, hình dáng thật đáng yêu khom khom người với khẩu M16 trên tay lăm le nhả đạn, vừa di chuyển vừa quan sát, có lẽ anh đã được báo là sắp sửa gặp quân bạn.

Theo kế hoạch dự trù của LĐ147/TQLC thì khi đổ xuống mục tiêu và giữ vững mục tiêu trong vòng 24 giờ thì sẽ có đơn vị khác tiến lên bắt tay, nhưng theo ước tính của tôi, vì sức đề kháng của địch quân qúa mạnh nên lực lượng tăng viện bị chậm lại so với kế hoach dự trù.

Đứng bên này bờ sông chúng tôi mừng rơi nước mắt khi thấy Trâu Điên, một vài Qúai Điểu không kềm được sự nôn nóng đã đứng dậy vừa vây tay vừa la lớn, Quái Điểu đây Quái Điểu đây. Tôi thở phào nhẹ nhõm như trút được tảng đá ngàn cân đang chặn cứng cổ họng, có lẽ trong cuộc đời tôi chưa lần nào tôi sung sướng và vui mừng như lần này, mọi mệt nhọc, đói khát như biến mất. Như biết ý, chú đệ tử mang đến cho tôi ly cà phê đen và điếu thuốc, hít hơi thuốc, nhấp ngụm cafê cảm thấy cuộc đời thật có ý nghĩa, tôi thầm cảm ơn chú đệ tử đã từng chăm lo cho tôi miếng ăn, miếng uống từ lúc tôi mới về Tiểu Đoàn 1 tại chiến trường Cambodia 1970, sang đến Hạ Lào 1971 và cho đến bây giờ Triệu Phong 1972.

Cầu phao được công binh thiết lập nhanh chóng để tải thương, đưa thương binh, tử sĩ ra khỏi trận địa, tăng cường lực lượng chiến xa M48 qua phòng thủ và giữ vững vị trí. Quái Điểu đã hồi sinh trên hoang tàn đổ nát của chiến trường Triệu Phong, được đưa về tuyến trừ bị để bổ sung quân số, tái trang bị vũ khí, quân trang quân dụng và tiếp tục nhiệm vụ.

Cuộc thay quân tiến hành rất cẩn thận từng tiểu đội một hoán đổi vị trí cho nhau, khi đơn vị hoán đổi đến thay vào vị trí

thì đơn vị phòng thủ mới được di chuyển ra sau. Tôi tự hỏi phải chăng nhị vị Tướng Trưởng và Tướng Lân đã áp dụng kế sách "lên gác rút thang của Tôn Võ" vào trận chiến này, khi lực lượng đổ bộ không còn con đường nào khác để tồn tại ngoài con đường duy nhất tìm SINH lộ trong TỬ lộ. Chiến lợi phẩm quá nhiều, tôi không còn háo hức màng tới như những trận đánh trước đây, trong khi bên tôi các chiến hữu thương binh đang cắn răng chịu đựng những đau đớn tột cùng cuả thân xác, tử sĩ bắt đầu bốc mùi.

Xin cảm ơn đời, xin cảm ơn các chiến hữu đã hy sinh cho chúng tôi được sống, các anh em luôn ở trong tim tôi ở mọi nơi và ở mọi lúc.

Bồng Sơn Bùi Bồn K21
Ubana-Illinois, USA



Cổ thành Quảng Trị sau cuộc chiến

THÁNG TƯ ĐEN

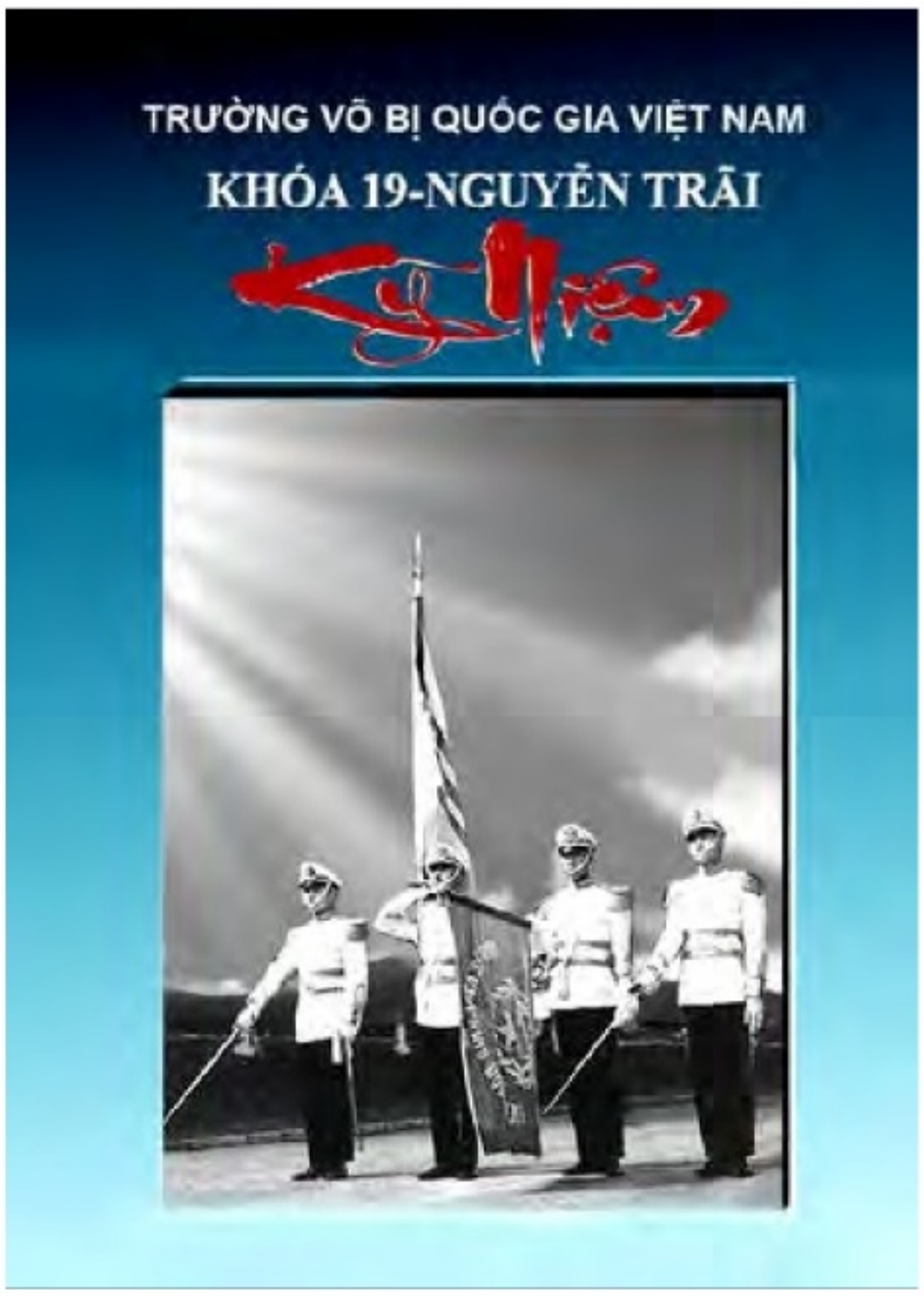
Nghẹn đăng niêm đau nhói nôi buôn
Mưa nhòa lệ thảm gió sầu tuôn
Người đi vạn hướng xa vời chốn
Kẻ vượt ngàn phương cách vợi nguồn
Biển lấp chìm thây hờn oán cuộn
Sông vùi rũ xác hận tang thương
Mây mờ phủ kín đen mù cuốn…
Hụt hẫng trời xanh cũng chẳng tường

Cư-Nguyễn K29

THÁNG TƯ ĐEN (họa)

Đăng đắng bờ môi gặm nỗi buồn.
Tai mờ, mắt ướt, lệ lại tuôn.
Người vào rừng thẳm xa rời chốn...
Kẻ vượt trùng dương cách cội nguồn!
Biển dìm sóng đẩy thây cuồn cuộn.
Non lấp rừng chôn, xác đau thương!
Cơn lốc mịt mờ gây gió cuốn.
Đất nước tang thương, ai tỏ tường?!

Vương Tín Nghĩa K29



ỐI GIỜI ĐẤT ƠI!

Long Phạm K19.

BBT/ĐH: Bài viết của cựu SVSQ Long Phạm, tuy mang nét riêng tư của khóa, nhưng có những điểm chung Võ Bị, K19 đã đóng góp về chiến đấu và hy sinh cho Tổ Quốc 103 Anh Hùng, đó là niềm hãnh diện cho trường Mẹ. BBT/ĐH chúng tôi mong đón nhận những bài viết của các khóa nêu lên những tấm gương sáng vì trường, vì nước mà quên thân mình, mà hy sinh. Đó là những sử liệu chúng ta cần truy cứu và lưu giữ./.

***

Đang mơ màng nửa tỉnh nửa mê, chợt nghe tiếng la thất thanh "Ối giời đất ơi!", tôi giật mình kinh hãi toát mồ hôi, tỉnh hẳn ngủ, hoá ra là nằm mơ và bị ám ảnh nhập tâm bởi tiếng kêu cuả bạn ta, một K.19 viết phiếm, đang kêu đánh thức con cháu cụ Nguyễn Trãi dậy viết bài gửi về cho bản tin Nguyễn Trãi, cho đặc san Đa Hiệu. Dậy ngay thôi! Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.

Viết! 50 NĂM, nửa thế kỷ, nửa kiếp người cùng vận nước điêu linh, Võ Bị nói chung, K.19 nói riêng cũng nổi trôi theo vận nước, kẻ còn người mất, nhiều điều muốn nói. Người mất cần nhớ tới, kẻ còn cũng nên gặp mặt nhau mà tâm sự mày-tao mi-tớ, nhắc những kỷ niệm buồn vui thởi trẻ tung hoành 4 vùng chiến thuật cho những ngày tháng còn lại lên hương.

Tôi nhớ đến các bạn đã ra đi tức tưởi quá sớm như Bùi Thình Túc, Nguyễn Thế Long Trọng, Bùi Quang Vực, Nguyễn Anh Vũ, Lê Quang Trị, Phan Thừa, tất cả là 6 người bạn chúng ta đã hy sinh truớc ngày mãn khoá trên bãi mìn ở trung tâm huấn luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ mà có bạn Vanto đặt cho cái tên là "Tập Trận Giả Trên Bãi Mìn Thật"! Thật cay đắng khi nghe cái tựa bài viết.

Ra truờng, chưa phỉ chí tang bồng hồ thỉ, tên bay 4 hướng chưa kịp rơi xuống đất thì thủ khoa Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng TQLC, Nguyễn Thái Quan BĐQ đã ngã xuống, đã gãy cánh giữa đường ngay trận đầu tiên tại chiến truờng Bình Giả ngày 31/12/1964! Công không thành danh chưa toại!

Chiến truờng càng ngày càng khốc liệt, K.19 chiến đấu miệt mài trên mọi miền đất nước từ địa đầu giới tuyến Vùng I, Tây Nguyên Quan Ải Vùng II, Saigon dấu yêu Vùng III, đến Cửu Long Ba Đào Vùng IV. Tôi nghe tin những bạn đồng khoá tử trận như các Nhẩy Dù Trần Trí Dũng trận Đồng Xoài 1972, Phạm Thượng Chí (Củ Chi, 66), Nguyễn Đức Cần (Khe Sanh, 68), Phạm Khánh Châm (66), Lê Thành Bôn (Hậu Nghĩa 71), Nguyễn Đức Khiết (66), Nguyễn Văn Điền (Tây Ninh 68), Lê Viết Tùng (QT 72), Dương Văn Phước (Tây Ninh 69), Nguyễn Văn Bạch Chu (Hậu Nghĩa 66), Nguyễn Ngọc Điệp! K19 có 25 được tuyển chọn về ND thì chỉ trong thơi gian ngắn đã có 11 anh hy sinh, một tỷ lệ quá lớn, quá đau!

Còn TQLC với câu: "TQLC sống hùng sống mạnh, nhưng không sống lâu", với 2 ngươi hy sinh đầu tiên là Võ Thành Kháng và Nguyễn Văn Hùng rồi tiếp theo là những Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Thừa, Trần Văn Chích v.v... phần

còn lại thì bị thương 100%! BĐQ thì Võ Mộng Thúy và nhiều nhiều bạn khác nữa. Bộ Binh có Nguyễn Đăng Khôi SĐ2 trận Quế Sơn, Dương Quang Nhật SĐ23, Ngô Trạc SĐ25 trận Cầu An Hạ, Châu Minh Kiến SĐ5 trận Dầu Tiếng, Nguyễn Bá Niết KQ Pleiku...Biệt Đoàn 300 Lê Văn Kịch Cầu Ngang miền Tây v.v...Khóa 19 tốt nghiệp với 390 thiếu úy thì đã có hơn con số 100 hy sinh cho Tổ Quốc, trả ơn cho Trường Mẹ.

Rồi định mệnh nghiệt ngã, miên Nam bị bức tử oan khiên, tất cả Quân Cán Chính niềm Nam chịu kiếp tù đầy, chung một số phận những K.19 Trần Văn Hợp TQLC chết trong trại tù, Nghiêm Viết Trung ra tù chết bệnh, Trần Khắc Am ra tù vượt biên đắm tầu chết trên biển….còn ai nữa…?!!!! Còn nhiều …nhưng làm sao nhớ cho hết, nhưng có 2 anh hùng chết vì đạn thù, cái chết của 2 bạn đã in sâu trong lòng đồng khoá, đồng môn, rúng động lòng người! Kẻ thù đã bịt mắt, trói tay các anh đem đi bắn, đó là 2 bạn Trần Văn Bé và Phạm Văn Tư tại trại tù Suối Máu Biên Hoà 1976, Nguyễn Văn Bình tại Tiên Lãnh.

Khóa 19 ra trường 390 người, thì 103 tuổi trẻ hy sinh cho đất nước và những bạn từ trần sau 50 năm, nay còn 249 lưu lạc khắp Năm Châu Bốn Bể .

Tôi cũng như đa số đồng môn chịu kiếp tù đầy, sau 13 năm được đi tị nạn …và may mắn vẫn còn chút sức khoẻ để lo cho gia đình tạm ổn. Bây giờ qua tuổi "thất thập" rồi, gánh nặng đã có thể đặt xuống, niềm vui còn lại là bạn bè, là kỷ niệm K.19, là tình huynh đệ Võ Bị.

Tôi ở miền Đông tại tiểu bang được mệnh danh là "Xứ Tình Nhân", có lẽ vì ở đây có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông thật rõ nét đậm đà và nhiều cảnh đẹp như mùa Thu có lá vàng, lá đỏ, lá nâu đủ mầu chuyển sắc theo thời tiết và đặc biệt có đỉnh ngọn trời Sky Line mà đường lên quanh co như đèo Ngoạn Mục ở Đà Lạt. Lá vàng rơi ngập lối đi, lên đỉnh rồi sẽ thấy mây bay lờ lững dưới chân mình. Phong cảnh mờ ảo như sương khói, làm ta có cảm giác như lạc vào cõi Thiên Thai...

Xuống núi ta có thể đi vào thạch động ngắm thạch nhũ nhiều hình thái kỳ lạ. Mùa Đông có tuyết rơi phủ trắng lối về,

mùa Xuân hoa anh đào nở rộ khắp nẻo đừơng đi, mùa Hạ cái nóng cũng vừa đủ để ta ngồi bên sông Potomac hay hành lang quán café uống chai bia lạnh ngẫm sự đời … nhớ đến bạn bè.

Năm nay thời tiết thật lạ, nóng kinh khủng, hơn 100 độ F, tôi trốn nóng, ngồi trong phòng nghe điã nhạc "Tình Khúc Trần Văn Thế" cuả bạn ta K.19 mới sáng tác gởi tặng, những cỏ dại bơ vơ, rồi Xuân Tự Tình…ca sĩ hát có giọng thật ấm và ngọt quyện với nhạc hoà âm tài tình làm người nghe giao cảm ngay được tâm tư cuả tác giả muốn gửi gấm. Cám ơn bạn Thế đã cho một món quà tinh thần thật đẹp. Tôi tiếp tục tìm nghe thêm tiếng hát của ca nhạc sĩ Hoàng Gia Thành, tức Nguyễn Thiện Thành K.19 trong "Đa Lạt Trường Tôi". Tiếng hát gây xúc cảm mạnh mẽ làm day dứt lòng người:

Đà Lạt trường tôi nay đã xa rồi..
Đà Lạt ngày xưa khắc trong lòng tôi…

Đang còn chìm đắm trong hoài niệm, lại nghe tiếng bạn Thành nhẹ nhàng trang trọng giới thiệu dẫn nhập bài "Bạn Và Tôi" thơ cuả Nguyễn Nho K.19 và bạn Thành phổ nhạc:

Như trái cây chín mùi rơi rụng …
Như thời gian lần lượt gọi tên ngừoi.
Như ai đây một ngày không hẹn trước
Như mưa như gió, nước cuốn mây trôi
Hư vô cuồn cuộn tới phiên người.
Bạn với ta cùng me cùng thầy
Hình với bóng cùng chung trong một nhà
Như mây trôi cùng nhau chung một hướng
Như mô đất lạ, vùi thân bách chiến
Như cỏ với cây chung nấm mồ…
1515 như Nam Quan dẫn lối ta đi vào
Như cung tên bay khắp bốn phương trời…..
Như muôn đời trong trái tim ta …Võ Bị Việt Nam!

Ý thơ tiếng nhạc được giọng ca bạn Thành như kể lể thật tình tự, một chấp nhận thật bi hùng, tôi thấy mình chợt như gặp lại một quá khứ đã trôi xa, cám ơn các bạn Nho và Thành.

Ngoài trời bỗng dưng nổi sấm chớp ầm ầm làm kinh

động, tan vỡ vùng không gian huyền hoặc đầy âm thanh trong phòng…không thể tiếp tục nghe nhạc được…đúng là hạnh phúc vô thường, có bao giờ sấm chớp đùng đùng giữa Hè đầy nắng cháy đâu hay lòng tôi đang vương vấn bởi những kỷ niệm về bè bạn đã ra đi? Tôi đến điểm nhanh trên kệ sách, nơi để những sách truyện do K.19 viết như "Góc Biển Chân Trời", "Nhớ Về.. Người Lính Năm Xưa" cuả Mũ Đỏ Đoàn Phương Hải tự Hải Khều. Như "Giầy Sô, Đàn Bà Nói Phét" của Mũ Xanh Huỳnh Văn Phú tự Phú Phét, "Những Bước Chân Âm Thầm" của Cọp Biển Trần Vệ, tự Vệ Vẻ-Vang. "Cung Thương Ngày Cũ" cuả Không Quân Đào Quang Vinh tự Vinh Đèo, rồi đến những bản tin Nguyễn Trãi, những bài trong Đa Hiệu có K.19 viết về những trận đánh thật bi hùng như Trận Đồng Xoài, trận trên đỉnh Chu Pao, Ngươi ở lại Charlie. Bài viết đầy uất nghẹn về cuộc lui binh của Lữ Đoàn 147/TQLC trên bãi biển Thuận An mà Trâu Điên Tô Văn Cấp gọi là "Pháp Trường Cát"! Pháp trường cát là nơi Thủ Tướng NCK xử tử tên ba Tầu đầu cơ lúa gạo, còn QUÂN TA, TQLC, sao ai nỡ "đem con bỏ chợ" đẩy quân lui binh băng đừơng biển nhưng không tâu, không có câu!

Đau!

Con trâu già TVC mỉa mai gọi chiến trường Thuận An là pháp trường cát, tuy có xót xa, nhưng lính không đạn cũng như bị trói tay đưa ra bãi cát thì nó là "pháp trường cát"!

K.19 lúc nào cũng cố gắng, gãy súng rồi lại cầm bút tung hoành như cầm súng…nhất định không tìm an lạc dễ dàng. Đọc thơ Phạm Kim Khôi "Nhớ Bạn" để khắc khoải:

Ngơ ngẩn giang hồ đau quốc nạn
Quê người mỗi đứa đi một phương
Nhân tình bách kế mà ngao ngán
Thiên địa mang mang chỉ thấy buồn
……
Rượu đắng ly này ta với bạn
Mong ngừơi tương cạn chén tâm chung

Cũng vậy thơ cuả Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc, một K.19 giải ngũ sớm vì bị mất một bàn tay, nhưng chất Võ Bị hiện

dịch như đã vào máu rồi anh không bao giờ chịu tin mình giải ngũ, luôn luôn tự thắng bản thân và gần gũi với anh em đồng khóa, anh gửi cho tôi tập thơ "Vô Lượng Tình Sầu" đọc sao thấy xót xa bi phẫn nhưng rất qúy anh …..

Anh biệt cố hương, đi lánh nạn
Xếp đời lính trận vào cổ thư
Yên cương chiến địa không còn nữa
Chí trai nợ nước cũng buôn như!

……

Đó là K.19, Nguyễn Trãi, tôi có bốc các bạn không? Chắc là không, vì tôi còn kể thiếu sót nhiều K.19 đa tài khác nữa mà tôi không nhớ hết hoặc các bạn khiêm tốn ẩn danh.

Dậy đi các bạn, viết tâm tình với nhau cho đầy đủ ngày vui hiện tại với kỷ niệm quân trường và chiến trường. Cùng nhau "nhớ về người lính K19 năm xưa" đã được đào tạo tại quân trường Võ Bị và hy sinh tại chiến trường. Các bạn ta hy sinh ở tuổi quá trẻ và quá nhiều khiến chúng ta không còn nhớ cho đủ, không biết các bạn đã hy sinh trong trường hợp nào, thời gian nào và chiên trường nào! Chúng ta chỉ còn ghi được hai dấu hoa thị "**" trong danh sách rằng bạn ta đã tạ ơn trường Mẹ!

Tử sĩ K19 nói riêng, các Anh Hùng Võ Bị nói chung, những ngươi con đã làm rạng danh trường Mẹ, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thì nay ở đâu?!!!





HUẾ ƠI! KỶ NIỆM…

**Tặng những "Mối tình chiến dịch" của các Cùi 28*

Hương Thủy

Tâm ngồi trên thanh tà vẹt của nhà ga Thừa Lưu cũ tỉnh Thừa Thiên, đưa mắt ngắm chung quanh, tuyến đường sắt song song quốc lộ 1 từ những năm 1965 đã không còn được sử dụng do mất an ninh. Nếu cứ đi về phía Nam anh sẽ đến đèo Hải Vân và qua địa phận của thành phố Đà Nẵng.

Quê Tâm ở tận Hải Phòng xa xôi. Năm 1954 gia đình anh theo tàu há mồm vào Nam, lưu lạc nhiều nơi và cuối cùng định cư tại Hốc Môn. Chưa bao giờ anh đến miền Trung nếu không có đợt công tác chiến tranh chính trị của trường VBQGVN. Từ

Đà Lạt, anh và đồng đội được không vận bằng máy bay C130 ra phi trường Phú Bài và lên xe GMC vào đây.

Địa bàn hoạt động của toán anh là vùng Thừa Lưu-Nước Ngọt thuộc quận Phú Lộc, một quận phía nam của tỉnh Thừa Thiên Huế. Vùng đất chạy dọc theo chiều dài của bờ biển và dãy núi Trường Sơn. Bên kia là phá Tam Giang với các xã Vinh Mỹ, Vinh Hiền, Vinh Giang…mà anh đã nghe Chi Khu Trưởng Phú Lộc, Trung Tá Tôn Thất Khiêm thuyết trình trên bản đồ ngày qua. Trưởng toán, niên trưởng Nguyễn Thái Hằng dặn dò "Đừng đi lờ quờ, coi chừng Vẹm cắt cổ".

Cái nhà ga cũ tàn tạ, sập mái tạo cho Tâm một cảm giác nao lòng. Anh nhớ đến truyện ngắn "Buồn ga nhỏ" của nhà văn Thanh Nam. Buồn đến thế này là cùng!

Chiều đã về. Ánh nắng hắt hiu trên các mái nhà tranh. Hoa sim tím trải dài ngút mắt che khuất đường ray cũ. Tâm nhớ đến bài hát quen thuộc mà niên trưởng Phạm Như Thành K25 thường hát vào những chiều thứ bảy ở hội quán Huỳnh Kim Quang "Những đồi sim…những đồi sim…màu tím hoa sim…màu tím hoa sim…"

Chiều qua, toán của anh đã đến thắp nhang cho niên trưởng K19 Võ Thành Kháng, tử trận ở Đồng Xoài, quê Phú Lộc. Chiếc kiếm thủ khoa trang trọng đặt trên bàn thờ. Hình ảnh một bà mẹ miền Trung gầy guộc, tóc pha sương, ôm những đứa con Võ Bị trong tay, nhỏ những giọt lệ như sương làm anh xúc động. Anh nhớ đến người mẹ thân yêu của mình ở Hốc Môn. Nếu một ngày kia anh cũng ngã xuống trên chiến trường…



Đoàn công tác SVSQ Võ Bị đóng ở chi khu nằm cạnh cầu sắt, chiếc cầu cũ kỹ từ thời Pháp thuộc. Bên cạnh chi khu là một ngôi

trường tiểu học. mỗi buổi sáng, từ trong phòng, Tâm nghe rõ tiếng bọn trẻ ê a, tiếng thước gõ vào cạnh bàn của cô giáo. Cách đó khoảng 500 mét là chợ Nông, một ngôi chợ nghèo ba ngày một phiên. Chợ chỉ có một quán bán bia La Rue, thứ giải khát duy nhất của Tâm và các bạn sau những chuyến đi xuống địa bàn công tác.

Trung Tá Tôn Thất Khiêm, Chi Khu Trưởng rất chịu chơi. Thoạt đầu mới nghe tên ông, người ta cứ ngỡ ông là anh em chi đó với Đại tá Tôn Thất Khiên,Tỉnh Trưởng Thừa Thiên-Huế. Xuất thân khóa V có tên Vì Dân của trường Bộ Binh Thủ Đức nhưng ông rất có cảm tình với những chàng SVSQ Võ Bị. Ông đích thân lái chiếc Jeep chở bọn Tâm lên Huế chơi. Lần đầu tiên Tâm biết xứ thần kinh với sông Hương núi Ngự. Ông còn tếu táo "Chú nào muốn xuống Đệ Thất Hạm Đội trên sông Hương, Anh chiều"

Hùng, bạn Tâm than thở: "Cùng ra Vùng I nhưng có toán ở ngay trung tâm tha hồ dắt đào đi dung giăng cầu Trường Tiền, tụi mình phải về "hóc bà tó" kiếm đâu ra "tình chiến dịch". Hôm kia tao thấy niên trưởng Nguyên Thê Hưng đi với một nường trông thật noble, nghe đâu là sinh viên.Tâm cười.

*

Nhóm của Tâm có nhiệm vụ qua xã Vinh Hiền trình bày về hiệp định Paris cho dân chúng. Địa điểm được chọn là ngôi trường tiểu học núp dưới những hàng dừa xanh mát. Ở đây nghe nói có một ngôi chùa cổ rất nên thơ.

Các cô giáo đã giúp bọn Tâm chăng bạt, cắm hoa trang trí hội trường. Tâm để ý một cô có cái tên ngồ ngộ: Tôn Nữ Thương Nhất, trên má phải của cô có một cái núm đồng tiền cũng ngồ ngộ không kém.

Buổi thuyết trình diễn ra một cách tốt đẹp. Khi nhảy xuống chiếc đò máy để trở về bên kia Phú Lộc, Tâm nhận ra Thương Nhất cũng đang dắt xe đi xuống. Anh đỡ giúp cô chiếc xe đạp. Cô đỏ mặt lí nhí cám ơn.

Thương Nhất mặc một chiếc áo dài màu xanh da trời, quần đen, tay xách chiếc cặp nhỏ. Trông cô nổi bật giữa đám dân quê

lam lũ trên đò. Những câu chuyện trao đổi ngắn gọn cũng cho Tâm biết một số điểm chính về Thương Nhất. Học sư phạm, nhà trên Huế, ở trọ bên Phú Lộc, ngày hai buổi qua đò máy dạy ở trường tiểu học Vinh Hiền.

Gió lồng lộng trên phá Tam Giang. Mái tóc dài của Thương Nhất bay phất phơ. Một vài sợi tạt ngang mặt, mùi hương bồ kết nhè nhẹ lan tỏa. Tâm những muốn ngậm một vài sợi tóc mềm ấy. Hùng ngồi ở băng đối diện nhìn Tâm nháy mắt với một cái cười đầy ngụ ý "Tình chiến dịch có rồi đấy nhé".

Quen Thương Nhất, những ngày công tác của Tâm trở nên ý vị hơn. Nhà Thương Nhất ở trọ cũng ở gần nhà người mẹ già của niên trưởng Kháng. Ngôi nhà tranh nằm giữa những cây chè Truồi, cây dâu da với những chùm quả treo lúc lỉu. Lần đầu tiên Tâm biết thế nào là vị ngọt đậm của bát chè xanh miền Trung.

Trong cái nắng hanh hao của tháng cuối năm, Tâm ôm đàn Guitar cho Thương Nhất hát bài **Chiều trên phá Tam Giang** của Trần Thiện Thanh, phổ thơ Tô Thùy Yên. Những câu thơ mơ hồ trong trí nhớ anh ngày học Văn Khoa:

Chiều trên phá Tam giang
Anh sực nhớ em
Nhớ bất tận
Giờ này thương xá sắp đóng cửa
Người lao công quét dọn hành lang
Những tủ kính tối om
Giờ này thành phố chợt bùng lên
Để rồi tắt nghỉ sớm…

Mắt Thương Nhất long lanh, giọng hát cô lan tỏa trong bóng chiều chập choạng.

*

Chiều nay thứ bảy, Thương Nhất đưa Tâm lên thăm chùa Túy Vân. Ngôi chùa cổ nằm trên ngọn núi gần cửa bể Tư Hiền được xây dựng từ thế kỷ XVII. Hằng chục cây thông cổ thụ vây quanh khu rừng tràn ngập hoa dại và tiếng chim hót. Bước lên gần trăm bậc tầng cấp rêu phong, hai người đứng bên bia đá có

khắc bài thơ của Vua Thiệu Trị nhìn ra đầm phía Cầu Hai. Thấm mệt, má Thương Nhất đỏ au, trông cô thật quyến rũ. Tâm nghĩ thầm: "Cảnh này người ấy thì nên đổi tên chùa là Túy Nhân - người say thay vì Túy Vân - mây say. Anh cúi nhìn tấm bia đá bằng chữ Hán lẩm nhẩm đọc "Vân Sơn Thắng Tích".

Thương Nhất tròn xoe mắt ngạc nhiên. Té ra anh chàng Võ Bị này cũng "đa hiệu "nhiều như ri hỉ?

Những chiếc lá vàng rơi. Một vài chú tiểu quét lá. Tiếng chuông chùa ngân nga. Khung cảnh thanh bình quá. Ước gì đừng có chiến tranh…

*

Sang tháng 1 năm 1973, đoàn công tác của SVSQ Võ Bị đóng tại địa bàn Phú Lộc đã non tháng. Mùa Xuân đã về. Sáng sáng nằm ở trên giường, Tâm nghe âm thanh những bản nhạc Xuân vang vang bên ngôi trường. Thương Nhất cũng chuẩn bị về ăn Tết. Tâm trêu bằng giọng địa phương:

-Khi mô em cho anh về thăm mạ?.

Màu hồng nhuộm trên gò má Thương Nhất. Cô nói:

-Mạ em khó lăm. Đưa anh vê em biêt nói răng?

Tâm đưa Thương Nhất ra quốc lộ đón chuyến xe đò về Huế. Ngày mồng Hai Tết. Sau một vòng kiểm soát cờ xí, nhắc lại âm mưu "lấn đất giành dân"của đối phương cho mấy người lính địa phương quân; từ chối bữa rượu của ông Trưởng Ấp, Tâm gãi đầu gãi tai xin niên trưởng Hằng về Huế với lời hứa sẽ về trước 4 giờ chiều.



Qua trường Đại Học Sư Phạm, qua Đập Đá, thôn Vĩ Dạ hiện ra qua lời dặn dò của Thương Nhất: "Nhà em ở gần phủ Tuy Lý Vương phía tay phải"

Đó là một ngôi nhà ngói cổ kính nép sau hàng tre trúc với bức

bình phong long ly quy phụng chắn phía trước. Mấy chị em Thương Nhất đang đổ lục xâm hường trên sập gụ. Ba Thương Nhất tiếp Tâm trong gian phòng khách treo đầy câu đối hoành phi. Bác là một ông giáo già đã về hưu.

Bây giờ thì Tâm đã biết gia đình Thương Nhất là một nhánh trong dòng họ Tuy Lý Vương, chú của vua Tự Đức. Vốn liếng thời học văn khoa giúp Tâm có thể nói chuyện với ba em mà không đến nỗi mang tiếng "võ biền". Và khi nghe Tâm bình về bài thơ "**Mãi trúc dao**" của Tùng Thiện Vương thì ba Thương Nhất đã chắc lưỡi khen và mời Tâm ở lại ăn trưa cùng gia đình.

Bữa ăn được dọn ở nhà ngang với những món đặc trưng của Tết Huế như dưa món, nem, tré, măng hầm, bánh tét…Tất cả được trình bày một cách mỹ thuật trong những chiếc đĩa sứ mỏng manh, xinh xắn.

Đi từ sớm lại chưa ăn gì, bụng đói meo nhưng Tâm cố ăn một cách từ tốn, nhỏ nhẹ qua ánh mắt quan sát kín đáo, nhẹ nhàng của mẹ Thương Nhất. Và Tâm cũng biết được sự độc đáo trong cách đặt tên của gia đình này. Ba cô gái có tên theo thứ tự Thương Nhất, Thương Hai, Thương Ba…mà Thương Nhất là chị đầu. Đứa em út trai tên Thương Tư cứ sờ nắn cái alfa đỏ một gạch mà xuýt xoa "Lính chi mà cái phù hiệu đẹp ri anh?".

Thương Nhất đưa Tâm ra chơi sau vườn. Một khu vườn đầy cây lưu niên như mít, thanh trà, cam, quýt…Mùi hoa cỏ thoang thoảng ngất ngây. Em đọc nho nhỏ câu thơ của Huy Cận: *"Đường trong làng hoa dại với mùi rơm*." Tâm tiếp lời "*Người cùng tôi đi dạo giữa đường thơm*". Hai người yên lặng, trong khoảnh khắc mơ hồ như nghe được nhịp đập của trái tim.

Đến cây khế cuối vườn, Thương Nhất đứng lại với tay vít một nhánh, mùa Xuân, khế chưa có trái, chỉ là những nụ hoa tim tím rung rinh. Một vài nụ hoa rơi trên tóc em. Tâm cầm tay Thương Nhất, bàn tay mềm và nóng hôi hổi. Anh nghe lòng rung động một thứ tình yêu thanh khiết, nhẹ nhàng.

*

Mọi chuyện diễn biến nhanh chóng như một cái chớp mắt.

Đêm 31 tháng 3 năm 1975, Tâm là một trong những SVSQ cuối cùng rời trường Võ Bị. Qua cổng Tôn Thất Lễ đằng sau phạn xá, dù đã nén lòng nhưng mắt anh vẫn cay cay. Anh bỏ lại tất cả vật dụng cần thiết ngoại trừ tấm ảnh Thương Nhất nằm trên ngực trái. Giã từ ngọn đồi 1515 với gần bốn năm lăn lộn thao trường…

Tâm đi tù tại trại Trãng Lớn, Tây Ninh. Nhờ tài tháo vát của thời đi Hướng Đạo, dù không được tiếp tế nhưng anh vẫn được coi là một trong những sư phụ dễ dàng tìm nguồn cải thiện cho mình và các chiến hữu. Nào cóc, nhái, chẫu chuộc dưới đất, nào chim chóc hoa trái trên cây qua tay Tâm đều trở thành sơn hào hải vị.

Tấm ảnh của Thương Nhất sau hơn hai năm tù "cải tạo" đã bị mồ hôi của nhọc nhằn gian khổ làm nhòe đi. Nhớ về em, Tâm chỉ hình dung được đôi mắt long lanh và cái núm đồng tiền bên má phải. Anh ngậm ngùi nhớ những câu thơ của Tường Linh trong bài "Nhắn Hoàng Thành có người Tôn nữ":

Chừ còn gì đậu gởi ra Huế nữa
Mất hết từ ngày đi
Mất hết từ hôm bắt đầu nỗi nhớ
Đường ra như có lắm biên thùy

*

Vì biết sẽ buồn
Nên ngày xưa anh không hứa hẹn
Vì giông tố nên thuyền không cập bến
Vì em là chim hót giữa Hoàng thành
Vì anh là mây còn luyến trời xanh

Ra tù, Tâm đi kinh tế mới ở Daknong. Bạn hàng xóm của anh là hai ông già người Nam chơn chất, hiền lành. Hai ông có đến năm cô con gái. Trong một bữa tiệc thịt rừng do anh săn được, ngà ngà say, một ông lên tiếng "Thôi, cũng lớn bộn rồi, lấy vợ đi. Anh ưng đứa nào chúng tôi cho một đứa".

Còn gì nữa đâu. Tổ quốc. Lý tưởng. Tình yêu. Tâm nhắm mắt chọn đại một cô. Ơn trời. Đó là người vợ hiền lành, hết lòng vì chồng con.

*

Năm 2010, kinh tế phần nào ổn định do mấy mẫu cao su thấm máu, mồ hôi, nước mắt đã đến kỳ thu hoạch, Tâm đưa vợ con về thăm quê cha đất tổ Hải Phòng theo lời trăn trối của Mẹ già trước lúc lâm chung.

Xe qua hầm Hải Vân, qua Lăng Cô, vùng Thừa Lưu, Nước Ngọt hiện dần ra trước mắt. Gần 40 năm đã trôi qua. Một khoảng thời gian dài đủ xóa đi những vết tích. Cây cầu sắt và cái ga xép tiêu điều đã trở thành khu thị tứ đông đúc. Những ngôi nhà 2,3 tầng san sát nhau. Tâm không thể nhìn ra đâu là nhà niên trưởng Kháng, nhà của Thương Nhất từng ở trọ…

Bâng khuâng. Giã từ Huế. Giã từ những tháng năm đẹp nhất của đời người. Có những mối tình chỉ là một cái nắm tay nhưng cũng đủ theo ta đi suốt cuộc đời.

HƯƠNG THỦY



ĐÔI MẮT HẠT NHÃN

TRẦN NHƯ XUYÊN K21

Năm 1969, Tiểu Đoàn tôi đang hành quân chung quanh Bến Lức thì được lệnh di chuyển về Đức Hòa, một quận nhỏ thuộc tỉnh Hậu Nghĩa, về Đức Hòa để bảo vệ Bộ Tư Lệnh SĐ25 đang đóng ở đây. Hậu Nghĩa có lẽ là một tỉnh nhỏ nhất của miền Nam, nguyên nó là 1 xã của Đức Hòa hay Đức Huệ gì đó, vì tính cách chiến lược, Tổng Thống Ngô Đình Diệm lập nên tỉnh này.

Rời khỏi Bến Lức với con sông Vàm Cỏ Đông lòng tôi bùi ngùi, nửa năm ở đây, thường các cuộc hành quân là ủi bãi cùng với Hải Quân, VC hai bên bờ như rươi, con sông chạy dài tới tận Tây Ninh, mỗi lần tầu đi, chúng phục 2 bên bờ bắn B40 như pháo bông, 4 ngày cuối cùng trước khi về Đức Hòa thì Thiếu Úy Hạnh, Đại Đội Phó của ĐĐ tôi hy sinh, tầu bị phục kích, khi bị bắn, tầu ủi bãi, Hạnh xua quân xông lên, vài phút sau tin báo Hạnh trúng đạn chết.

Tới Đức Hòa, TĐ được phân công phòng thủ quanh vòng đai ngoài của bộ chỉ huy SĐ, Đại Đội tôi được chỉ định đóng tại Bình Hữu, tung các điểm phục kích chặn những đường tiến sát địch có thể xâm nhập vào Bộ TL. Bình Hữu là một xã nhỏ, nằm trên đường đi lên Đức Huệ, con đường Bình Hữu nhỏ, ngắn, được 3,4 chục căn nhà, Ban Chỉ Huy Đại Đội tối đóng quanh quẩn trong mấy ngôi nhà đó, các trung đội vừa có toán phục kích, vừa bảo vệ ĐĐ, thỉnh thoảng hành quân nhảy trực thăng, thường là nhẩy xuống mật khu Lý Văn Mạnh hoặc xa hơn nơi biên giới Đức Huệ, Lý Văn Mạnh là một khu dinh điền thời TT

Ngô Đình Diệm, nay bỏ hoang đã lâu, VC bám trụ ở đây, thỉnh thoảng tập trung tấn công các đồn bót của ĐPQ, NQ, chúng bám trụ nơi này để giữ đường giao liên từ Long An, qua Đức Huệ để tới Kampuchia.

Chiều hôm đó, sau cuộc hành quân tảo thanh về, thay quần áo xong thì Xuân, Trung Úy, bạn cùng khóa 21 VB, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 cùng TĐ đóng ở Bình Tả gần đó lái xe jeep qua, rủ đi uống cà phê, có cái quán nhỏ xế chỗ tôi đóng quân, bước vào, quán đã sẵn mấy anh Thiếu Úy pilot trẻ lái trực thăng cho SĐ đang ồn ào, huyên thuyên, Xuân không kêu cà phê nữa, nó gọi bia nhậu với cá lóc nướng, mấy hôm sau tôi mới hiểu vì sao các anh chàng pilot cứ lượn ra lượn vào ở cái quán cà phê này.

Cũng tội nghiệp bà chủ quán tên là Dì Năm, khoảng 50 tuổi, có tụi tôi trong quán, lính không dám vào, quán bị ế, cả mấy anh pilot thấy 2 ông Trung Úy trẻ, tác phong rõ ràng là dân tác chiến chứ không phải SQ của bộ Tư Lệnh, ngồi tì tì với bia thì chút sau cũng phú lỉnh, tôi gọi máy kêu 2 Trung Đội Trưởng của ĐĐ lên nhậu, lúc sau ngà ngà, nói chuyện với Xuân về Hạnh mới bỏ mình bên bờ Vàm Cỏ, tôi muốn khóc, ôm chai bia đứng dậy loạng quạng bước theo bước tango : *đời tôi quân nhân, chút tình riêng gửi núi sông*… đời lính, biết bao nhiêu lần say ? mà có phải chỉ có chút tình riêng gửi núi sông đâu, SQ/VB là gửi cả cuộc đời cho núi sông ấy chứ, như thằng Hạnh chẳng hạn, gửi cả cuộc đời cho núi sông khi còn quá trẻ, mới ngoài hai mươi chứ mấy, thế là xong hết. Trong lúc ngật ngưỡng ôm chai bia, tôi bắt gặp một cặp mắt đen láy nhìn tôi qua cái rèm cửa sổ thông với buồng trong, tôi khựng lại nhìn đôi mắt ấy, chiếc rèm khép vội lại, đôi mắt mất hút. Tôi lẩm bẩm: ê, nhìn trộm hả, rồi nhún vai:

Em là gái trong song cửa
Anh là mây bốn phương trời
Anh theo cánh gió chơi vơi
Em vẫn nằm trong nhung lụa
(Một mùa đông: Lưu trọng Lư)

đúng rồi, anh là mây bốn phương trời, vấn vương chi với những đôi mắt, nhất là mắt đàn bà con gái, tôi nói lớn hỏi Xuân: Ê Xuân, đàn bà con gái làm bận rộn mình quá hả, quẳng hết đi phải không mày, Xuân gục đầu ầm ừ: quẳng gì thì quẳng nó vẫn bám cứng chân mình như thường, quả thực thằng Xuân này vướng nhiều đàn bà quá, khi làm tới Quận Trưởng, lính gác quận đường canh VC thì ít mà canh đàn bà thì nhiều, nhưng thôi nó cũng xứng đáng, bị thương 3,4 lần, tôi liền cánh, liền cành với nó từ ngày ra trường tới mãi 1973 khi nó làm QT, mà nào có dứt ra được đâu, thỉnh thoảng nó vẫn kêu lên SĐ xin TĐ tôi biệt phái bảo vệ Quận nó để 2 thằng bù khú.

Trở lại với Bình Hữu, Đức Hòa, cũng một buổi chiều rảnh rỗi Xuân lại kiếm tôi rủ uống cà phê, lần này thì uống cà phê thực sự, Xuân tôi và không phải là những người nát rượu, thỉnh thoảng nổi hứng hay buồn quá mới uống, khoảng chiều, một cô gái nhỏ nhắn, mặc áo dài trắng nữ sinh, loại áo dài mà tôi thích nhất trong các kiểu áo dài, người con gái ôm cặp trước ngực, bước vô quán, nàng chào hai đứa tôi, tay vuốt mái tóc xõa trên trán, ánh măt lướt nhanh qua nhưng tôi cũng kịp ngờ ngợ: đôi mắt này, phải rồi, đôi mắt tối nọ nhìn trộm mình đây mà! Cô gái bước vô trong còn ngoái lại nhìn tôi, môi mím lại như muốn cười nhưng không dám cười, tôi cũng toét miệng ra gật đầu, cô ta dáng dấp nhỏ bé, có lẽ bé thật, tóc ngang vai, khoảng 16,17 chứ mấy, với tôi thế là quá bé dù tôi cũng chưa già là bao, mới hơn 20 chứ bao nhiêu, ôi thôi, mà lẩn thẩn chi vậy, chuyện gì nữa đây, chắc cô ta thấy tôi tối đó ngồ ngộ hoặc chưa bao giờ thấy một người say ôm chai bia loạng quạng nhẩy ?

Xuân đá đá chân tôi:

- Ôi chao phí của, mày ở đây, địa phương mày mà không quen cô bé này thật là phí của, tao ra lệnh cho mày, 10 ngày nữa mày phải ôm cô bé trong tay, thôi, ôm thì vội quá, mày phải nắm được tay cô ta và nói nàng hãy bảo mấy anh lái trực thăng kia đi chỗ khác chơi, mày không làm được thì không đáng là Sĩ quan Võ Bị, rõ chưa.

Rồi tôi cũng biết, nàng tên Mai, một mẹ một con, ông bố có bà hai đi đâu mất tiêu, bà Năm, mẹ của Mai mở quán cà phê, lợi tức cũng đủ cho hai mẹ con đắp đỗi qua ngày, hình như tôi cũng đang bị điều tra, thằng tà loọc nói dì Năm hỏi về Trung Úy nhiều lắm, tôi cũng không để ý, lời Xuân khích bác tôi cũng không để ý, những cuộc hành quân liên miên làm không có thì giờ nhiều, ưu tiên lo lắng an toàn cho đơn vị, mỗi lần chạm địch có người chết, tim tôi cứ thắt lại khi thấy những người vợ lính lên tìm chồng, vành khăn tang trắng, đứa bé còn bồng trên tay. SĐ quần tụi tôi như cái mền rách, từ ngày về đây, chỉ có đụng chạm nho nhỏ, SĐ chưa một lần bị pháo kích.

Thường mỗi tối, khu vực ĐĐ tôi phụ trách đường phố giới nghiêm, chẳng cần thông báo, nơi mà súng đạn nổ bất cứ lúc nào, tối là mọi người ở trong nhà, Ban CH/ ĐĐ đóng xéo với quán cà phê Dì Năm, một tối, tôi lững thững sang uống cà phê, chẳng có mục đích gì với lời nói của Xuân, Mai ngồi nơi quầy, nàng cầm cuốn tập trong tay, tôi gọi ly cà phê sữa đá rồi hỏi :

- Mai siêng thế này chắc học giỏi lắm hả?

Lần đầu tiên đối diện cô ta và cũng lần đầu tiên trò chuyện mà tôi nói tỉnh bơ làm như đã biết nhau lâu lắm. Mai tròn mắt nhìn khi thấy tôi gọi đúng phóc tên nàng:

- Đâu có, quá dốt là đằng khác, sao Tr/U biết tên Mai ?

- Ồ, tôi biết Mai từ buổi tối Mai nhìn tôi qua cái cửa sổ kia kìa, tối đó chắc tôi say làm Mai buồn cười lắm hả*?*

- Ôm chai bia mà cứ tưởng là ôm cô nào thì không biết có thể gọi là buồn cười hay không !

Hay, cô này biết nói chuyện đây dù tuổi còn nhỏ, mới 17 và đang học ở Trung Học Quận, có lẽ Tam, Tứ gì đó.

Cũng một tối khác sang chơi, Mai hỏi tôi giải giúp một bài toán phương trình bậc 2, tôi hỏi về toán, cô ta chẳng biết gì cả, dốt toán quá, tôi giảng cho Mai – giảng mấy lần mà vẫn chưa hiểu, tôi buột miệng: dốt quá thế này – Mai sửng cồ:

- Thì Mai đã nói Mai dốt rồi mà, chê người ta mai mốt qua uống cà phê em bỏ muối vô cho xem.

- Có bỏ muối cũng không giỏi toán hơn được, chịu khó làm bài tập nhiều vào, và muốn thật giỏi hơn, phải hối lộ thầy.

- *Tr/U muốn Mai hối lộ gì*?

- Hối lộ gì sẽ cho biết sau nhưng trước hết không được gọi tôi là Tr/U nữa, cô có phải là lính của tôi đâu.

Hai tuần sau, Xuân hỏi:

- Tình hình đến đâu rồi, đã nắm tay cô ta chưa, sao mày ụt quá vậy.

Tôi trả lời là tao chưa nắm được tay nàng nhưng nàng nắm tay tao thì sao? Xuân trợn mắt:

- Thật không? vậy là mày vượt quá chỉ tiêu rồi còn gì, sao có chuyện ngược đời vậy ?

Chẳng có gì là ngược đời và sao lại không thật, chỉ tình cờ thôi, tối đó khi giải cùng Mai bài toán xong, tôi về, chợt Mai nắm tay tôi :

- *Em còn một câu toán nữa quên hỏi anh*.

Cái nắm tay đó rất tự nhiên, rất thật thà của cô gái mới lớn nhưng không hiểu sao tôi lại không nhận ra cái thật thà đó, tôi nghịch ngợm biên sự thật thà đó thành điêu có ý nghĩa hơn, im lặng không nói gì nhìn Mai, sự im lặng của tôi làm Mai bối rối, chút sau nhận ra, nàng rụt tay về nhưng tôi giữ chặt lại, được một lúc, bàn tay không còn có vẻ muốn rút về nữa, hình như nó muốn được nằm yên như vậy, tay Mai mềm đi trong tay tôi và tôi biết trái tim nàng cũng đang mềm đi, 17 tuổi rồi, không lẽ không biết rung động là gì sao, còn tôi thì tỉnh táo như con sói nhìn con cừu, hai tay tôi nắm tay Mai, giờ mới thấy được tay Mai run run, sau này có nhiều bàn tay cũng run run trong tay tôi nhưng những bàn tay đó có sự xúc động khác, không tinh khiết như cô học trò nhỏ này, vậy là vấn vương rồi ư.

Một lần hành quân về, nhẩy trực thăng, người đầy sình, tắm rửa xong thì lính nói Dì năm kêu Tr/ U sang ăn cháo, vừa đói vừa lạnh, có tô cháo gà nóng, tỉnh cả người, vừa ăn tôi vừa nghĩ: vậy là sâu đậm rồi đây. Mai dốt toán nhưng lại giỏi văn chương, cứ tưởng cô học trò nhỏ ở cái quận đèo heo hút gió này

thì biết gì nhưng Mai khá về thơ văn, cách nói chuyện cũng khéo léo, một lần nói về ý nghĩ này, Mai lại sửng cồ:

- Đèo heo hút gió cái gì, từ đây về SG có 1, 2 tiếng đồng hồ chứ mấy, không được coi thường người ta ạ.

Một tối, sau khi dậy Mai học, lúc về, Mai chợt đứng phắt dậy ôm lấy tôi, ô hay, tối nay sao bạo thế này, nàng thì thầm :

- *Hôm nay em được 18 tuổi rồi, mừng sinh nhật em đi*, cách bày tỏ này là tự nhiên hay sắp đặt trước ? thây kệ, tôi ôm Mai đặt lên trán nàng nụ hôn :

- Mừng em được 18, với anh, em vẫn là cô học trò bé nhỏ, còn anh vẫn là mây bốn phương trời, quen lính khổ lắm nghe em, để ý đến anh hồi nào vậy?

- Thì cái tối anh uống bia say đó, anh và ông Tr/U Xuân nhắc về một người nào mới chết, em thấy anh buồn, rồi anh ôm chai bia nghêu ngao hát, trông anh lúc ấy thật tội nghiệp, hôm nay em 18, đến tuổi đi bầu rồi, có quyền công dân rồi, không được coi em như con nít nữa, mọi lần nói chuyện với anh, em thấy anh như chẳng để ý gì lời em cả, lúc nào cũng coi em như con nít, này anh, có phải ông Nguyên Sa yêu bà ấy lúc bà mới 13 phải không, anh trễ hơn ông ta 5 năm rồi đấy.

- Vậy ư, 13 nhỏ quá, em biết Phạm Thiên Thư chứ, thuộc thơ như em hẳn phải biết ông này, tà áo trắng em học về, có lần bắt gặp, anh đứng nhìn lơ mơ thấy em là cô Hoàng thị Ngọ: em tan trường về, anh theo Ngọ về…

Mai ngắt ngang:

- Anh mà theo ai, anh chẳng theo mà cũng làm chết người ta đây này.

Thế ra tôi đóng ở đây cũng khá lâu mà không biết, Mai đã được18 rồi đấy. Mấy ngày sau sinh nhật Mai, ĐĐ tôi được lệnh chuyển lên Đức Huệ, hành quân chung với một ĐĐ của SĐ 9 Mỹ, hôm lên xe di chuyển, tôi thấy ánh mắt ấy khuất sau cánh cửa quán cà phê nhìn theo, chắc có ngấn lệ, đã nói rồi mà, anh là mây bốn phương trời, yêu lính khổ lắm, u uẩn chiều ly biệt như thơ Quang Dũng.

Tới Đức Huệ, BCH/ ĐĐ tôi đóng chung với BCH/ĐĐ Mỹ trong nhà máy đường Hiệp Hòa, nhà máy đồ sộ to lớn cao sừng sững, đã lâu nhà máy không còn hoạt động vì chiến tranh, máy móc còn nhưng cũng không biết ai đã gỡ đi một ít. Thời gian phối hợp ở đây, tôi mới thấy cách tổ chức của quân đội Mỹ quá lớn, Tiểu Đoàn Trưởng có trực thăng riêng, ĐĐT Mỹ thì như TĐT của VN, họ cho các trung đội hành quân riêng lẻ, ĐĐT ngồi một chỗ chỉ huy thành ra tôi cho các trung đội phối hợp với Mỹ, không phải lội theo, một lần chạm địch, tôi dẫn trung đội trừ bị vượt sông Vàm Cỏ tiếp ứng, đi chung với Mỹ nên họ gọi pháo binh, Cobra, phản lực rất nhanh, còn ta hành quân pháo binh thì có nhanh nhưng các phương tiện yểm trợ khác thì chậm, có người bị thương, họ kêu Medevac có ngay. Đức Huệ gần biên giới Kampuchia nên VC nơi đây khá nhiều nhưng với phương tiện dồi dào của Mỹ, chúng không thể tập trung đông vì pháo binh Mỹ bắn suốt ngày, hơi có chút nghi ngờ là máy bay bay lên dội bom ngay, một lần hành quân mở rộng lục soát, Ban Chỉ Huy ĐĐ tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc vì mìn bẫy, người lính mang máy đá phải sợi dây căng mìn của VC, may mà chỉ có hạt nổ kích hỏa, còn trái 155 nằm chình ình như con heo dấu dưới lớp cỏ, trái pháo bị lép, nếu không, mấy thầy trò chỉ còn cách hốt xương vô poncho.

Một hôm đang ngồi nghiên cứu bản đồ khu vực hành quân ngày mai thì viên ĐĐT Mỹ kêu tôi: ra đây tao chỉ cho coi cái này, hắn dẫn tôi xuống dưới gần cái giếng, chỉ vào một người lính của ĐĐ tôi đang loay hoay cạo lông cái lỗ tai heo, lỗ tai còn bám đầy đất cáu bẩn, lông lá tua tủa. Hắn nói:

- Lính mày ăn cái gì mà dơ quá vậy, bộ C Ration không đủ cho tụi mày à?

Tôi mắc cở đỏ mặt, cái lỗ tai heo đó là do chính tôi sáng nay nói với anh chàng đầu bếp nấu ăn là ra chợ Đức Huệ kiếm cái lỗ tai heo, tao thèm chấm mắm nêm với chuối chát quá, cũng may, chiều đó trong chuyến tiếp tế, Mai ghé hậu cứ gửi cho tôi một cạp lồng cháo gà, cái lỗ tai heo, tôi cho người lính nấu ăn, tôi thấy họ bàn tán với nhau đi mua xị đế. Gần 1 tháng hành quân

chung với ĐĐ Mỹ, ĐĐ tôi trở nên "giầu có" lựu đạn, claymore, khói mầu…dư giả.

Sau một tháng ở đây, ĐĐ trở về mái nhà xưa, TĐ tôi vẫn còn nhiệm vụ bảo vệ BTL/SĐ, vì thông thuộc địa thế, tôi vẫn trông giữ Bình Hữu, đôi mắt đen như hạt nhãn đón tôi trong reo cười, trong tôi cũng có bâng khuâng rộn ràng , chiều đó lại có cháo gà. Tối tối tôi thường sang Mai, nàng không còn hỏi tôi nhiều về toán nữa, chuyện giờ là những nhớ nhung của những ngày xa cách, khi nói chuyện, Mai thường hay nắm tay tôi

-Nắm tay anh hoài không chán ư ?

- Không, em vẫn có linh cảm rồi anh sẽ bỏ đây đi xa, giữ được anh lúc nào hay lúc đó, không anh lại bỏ đi.

- Thì anh vẫn nói với em rồi mà, anh là mây bốn phương trời, anh theo cánh gió chơi vơi, lính tác chiến chứ có phải lính Phủ Tổng Thống đâu.

- Không, đừng làm mây bốn phương trời, hãy là những áng mây che phủ ngọn núi gì mà anh hay kể em nghe đó, ừ, đúng rồi, ngọn núi Lâm Viên Đà Lạt, những ngày mùa đông, mây tụ trên đỉnh núi, anh hãy như những áng mây đó, tung bay bôn phương trời làm chi, ở đây với em, tình yêu làm người ta ích kỷ, em biết ước muốn của em mong manh như những sợi tơ trời, tơ trời chỉ giữ được con ruồi, con muỗi, làm sao giữ được chân anh, em sợ ngày đó quá anh ạ .

Có níu kéo cũng không thể được đâu, đã nói rồi mà, thôi chào em, chào người con gái bé bỏng tội nghiệp, anh cũng đâu có muốn bỏ đi, nhưng lính mà em. Ít lâu sau, TĐ tôi di chuyển lên Tây Ninh, lần ra đi này tôi nghĩ khó có dịp quay lại Đức Hòa vì nơi sắp đến là nơi mịt mù khói lửa, không có những tối yên bình để chúng ta ngồi bên nhau.

Tình hình chiến sự biên giới có vẻ sôi động, sau thời gian dài Sihanouk cho VC sử dụng đất Kampuchia sát Việt Nam làm nơi chứa quân và vật dụng chiến tranh để tấn công miền Nam, trước đây, khi truy kích VC mà lỡ xâm phạm biên giới, Sihanouk làm rùm beng, đưa vấn đề ra LHQ, giờ ông ta bị lật đổ, Lonol lên làm Thủ Tướng, Lonol thỏa thuận với chính phủ

VNCH cho ta mở cuộc hành quân biên giới đánh đuổi VC, SĐ 25 là một thành phần của cuộc hành quân này cùng với Nhẩy Dù, TQLC, BĐQ…

Quân Đoàn 3 dưới sự chỉ huy của vị Tướng lừng danh Đỗ Cao Trí, người Mỹ gọi ông là Patton của Mỹ, Patton là tướng Thiết Giáp mà Mỹ đã gọi ông ta là America's greatest General, Tướng Trí không phải là Tướng Thiết Giáp nhưng trong các cuộc hành quân ở Kampuchia, ông sử dụng TG rất tài tình trong nhị thức Bộ Binh Thiết Giáp, cuộc chiến ở Kampuchia đã tạo nên những vị Lữ Đoàn Trưởng, Thiết Đoàn Trưởng nổi tiếng như Đại Tá Trần quang Khôi(sau là chuẩn Tướng), Đại Tá Quang, Đại Tá Đồng…Những vị Thiết Đoàn Trưởng này rất gần gụi với Tướng Trí vì ông luôn sử dụng họ phối hợp với bộ binh, tạo được nhiều chiến thắng vẻ vang.

Tháng 3-1970, quân ta rầm rộ vượt qua biên giới sau khi có lời hiệu triệu của TT nguyễn Văn Thiệu với toàn dân: Thưa quốc dân đồng bào, khi tôi đang nói những lời này cùng đồng bào thì Quân Đội ta vừa vượt qua biên giới Kampuchia để đánh đuôi quân CS xâm lược…

Lệnh xuất phát ban ra, từng cánh quân tràn qua biên giới, ĐĐ tôi được "cõng" bởi Chi Đoàn 2 Thiết Đoàn 10, Chi Đoàn Trưởng là Đ/U Nhuận, chưa vượt được bao xa thì chạm địch liền, không phải chỉ riêng cánh quân tôi mà hầu như suốt dọc biên giới, chỗ nào cũng chạm địch, chứng tỏ chúng ung dung ở đây đã lâu, xây dựng các cơ sở hậu cần vững chắc, quân ta với hỏa lực hùng hậu cùng sự yểm trợ của phi pháo, lúc này Hoa Kỳ vẫn còn yểm trợ ta nên các cánh quân tiến như chẻ tre, chiếm mục tiêu đầu, vượt qua cánh rừng chồi tới khoảng trống, tôi thấy trải dài theo biên giới ngút ngàn, khói lửa mù mịt, máy bay quần thảo tứ tung, mồ hôi trán đổ xuống mắt cay sè với cái nóng tháng 3, tôi nhận tin cánh quân bên cạnh, người bạn cùng khóa 21 VB của Trung Đoàn 49, Đại Đội Trưởng Nguyễn Văn Bình vừa hy sinh, hồi trong trường, Bình cùng ĐĐE với tôi, đạn nổ ròn rã từ các khẩu 12.7 của thiết vận xa, đạn VC xé gió bay tới khiến tôi chẳng kịp bùi ngùi cho người bạn vừa nằm xuống.

Chiều các mục tiêu ấn định thanh toán xong, VC bỏ lại nhiều xác cùng vũ khí, tối quây tròn phòng thủ cùng với Chi Đoàn Thiết vận xa, nằm ngửa trên cái poncho bên cạnh hầm trú ẩn mới đào, người còn nguyên quần áo, hôi rình vì mồ hôi, cát bụi của cuộc quần thảo ngày hôm nay, người lính hỏa thực mang lại bịch cơm sấy với miếng thịt ba lá :

- Ăn chút đi ông thầy, sáng tới giờ ông chưa ăn gì cả.

Chưa ăn gì mà có thấy đói đâu, chỉ khát nước, nhệu nhạo nhai vài ba miếng, nhớ tới Mai, ngước lên bầu trời, các vì sao lấp lánh, tôi thấy đôi mắt hạt nhãn như đang nhìn mình :

Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát phương nao?

Nghỉ ở đâu ư Mai, anh đang trên vùng biên giới đó em, với mùi thuốc súng và mùi máu người. Em ạ, như anh nói rồi đấy, đời lính khổ lắm, yêu lính cũng khổ theo, chẳng biết rồi sẽ ra sao, rất dễ dàng như Bình bạn anh hôm nay, với anh đã đành, phải chấp nhận và quen rồi, chỉ cầu xin em đủ nghị lực thôi.

Sau mấy tháng hành quân liên tục không ngừng nghỉ, tôi được thăng Đại Úy tại mặt trận, một ngày tháng 7-1970, TĐ tôi tách ra, hành quân chung với Thiết Đoàn 15 chiến xa, tiến vào vùng Mỏ Vẹt và chạm địch nặng tại đây, mục tiêu sát bìa rừng, một ngôi làng trải dài với hàng tre dầy kiên cố, 10 giờ sáng chạm địch, sau 2 lần xung phong không chiếm được mục tiêu, hầm hố địch rất kiên cố với đủ loại hỏa lực, ta bị cháy mất 2 chiếc M41, một số bị chết và bị thương của cả Thiết Giáp và BB.

Khoảng 3 giờ chiều, một chiếc trực thăng lượn vòng vòng rồi đáp xuống, tôi ở gần đó đang chuẩn bị dàn quân cho cuộc xung phong tới, nhẩy ra khỏi trực thăng là Tướng Trí và một người đàn bà người Âu, cả 2 mặc đồ dù, Tướng Trí đội cái mũ lưỡi trai mầu đen, ông thoăn thắt bước lên chiếc xe nơi tuyến đầu mà thỉnh thoảng VC vẫn cầm chừng bắn về phía ta (chúng ta biết là Tướng Trí rất bận rộn vì bao quát nhiều cánh quân của QĐ 3, hầu như đâu cũng chạm địch, với ông lúc đó chỉ có lệnh và lệnh + sự điều động và theo dõi các trận đánh. Ông đáp

xuống đây chắc SQ Tham Mưu bay cùng ông báo cáo cánh quân này chạm nặng và chưa tiến lên được), nhìn vào mục tiêu quan sát một hồi, tôi thấy ông ta cầm cái can gõ gõ lên cái nón sắt của Trung Tá Đồng, Thiết đoàn Trưởng Thiết Đoàn 15:

- Đù mẻ, lên ngay nghe Đồng, cháy bao nhiêu xe tao cho bấy nhiêu, phải chiếm cho được mục tiêu trước tối nay nghe chưa. Trung Tá Đồng đứng nghiêm chào Tướng Trí nhận lệnh, Thiết giáp và BB xốc lại hàng quân, máy bay của ta và Mỹ quần địch gầm rú trút bom xuống mục tiêu, xong tới pháo binh, cuối cùng TG và BB căng hàng ngang nhất tề xung phong, ông Tướng 3 sao đứng ngay phía sau, cả Thiết Đoàn Trường và Tiểu Đoàn Trưởng đều xông lên, địch còn bắn ra nhưng yếu đi nhiều, giờ thì liều, chết cũng phải xông lên chứ không còn lui được nữa, xe và bộ binh tràn như nước vỡ bờ, địch tung hầm bỏ chạy, ta chiếm được mục tiêu, có sự trả giá, ĐĐ tôi, Ch/U Thái Trung Đội Trưởng hy sinh, Đại Úy Xuân, Đại Đội Trưởng ĐĐ2, bạn cùng khóa, người ra lệnh cho tôi 10 ngày phải nắm được tay Mai, bị thương nặng, Thiết giáp cháy thêm một xe và một số chết + bị thương, xác địch và vũ khí vương vãi khắp nơi, ngay lúc đó TĐT cho tôi biết Tướng Nguyễn Viết Thanh, Tư Lệnh vùng 4 vừa tử nạn máy bay khi đang điều động Quân Đoàn 4 đánh qua biên giới, chiếc CNC của ông đụng phải chiếc Cobra của Mỹ, 2 phi công Mỹ và Ban Tham Mưu và Tướng Thanh, tất cả đều hy sinh.

Có một điều thú vị và cảm động, trong một lần tiếp tế, tôi dặn Sĩ Quan chỉ huy hậu cứ mua cho cái bắp cải vì cứ ăn gạo sấy hoài, háo người quá, cái bắp cải cộng với một cạp lồng cháo gà, viên HSQ hậu cứ theo chuyến trực thăng tiếp tế nói cô Mai lên tận Tây Ninh gửi cái này cho Đ/U, tôi gọi 3 Trung Đội Trưởng sớt cho mỗi người ít cháo và mấy lá bắp cải, rau rửa qua loa vì nước rất quý, mọi người nhai ngấu nghiến, gạo sấy hoài, xót cả ruột.

TĐ tôi tạm rời vùng Mỏ Vẹt, tiến theo trục Quốc Lộ 1, đường lên Neak Luong, giữ đường cho TQLC hành quân đưa người Việt sống ở Kampuchia về, nhiều người Việt bị giết

khoảng thời gian này, trong lần lục soát một ngôi làng ở vùng Kampong Trabek, vài người Tầu còn lại dẫn chúng tôi ra mấy cái giếng chỉ xuống cho coi, tôi thấy xương người, tóc tai, quần áo dưới đó, họ nói trong làng có chục gia đình người Việt tất cả bị chặt đầu (cáp duồn) trong đó có nhiều trẻ con đều bị giết xô xuống giếng, thái độ lính trong ĐĐ thay đổi hẳn khi thấy điều này, tuy vẫn giữ kỷ luật nhưng đâu đó tôi thấy có sự xô đẩy và quát tháo mấy người Miên ở đây, tôi vội rút ĐĐ đi chỗ khác và ngăn chặn âm mưu của 3 Trung đội Trưởng, họ bàn với tôi là dàn dựng một cuộc chạm địch giả rồi nói:

- Thẩm quyền xin pháo binh đi, tụi này tàn ác quá mà.

Tôi nói họ thôi, trong làng có đàn bà và trẻ con, không phải tất cả đều tàn ác - nếu không, với cuộc đụng trận giả, pháo binh sẽ làm không còn cái nhà nào đứng vững trong ngôi làng này.

Tôi được tin TĐ sẽ về lại Đức Hòa dưỡng quân, cứ tưởng sẽ không bao giờ quay lại đây nữa chứ, tin làm tôi thật vui, như vậy sẽ gặp lại Mai, xa nhau cũng mấy tháng rồi còn gì, tội nghiệp Mai, vò võ đợi chờ, còn tôi với bao bận rộn có thể quên đi được, trước khi về, ông Tiêu Đoàn Trưởng cho biết tôi có 2 ngày cho một đại đội lính Kampuchia (Lonnol) theo tôi thực tập, hôm ra ngoài quốc lộ nhận ĐĐ này tôi mới tá hỏa, không phải 1 ĐĐ mà đông nghẹt tới 4,5 ĐĐ vì lính Kampuchia đi hành quân mang theo cả vợ con, gà vịt, nồi niêu soong chảo. Tối đóng quân, lính mình nằm vòng ngoài, đào hầm hố phòng thủ, họ nằm giữa còn nổi lửa nấu nướng linh tinh, tôi phải ra lệnh tắt hết lửa nhưng cũng vô ích, khuya trẻ con khóc, chó sủa, gà gáy…may là vùng này lúc đó tạm yên, giả như tối đó mà VC tấn công, tôi không biết lo toan sao với đám "lính" này. ĐĐT của lính Miên là 1 anh Tr/U Tầu lai, đeo 2 vạch vàng trên cầu vai như quân đội Pháp, tay cầm bản đồ, địa bàn nhưng cầm cho lấy có, anh ta không biết cách sử dụng, cũng chẳng hiểu tốt nghiệp quân trường nào, nói chuyện với nhau phải dùng tiếng Pháp, may là suốt 7 năm trung học tôi chọn sinh ngữ chính là Pháp nên cũng tạm hiểu nhau, họ nói tiếng Pháp rất thông thạo.

Cuối cùng chúng tôi cũng lên đoàn xe trở về Đức Hòa, có lẽ tại hậu cứ TĐ tôi vẫn còn ở đây dù SĐ đã chuyển về Củ Chi, tới nơi, Thiếu Úy Cư, ĐĐ phó nói với tôi:

- Đ/U cứ đi gặp chị Mai đi, để tôi sắp xếp ĐĐ cho.

Tôi xuống xe jeep bước ngay vào nhà, Mai ôm chầm lấy tôi, nàng khóc chưa bao giờ tôi thấy khóc như vậy, lòng tôi cũng chùng xuống, mình cũng yêu Mai quá mất rồi, bắt đầu chỉ là tinh nghịch thôi, ai ngờ, người ta bảo đừng đùa với lửa mà.

Ngày mai, tôi nhận sự vụ lệnh đi đơn vị mới : Đại Đội Trinh Sát, ở các đơn vị BB, hiếm có ĐĐT là Đ/U lắm nên việc tôi và Xuân chuyển làm nhiệm vụ khác cũng dễ hiểu. Xuân sau khi xuất viện đi làm Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2 , tối đó là tối cuối còn ở Đức Hòa, tôi và Mai ngồi nói chuyện tới tận khuya, lúc đứng lên, Mai quấn chặt lấy tôi, có tiếng thút thít, thân thể con gái thơm tho ấm áp, mềm mại qua làn áo mỏng, khi thấy ánh mắt tôi nhìn nàng khẽ gật đầu, Mai run rẩy: *em xin anh, hãy giữ gìn cho em, giữ gìn cho chúng ta, giữ gìn cho ngày hạnh phúc*.

Tôi thở dài, tôi trân trọng Mai, giữ cho nàng, tôi biết nếu tôi muôn hơn nữa, Mai cũng chịu thua thôi, nàng đang mêm như sợi bún, không còn là chính nàng lúc này, tôi hối hả quay ra, tôi cũng không còn là chính tôi lúc này.

Về nắm ĐĐ Trinh Sát, quanh quẩn suốt ngày với núi rừng, tuy nhiên cũng thường được ở hậu cứ sau những chuyến đi nguy hiểm, những lần như vậy, tôi cho xe về đón Mai lên, bây giờ thì đã có toan tính về tương lai, về những hoạch định chính thức, trước đây cứ nghĩ lấy vợ sẽ là một người ở Sài Gòn, nhưng SG xa quá và ít có thời gian ở đây, mà con tim thì sao biết được, Mai có gì cho mình phải suy nghĩ đâu? trước mắt, nàng được tất cả, yêu mình nồng nàn, chuyện là do chai bia biết nhẩy tango, cũng buồn cười, có phải tôi xuất hiện đúng lúc và nỗi buồn "may mắn" của tôi cũng đúng lúc.

Năm 1972, chiến trường lại bùng nổ lớn, ĐĐ Trinh Sát không còn len lỏi bờ bụi rình rập nữa mà trực diện đánh nhau với VC như một ĐĐ bộ binh, tôi và Xuân lại có duyên với nhau, tôi được tăng phái cho Xuân lúc này là TĐT/TĐ2, cuộc

chiến rất khốc liệt, VC sử dụng nguyên một SĐ rải chốt từ Chơn Thành lên tới Bình Long, mục đích không cho ta dùng đường bộ tiếp tế cho An Lộc, cả tôi và Xuân đều thiệt hại nặng, thậm chí có lúc Trinh Sát hết cả Sĩ Quan mà phải để trung sĩ coi trung đội, một lần nữa, Xuân lại bị thương vì pháo, mất một mắt, nó rất tiếu lâm: mỗi lần bị thương trước tiên tao sờ xem cái đó còn không, còn là tao yên tâm, Xuân lên Thiếu Tá và đi làm Quận Trưởng sau đó. Tôi nghĩ, giá Tướng Đỗ Cao Trí không bị "tai nạn" nổ trực thăng, có lẽ không có trận An Lộc này, Cục R của VC bị ông dí bắt, chiến trường ông mang ra xa khỏi miền Nam, ông làm chúng te tua, cái chết của ông lúc đó người ta chưa hiểu gì nhiều, cũng có suy nghĩ nào đó nhưng chưa rõ ràng, phải sau khi miền Nam rơi vào tay CS, lý do cái chết của ông ngày càng sáng tỏ hơn.

Đầu năm 1973, tôi rời Trinh Sát, về nắm Tiểu Đoàn 3/46, sau hiệp định Paris, tôi dẫn TĐ về bảo vệ Quận Dầu Tiếng, một quận nhỏ heo hút nằm sâu trong vùng đồn điền Michelin, ba phía trước mặt là mật khu, sau lưng là con sông, chỉ có chiếc câu độc nhất nối liên với Quận Khiêm Hanh, có lần tôi tập họp Tiểu Đoàn nói chuyện cùng binh sĩ : nếu địch tấn công phải ráng mà đánh trả, đây không có đường rút, con sông đó lội qua được không hay chết đuối. Vị trí như thế này, tôi nhớ tới một Tướng nào trong chuyện Tam Quốc Chí thì phải đã đóng quân dựa lưng vào cái chết như thế này, nhưng nhờ vậy mà binh sĩ phải dốc lòng chiến đấu, không còn đường nào khác.

***

Mai xuống xe ở Khiêm Hanh, chuyển qua chiếc xe đò vô Dầu Tiếng, Mai lên thăm không báo trước, nàng nghĩ thầm: *thôi kệ, để anh ấy bất ngờ*, mọi lần thì có xe đón Mai lên, hôm nay Mai cứ sao xuyến trong lòng, mấy cái thiệp cưới đã in xong, nàng muốn đưa lên ngay để*: anh ấy kịp gửi mời bạn bè*. Chiếc xe cũ kỹ mệt mỏi lăn trên con đường đất đỏ, dân Dầu Tiếng cũng không đông mấy nên chuyến xe cũng không đến nỗi chật chội, đường vô Dầu Tiếng là con đường độc đạo, 2 bên đã được

phát quang mỗi bên 200m, khi chiếc xe còn cách ngã ba Đất Sét 3 trăm thước thì bỗng một loạt đạn vang lên từ trong bìa rừng, tiếp theo là một tràng dài nhắm vào chiếc xe, chiếc xe rung lên, VC lénlút mò ra bắn cả vào xe đò dân chúng di chuyển, Mai thấy nhói ở ngực, một vệt máu loang trên chiếc áo dài trắng, chiếc áo dành cho chàng, một loạt đạn nữa vang lên, Mai giật nẩy người gục xuống, nàng thảng thốt kêu lên: *anh ơi!* nàng thấy ánh sáng mờ dần, Mai còn thấy chiếc cạp lồng đựng cháo ngả xuống, nàng với tay muốn giữ nó lại nhưng bàn tay không đưa ra được nữa rồi, nó buông thõng xuống, mấy cái thiệp cưới Mai vẫn giữ trong tay rớt xuống sàn xe, nhiều tiếng người kêu khóc, một làn gió thổi tới, mấy tấm thiệp bay tung theo bụi đỏ.

***

Khi nghe tin, tôi lái xe hộc tốc ngay ra chỗ chiếc xe đò bị bắn , chiếc xe đầy vết máu và vết đạn, tôi nhặt được một cái thiệp còn lại trên xe, cầm cái thiệp, người tôi run lên, không, không phải, Mai không sao hết, em không sao hết, những người chết và bị thương người ta cho biết đã được chuyển về Bệnh Viện Tây Ninh, tôi hối tài xế chạy ngay lên đó, tới nơi, tôi xông vào, người y tá trực hỏi:

- Thưa Thiếu Tá cần điều chi?

Tôi nói về chiếc xe đò bị bắn ở giữa Khiêm Hanh và Dầu Tiếng

- Dạ, có 4 người chết và 6 người bị thương, mời Th/Tá theo tôi, anh ta dẫn tôi vô một cái phòng, trên một cái bàn, tôi thấy Mai nằm đó, nàng nằm ngửa, 2 tay đặt trên ngực, chiếc áo dính đầy máu, tôi nấc lên nắm tay Mai:

- Em ơi, Mai ơi, anh đây, cầm lấy tay anh.

Trong hốt hoảng tôi mong Mai sẽ cử động mà nắm lấy tay tôi, chớp chớp mắt khi nghe tiếng tôi nói, điều đó nghĩa là Mai chưa đến nỗi nào, hãy còn sự sống, nhưng bàn tay bất động và giá lạnh. Người y tá đến bên tôi:

- Thưa Thiếu Tá, chị ấy đi rồi!

Nước mắt dàn dụa, tôi nhìn khuôn mặt ngây thơ của Mai, nàng như đang ngủ, tôi cúi hôn lên vầng trán, vuốt vuốt mái tóc

rối bời vương bụi đỏ, tôi đặt lên tay nàng chiếc thiệp cưới tôi nhặt được trên xe: ôi hạnh phúc của em đây, một hạnh phúc nhỏ nhoi em đang ngụp lặn mà người ta nỡ nhẫn tâm cướp đi của em. Tôi gục xuống.

***

Người ta bảo rồi thời gian sẽ xóa nhòa hết nhưng cho mãi nhiều năm sau này, tôi không bao giờ quên được hình ảnh Mai nằm trên chiếc bàn ở bệnh viện Tây Ninh máu loang chiếc áo học trò, khuôn mặt ngây thơ không chút hận thù: tôi có làm gì nên tội mà sao cướp đi hạnh phúc tôi, tôi đi gặp người yêu dấu của tôi mà? sao không cho tôi hưởng hạnh phúc của ngày đi lấy chồng, tôi mới đặt chân vào thiên đường thì lại xô tôi ra ?

Hữu Loan còn có đồi sim để những lần hành quân nhớ về người vợ trẻ chết miền quê xa, tôi cũng có những lần hành quân nhưng không có đồi sim đi qua mà nhớ về Mai, không còn đôi mắt hạt nhãn chờ đợi như trước, nhưng tôi vẫn còn Bình Hữu, còn căn nhà xưa đầy ắp kỷ niệm để quay về, tôi trở lại đây biết bao lần, ngôi mộ ở giữa vườn sau nhà, Mai nằm đó cô đơn, hai bên mộ, má Mai trồng mây cây huệ trăng, trăng tinh khiết như mầu áo học trò nàng mặc khi xưa, lần nào tôi cũng đứng lặng hàng giờ trò chuyện cùng nàng, tội nghiệp em, người đi chinh chiến đầy hiểm nguy thì không sao, tội nghiệp em đang say sưa ngụp lặn trong hạnh phúc, đang hân hoan với cuộc đời mầu hồng. Trong căn nhà, cái bàn Mai thường ngồi học mỗi tối vẫn để nguyên vậy, cái khung ảnh có hình Mai 2 tay chống dưới cằm, ánh mắt nhìn tôi cười nghịch ngợm : *thì đã nói người ta dốt mà, chê người ta mãi, em bỏ muối vô cà phê cho xem.*

TRẦN NHƯ XUYÊN
(Trích: Đoạn Đường Chiến Binh)



Những Vì Sao Của Một Thời Tuổi Thơ

Phạm Tín An Ninh

Thời học trung học, tôi có người bạn thân, không những tướng tá mà cả cái tên cũng đẹp: **Phan Ái Minh**. Hai đứa học chung trường. Minh học Ban B và trước tôi một lớp, còn tôi dốt toán nên học Ban C. Vì vậy mà bạn còn là "ông thầy" kèm toán cho tôi. Nhà Minh ở trên Thành (Diên Khánh), cách thành phố Nha Trang, nơi có ngôi trường Võ Tánh của bọn tôi hơn mười cây số. Minh cùng người anh thuê căn nhà nhỏ trong một con hẻm ở gần đình Phương Sài để trọ học. Mỗi chiều Thứ Sáu, sau khi tan trường, hai anh em đạp xe về thăm nhà đến chiều Chủ Nhật lại ca bài đường trường xa trở lại Nha Trang, mang theo thức ăn cho một tuần sau đó. Tôi cũng từ một vùng quê khác vào Nha Trang học, ở nhà ông chú, một tiệm buôn giữa trung tâm thành phố. Để tránh ồn ào và khỏi bị sai vặt, tôi thường đạp xe lên nhà Minh vừa chơi vừa học. Có khi tôi ngủ lại hoặc cuối

tuần theo anh em Minh về thăm quê bên kia Cổ Thành Diên Khánh.

Minh luôn hãnh diện khoe với bọn tôi về quê hương "Cổ Thành". Anh thường gọi đó là "la Citadelle" và gần như thuộc lòng sử tích: *"được chúa Nguyễn Phúc Ánh xây từ thế kỷ 17 và lần lượt do các ông Nguyễn Văn Thành và Võ Tánh trấn thủ. Võ Tánh là một dũng tướng bất khuất, sau này đã tự thiêu tuẫn tiết trước khi thành Bình Định lọt vào tay tướng Trân Quang Diệu của Tây Sơn. Có lẽ vì vậy mà ngôi trường trung học lớn nhất miền Duyên Hải của chúng ta mang tên Võ Tánh, để nêu gương sĩ khí cho đám học trò."* Minh còn đọc đi đọc lại bài thơ của công chúa Ngọc Du khóc phu quân tướng công Võ Tánh, làm bọn tôi thuộc nằm lòng cho đến mãi bây giờ:

Những tưởng ra tay giúp nước nhà
Ai dè binh địa nổi phong ba.
Xót người vị quốc liều thân ngọc,
Khiến thiếp cô phòng ủ mặt hoa.
Gôi mộng mơ màng duyên nợ cũ,
Đài mây xiêu lạc phách hồn xa.
Lửa trung đốt đỏ gương hào kiệt,
Nóng ruột thuyền quyên giọt lệ sa!

Có lẽ chính quê hương Cổ Thành và hình ảnh dũng tướng Võ Tánh in rất đậm trong trí óc và tâm hồn Minh từ thuở ấu thơ, đã hun đúc trong Minh một mẫu người lý tưởng sau này.

Vào những mùa thi, căn nhà trọ khá oi bức và đèn điện không đủ sáng, bọn tôi thường rủ nhau đạp xe xuống bờ biển, vừa học bài vừa nhìn biển trời mênh mông mà xây mộng tương lai. Có lần Minh bảo *"sau này nhất định tao sẽ chọn binh nghiệp để đọ sức cùng nắng mưa và tha hồ xông pha trận mạc"*. Tôi cười đùa: "*Mày nói hay như đang hát tuồng Thuyền Ra Cửa Biển!"* (lúc ấy gánh hát Thanh Minh Thanh Nga đang diễn vở tuồng này tại rạp Minh Châu - Nha Trang).

Là bạn, nhưng dường như tất cả mọi thứ trên đời ông trời đã dành cho Minh nhiều hơn tôi: đẹp trai hơn, to con hơn, võ nghệ, đàn hát và nhất là học hành cũng giỏi hơn. Chơi đàn và đọc sách là hai món tiêu khiển của Minh. Anh đọc rất nhiều sách, từ truyện Tam Quốc Chí đến Đệ Nhi Thế Chiến, từ các sách nghiên cứu Khoa Học đến Thiên Văn Học. Trí nhớ của Minh rất tốt, anh nhớ từng chi tiết và làm bọn tôi mê mẩn mỗi lần ngồi nghe anh kể lại. Ngoài ra Minh rất tư cách, tính tình bộc trực, thẳng thắn. Một lần có tay "anh chị" ở đầu hẻm hiểu lầm, tưởng tôi làm ngã cái xe gắn máy của y, lớn tiêng ăn hiếp, Minh bênh vực tôi, ôn tồn nói điều phải trái, nhưng gã kia hung hăn ra tay trước, Minh không đánh lại, chỉ đỡ vài đòn mà hắn đã té nhào không đứng lên được. Minh đưa tay kéo hắn lên và phủi bụi đất bám trên mặt hắn. Thấy Minh võ nghệ cao cường, có khí phách và lòng hào hiệp, hắn ta phục, bắt tay xin làm bạn, đãi bọn tôi một chầu phở Hợp Lợi. Sau lần ấy, tôi mới biết bạn tôi "văn võ song toàn".

Cứ đến mùa Hè, tôi đạp xe lên quê Minh ở chơi một vài tuần. Nhà Minh ở gân con sông chảy uôn khúc qua một vài khu xóm làng và ruộng đồng tĩnh mịch. Ban đêm, tôi theo Minh và đám bạn bè, ra cắm lều, đàn hát, câu cá và ngủ lại bên bờ sông. Khung cảnh êm đềm thơ mộng. Đêm mùa Hè, trời trong vắt, bọn tôi thường đua nhau đếm thử có bao nhiêu vì sao, tìm trong các dải ngân hà, xem nơi nào có cái cầu Ô Thước của Ngưu Lang Chức Nữ. Minh biết tên khá nhiều các ngôi sao, và lúc ấy Minh đã dạy bọn tôi biết cách nhìn sao trời để định hướng và dự đoán cả thời tiết nữa. Minh còn giải thích về các thiên hà, tinh tú trong vũ trụ mênh mông, có những vì sao mang cái tên kèm theo một huyền thoại, rồi kể cho bọn tôi nghe truyện Les Étoiles của nhà văn Alphonse Daudet mà thầy Cung Giũ Nguyên có nói qua trong giờ Văn Học Sử Pháp. Có những vì sao sáng lấp lánh, bọn tôi đua nhau giành lấy. Ai "xí" được ngôi sao nào lóe lên trước nhất sẽ được đặt tên mình và tên một cô bạn học trò đã từng khuấy động trái tim. Trong bọn, Minh là người tìm được cho mình nhiều ngôi sao nhất. Nhưng có một điều lạ, là ngôi

sao nào anh giành được và đặt tên mình, đều lóe sáng lên, nhấp nháy vài lần rồi bỗng dưng vụt tắt, biến mất trên bầu trời, giữa hằng hà tinh tú khác. Nằm chờ mãi không thấy hiện lên, Minh bèn phân thích hiện tượng này, nhưng rồi cả anh và bọn tôi đều xuýt xoa nuối tiếc.

Ngày ấy, chúng tôi đều con nhà nghèo lo đi học, chưa có người yêu và cũng không dám mơ tưởng tới chuyện yêu đương, nhưng dường như trong trái tim khờ khạo của đứa nào cũng phảng phất bóng hình một cô bạn học trò cùng lớp hoặc chung trường. Trong những lần tâm tình, hay lúc đặt tên cho những vì sao, Minh cũng thường nhắc tên một cô học trò cùng quê, học sau Minh hai lớp. Cô bé có làn da trắng, đôi môi mọng đỏ, hiền hậu dễ thương, mà bọn tôi đã gặp một đôi lần.

Xong tú tài, đang học ở Đại Học Khoa Học Sài Gòn thì Minh tình nguyện vào Khóa 20 Võ Bị. Con đường võ nghiệp mà Minh đã từng nhiều lần tâm tình với đám bạn bè là anh sẽ chọn, mặc dù với khả năng, anh còn có thể tiến xa trên đường học vấn. Bạn bè có người khuyên Minh vào Trường Hải Quân ở ngay Nha Trang để được gần nhà và sau này trong các chuyên hải hành tha hồ ngắm sao trời mà đặt tên cho người tình trong mộng. Nhưng Minh nhất quyết chọn Trường Võ Bị. Lúc ấy tôi thầm nghĩ, một người có khả năng, phong độ và tư cách như Minh, lại được đào tạo bởi một quân trường danh tiếng, chắc chắn sẽ trở thành một sĩ quan, một cấp chỉ huy đảm lược và mẫu mực sau này.

Cuối tháng 12/1963 đám bạn bè chúng tôi tiễn Minh lên Đà Lạt. Cùng nhập học Khóa 20VB với Minh còn có một số các anh cựu học sinh xuất sắc khác của trường Võ Tánh: Phạm Cang, Hoàng Văn An, Hồ Đắc Tùng, Cao Đình Phú, Quách Giám, Võ Anh Tuấn, Nguyễn Công Lắm vv. Chia tay Minh, bọn tôi cũng mỗi thằng mỗi ngã. Sau đó hơn sáu tháng, tôi và hai thằng bạn khác vào quân trường Thủ Đức.

Những ngày đầu năm 1965, khi chúng tôi đang thực tập hành quân cấp đại đội tại bãi tập bên bờ sông Đồng Nai, thì nghe các sĩ quan cán bộ và anh em SVSQ bàn tán về trận chiến

Bình Giã rất khốc liệt. Tiểu Đoàn 30, 33 BĐQ và nhất là Tiểu Đoàn 4 TQLC bị tổn thất rất nặng nề. Cả tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn phó, y sĩ trưởng và gần 20 sĩ quan khác đã hy sinh. Chúng tôi bàng hoàng khi biết được trong số các sĩ quan tử trận có ba thiếu úy tân khoa vừa mới tốt nhiệp Khóa 19 VB Đà Lạt, 1 BĐQ (Nguyễn Thái Quan) và 2 TQLC (Võ Thành Kháng, Nguyễn Văn Hùng). Họ đã hy sinh ngay trong trận đánh đầu đời, chỉ sau hơn hai tuần trình diện đơn vị. Đặc biệt trong số này có vị thủ khoa Võ Thành Kháng. Người sĩ quan tân khoa ưu tú đã bắn bốn mũi tên đi bốn phương trời trong ngày lễ ra trường, và mang theo rất nhiều hào quang cho con đường binh nghiệp. Bọn tôi không ai quen biết anh Võ Thành Kháng cũng như các anh cùng khóa 19 VB vừa tử trận, nhưng tất cả đều ngậm ngùi tiếc thương những sĩ quan rất trẻ, chọn binh nghiệp bảo vệ giang sơn, nhưng vừa được đào tạo văn võ song toàn mà đã hy sinh khi chưa kịp thi thố tài năng, chưa có cơ hội để "đem hết sở tồn làm sở dụng", mà nếu còn sống chắc chắn sẽ trở thành những cấp chỉ huy tài giỏi sau này. Khi ấy, bỗng dưng tôi nhớ tới Phan Ái Minh, người bạn thân tài hoa của tôi đang theo học Khóa 20 Đà Lạt, và tất nhiên cũng thoáng một chút âu lo cho số phận của chính mình. Cuộc chiến đang có dấu hiệu bắt đầu khốc liệt.

Một sự kiện trùng hợp đặc biệt khác làm tôi không thể nào quên. Người kể cho chúng tôi nghe chi tiết trận Bình Giã và danh tánh các sĩ quan hy sinh trong trận chiến khốc liệt này là anh Dương Văn Chánh, người bạn cùng trung đội SVSQ Thủ Đức với tôi. Nhờ có người thân quen ở TQLC nên anh biết rõ từng chi tiết một. Chánh đang học ở đại học luật khoa thì nhận lệnh động viên. Tướng tá phong trần, nước da sạm đen, giọng nói khàn khàn, đôi mắt sáng, tính tình hiền lành và trầm ngâm, ít nói. Ra trường, anh là một trong số rất ít (hình như chỉ có bốn người) được chọn về binh chủng Nhảy Dù. Sau ngày mãn khóa (18/3/1965), khi chúng tôi đã ra đơn vị và tham dự nhiều cuộc hành quân, thì Dương Văn Chánh vẫn còn đang học nhảy dù. Vậy mà đến giữa tháng 6/65, tôi bất ngờ được tin Chánh vừa hy

sinh trong trận Đồng Xoài. Có lẽ đó cũng là trận đánh đầu đời của Chánh. Và cũng khi ấy, chúng tôi mới biết Chánh được bổ sung về Tiểu Đoàn 7 thuộc Chiến Đoàn 2 ND mà vị Chiến Đoàn Trưởng, Trung Tá Trương Quang Ân, là anh rể của Chánh. (Ba năm sau ông là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn)

Là một sĩ quan trừ bị, khi bước chân vào quân trường, Chánh không phải là người chọn binh nghiệp, nhưng với một người có nhiều khả năng và cá tính như Chánh, nhất định phải là một người lính can trường, được hầu hết bạn bè cùng khóa kỳ vọng trở thành một cấp chỉ huy tài giỏi sau này, nhưng anh đã hy sinh quá sớm. Cái chết của Chánh làm tôi lại nhớ đến bầu trời tuổi thơ ngày xưa của bọn tôi ở quê Minh, bên kia Cổ Thành Diên Khánh và mơ hồ như nhìn thấy một vì sao nữa vừa mới lóe lên rồi vụt tắt!

Tháng 11/65 khi đang hành quân ở Phú Yên, tôi nhận được thư Minh báo tin anh chuẩn bị làm lễ ra trường. Minh bảo sẽ cố gắng để được đi Nhảy Dù hay TQLC, còn nếu ra Bộ Binh thì sẽ chọn về Sư Đoàn 23 để được gần tôi cùng một số bạn bè khác cho vui.

Tôi vào quân trường Thủ Đức sau nửa năm nhưng lại ra đơn vị trước Minh 11 tháng. Vì thời gian học ở Võ Bị lúc ấy gấp ba lần ở Thủ Đức. Hơn nữa, đặc biệt so với các khóa trước, Khóa 20 VB, sau khi tốt nghiệp (11.65) còn phải theo học khóa Rừng Núi Sình Lầy tại TTHL/ BĐQ Dục Mỹ thêm 49 ngày.

Khoảng đầu tháng 2 năm 1966, hình như ngay sau Tết Nguyên Đán, tôi rất vui mừng được tin Minh bổ sung về cùng Trung Đoàn với tôi. Minh về Tiểu Đoàn 4, còn tôi đang ở Tiểu Đoàn 3. Lúc ấy, đơn vị tôi đang hành quân ở Di Linh (Lâm Đồng) còn tiểu đoàn của Minh thì hành quân ở Lạc An (Khánh Hòa). Hai đứa hẹn gặp nhau sau cuộc hành quân, uống một chầu mừng cho cuộc trùng phùng. Nhưng rồi cuộc hẹn đã không thành và tôi không bao giờ có cơ hội để được gặp lại Minh, người bạn đa tài mà tôi hằng mến mộ cả một thời đi học.

Cuộc hành quân dài hạn ở Di Linh vừa kết thúc, tiểu đoàn tôi không trở lại Nha Trang như dự trù mà lại nhận lệnh di

chuyển đến Phan Thiết, tăng phái cho TK Bình Thuận, phối hợp với một đơn vị Thiết Kỵ của Hoa Kỳ, hành quân giải tỏa mật khu Lê Hồng Phong. Một mât khu rộng lớn và địa thế hiểm trở bị Cộng quân chiếm cứ khá lâu. Tại tuyến xuất phát, tôi được anh sĩ quan truyền tin Tiểu Đoàn, cùng quê với Minh, cho biết Phan Ái Minh đã hy sinh tại Lạc An trước đó hai ngày, khi đang điều động trung đội tiến chiếm mục tiêu. Tôi bàng hoàng, xót xa khi vừa mât một người bạn mà mình hăng mên phục, quân đội cũng vừa mất đi một sĩ quan ưu tú, mà nếu còn sống chắc chắn sẽ trở thành một cấp chỉ huy tài giỏi sau này. Tôi mang hình ảnh của Minh theo suốt cuộc hành quân cam go hôm ấy. Cuộc hành quân kết thúc toàn thắng. Tôi nghĩ, có thể hình ảnh của Minh đã tạo thêm sức mạnh cho tôi để đơn vị tôi có được chiến thắng vẻ vang này.

Mấy đêm liền sau đó, tôi nằm trằn trọc nghĩ tới Minh, nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm vui buồn. Nhớ những đêm cùng Minh và đám bạn bè nằm bên bờ con sông quê dưới bầu trời lung linh những vì sao, tĩnh mịch. Bỗng tôi giật mình khi nghĩ tới một điều kỳ lạ: các vì sao mà Minh đã chọn đê đặt tên mình, tât cả chỉ vừa lóe sáng lên rồi vụt tắt. Và nhớ tới người con gái nào đó, được Minh trầm trồ tha thiết đặt tên, không biết nếu nghe được câu chuyện thơ mộng này lòng cô có nhiều xúc động? Tôi (và chắc có cả Minh nữa) thầm cầu mong cho cô được tròn hạnh phúc sau này.

Khóa 20VB được bổ sung về đơn vị tôi còn có các anh Vũ Phúc Sinh, Hoàng Văn An, Cao Đình Phú, Bùi Hữu Kiệt, Dương Đình Chính, Hồ Đắc Tùng, sau này đều là những cấp chỉ huy giỏi. Anh Vũ Phúc Sinh, người cùng về TĐ 4 với Minh, đã được đặc cách lên trung úy chỉ 7 tháng sau ngày ra đơn vị, Anh Hoàng Văn An là sĩ quan đẹp trai nhất Trung Đoàn, tính tình vui vẻ, cương trực, được mọi người từ quan tới lính yêu thương. Rất tiếc là các anh đã thuyên chuyển, rời khỏi đơn vị khá sớm, sau khi nắm đại đội và đánh thắng vài trận, để lại bao luyến thương và tiếc nuối cho tất cả mọi người. Dương Đình Chính đã tử trận (mất tích) tại chiến trường Kontum đầu năm 1973, khi

vừa lên nắm Tiểu Đoàn 1. Bùi Hữu Kiệt thuyên chuyển về TK Ninh Thuận, nắm một tiểu đoàn ĐPQ và hy sinh tại Bình Định cuối năm 1972 khi dắt tiểu đoàn tăng cường cho mặt trận này. Người cuối cùng còn ở lại đơn vị là anh Hồ Đắc Tùng, sau này là một tiểu đoàn trưởng đã đóng góp nhiều chiến công trong chiến thắng Kontum mùa Hè 1972.

Khóa 20 VB đã có rất nhiều cấp chỉ huy lỗi lạc làm rạng danh quân lực. Sau này khi biết được một số trong những tên tuổi của Khóa 20 VB từng nổi danh trên các chiến trường: các anh Hoàng Mão, Lại Thế Thiết, Huỳnh Bá An, Vương Mộng Long, Phạm Cang, Quách Vĩnh Trường, Nguyễn Thái Bửu, Trương Phúc, Đoàn Minh Phương, Trương Dưỡng, Nguyễn Văn Măng, Phạm Văn Tiền…tôi luôn nghĩ đến Phan Ái Minh, người bạn đa tài của tôi, và nhớ tới những vì sao sớm vụt tắt trên bầu trời tuổi thơ của chúng tôi thuở trước.

Phạm Tín An Ninh



Tưởng Niệm Quốc Hận 30-4
Westminster, Cali 19.4.2014



TÌNH TRÊN HẢI ĐẢO

Vi Vân



Huyền Vi đứng yên lặng ở một góc trên con tàu của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc khởi hành từ trại tỵ nạn Galang sang Singapore. Nàng đưa mắt nhìn ra mặt biển mênh mông nhấp nhô muôn trùng sóng bạc, biển xanh thăm thẳm, gió thổi từng cơn xô dạt những đợt sóng chạy dài ngút ngàn vô tận. Đối với Huyền Vi, biển không còn đẹp như những ngày còn ở quê hương, những ngày của tuổi thơ nhiều mơ ước nữa. Biển ở đây, biển của Indonésia đã dùi dập thân xác bao nhiêu đồng bào của nàng, bỗng dưng nàng sợ hãi biển, sợ hãi những cơn gió biển.

Trong tiếng gió Huyền Vi nghe như có lời kêu than, lời cầu cứu của những oan hồn lạc loài bất hạnh, những oan hồn không bao giờ về được bến bờ tự do, hạnh phúc. Bầu trời mênh mông bạt ngàn mây trắng không làm tâm hồn Vi dạt dào rung cảm,Vi cảm thấy mây ngập ngừng bay như bâng khuâng, như thương xót cho những con người bạc phận đã gửi nắm xương tàn dưới lòng đại dương sâu thẳm, mây như cũng cảm thông cho nỗi lòng của nàng trong giờ phút nầy.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 không biết có bao nhiêu người Việt Nam đã bỏ nước ra đi tìm tự do bằng đường biển, không biết có bao nhiêu người đã chết trong những cuộc hành trình vượt bao hải lý.

Vi chợt nhớ đến Tuyền tha thiết, nhớ những lời nói ngọt ngào trìu mến, nhớ những sự lo lắng quan tâm của chàng, nhớ những đêm hẹn hò cùng chia xẻ cho nhau những ước mơ xây đắp tương lai. Bây giờ thì còn gì đâu, Vi ra đi với nỗi đắng cay đau khổ ngất trời, với trái tim tê buốt bẽ bàng trống lạnh. Chàng đã bỏ Vi rồi, chàng không bao giờ trở về bên Vi nữa, Vi nghe mặn đăng bờ môi và con tim đang thét gào như muôn vỡ tan trong lòng ngực.Vi không làm sao quên được khuôn mặt thân yêu của Tuyền với nụ cười ưu tư không trọn vẹn, với ánh mắt sâu buồn thăm thẳm và những kỷ niệm ngọt ngào, nồng ấm của hai người như còn phảng phất đâu đây…



Vào cuối mùa xuân năm 1985, sau bao ngày lênh đênh trên biển cả, sau những lần chuyển tiếp từ đảo nầy sang đảo khác, cuối cùng Huyền Vi đã đến được đảo Galang thuộc Indonésia.

Indonésia là một quốc gia nằm giữa Đông Nam Á và Châu Đại Dương (Indonesia còn được gọi là Nam Dương) gồm 13.847 hòn đảo lớn nhỏ, trong số đó có khoảng 6.000 là hoang đảo không có người ở. Galang trước kia cũng không có người ở, sau nầy Cao Ủy Liên Hiệp Quốc phối hợp với chính quyền Nam Dương lập thành trại tị nạn để tiếp nhận thuyền nhân từ các nước Đông Nam Á như Việt, Miên, Lào.

Ngày đầu tiên bước chân lên đảo, Huyền Vi mang tâm trạng nửa buồn nửa vui. Buồn vì từ đây sẽ mãi mãi xa quê hương và những người thân yêu, vui vì mình sẽ có một tương lai được sống tự do, sáng sủa hơn, và sẽ có điều kiện để giúp đỡ gia đình ở Việt Nam.

Thời gian nầy cuộc sống trại tị nạn bắt đầu khó khăn, thiếu thốn hơn trong vấn đề thực phẩm, không biết vì ngân sách cứu trợ của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc không còn được dồi dào hay những người Nam Dương có thẩm quyền trong trại cắt xén phần ăn. Khẩu phần được phát mỗi tuần cho một đầu người chỉ có: gạo, 5 gói mì, 5 quả trứng, 100gr đường, 100gr đậu xanh, 100gr đậu nành và cá khô loại rẻ tiền, không có thịt hộp, không có rau tươi.

Những người có thân nhân ở Âu Mỹ gửi tiền sang, hoặc những người có kim cương vòng vàng mang theo thì mua được thức ăn ngon ở chợ, còn những người nghèo như Huyền Vi đành phải sống theo tiêu chuẩn họ phân phát. Việc nầy không làm Vi buồn lắm, việc mà Vi phiền là mỗi lần đi tắm giặt. Nước máy ở đây rất yếu, hạn chế, phải chen chúc lắm mới lấy được đủ để uống và nấu ăn, còn tắm giặt thì phải ra suối. Một con suối nhỏ nằm trong rừng không có bao nhiêu nước mà hơn chục ngàn người cùng xài chung thì khổ sở làm sao! Mặc dù nước không được sạch sẽ nhưng cũng rất khó lấy nước đem ra khỏi suối. Một lần Huyền Vi đang múc nước thì bị hai thanh niên chen lấn xô nàng té sấp xuống suối, có một người đàn ông trẻ chạy đến đưa tay kéo nàng lên:

- Cô có sao không? Thật tội nghiệp cô quá. Để tôi lấy nước cho cô, cô mang về và thay quần áo đi, ướt hết rồi.

Vi cảm động cám ơn anh ta rồi xách thùng nước ra về
Anh ta nói với theo:
- Tôi tên là Ngọc Tuyền ở barrak* số 1, còn cô ở barrak nào?
- Dạ, tôi tên Huyền Vi ở barrak số 3.
Tuyền đưa tay vẫy chào vui vẻ:
- Cô Vi về nhé.

Những ngày sau đó mỗi lần Huyền Vi ra suối đều gặp Tuyền. Dần dần họ trở thành đôi bạn thân thiết, họ thường hay truyện trò và ân cần giúp đỡ lẫn nhau. Tuyền từng du học ở Hoa Kỳ nên thông thạo tiếng Anh và Tuyền đã xin được một chỗ dạy Anh Văn của hội World Relief (một cơ quan từ thiện bảo trợ cho người tị nạn giống như USCC) được lãnh tiền thù lao. Những buổi chiều Vi tan lớp học Anh Văn, Tuyền đón Vi và cùng nàng đi bộ lang thang về tận Barrak của nàng. Những ngày mới lãnh lương Tuyền mua vài thức ăn cho Vi, mời Vi uống càfé hay đi xem ciné (tại Galang có rạp ciné). Tuyền dành dụm được ít tiền anh gửi Soeur Théresa về Jakarta (thủ đô Nam Dương) mua một máy cassette cho Vi, anh cũng kiếm được vài băng nhạc Việt Nam cho Vi nghe đê nàng đỡ buôn, đỡ nhớ quê nhà. Huyền Vi rất thích nghe những bản nhạc buồn, dang dở sầu thương. Đêm về nàng thường mở băng nhạc của ca sĩ Lệ Thu để nghe những lời tình buồn mênh mông xa vắng:

" *Anh ơi! Nếu đừng dang dở, nếu đừng dang dở thì tình ta như bài thơ đẹp như giấc mơ. Anh ơi! Lệ ướt hoen mi, còn ước mong chi kiếp sau chờ nhau anh nhé. Ôi sầu biệt ly.*

Đêm nay tiếng lòng nức nở, gió lùa gác nhỏ từng giọt mưa rơi buồn tênh hồn em vắng lạnh. Mênh mang vọng tiếng chuông ngân, vọng đến bâng khuâng sắt se buồn trong đêm tối dâng ngập hồn tôi.

Mỗi lần nghe nhạc, Vi thầm cảm ơn Tuyền đã ân cần chăm sóc nàng từ vật chất đến tinh thần bằng tất cả khả năng của chàng. Còn một điều làm Vi cảm động hơn nữa là Tuyền đã mua cho Vi một cây dù mới thay vào cây dù đen cũ bạc màu mà Vi đã xin lại của một người đi định cư.

Thời tiết ở Galang thay đổi bất thường, trời đang nắng chói chang nhưng khoảng một giờ sau có thể đổ một trận mưa rào và ngược lại cũng thế nên mọi người ở đây khi ra đường phải mang theo cây dù. Vì trên hải đảo nhiều bụi bặm nên hầu hết những cây dù được xài bằng vải màu đen cho tiện, dù cũng không rẻ, có người không tiền mua nên họ thường xin lại dù cũ của những người sắp đi định cư. Galang là nơi tạm dừng chân trong thời gian ngắn ngủi rồi ra đi nên có những cuộc tình nóng bỏng, đến vội vã rồi chia tay cũng vội vã. Người ra đi đã để lại khổ đau cho kẻ ở hoặc để lại cây dù, vì thế ở Galang có hai câu thơ mai mỉa khôi hài:

Galang mưa nắng "tình xù"
Anh đi anh để cây dù cho em.

Đó là những buồn vui và nước mắt của một số bạn trẻ từng ở Galang. Riêng Tuyền và Vi thì khác, một thứ tình cảm chân thành chín chắn đã đi vào tâm hồn đôi lứa nhất là sau khi họ đã hiểu được hoàn cảnh của nhau.

Vi còn nhớ, đêm hôm ấy Vi và Tuyền ra suối hơi muộn để tránh sự tranh giành với những người khác và họ đã kể lể tâm sự, hoàn cảnh của mình cho nhau rõ.

Lê Thị Huyền Vi nguyên là một cô giáo đã hứa hôn với một anh trung úy Thủy Quân Lục Chiến xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Hai người đã quen và yêu nhau từ thời còn ở trung học.Vào cuối tháng Ba năm 1975 nàng được tin chàng mất tích. Nàng hốt hoảng chưa tìm được tin tức chàng thì biến cố ngày 30 tháng Tư xảy ra, nàng vô vọng, nàng chỉ còn biết chờ chàng ở nhà. Nàng đã khóc rất nhiều, trông đợi mỏi mòn, nàng hy vọng một ngày nào chàng trở về xuất hiện trước mặt nàng như một phép lạ, nàng cứ khấn nguyện, cứ cầu xin…nhưng phép lạ ấy không bao giờ đến với nàng.

Đã mười năm qua nàng sống đời cô lẻ, phụng dưỡng cha mẹ trong hoàn cảnh hết sức khó khăn. Nàng đi dạy với số lương ít ỏi không đủ nuôi hai người già yếu nên sau giờ đi dạy nàng phải ra chợ trời bán quần áo cũ, bán thuốc tây để kiếm thêm tiền sinh sống. Có một người bạn ở chợ cảm thương hoàn cảnh nàng

nên bảo nàng cố gắng tìm được hai người đi vượt biên thì họ sẽ cho nàng đi chung không phải trả tiền. Nàng đã tìm được hai cô gái, con một tiệm vàng và nàng đành phải gửi gấm cha mẹ già lại cho người anh họ để đi tìm lẽ sống cho cả gia đình. Tâm niệm của nàng là khi ra nước ngoài sẽ ráng làm việc để lo cho hai đấng sinh thành.

Phần Tuyền, Trần Ngọc Tuyền người đàn ông trẻ ngoài ba mươi tuổi có một hoàn cảnh càng đáng thương hơn. Anh đã kể cho Vi nghe về cuộc đời anh bằng một giọng bi thiết não nuột, đầy nước mắt. Anh là một sĩ quan Không Quân, đã từng sang Mỹ học lái máy bay, anh có một mối tình đắm say tha thiết với một nữ sinh Nguyễn Bá Tòng lúc anh còn học trường Hồ Ngọc Cẩn. Họ đã thành hôn sau ngày chàng tốt nghiệp khóa sĩ quan Không Quân, chàng được về phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Không Quân vùng 4 ở Cần Thơ, chàng đưa cha mẹ và vợ cùng theo. Chàng mua một căn nhà bên bờ sông Hậu và đã sống qua những ngày tháng ngập tràn hạnh phúc, nhất là khi nàng cho biết đã có thai ba tháng. Rồi bỗng dưng đất bằng dậy sóng vì biến cố kinh hoàng nhất của lịch sử xảy ra vào ngày 30 tháng Tư năm 1975, ông tướng có quyền hạn lớn nhất đã ra lịnh phải đầu hàng để đưa cả một dân tộc vào điêu linh thống khổ sau nầy. Vào ngày đó Tuyền đang thi hành một phi vụ, chàng có thể lái máy bay sang Thái Lan để tránh nạn nhưng chàng đã quay trở về vì không thể bỏ cha mẹ cùng người vợ thân yêu với đứa con còn trong bụng mẹ. Kết quả là chàng đã phải đi tù hơn tám năm



Những "ngày tiệc" trong trại tỵ nạn

mới được trả tự do. Mấy năm đầu vợ chàng thăm nuôi và gửi quà cho chàng thường xuyên nhưng sau đó thỉnh thoảng chỉ có quà thôi không thấy nàng nữa. Chàng viết thư về nhà xin cha mẹ cho biết nguyên nhân nào vợ chàng không vào thăm thì chỉ nhận được sự trả lời mơ hồ không rõ ràng của cha chàng. Tuyền đau đớn tuyệt vọng, chàng biết là vợ chàng đã bỏ chàng rồi. Đã có nhiều trường hợp của bạn bè chàng xảy ra tương tự, nhưng điều Tuyền không an tâm là đứa con thơ dại của chàng.

Rồi đến một ngày Tuyền cũng được trả tự do. Khi trở lại mái ấm ngày xưa, Tuyền đớn đau tan nát cõi lòng vì một sự thật não nề bi thảm: bức ảnh của vợ và con chàng đang nằm trên bàn thờ chính giữa nhà chàng. Hỏi ra mới biết vợ chàng phải đi buôn bán tần tảo để lo cho gia đình. Nàng đi buôn từ Cần Thơ lên Sài Gòn, nhiều lần bị công an VC bắt tịch thu hàng hoá, đến lần kia chúng đã tịch thu số tiền vốn sau cùng của nàng. Nàng trở về nhà đúng lúc đứa con bốn tuổi bị bịnh sốt xuất huyết, không tiền chạy chữa kịp nên đứa con duy nhất của nàng đã nhắm mắt ra đi khi chưa biết mặt người cha thân yêu của mình. Đã quá lao lực nhọc nhằn lại thêm khổ đau dồn dập, nàng không còn sức chịu đựng được nữa nên một đêm kia nàng âm thầm đi ra cầu Bắc Cần Thơ lao mình xuống dòng sông sâu nước cuồn cuộn chảy… kể đến đây Tuyền nấc nghẹn, không kể tiếp được nữa.

Vi bàng hoàng xúc động, thương cảm cho hoàn cảnh xót xa cay đắng của một người vợ chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong giai đoạn vô cùng đau thương của đất nước. Những giọt nước mắt đã làm đẫm ướt má nàng tự bao giờ, Vi nắm tay Tuyền tha thiết nói:

- Em không ngờ cảnh ngộ của anh còn bi thảm hơn em. Ôi một người vợ hiền đáng quý, tội nghiệp biết bao nhiêu. Thôi anh, hãy cố lãng quên, cố đứng lên để đi hết quãng đường còn sót lại. Hãy thương lấy thân anh, hãy cố tìm niềm vui để sống, hãy nghĩ đến cha mẹ anh đang cần anh báo hiếu, đừng sầu thương nữa. Những gì đã qua rồi chúng ta không thể nào kéo trở lại được, từ đây anh đã có em, em sẽ cố gắng đem lại cho anh niềm vui, sẽ an ủi khích lệ anh trong những ngày sắp tới.

Tuyền xiết bao cảm động chàng quay qua ôm Vi vào lòng mà rưng rưng nước mắt.

Trên cao vầng trăng khuya nằm chênh vênh cô lẻ ở một góc trời xa, vầng trăng như hiểu thấu được tâm tình của hai kẻ yêu nhau, như cảm thông cho hai mảnh đời bi thương tan tác, vầng trăng như đang nhỏ lệ khóc thương. Sương đêm đã ướt đầm trên lối cỏ, gió từ đâu thổi về từng cơn buốt lạnh, tiếng suối rừng rì rào như tiếng rên rỉ tỉ tê vọng về từ một cõi nào xa xăm.Vi cảm thấy rợn người nên nắm chặt tay Tuyền:

- Thôi mình về đi anh, bỗng dưng em sợ quá!

Tuyền gật đầu, đứng lên đưa Vi theo lối cũ trở về barrak.

Đêm chợt buồn lê thê, đêm sâu thăm thẳm, mênh mông huyền bí.

Như định mệnh đã an bài, hai mảnh đời tan tác, hai tâm hồn dày dạn phong sương đã gặp gỡ và yêu nhau ở một nơi xa cách quê hương ngàn trùng, họ thầm cảm ơn Thượng Đế đã cho họ tìm được một tình yêu dù muộn màng. Họ đã có những ngày tháng yêu đương, những kỷ niệm khó quên trên đảo Galang mưa nắng đi về bất chợt nây.

Có một ngày kia Tuyền mang đến cho Vi một tô thịt rừng thật thơm, nhìn rất ngon. Vi ngạc nhiên hỏi:

- Thịt gì vậy anh?
- Thịt nai đó em.

Vi mở to mắt nhìn Tuyền:

- Ở đâu mà anh có được?

Tuyền cười hóm hỉnh:

- Nói ra thật tức cười. Em biết không, đêm qua một chú em trong barrak của anh bước ra ngoài tình cờ nhìn thấy một nàng nai vàng ngơ ngác theo ánh trăng đi lang thang xuống gần barrak của anh tìm thi hứng quên cả hiểm nguy. Chú bé liền nhẹ nhàng bước trở vô barrak báo với các anh em, thế là tụi anh kẻ cầm gậy người cầm dao chạy ra hò hét ví "nàng thơ" vào giữa và bắt được nàng đem làm thịt. Sáng nay các chị trong barrak ra chợ mua gia vị nấu nướng, tụi anh có được một bữa ăn vui vẻ nhất kể từ ngày vào trại đến giờ và em cũng được phần.

Vi nghe xong cũng tức cười nhưng không khỏi tội nghiệp cho cô nai vàng ngơ ngác ấy.

Một lần khác Tuyền và Vi cùng đi lang thang từ Galang 1 vô Galang 2 chợt Vi nhìn thấy từ trong cánh rừng lau sậy xa xa có màu sắc thật đẹp. Đến gần hơn thì thấy đó là một cây đào lộn hột với nhiều trái chín vàng, đỏ trông thật hấp dẫn. Nhìn vẻ mặt thèm thuồng của Vi Tuyền vội hỏi:

- Em thích những trái đào đó phải không? Đê anh vào hái cho em nhé.

Huyền Vi nhìn đám lau sậy cao gần tới đầu người nên ngần ngại nói:

- Thôi đi anh. Cỏ cao quá, sợ nguy hiểm.

- Không sao đâu em, khi đi tù anh còn vào những khu rừng đáng sợ hơn nhiều mà.

Rồi không chờ sự đồng ý của Vi, Tuyền nhanh tay bẻ một nhánh cây bên vệ đường và bảo Vi đứng đó chờ anh. Tuyền dùng nhánh cây đập mạnh vào lau sậy để đuổi đi rắn rết nếu có và vạch đường bước vào, Vi ái ngại nhìn theo. Chẳng mấy chốc Tuyên đã trở lại với một túi đào bọc trong chiếc áo sơ mi của chàng, chàng chỉ còn cái áo may ô trên mình thôi. Vi cảm động muốn khóc, không phải vì những trái đào mọng nước kia mà vì sự thương yêu chiều chuộng của Tuyền đối với nàng. Tuyền trao bọc đào cho Vi và nắm tay nàng cùng trở về lối cũ.

Ôi những ngày tháng nầy đẹp làm sao! Nhiều lúc Vi nghĩ rằng nếu cứ ở mãi trên đảo nầy mà có Tuyền bên cạnh thì nàng cũng cam tâm. Có những buổi chiều hai đứa ngồi bên khung cửa Barrak nhìn cánh rừng xa xa ngút ngàn xanh thẳm, Tuyền hay kể cho Vi nghe những kỷ niệm thuở nào ở Mỹ khi anh đi học lái máy bay, một đất nước trù phú với những cánh đồng cỏ mênh mông chạy dài vô tận, những dãy núi hùng vĩ… và những bạn bè kẻ còn người mất hoặc lưu lạc nơi nào, Tuyền cũng không quên kể lại những tháng ngày gian nan khổ ải của kiếp tội tù. Tuyền là một quân nhân nhưng có tâm hồn dạt dào tình cảm của một thi nhân văn sĩ, anh có lối kể chuyện thật hay, thật hấp dẫn bằng giọng trầm buồn xa vắng.

Rồi ngày tháng trôi qua, chuyện gì phải đến cũng đến. Tuyền là sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa,Vi cũng là công chức nên cả hai đều được phái đoàn Hoa Kỳ chấp nhận dễ dàng, vậy là họ chỉ còn chờ ngày được sang nước Mỹ và sẽ cùng nhau xây tổ ấm trên vùng "đất hứa".

Những tưởng trời còn thương xót cho cuộc đời của hai kẻ mang nhiều đắng cay khổ hận, được đền bù bằng cái hạnh phúc muộn màng còn sót lại. Nhưng giông bão từ đâu bỗng đổ về dâng ngập sầu thương cho đời Vi.

Một ngày kia sau khi từ lớp học ra thì Phong bạn của Tuyền chạy đến tìm Vi báo tin:

- Cô Vi ơi, Tuyền bị trợt chân té xuống suối trong rừng hôn mê bất tỉnh. Có người nhìn thấy và đã đưa nó vào bệnh xá rồi. Cô vào thăm nó ngay đi.

Vi ngồi phệt xuống đất, mắt Vi tối sầm, tay chân bủn rủn cơ hồ không nhấc lên nổi:

- Trời ơi, sao lại ra nông nỗi nầy? Gần đến ngày đi định cư mà anh ấy xảy ra chuyện, anh Phong có biết vì sao không?

- Tôi cũng không biết, nghe người cứu Tuyên nói răng nó bị té bên bờ suối đầu đập trúng vào đá nặng lắm, bên cạnh chỗ Tuyền té một túi đào văng tung toé…

- Trời ơi! Huyền Vi cảm thấy xót đau tê tái khi nghe nói đến túi đào. Đúng rồi chàng đã vì nàng mà vào rừng hái đào để rồi mang lấy tai ương, vì thương nàng vì muốn cho nàng vui mà chàng không ngại gì hiểm nguy chờ chực.

Vi đứng lên định chạy vào bệnh xá với Tuyền nhưng nàng đứng lên rồi qụy xuống không thể nào bước đi được. Phong hiểu được tâm trạng của nàng lúc nầy nên nói:

- Thôi cô Vi ngồi đây chờ tôi, tôi chạy sang trạm gác kế bên mượn chiếc xe đạp của ông cảnh sát Nam Dương chở cô đi cho nhanh.

Vi ngồi ôm mặt khóc, lo sợ, đớn đau, cay đắng. Vi thầm cầu xin Thượng Đế cho chàng được bình yên không nguy hiểm đến tính mạng.

Phong đã trở lại với chiếc xe đạp:

- Cô Vi lên xe tôi chở đi cho nhanh.

Không cần suy nghĩ Vi leo lên xe với Phong tới bệnh xá.

Đến bệnh xá Vi và Phong phải ngồi chờ một lúc, một vị y sĩ bước ra, khi biết hai người là thân nhân của Tuyền ông nói với một giọng rất buồn:

- Vết thương của bịnh nhân quá nặng. Xương sọ đầu bị nứt, mất máu nhiều, não bộ bị chấn thương trầm trọng nên đã hôn mê bất tỉnh. Ở đây chúng tôi không có đủ phương tiện để cứu chửa. Chúng tôi đang xin phép cấp trên được chuyển anh ấy sang Singapore để chửa trị, có lẽ khoảng một giờ sau sẽ có tàu chuyển anh đi. Hy vọng anh ta còn chịu đựng được. Cầu xin Thượng Đến ban phước lành cho anh ấy, anh chị có thể vào nhìn xem được.

Bước vào phòng cấp cứu Vi thấy Tuyền nằm đó với gương mặt trắng bệch, mắt nhắm nghiền, đầu băng kín, máu thấm qua làn vải tím bầm, gần như không nghe được hơi thở của Tuyền…Vi đau đớn nát lòng khi nhìn thấy thân xác người yêu quá bi thảm, Vi cứ nhìn, nhìn mãi khuôn mặt Tuyền vì nàng sợ sẽ không còn cơ hội nhìn thây chàng nữa. Lòng Vi đang dậy sóng, đầu óc Vi căng thẳng tột cùng, nàng thầm kêu gào Thượng Đế hãy xót thương, ban phép lạ cứu chửa cho chàng, khi chàng bình phục rồi Vi sẽ không cho chàng vào rừng hái đào nữa… Huyền Vi còn đang miên man với bao ý nghĩ trong đầu thì tiếng người y sĩ vang lên:

- Không xong, không xong rồi.

Huyền Vi hốt hoảng nhìn lên màn hình của máy đo nhịp tim và huyết áp thấy không còn sự rung chuyển nào nữa, tim chàng đã ngừng đập, chàng thật sự đã đi rồi.

Vi thấy mình như chợt bay vào một vùng mênh mông mịt mù sương khói, mê mê tỉnh tỉnh… hình như có tiếng người y sĩ "tôi xin chia buồn cùng anh chị", tay chân Vi lạnh buốt và toàn thân nàng bỗng mềm nhũn trên cánh tay Phong.

Nhờ bạn bè quen thuộc và Hội Cựu Quân Nhân giúp đỡ Tuyền được yên nghỉ trong nghĩa trang nằm trên một ngọn đồi thấp giữa Galang 1 và Galang 2, người ta gọi đây là Galang 3.

Đảo Galang được chia làm hai khu: Galang 1 là nơi cư ngụ của những người mới đến, Galang 2 là nơi cư ngụ của những người được phái đoàn các nước chấp nhận và chờ ngày đi định cư. Nghĩa trang nằm giữa hai nơi đó với khá nhiều kẻ bạc mệnh sẽ dừng chân muôn thuở trên đảo nầy. Rồi mai đây khi chương trình cứu trợ người tị nạn của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc không còn nữa thì nơi đây trở lại là một hoang đảo tịch liêu. Ôi! Tội nghiệp làm sao những đồng bào Việt Nam nầy! Cả nắm xương tàn cũng không được chôn trong lòng đất mẹ.

Những buổi chiều sau giờ học Vi thường thơ thẩn đến nghĩa trang để thăm Tuyền. Trời cuối Thu buồn hiu hắt, nghĩa trang hoang vắng cô liêu, lá rừng rơi ngập vàng thảm cỏ, những nấm mộ đơn sơ nằm rải rác đó đây lạnh lùng tội nghiệp Một cánh chim lẻ bạn bay lạc loài trong sương chiều buông giọng u buồn khắc khoải.Vi không cầm được nước mắt, cánh chim cô đơn kia là hình ảnh của nàng, từ đây nàng sẽ một mình một bóng giữa cuộc đời lê thê buồn bã. Hình bóng của Tuyền cùng tiếng cười giọng nói như còn quanh quất đâu đây, Vi chợt nhớ đến bài tình ca mà Lệ Thu đã hát sao thật giông tâm trạng của nàng:

"*Anh ơi! Nếu đừng dang dở, nếu đừng dang dở thì tình ta như bài thơ đẹp như giấc mơ.*

Anh ơi! Lệ ướt hoen mi còn ước mong chi kiếp sau chờ nhau anh nhé…

Nhiều khi trong cơn mơ hồn dật dờ mộng thấy bóng hình ai xa mờ…"

Vi thương xót cho Tuyền, bao nhiêu năm bị đày ải trong lao tù, khi về đến nhà gặp cảnh đau đớn não nề, giờ vừa tìm được niềm vui, một chút hạnh phúc muộn màng vậy mà trời nỡ lòng hủy diệt đi. Vi cũng thương cho đời mình quá bất hạnh, hai lần yêu hai lần dang dở sầu đau, hơn ba mươi tuổi đời chưa một lần bước lên xe hoa. HuyềnVi thầm nghĩ nàng sẽ không bao giờ yêu ai nữa vì tình yêu của nàng đã chết theo Tuyền rồi.

Chợt có tiếng Phong gọi từ xa:

-Về thôi Vi ơi, trời tối rồi không nên ở đây lâu.

Vi biết rằng mỗi lần nàng ra nghĩa trang thăm Tuyền Phong đều âm thầm đi theo nàng, Phong đi từ xa xa không đến gần Vi không biết vì lo cho Vi hay vì tình bạn giữa Tuyền và Phong sâu đậm mà chàng quan tâm cho người yêu của bạn mình. Phong rất đứng đắn, chửng chạc, anh cũng là một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng đi tù hơn bảy năm, vợ chàng đã vượt biên và định cư ở Úc Châu, Phong chờ ngày sang Úc để sum hợp với gia đình. Phong cho Vi địa chỉ của gia đình chàng bên Úc và dặn nàng khi sang Mỹ có chỗ ở cố định rồi thì liên lạc với chàng để chàng được an tâm vì Phong xem Vi như là cô em gái.

Rồi đến một ngày kia Huyền Vi phải đành bỏ Tuyền lại bơ vơ giữa núi rừng hiu quạnh, rời Galang xuống tàu đi định cư. Nàng mang theo tất cả di vật của Tuyền để làm kỷ niệm nhớ thương cho một mối tình xót xa cay đắng trên hải đảo nầy. Loa phóng thanh kêu tên những người xuống tàu đã dứt, tàu từ từ rời bến, mắt Vi mờ lệ nàng thầm nhủ: Vĩnh biệt anh Tuyền ơi! Vĩnh biệt Galang với nhiều kỷ niệm.

Con tàu sẽ đưa đoàn người tị nạn và Vi tới Singapore, sau đó lên máy bay sang Hoa Kỳ và những quốc gia khác.

Tàu lênh đênh giữa biển mênh mông, thỉnh thoảng tàu chạy ngang vài hòn đảo khác của Indonésia, những bãi cát trắng tinh nằm dưới làn nước biển xanh, những hàng dừa cao ngất ngưỡng ngã nghiêng theo chiều gió lộng tạo nên một khung cảnh thần tiên thơ mộng, một đặc điểm của tuyệt vời của hải đảo. Vi thầm nghĩ phải chi có Tuyền trong giờ phút nầy, cùng đứng bên nhau say sưa ngắm nhìn phong cảnh…nhưng đó chỉ là mơ ước hảo huyền vì nàng sẽ không bao giờ còn gặp lại người đàn ông mà nàng mến thương yêu dấu nữa. Vi chợt thấy có những giọt nước rơi xuống ướt tay mình, nàng biết rằng mình đang khóc.

Ngoài xa sóng trùng dương ầm ỹ đuổi bắt nhau từng đợt, âm vang như tiếng thét gào đau đớn của một con tim rạn nứt yêu đương. Vi ngước nhìn lên bầu trời cao mênh mông xanh thẳm, từng đám mây trắng bồng bềnh trôi đi, trôi mãi…Mây ơi, mây có bay về nơi ấy không? Xin cho tôi nhắn với chàng rằng tôi

vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn yêu và vẫn giữ hình bóng chàng trong trái tim cô đơn sầu muộn nầy muôn đời trọn kiếp.

Chị Trần Văn Chu K20.

* *Barrak: Căn nhà cho những người tị nạn tạm trú.*



Tưởng Niệm Quốc Hận 30-4
tại Tượng Đài Việt Mỹ Westminster,California



NIỀM ĐAU DĨ VÃNG

Tường Thuý



Đã hơn 38 năm rồi, nhưng hình ảnh của những ngày tháng xa xưa sống dưới chế độ hà khắc của Cộng sản không bao giờ phai mờ trong ký ức của tôi, nó như một nhát chém hằn sâu trong da thịt, dù ngày nay đó chỉ còn là một vết sẹo, nhưng là một vết sẹo không thể xoá mờ, nó luôn nhắc tôi nhớ về một niềm đau, một dĩ vãng buồn trong cuộc đời mình mà tôi gọi đó là Niêm Đau Dĩ Vãng, ngày đó……

Đứng trước cửa trường Lê Quang Định, đối diện Lăng Ông, anh nắm tay tôi giọng buồn buồn:

_ Anh đi mười ngày sẽ về, em đừng lo gì hết, cứ yên tâm mà dưỡng thai đi, nhớ chăm sóc hai con dùm anh và thỉnh thoảng ghé về thăm mẹ, nghe em.

Quay lại phía hai cậu con trai, anh ngồi xuống ôm hai đứa con vào lòng:

_ Hai đứa ở nhà phải ngoan nhe, không được đánh nhau, phải vâng lời mẹ, khi về bố sẽ mua quà cho nghe không?

Lời dặn dò cũa anh là mười ngày sẽ về đã kéo dài gần tám năm. Anh ra đi đê lại cho tôi hai cậu con trai còn nhỏ, Huy năm tuôi, Hoàng bốn tuổi và một bào thai hai tháng trong bụng.

Những ngày tháng đầu tôi còn hy vọng anh sẽ sớm trở về, dù rằng lời hẹn mười ngày qua đã lâu, nhưng đến khi tôi được tin anh bị đưa ra miền Bắc, thì hy vọng ngày trở về của anh đã mất dần trong tôi, duy chỉ còn một điều rất mong manh, mà tôi còn giữ được cho mình, đó là sự sống còn của anh qua những lá thư nhạt nhẽo, mang đầy lời lẽ bài vở mà anh phải viết để gửi về cho tôi. Nhưng có còn hơn không, vì những lá thư này còn, tức là anh còn bình yên.

Trước khi sanh, tôi đã nhiều lần đi tìm anh ở Long Giao. Tại đây, một lần tôi đã gửi được quà cho anh, và một vài lần sau, giả dạng những người đi làm rẫy để tìm anh,nhưng không gặp, đã vậy còn bị rượt đuôi, bị dọa bắn vì dám đi vào tận chô các anh lao động.
Không có may mắn được gặp chồng như một vài người bạn, vì thế nỗi buồn nhớ anh, lo lắng cho anh lại càng như quay quắt, càng như vò xé trong tôi.

Lòng nhớ thương chồng không thể giữ chân tôi ở thành phố, cuối năm1976, một lần nữa tôi trở lại Long Giao, nhưng anh đã không còn ở đây nữa, họ mang anh đi xa rồi, đã một lần xa, giờ lại càng xa hơn nữa, anh đã bị đưa ra miền Bắc. Tôi nghe chết điếng cả cõi lòng, giờ đây chỉ còn bốn mẹ con sống hủ hỉ với nhau để chờ ngày anh trở về. Ngày đó có hay không cho anh, cho các bạn anh, những người tù không bản án, không ngày hẹn về. Sơn ơi, dù thế nào thì em và các con cũng sẽ chờ anh về, chờ anh dù chờ đến suốt cuộc đời.

Đâu tháng 12 năm 1975, tôi sanh một cháu gái. Có một đứa con gái đó là ước nguyện của anh, hẳn anh sẽ vui lắm khi biết tin này. Chỉ tội nghiệp con đã sinh ra không đúng thời, tuổi thơ của con chỉ toàn là nghèo đói, bất hạnh. Cơm không có mà ăn, chỉ ăn khoai lang thối, khoai mì sượng và nhất là ăn bobo, một thứ thức ăn cho súc vật bò, ngựa. Lúc con vừa được tròn một tuổi thì Saigon bị dịch ghẻ, một loại

bệnh dịch do bọn CS mang từ miền Bắc vào. Đủ loại ghẻ, ghẻ tàu, ghẻ mủ, lây lan rất nhanh, vì không có thuốc chữa nên nghe lời những người miền Bắc chỉ cách chữa bằng các loại lá cây như lá kiến cò, loại cây có bông như con cò trắng, lá khế, lá ổi. Ghẻ thì không hết mà còn bị nhiễm trùng gây sốt cao. Tôi cuống quýt bế con đến bệnh viện. Tại đây, một cô y tá đã bảo tôi:

_ Chị đem con về đi, ở đây không chữa vì chị đi không đúng tuyến.

_ Đúng tuyên là làm sao? Con tôi bịnh, tôi đưa đên bệnh viện nhờ các cô, các thầy chữa, sao lại đuổi tôi về. Đây là nhà thương mà, nhà thương không chữa bệnh chứ chữa cái gì mà chị đuổi tôi?

_ Đã bảo đem con về, không đúng tuyến làm sao mà chữa?

Cô y tá gắt lên. Nóng ruột vì con cứ thiêm thiếp trên tay, phần vì thái độ bất lịch sự của cô y tá, chẳng nể nang gì cả, tôi hét lên:

_ Chữa bệnh là nhờ thuốc, nhờ thầy đâu phải vì nhờ tuyến tiếc gì, nhà thương gì mà ác vậy, thế mà cũng nhận lương y như từ mẫu à, con tôi thập tử, nhất sinh nên mới phải nhờ mấy người, sao mấy người vô lương tâm quá vậy. Cho tôi gặp thủ trưởng cũa mấy người, coi mấy người làm ăn như thế này sao?

Vừa la tôi vừa xông đại vào bên trong. Thấy ồn ào, một vị bác sĩ đang khám bệnh tại một phòng gần đó đi ra. Bà đên bên tôi, đặt tay lên đầu đứa bé rồi quay lại bảo cô y tá nhận bệnh:

_ Cho nhập viện ngay, cháu bé này sốt cao lắm, không chần chờ được.

Tôi vừa cám ơn bà vừa xin lỗi về việc đã làm ồn ào bệnh viện, nhưng bà cười nói:

_ Không có gì đâu, nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm như vậy thôi.

Anh đi rồi, tôi vẫn thỉnh thoảng xuống Định Quán thăm mẹ anh. Mẹ buồn lắm vì anh bị bắt đi cải tạo, còn hai chú Hải và Hùng thì bị vào Thanh Niên xung phong, lao động ở Đồng Hiệp, Gia Căn. Phường nói là đi vài tháng, nhưng không biết bao giờ mới về. Khi đất nước chiến tranh thì gia đình còn đoàn tụ, bây giờ hòa bình rồi thì mẹ xa con, vợ lìa chồng, anh em tan tác môi người môi nơi.

Một hôm Phụng, cô bạn thân, ghé vào nhà:

_ Mẹ đâu bé Hoàng?

_ Tao đây, mới đi thủy lợi ở Tân Quý Đông về, mệt quá tháng này bị bắt đi tới hai lần lận, làm vợ mấy ông "Ngụy" là bị đầy cho chết luôn. Mày đến có việc gì thế?

_ Thì thăm mẹ con mày, nhân tiện báo tin ở toà Đô Chánh cũ ra thông báo ai muốn bảo lãnh cho chồng đang học tập được thả về thì lên trên đó nộp đơn, nhưng nhớ đem ra phường thị thực chữ ký đó .

Chị Uyên, chị họ tôi, ngồi đọc báo gần đấy, nghe thấy vậy chị cười bảo hai đứa tôi:

_ Sao khờ thế, mấy cô tin được họ à, mấy cô tài sức gì mà bảo lãnh nổi chồng, họ thiếu giấy bán ve chai nên xúi bậy các cô làm đơn cho họ có giấy để cân ký đó thôi.

_ Thê chị không tin à, nêu nhỡ thật thì sao?

_ Tin họ? Bảo lãnh chồng à? Làm gì có chuyện dễ dàng vậy, nếu bảo lãnh được đã chẳng có chuyện biểu tình đòi chồng ở trên Saigon tuần trước.

_ Biểu tình? Có thiệt không? Ai biểu tình?

_ Thì vợ mấy ông tù học tập như tụi mình chứ ai. Chị thì không thấy nhưng bác Năm xích lô ở trong xóm kể cho nghe. Bác còn nói lúc bị tụi công an xịt nước cống để giải tán, mấy bà đã thủ sẵn hình bác để nhờ che chở nên tụi nó không dám xịt nữa. Đúng là những nữ lưu thời loạn, xả thân vì chồng. Thật tiếc quá mình không được tham dự.

_ Thế có ai bị bắt không? Tôi lo lắng hỏi

_ Chị không rõ vì chỉ nghe kê thôi. Đã nói chị mà biết có biêu tình thì thế nào chị cũng rủ mấy cô đi cho đông để ủng hộ gà nhà rồi.

Phụng nhắc lại vụ nộp đơn:

_ Nhưng dù sao cũng nên nộp, một tờ giấy chả đáng là bao, còn nếu không nộp, có gì lại ân hận, cẩn tắc vô áy náy mà chị.

_ Các cô thích thì cứ nộp, chị thì chả thừa hơi làm chuyện ruồi bu, CS mà tin được thì mặt trời mọc hướng Tây rồi.

Đúng như lời chị Uyên nói, những tờ đơn của chúng tôi đã đi mà không có hồi âm, và sau đó chả nghe ai nhắc tới những tờ đơn này. Từ khi anh bị đưa ra Bắc, nay thì ở Phong Quang, mai lại Yên Bái, lâu lâu tôi mới nhận được một lá thư kèm theo phiếu gửi quà, thế là mấy mẹ con lại ríu rít làm thức ăn để gửi ra cho anh, chủ yếu chỉ là đồ khô và đồ mặn có thể để dành lâu mà ăn dần như măm ruốc, nước mắm chưng khô, tôm khô, bún khô, gạo ….mà thôi. Mỗi lần như vậy là các con tôi mừng lắm vì được vét cái nồi mắm ruốc còn dư lại. Nhiều khi tôi hay ngồi suy nghĩ vẩn vơ là phải chi hồi đó anh cũng biết tham nhũng, ăn hối lộ kiếm chút đỉnh cho vợ con thì giờ đây con mình đâu phải vét nồi như vậy. Sau này khi bé Tí Dung được bốn

tuổi, mỗi lần nhìn thấy gói bánh ngọt trong túi quà gửi đi cho bố, cô bé hay tới gần sờ lên gói bánh hỏi mẹ:

_ Mẹ gửi bánh cho bố hả mẹ, chừng nào bố mới về, bố về bố cho Tí Dung ăn chung với bố, há mẹ há.

Cổ họng tôi như bị tắc nghẹn lại, chỉ còn biết ôm con vào lòng:

_ Tí Dung của mẹ ngoan lắm, chiều nay đi chợ về mẹ sẽ mua cho con với mấy anh một ổ bánh mì thịt thật to, con thích không?

Cô bé gật đầu:

_ Dạ thích.

Cũng như mọi hôm, sáng sớm tôi phải đạp xe xuống Gò vấp, lấy chiếu về để sau buổi tan chợ sẽ may, cho sáng hôm sau có hàng mang nộp, vừa về đến, đẩy xe vào nhà, thì thấy bé Hoàng chạy ra:

_ Mẹ ơi, anh Huy bị bịnh.

Tôi hốt hoảng, buông cho cái xe đổ, mặc cho đồ đạc rơi trên sân, chạy vội vào buồng:

_ Sao con đau làm sao, lâu chưa? Hoàng, con có qua bên ông ngoại kêu mấy dì qua không?

Hà Anh, cô em chồng là bác sĩ nội khoa của bệnh viện Nguyễn Tri Phương, bước vào sau lưng tôi, lên tiếng:

_ Em lên thăm mấy cháu, thấy Huy bị sốt, em đã khám và cho cháu uông thuôc rôi, nhưng chị nên đưa cháu đi bệnh viện là hơn, cháu bị sốt nặng quá, để ở nhà mình không có đủ thuốc đâu.

_Vậy chị nhờ em trông nhà dùm, chị đưa cháu đi ngay bây giờ.

Tôi vội vã thay quần áo cho con, chạy ra kêu xích lô vì bấy giờ xe taxi không còn. Ngồi trên xe ôm con mà ruột nóng như cào, thằng bé bị sốt cao, mặt đỏ dừ, hơi thở nặng nề, nằm thiêm thiếp trong lòng tôi. Chiếc xe đi như rùa bò, tôi quay lại nói với bác xích lô, giọng như muốn khóc:

_ Anh ơi, đạp lẹ dùm tôi một chút đi, cháu nó nóng quá nè.

_ Tôi biết, tôi cũng đang ráng đây chị.

Thấy thằng bé người nóng như lửa, thỉnh thoảng lại rên nhè nhẹ, tôi sợ quá ôm chặt con vào lòng mà nước mắt cứ rỏ ròng ròng: Huy ơi, con đừng có sao nhe con, đừng làm mẹ sợ, ráng lên một chút nữa thôi, tới gặp cậu Dũng, cậu Dũng sẽ chữa cho con, mẹ thương con lắm, ráng nhe con.

Tới bệnh viện Chợ Quán, khoa Nhi nằm ở lầu năm, thang máy lúc này chỉ dành cho các cán bộ và trường hợp khẩn cấp, dân không được dùng, do đó tôi phải cõng con lên một mình. Đến tầng thứ ba thì

tôi quá mệt, không thể tiếp tục được nữa, tôi đành đặt con ngồi dựa vào một bậc cầu thang, rồi đứng lên thở hồng hộc. Chợt tôi nghe tiếng con yếu đuối:

_ Mẹ ơi, con mệt quá!

Tôi không còn hồn vía nào cả, bao nhiêu mệt nhọc như biến đi đâu hết, tôi cuống quýt ôm lấy con:

_ Con ơi, mẹ đây, con đừng bị làm sao nghe con, mẹ cõng con lên ngay bây giờ, ráng nghe con, ráng lên Huy ơi!

Kê lưng vào cõng con lên, thằng bé tám tuổi lúc này nặng như một hòn đá tảng. "Không thể ngừng lại được đâu, phải cố gắng, phải cho con tôi gặp được Dũng ngay bây giờ, con không thể bị gì đâu con." Tôi tự nhủ thầm và lúc này bước chân tôi thoăn thắt như chưa từng mệt bao giờ.

Cuối cùng tôi đã lên tới nơi và gặp được Dũng, em tôi, hiện đang là bác sĩ trưởng khoa Nhi của bệnh viện Chợ Quán. Dũng đã đưa ngay con tôi vào phòng săn sóc đặc biệt. Để con lại cho Dũng lo, tôi trở về nhà thì Hoàng và Tí Dung ra đón ở cửa:

_ Mẹ ơi, anh Huy đâu hả mẹ?

Tôi cúi xuống bế Tí Dung lên:

_ Anh Huy ở bệnh viện, có cậu Dũng lo rồi. Cô Anh đâu?

_ Cô Anh đang nâu cơm. Mẹ ơi, sáng nay cô Cúc phạt anh Huy quỳ gối đó mẹ.

_ Tại sao anh Huy bị quỳ gối, nói cho mẹ biết.

_ Tại cô Cúc nói anh Huy mặc quần vá đi học.

Rồi con kể đầu đuôi câu chuyện cho tôi nghe. Cơn giận từ đâu chợt ào đến, tôi đặt Tí Dung xuống, lấy xe đạp thẳng đến trường. Vừa đi, vửa nghĩ mà tức: " Cái con mẹ Cúc này, ai mà chả biết, mụ cậy có cha là dân "ba mươi" làm ở phường, được lên làm cô giáo chủ nhiệm, làm phách với đồng nghiệp. Đụng tới ai tôi mặc kệ nhưng đụng đến con tôi thì không xong với tôi. Tới nơi, tôi đi thẳng tới phòng hiệu trưởng, các thầy cô còn đang giải lao sau buổi họp.Tôi gõ cửa, cô Ánh hiệu trưởng, cũng là người cùng cư xá, thấy tôi chị chạy ra niềm nở:

_ Đi đâu đây, chị Hạnh.

_ Mình có việc muốn kiếm cô Cúc, nhờ chị giúp dùm.

_ Rồi, vào đây, cô Cúc ơi có khách.

Vừa trông thấy mặt Cúc, cơn giận nổi lên, tôi vào đề ngay:

_ Sáng nay có phải cô đã phạt cháu Huy quỳ gối ở lớp không, thưa cô. Xin cô cho biết cháu đã phạm lỗi gì?

_ Vì nó không làm bài kiểm.

_ Có thật không, tôi cười khẩy, sao cô là cô giáo mà lại nói dối thế, không phải cô phạt cháu chỉ vì cháu mặc quần vá đi học sao? Chúng tôi không hiểu nhà trường có quy định nào cấm học sinh không được mặc quần áo vá đến trường không. Nếu có sao không thấy thông báo. Còn nữa, cô nói cháu không chịu làm bài kiểm là không đúng, vì khi cháu lên nộp bài cô đã la cháu: "Huy, ai cho trò mặc quần vá tới trường, ra kia quỳ cho tôi." Tôi nói có đúng không? Cô đã có thành kiên xâu với con tôi vì cô nói nó nghèo. Cô đã sai rôi, nó nghèo nhưng nó là một học sinh giỏi, chăm, ngoan. Tôi có thể khẳng định điều này, năm nào con tôi cũng là học sinh tiên tiến của lớp, các thầy cô dạy cháu ở những năm trước có thể chứng minh cho cháu, có phải không thưa các thầy, các cô? Sáng nay cháu bị bịnh, nhưng cũng ráng đi học vì không muốn mất điểm học tập và hơn nữa cháu rất sợ cô đấy cô Cúc. Bây giờ cháu đang nằm ở bệnh viện, nhưng điều tôi muốn nói ở đây, là mong cô Cúc nên thương những học sinh nghèo, những học sinh mặc quần áo vá, miễn là sạch sẽ thì thôi, vì nghèo không phải là một cái tội đâu cô Cúc ạ. Hãy nghĩ xem nếu mai này cô cũng nghèo như chúng tôi, có lẽ lúc ấy cô cũng sẽ thấm thía những lời tôi nói hôm nay."

Đôi với hạng người này tôi thây mình không cân phải khách sáo, nể mặt, nên tôi làm một hơi. Cúc tái mặt, cô ngồi im không trả lời câu nào. Trong khi các thầy cô khác còn xì xầm bàn tán thì cô Ánh đã đứng lên vỗ vai tôi:

_ Câu chuyện xảy ra tụi em không được rõ, thôi chị cũng đừng giận, có gì tụi em sẽ giải quyết, cháu bây giờ ra sao rồi, đã đỡ chưa?

Các thầy cô khác cũng hỏi thăm về Huy, tôi cám ơn mọi người. Tuần sau khi con đi học lại, vì muốn con không bị rắc rối thêm, tôi đã sai con mang tới nhà, biếu cô Cúc một hộp bánh lớn để cám ơn cô đã không lôi cái quần vá ra nói nữa.

Ngày trước, lúc còn con gái, sống dưới sự đùm bọc của bố mẹ, lấy chồng, nhờ chồng, nay thời thế đổi thay, đã đẩy tôi vào tình trạng bối rối, không biết phải làm gì để nuôi con đây. Thôi thì làm những việc gì mình có thể làm, thế là tôi gia nhập vào tổ hợp may, nhận hàng về để tối may, sáng đi giao hàng, còn ban ngày thì theo bạn bè ra chợ mua đi, bán lại quần áo cũ. Bây giờ vì việc này xảy ra, tôi nghĩ phải làm sao để kiếm thêm tiền lo cho các con chu đáo hơn hầu tránh cho các con mình những phiền phức vô lý như vậy. Những gì trong

nhà có thể bán ra tiền thì đã bán từ lâu rồi, kể từ ngày bị cho nghỉ việc vì là vợ của sĩ quan chế độ cũ. Bây giờ chỉ còn cách là tới lò bánh của bà Sáu, lấy bánh giò về sáng đi bỏ mối các nơi trước khi ra chợ. Cứ bán được mười cái thì lời hai cái, nên một ngày ít nhất tôi cũng phải bỏ mối được 100 cái trở lên. Thấy mẹ vất vả, một hôm Huy bảo tôi:

_ Mẹ ơi, mẹ đưa con mười cái, con đem đến trường bán đi mẹ

_ Làm sao con biết bán?

_ Con biết mà, bạn con thằng Thành đó, ba nó là thiếu tá đi học tập giông như bô, nó cũng bán khoai lang vậy, rôi cô giáo Hiên nữa, cổ cũng bán kẹo cho học sinh đó, có sao đâu. Mẹ tin con đi, con bán được mà.

Mới đầu tôi không chịu, sau thấy con nài nỉ quá, tôi xiêu lòng. Đưa giỏ bánh cho con mang đi, tôi đứng ở cửa nhìn theo hai anh em, vừa cắp cặp, vừa xách giỏ bánh, hớn hở đến trường. Tôi nghe nhói đau trong lòng, những giọt nước mắt ứa ra từ bao giờ không biết, con cái của một đại úy mà như vậy sao? Nếu cha các con không bị đi tù thì tuổi thơ của các con đâu phải khổ sở như thế này.

Sáng hôm đó tôi cứ thắc thỏm không yên, không thể tập trung để làm được gì hết, cứ nghĩ đến con mà thương. Tới giờ ra chơi, tôi vội từ chợ quay về, đạp xe đến trường. Thấy Hoàng đứng ở trong sân, tôi gọi con, Hoàng chạy ra tíu tít khoe với mẹ:

_ Mẹ ơi, con và anh Huy bán được tám cái rồi, chỉ còn hai cái nữa là hết mẹ ạ.

Tôi nghe thấy xốn xang trong lòng, cặp mắt chợt cay cay, tôi cầm tay Hoàng theo con vào trường. Huy ngồi cạnh cô giáo Hiền, con đang luí húi đếm tiền, cái giỏ bánh bên cạnh đã trống rỗng, ngửng đầu lên chợt nhìn thấy mẹ, thằng bé nhẩy xuống bục, hớn hở chạy lại đưa tiền cho tôi, con khoe;

_ Mẹ ơi, con bán hết rồi đó mẹ thấy không, mai mẹ đưa bánh cho con bán nữa nghe mẹ.

Nước mắt đã thực sự trào ra không dấu diếm, tôi ngồi thụp xuống ôm các con vào lòng:

_ Cám ơn con, nhưng sẽ không còn lần nào nữa đâu, tuổi của các con không phải là tuổi để lo cơm áo. Mẹ muốn các con của mẹ phải hồn nhiên, phải ngây thơ, vui đùa như các bạn con kia kìa. Huy ơi, Hoàng ơi, mẹ có lỗi với các con, mẹ thật bất lực quá.

Ba năm rồi bốn năm trôi qua trong mỏi mòn thương nhớ, tôi vẫn chưa một lần được thăm anh. Cuộc sống tinh thần thì luôn luôn bị

phường, khóm hạch hỏi, khó dễ vì chồng là sĩ quan Tâm Lý Chiến, họ quan niệm là một bài viết tuyên truyền còn tai hại gấp ngàn lần những cây súng nữa, cho nên các anh đã bị coi là những nhân vật "cực kỳ phản động, cực kỳ nguy hiểm" cho chế độ, vì thế vợ con những người này lại càng cần phải kiểm soát chặt chẽ hơn. Còn về đời sống vật chất thì nghèo vẫn hoàn nghèo, khổ vẫn cứ khổ.

_ Mấy mẹ cọn đang làm gì thế?

_ Làm cô Tâm, bác Uyên ơi.

_ À, khá nhỉ, cái thằng này cũng biết tiếu lâm cơ đấy, giỏi. Ráng nhặt gạo cho sạch đi con, nhà nước sẽ cho mẹ con con đi thăm hoàng tử trong tù. Trời ơi, gạo gì mà ghê quá vậy nè Hạnh, gì mà toàn mọt với lại sạn không vầy nè. Tháng này chị hên lắm, mua được bao gạo chỉ có sạn mà không bị mọt. Lần trước mua về phải đổ ra chiếu phơi nắng cho mọt đi hết, nhìn mọt đi từng đàn mà nổi da gà. Phơi như vậy mà đến khi cất vào khạp, mở ra mọt vẫn còn bay lên ào ào, thấy mà ghê. Này Hạnh, cho chị mượn cái áo treillis, sáng mai chị đi thăm anh ấy.

_ Chị sướng thật, được thăm anh ấy hoài. Hôm qua Phụng cũng mới đi thăm chồng nó ở Tây Ninh về xong, chỉ có em lâu rồi, chả được biết mặt ngang, mũi dọc anh ấy bây giờ ra sao cả.

Chị về rồi, tôi còn ngồi thừ người ra trước khay gạo, đột nhiên tôi đứng dậy bỏ đi nhanh vào buồng. Nước mắt đã trào ra đầy trên má, tôi ngồi phịch xuống đất gục mặt vào đầu gối:

_ Sơn ơi, đã bốn năm rồi, bốn năm em xa cách anh không một lần gặp mặt. Sao niềm hạnh phúc của mọi người lại là niềm đau trong em hả anh? Sao em lại nhớ anh như thế này, anh ơi!

Những giọt nước mắt cứ trào ra không ngừng.Chợt một vòng tay nhỏ xíu quàng lấy cổ tôi, tôi ngửng đầu lên, Tí Dung đó, Huy, Hoàng đó.

_ Mẹ "hóc" hả mẹ?

_ Mẹ đừng khóc nữa.

_ Mẹ nhớ Bô mà!

Tôi giang tay ra ôm các con vào lòng: "Sơn ơi, mẹ con em nhớ anh lắm"

Và rồi cái ước vọng nhỏ nhoi của tôi là được gặp lại anh, đã thành sự thật. Vào cuối tháng 11 năm 1979, tôi nhận được giấy đi thăm nuôi anh tại Hà Nam Ninh. Qua bao thủ tục giấy tờ, rồi bao khó khăn, vất

vả để vượt được một chặng đường dài từ Nam ra Bắc, rồi từ Hà Nội tới Phủ Lý, từ Phủ Lý tới Ba Sao, Nam Hà. Cuối cùng tôi đã đến được chỗ họ giam giữ các anh.

Bây giờ là mùa Đông, những cơn gió mùa Đông miền Bắc lạnh căm căm, đang từng đợt, từng đợt ùa về, bao trùm vùng thung lũng đá vôi. Những ngọn núi đá vôi như những bức tường kiên cố, vây nhốt các anh, giam cầm các anh, nhưng oái oăm thay, đó cũng chính là nơi đã cho tôi cái niềm vui được gặp lại anh, được nhìn thấy lại người chồng yêu dấu ngày nào, một người chồng mà tôi luôn nhớ mãi, từ nụ cười quyến rũ đến khóe mắt đa tình, giọng nói trầm ấm. Sơn ơi, một hạnh phúc mà em chờ đợi, mong mỏi đã gần năm năm nay rồi.

Và kìa anh đã đến, Sơn của em đó ư? Tôi lao ra như một mũi tên, ôm chầm lấy anh. Những dòng nước mắt được dịp làm thấm ướt áo anh, và rồi với vòng tay nồng ấm ngày nào anh dìu tôi vào "nhà khách". Tiếng nói của người nữ quản giáo đã tách rời hai đứa tôi:

_ Các anh ngồi một bên, người nhà một bên, tất cả chỉ có 30 phút gặp mặt thôi, rõ chưa?

Lúc này dù đang giữa những cơn gió lạnh cắt da của một mùa Đông giá rét, dù chỉ với một thời gian quá ngắn ngủi, 30 phút để gần nhau, nhưng 30 phút ấy cũng đủ làm ấm lòng nhau sau những tháng năm cách biệt. Chúng tôi ngồi xuống, anh nắm bàn tay tôi thật chặt. Tôi nhìn anh, anh đã già đi nhiều, tiều tụy đi nhiều, tuy vậy anh vẫn không mất đi cái vẻ hào hoa của ngày nào khi anh còn khoác bộ quân phục trên người, cặp mắt vẫn sáng quắc, vẫn đa tình, nụ cười vẫn quyến rũ như xưa. Tôi ngồi đấy, nhìn anh, nghe anh nói, nước mắt viền mi.

Thời gian trôi qua thật mau, 30 phút đã hết rồi, đã đến lúc chúng tôi phải xa nhau, anh phải quay vào trại, để tiếp tục những ngày tháng tủi buồn trong gông cùm quỷ dữ. Lợi dụng lúc lộn xộn, anh ôm tôi thật chặt trong vòng tay, sau đó quay lưng đi nhanh theo những chiếc xe cải tiến chở hàng thăm nuôi, không nhìn lại. Tôi chới với nhìn theo anh: Sơn ơi, em biết mà, anh đang khóc phải không anh?

Bên thềm "nhà khách" cũng như những chị em khác, tôi đứng đó với những dòng nước mắt chảy dài, thẫn thờ nhìn theo từng bước, từng bước bóng chồng, xa dần rồi khuất hẳn. Anh ơi, anh có biết không, anh có biết em buồn lắm không, còn nỗi buồn nào buồn hơn nỗi buồn chia ly, chồng một nơi, vợ một nẻo không hả anh? Sơn ơi, em nhớ anh lắm, em yêu anh lắm, anh ơi!!!!

Chúng mình, hai đứa đã gặp nhau
Rồi lại chia tay, lại hẹn sầu
Em về, mang mảnh hồn tê tái
Anh ở, coi thường kiếp khổ đau

Sau này, lại một lần nữa tôi lặn lội ra Bắc thăm anh, thì đến cuối năm 1980, các anh được di chuyển vào Nam, ở tại Z30D, Hàm Tân.

Niềm hy vọng anh được tha về đã lớn dần trong tôi. Rồi những chuyên thăm nuôi đã bớt vất vả hơn những lần ra Bắc. Các con đã được nhìn thấy mặt Bố. Tôi không chỉ thấy cay mắt khi nhìn anh ôm các con vào lòng, mà tôi còn thấy được sự cảm động của anh, khi anh ôm con vào lòng, đưa bàn tay run run vuốt má Tí Dung, đứa con gái mà anh hằng ao ước, ra đời trong khi anh còn ở miền Bắc, anh đã nhìn tôi bằng cặp mắt biết ơn:

_ Cám ơn em đã thay anh lo cho các con…Hạnh ơi, cho đến nay chỉ có một điều ân hận duy nhất trong đời của anh là anh đã làm lãng phí tuổi xuân của em, đã mất thời gian chăm nom, săn sóc tuổi thơ của các con, và kề cận bên tuổi già của mẹ. Anh hứa, anh về, anh sẽ đền bù tất cả.

Bây giờ, tôi đã không còn gì để mà mơ ước cả, vì tôi đã có một hạnh phúc trọn vẹn, tôi đã có anh, có các con bên cạnh, những báu vật trân quý nhất trên đời, không gì có thể thay thế được. Tuy vậy, cái niềm đau dĩ vãng vẫn luôn là nỗi đau không rời trong tim mà suốt đời tôi sẽ không quên, không bao giờ có thể quên được. Nỗi đau của những ngày tháng đã qua, những ngày tháng tranh đấu với cuộc sống để bảo vệ những đứa con thơ vô tội, những ngày tháng mang nặng những bước chân buồn lang thang tìm chồng trên những nẻo mòn, đường tắt của quê hương mình. Vâng, tôi sẽ ghi nhớ mãi như một kỷ niệm xót xa trong đời.

Tường Thúy
Tucson - AZ - 2003

Cho Người Lính Yêu Dấu VNCH

CHO tình yêu nước thật bao la
LÍNH trận xông pha vùng tuyến lửa
DẤU giày dẫm khắp chiến trường xa
YÊU những người con lòng chính khí
VIỆT hồn danh rạng chẳng phôi pha
NAM quốc danh truyền bao danh tướng
CỘNG những anh hùng vô danh đã
HÒA góp máu xương giữ vững Nhà.

Vì Nước Hy Sinh

Đọc "Những Anh Hùng Vị Quốc Vong…"*
Nghe bao uất nghẹn ở trong lòng
Thương người dũng tướng đời trung liệt
Giữ nước không tròn, hận vô song
Bất khuất theo người xưa thuở trước
Giữ thành, thành mất, quyết tuẩn vong
Muôn đời Đất Nước luôn ghi nhớ
Những đấng anh hùng, sử chép công

Huyền Nga – (TVC) Doanh Doanh

Viết khi đọc
"Những Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân"
của tác gia Dương Viết Điền

Tháng Tư Tự Ngẫm Tháng Tư

Ấu Tím.



Cuối Tháng Tư, nơi tôi sống bây giờ người ta khổ sở về mùa thuế, gom góp tòan bộ giấy tờ từ nhà băng, đến lương, đến nhà, đến xe đủ cả để hy vọng lấy lại một số tiền từ sở thuế. Có câu nói thế này:

_ "Trên đất Mỹ chỉ có chết và thuế là một điều bất dịch không thay đổi".

Tôi hững hờ với những điều ấy, nhà băng đối với tôi là nơi cất tiền, tôi chẳng có nhiều tiền để cất. Nhà, xe là những vật dụng hơi lớn hơn cái lược, cái trâm đối với tôi, nên cũng chẳng có gì phiền lắm. Tôi không thay đổi lược trâm nhiều, nên cái nhà và cái xe cũng thế, chỉ một mà thôi. Người ta bảo không thay gương đổi lược là người chung thủy. Cứ nghĩ thế mà từ mấy chục năm nay tôi vẫn còn giữ cái lược ny lông màu xanh dương đậm.

Tháng Tư phần đông mọi người lo thuế, vâng tôi đã nói ở trên, Tháng Tư tôi không lo thuế, tôi rảnh rỗi tôi nghĩ về tôi. TÔI của tôi, cứ mỗi Tháng Tư lại lao xao vớ vẩn, nếu không có Tháng Tư ấy thì TÔI thế nào? Có khác tôi bây giờ không? Có kiêu hãnh khác người, có nhút nhát sợ hãi, có ấm ớ hội tề, có... không phải là TÔI nhìn mọi sự nhẹ như bông, thảnh thơi nhẹ nhàng trong từng phút giây sống còn nhàn hạ.

Cái thùng nhôm đóng đúng theo kích cỡ cho phép, dài rộng cao có bốn bánh xe để dễ di chuyển thay cho cái va li du lịch, bất ngờ tôi nhìn lại nó, Tháng Tư năm 1975 sống lại. Có lẽ trên thế giới này, chưa ai nghĩ ra được chuyện đóng một cái thùng bằng nhôm để thay cho cái va li đựng mọi thứ lỉnh kỉnh khi lên máy bay đi đó đây như thế.



Chỉ một và có một Việt Nam tôi, mới có. Hành lý ra đi của năm 1954 là cái gánh, hai cái thúng, một đầu địu con, một đầu là gia tài sự nghiệp, vài chiếc áo rách vai, vài tấm giấy nghuệch ngoạc gia phả, kỹ lưỡng gói bài vị ông bà tổ tiên, lên tàu há mõm vượt vĩ tuyến 17 vào Nam.

Hành lý ra đi sau năm 1975 là cái thùng nhôm, cân nặng khoảng 30 kg, có kẻ chữ bằng sơn đỏ, tên, địa chỉ, số hồ sơ và được đi bằng máy bay. Trong thùng ấy, có lắm thùng không còn bài vị gia phả ông bà, chỉ toàn là áo quần, chỉ toàn là những chuẩn bị không cần thiết, nghèo nàn. Trong thùng tôi mang theo có thêm những tờ giấy viết nghuệch ngoạc, vài sự kiện xảy ra tôi thấy, nay mở ra giấy vàng chữ nhạt, tôi đọc được:

- Người đàn ông gục đâu, thẻ nhang căm vội trước căn nhà số 38 quốc lộ số 6. Trưa 30 Tháng Tư, hai cái xác nằm buồn tênh, tay thõng xuống lòng đường.

- Dãy người chết trương phình, đặt xếp lớp trong nhà xác nghĩa trang Đô Thành. Mùi hôi bắt đầu bốc lên. Làm sao tìm ra người thân? Cố tìm cách trốn chạy, con thuyền mong manh, chìm khi vừa qua khỏi cầu Chữ Y một đoạn.

- Một gia đình 5 người cùng chết sau bữa ăn cuối có trộn thuốc giết chuột. Bà mẹ và sáu đứa con, lớn nhất 12 bé nhất 3 tuổi.

- Đổi tiền, mỗi gia đình còn 200 đồng, phần còn lại "nhà nước cách mạng" quản lý.

- Bảy giờ đi họp tổ dân phố, nhà nào có "ngụy" phải được quản lý, thanh tra chặt chẽ.

- Mừng Xuân, mỗi "hộ dân" được mua một kg thịt đùi, hai lít nước mắm, 3 mét vải.

- Đổi sổ gạo, sổ cũ hết hạn.

- Nhà có "ngụy quân, ngụy quyền đi học tập", phải có một người tập trung đi làm thủy lợi. Lại phải nói khó với chúng..., con ai trông mà đi làm thủy lợi?

- Con không được vào lớp "tiên tiến" vì gia đình là "ngụy"

- Anh ơi! Tủi thân em, hôm qua đám "kinh tế thị trường" bắt sạch đám quần áo cũ, em bày ra bán ở chợ Tân Bình. Mặt chúng nó trẻ măng, còn hôi mùi sữa, mà quát nạt em. Nhìn chúng túm tâm ny long gói trọn bao món lỉnh kỉnh trong nhà em mang ra bán lấy tiền mua gạo nấu cháo cho con thay sữa, còn chừa vài đồng thì mua thuốc tiếp tế cho anh, thế mà chúng cướp , nhìn theo mà uất không chịu được không nói được một lời.

-Trời ơi!

Có bao giờ anh thấy em khóc trước mặt người lạ đâu anh nhỉ, thế mà em khóc giữa chợ ngon lành. Trong túm ny long ấy có chiếc áo cưới của em. Cứ nghĩ là kỷ niệm, mai mốt con gái lớn lên em sẽ khoe cho con xem, chiếc áo cưới màu hồng có kim tuyến vàng lấp lánh.

- Anh ơi! Không biết anh đã trốn đi được chưa. Hôm qua công an đến nhà kiêm tra hộ khâu. Hỏi em anh về chưa? Em trả lời ông cấp giấy cho chồng tôi đi về quê tìm đất để hồi hương, ông không nhớ sao? Hắn nói cấp rồi nên phải biết anh có về lại chưa. Em dúi cho hắn gói thuốc Sông Cầu, hắn bỏ đi.

Tôi cứ đọc những mẩu giấy rời rã ấy. Nhớ khi chuẩn bị ra đi trong chương trình nhân đạo dành cho tù cải tạo đã có 3 năm trong trại tập trung, xé vội những trang nhật ký, gom lại những bài nhạc bài thơ, bao năm dấu diếm, cứ nhủ lòng không dấu cất thì trong tương lai, con cái làm sao biết có những điều nhẹ nhàng, có những tháng ngày hoa mộng cha mẹ đã trải qua. Những bức hình, áo hoa oai dũng của ba, áo dài thướt tha của mẹ. Nón lá nắng vàng. Bây giờ ngồi lục lọi lại mắt cay cay. May nhờ có chuyến ra đi này, người ta mới khám phá ra phổi tôi bị nám. Hơn 39 năm trôi qua thảng thốt, các con đã lớn, đã xa nhà. Sự hội nhập vào tự do, mức sống tiến bộ, nhanh chóng. Xa lộ thênh thang xe, chạy với vận tốc nhanh, người người tranh nhau từng phút, cho dù chẳng đi hơn nhau được là mấy thì ghi chép của tôi trên những tờ giấy ố vàng này các con có đọc

hay không?. Khi tháng năm chồng chất, con người bước chậm lại hoảng hốt sợ hãi khi thấy chung quanh mình, có nhiều chuyển động nhanh chóng. Tôi hay lo lắng cho tương lai các con sẽ mệt hơn, khổ hơn tôi.

Không biết từ lý do nào tôi hay bi quan như thế, nếu so sánh đong đếm cho rõ ràng hơn thì biết đâu các con tôi đang nhìn tôi một cách tội nghiệp, tại sao lại vấn vương với cái thùng nhôm vô dụng, chỉ làm vướng víu xấu xí căn phòng nhỏ được trang trí vén khéo từ tấm khăn trải nệm, đến cái rèm che chân giường. Đời sống nơi đây cần đẹp hơn cần no, thức ăn dư thừa đến nỗi người ta sợ ăn, thành ra thèm mặc. Chưa biết chừng cái thùng nhôm này trong tương lai, sẽ bị đem đi cho hội từ thiện, hay đem bỏ vào bãi rác khổng lồ trên đất Mỹ vì vướng víu. Vướng víu trong căn nhà rộng thênh thang, vẫn thấy chật hẹp, để câu chuyện một gia đình hơn bảy người sống trong căn nhà với diện tích bốn mét chiều ngang, sáu mét chiều dài thành chuyện xưa để kể.

Hôm nay tôi ngồi đây, ghi những xúc động còn lại cho ngày 30 Tháng Tư, năm 1975 đã thay đôi vận mệnh đất nước Việt Nam, đã lấy đi sinh mạng bao con người vô tội, đã để lại bao nhiêu vết cứa thương tâm, năm sau, vài năm sau nữa có thể tôi không còn mở những tờ giấy vàng này ra nữa. Khóa nó lại trong chiếc thùng nhôm đã bị móp méo khi đến ở tạm trong trại tù Thái Lan một tuần, để hoàn tất hồ sơ nhập cảnh vào Mỹ. Bộ quần áo mặc hôm ra đi vẫn nằm trong ấy, chút kỷ niệm ngày xưa buồn bã tang thương, mùi băng phiến hăng hăng nồng mũi, thế mà tôi lại muốn ngửi lại. Con người kể cũng lạ, vừa muốn quên đi vừa muốn khơi lại, vừa muốn đóng vừa muốn mở ra, chưa kể sợ bị đau, nhưng lâu lâu lại muốn chạm thử vào vết thương, xem còn hay hết.

Và bi kịch cứ tiếp diễn cho đến khi nhắm mắt.

Ấu Tím-Phạm Thực K26



GIAO SẮC

(Viết theo lời kể của một Thương Phế Binh loại 3 (Tàn Tật Vĩnh Viễn 80%), cựu Sinh Viên Sĩ Quan Khoá 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.)

Thân tặng các bạn bè đã quen, chưa quen, ở:
Trường Tiểu Học Di Chuyển Thạnh Mỹ Tây II, Thị Nghè,
Trường Trung Học Hồ Ngọc Cẩn,
Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt,
Sư Đoàn 9 Bộ Binh,
Và các bạn bè còn lành lặn, các Thương Phế Binh trên khắp Bốn Vùng Chiến Thuật, khắp Bốn Phương Trời.

Tôi tên là Giáo, sinh quán Bắc Việt, di cư vào Nam ngày 20 Tháng Bẩy năm 1954.
Mặc dù trên giấy khai sinh của tôi ghi rõ ràng là Giáo, nhưng bạn bè lại gọi tôi là . . . GIÁO SẮC.

Số là, sau khi vào Nam, bố mẹ tôi chọn định cư tại vùng Thị Nghè, thuộc Quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định.



Hơn một trăm gia đình mà người dân Nam Kỳ gọi chúng tôi là "Bắc Kỳ Di Cư" được tạm trú tại Trường Tiểu Học Thạnh Mỹ Tây. Sau hai tháng tạm cư, trung tâm được giải tán để cho học sinh kịp nhập học vào đầu niên khoá mới.

Đám học sinh cũ của trường nhập học đúng vào đầu niên khoá, nhưng đám học sinh Bắc Kỳ chúng tôi thì không, vì trường Thạnh Mỹ Tây chỉ nhận học sinh vào lớp Năm (lớp 1) mà thôi, còn học sinh cũ thì đã đủ chỗ rồi. Một số Cô và Thầy giáo "Di Cư" cũng đã xin với Bộ Giáo Dục để mở thêm lớp cho chúng tôi, nhưng trường ở đâu ra bây giờ? Không có trường thì lấy đâu ra lớp cho chúng tôi học? Các Thầy Cô đã nghĩ nát óc đê rồi tìm ra một giải pháp tuyệt hảo:

Học sinh cũ của trường Thạnh Mỹ Tây học hai buổi sáng (từ 8 giờ sáng tới 11 giờ sáng) và buổi chiều (từ 2 giờ chiều tới 6 giờ chiều). Như vậy, thì đám học trò di chuyển có thể xen kẽ vào học từ 11 giờ sáng tới 2 giờ chiều. Bộ Giáo Dục và các giáo viên họp lại với nhau để cùng . . . nghiên cứu cách thức nào tốt nhất cho các học sinh. Cuối cùng, một trường tiểu học di chuyển được thành lập tại Thị Nghè, gọi là Trường Tiểu Học Di Chuyển Thạnh Mỹ Tây II (cho khắp vùng Thị Nghè, Cầu Sơn). Trong khi chờ đợi được cấp trường mới, các học sinh di chuyển tạm thời học tại trường Tiểu Học Thạnh Mỹ Tây, từ 11giờ 30 sáng cho tới 1 giờ 30 chiều.

Thế là chúng tôi đã có trường, có lớp để đi học.

Trong thời gian chờ đợi để di cư vào Nam, nhiều đứa trong chúng tôi không được đến trường cả mấy năm trời, nên khi được đến trường trở lại, chúng tôi phải ngồi học ở lớp tiếp theo, do đó mà tôi và một số học sinh khác, dù tuổi đời đã mười hai,

mười ba . . . mười sáu . . . vẫn ngồi lại lớp Nhì, vì trươc đây, chúng tôi chỉ mới tốt nghiệp . . . lớp ba trường làng mà thôi.

Nhớ lại những ngày đầu tiên tôi đi học, thật là vui: Trường học thì thật là gần nhà và đã quá quen thuộc rồi, nên chúng tôi chẳng cần ai đưa đón gì cả. 11 giờ 30 mới vào lớp, vậy mà chúng tôi đã rời nhà từ 10 giờ sáng. Học trò như chúng tôi, học là chuyện phụ, gặp nhau bầy trò vui chơi mới là chuyện chính. Một tay tôi cầm cuốn vở viết kẹp cái bút mực ở trong, tay kia cầm bình mực xanh, đầu đội trời chân đạp đất, cứ thế mà chạy tưng tưng đến trường.

Vì lạ nước lạ cái, hơn nữa đây là ngày đầu tiên đi học, nên chúng tôi không dám ham chơi, gần tới giờ vào lớp là chúng tôi đã ngừng chơi, cả thầy cả trò đứng lóng ngóng ngoài cổng trường chờ tới giờ học.

Trống tan học vang lên đúng 11 giờ, đám học trò Nam Kỳ tan học, túa ra sân, tò mò nhìn đám Bắc Kỳ đang đứng xớ rớ bên ngoài.

Chúng tôi được xếp vào Lớp Nhì, học với Cô Giáo Đoan. Buổi học đâu tiên chỉ là xếp lớp, xếp chô ngôi và ghi tên điêm danh mà thôi.

Đám con trai được xếp ngồi bên ngoài gần cửa ra vào, đứa nào nhỏ con thì ngồi trên, đứa nào lớn con thì ngồi cuối lớp, còn con gái ngồi bên trong. Khi ghi tên điểm danh, cô giáo nhờ một đứa con trai trong đám lên phụ đọc tên. Khi đến lượt tôi, tôi đứng lên khai:

"Thưa cô, tên con là Giáo"

Thằng phụ tá nghe không rõ, hỏi lại tôi: *"Giáo là Giê Đ hay là Giê I?*

Tôi đánh vần trả lời:

"Giê i ao Giao sắc Giáo"

Thằng phụ tá nhìn tôi, nhắc lại cho chắc ăn:

"Giao sắc Giáo? Phải không?"

Mấy thằng trời đánh ở dưới nghe thấy tôi đánh vần thì cũng bắt chước nhái theo:

"Giao sắc Giáo"

Giờ học trôi qua thật nhanh, mới đó mà trống trường đã vang lên báo hiệu giờ về. Đám chúng tôi mau mau dọn dẹp sách vở để trả lớp lại cho học sinh người Nam học buổi chiều.

Phải mất cả tuần lễ, chúng tôi mới quen nhau, mới dám cùng nhau chơi đùa thỏa thích. Đám con trai tụi tôi họp lại chơi trốn bắt, chơi chạy đuổi, chơi đá bóng, còn đám con gái thì chơi nhẩy dây, đánh đũa, nhẩy lò cò . . .

Giờ náo nhiệt nhất là giờ tan học của đám học trò người Nam và giờ vào học của đám học trò người Bắc. Đám tan học thì chưa muốn về, nán ở lại để xem đám Bắc kỳ chúng nó chơi đùa ra sao? Khi thấy chúng tôi chơi bi, đám Nam kỳ dòm đã rồi chê tụi tôi:

"Chơi bắng đạng gì mà . . . kỳ cục dzậy."

Còn đám Bắc Kỳ thì cũng chưa muốn vào lớp ngay, cũng lớ xớ đứng đó, chờ xem đám Nam kỳ chơi những trò chơi nào? Khi thấy bọn Nam kỳ mỗi khi bắn bi, chúng dang hai tay ra đằng trước, để hòn bi vào ngón giữa mà bắn đi, chúng tôi cười ồ lên, chê bọn này:

"Chơi bi gì mà . . . lạ thê"

Mấy ngày hôm sau, vào giờ ra chơi, tôi và mấy thằng bạn mới quen tụ lại chơi với nhau, khi hỏi tên, tôi xưng là Giáo, một thằng trong đám nhắc lại cái điệp khúc:

"Giao sắc Giáo . . . Giao sắc Giáo . . ."

Cứ thế, thằng này truyền miệng thằng kia. Tôi học chưa được chữ nào mà đã được mang cái tên là . . . GIAO SẮC
(đọc thì nghe như là DAO SẮC, nói theo tiếng Nam, tức là con dao . . . béng.)

Thằng đứng đằng sau tôi, cũng xưng tên là . . . GIAO.

Nhưng mà tôi đã là Giao rồi (dù là Giáo sắc Giáo), thì nó đâu có thể có tên là Giao nữa. Hơn nữa, nhìn mặt nó . . . hiền khô hà, đâu có thể là là dao . . . béng như tôi được, nên khi Giao nhà ta xưng tên Giao, mấy thằng bạn trời đánh đã nhìn nó mà phê bình:

"Nhìn mặt mày hiền quá đi, lại cao nhòng nhõng hà, làm sao gọi mày là . . . Giao Sắc (dao) được, thôi, cho mày là GIAO . . . CÙN đi"

(dao cùn, phiên âm qua tiếng Nam, kêu là . . . dao lụt)

Thế là từ đó, trong lớp tôi có hai thằng Giao: Một thằng là Giao Sắc (Giáo), thằng kia là Giao Cùn. Thời gian đầu tiên, đám Bắc Kỳ và Nam Kỳ chơi riêng rẽ. Nhưng khoảng một hai tháng sau thì đã quen nhau rồi, nên cả hai đám ráp lại chơi chung với nhau. Nhưng cũng vì giọng nói khác nhau, và cũng có khi vì cùng một môn chơi nhưng luật chơi lại khác nhau, cho nên đã có một vài đụng chạm nhỏ xẩy ra.

Hẳn là các bạn còn nhớ, chơi bi (người Nam gọi là chơi bắn đạn), tuy cùng là một môn chơi, nhưng khi dân Bắc chơi thì hòn bi ở đâu, người chơi phải để tay ở ngay đó mà bắn đi. Nhưng dân Nam thì lại khác: Cục đạn ở đâu thì ngồi ở đó, vươn hai tay dài ra mà bắn vào đạn của phe bên kia. Vì thế, khi chơi chung, đám Bắc Kỳ thua là cái chắc, vì đâu có biết dang tay dài ra mà bắn? Khi chơi thua hết cả túi bi ve (đạn mướt) đám Bắc Kỳ mới khôn ra, thay vì ngồi tại chỗ cục bi mà bắn, thằng Hà bắt chước đám Nam Kỳ duỗi hai tay ra tới đâu thì gạch đánh dấu ở đó rồi bước tới để tay ngay lằn gạch mà bắn đi, giống y hệt đám người Nam chơi, nhưng thằng Hai "Bớ Tí" (Petite, tiếng Pháp) trong đám Nam Kỳ không chịu, cho là thằng Hà ăn gian, nó nhất định đòi lại số đạn mà thằng Hà đã thắng. Thằng Hà không chịu trả lại, thế là đánh nhau. Đám Nam Kỳ chơi chung hè nhau đè thằng Hà xuống mà khện, đám Bắc Kỳ gần đó thấy thằng Hà bị đánh thì nhào vào bênh bạn, thế là đánh lộn tùm lum hết. May quá, trống đã đánh lên, đám Bắc Kỳ gom bi chạy hết cả vào lớp học, đám Nam Kỷ cung tay thủ võ la lối um xùm ở bên ngoài.

Tan học về, thằng Hà không dám về một mình, kêu đám bạn đi về chung để bảo vệ mình. Tôi, thằng Giao cùn, thằng Nam lùn, thằng Tự dẹo cổ, thằng An . . . cùng đi với thằng Hà, chúng tôi chọn con đường lớn đi ngang qua rạp hát "Văn Cầm" để về nhà, vì nghĩ rằng ở đường lớn, bọn Nam Kỳ sẽ không dám gây chuyện đánh lộn. Nhưng chúng tôi đã lầm, vừa mới qua rạp hát, tới ngã ba là bọn Nam Kỳ đã đứng một đám ở đó. Thằng Hai Bơ Tí chỉ mặt thằng Hà mà la: *"Nó đó . . . uýnh chết cha mấy thằng Bắc Kỳ đi tụi bay"*

Thằng Tự thấy tụi Nam Kỳ đông quá, liền ra dấu cho cả bọn rồi dắt thằng Hà chạy ngược về phía trường học:

"Tụi mình chạy về đường Sở Bông, tuốt lên Hồ Nước, qua bót cảnh sát mà về nhà."

Thế là cả bọn chạy theo thằng Tự mà tìm đường về.

Chạy hùng hục một đoạn, thằng Tự quay lại nhìn, thấy bọn Nam Kỳ chỉ còn có vài thằng, nó vừa chạy vừa hỏi cả đám:

"Tụi nó chạy đi đâu hết rồi?"

Thằng An chỉ tay vào cái ngõ hẻm sau, lanh miệng trả lời:

"Tao thấy tụi nó chạy vào ngõ hèm kia kìa. Ngõ này ăn thông qua đường Sở Bông. Tao nghi tụi nó sẽ . . . phục kích mình ở đầu ngõ đó."

Tôi nghĩ ra một kế:

"Tụi nó phục kích mình thì mình chơi trò "Phản phục kích". Thằng nào dám chạy theo tao vào ngõ theo sau tụi nó, lúc tụi nó ào ra đánh mình thì trong lúc bất ngờ mình nhào ra đánh tụi nó, hai đầu ráp lại đánh, tụi nó thua là cái chắc."

Thế là đám chúng tôi chia làm hai, một đám theo thằng Tự và thằng Hà, đám tụi tôi có thằng An, thằng Giao cùng đi . . . Quả như lời thằng An tiên đoán, bọn chúng tôi vừa tới đầu ngõ thì đã thấy đám thằng Hai đang chặn tụi thằng Tự mà đánh.

Chúng nó vừa đánh vừa la:

"Bắc Kỳ Cong, bỏ dô loong kiu chít chít . . .
Bắc Kỳ ăng cá rô cây . . ."

Cả đám tụi tôi cùng nhau la lên thật lớn:

"Đừng sợ . . . Có Giao Sắc tới cứu viện đây . . . Chặt què chân mấy thằng Nam Kỳ đi . . ."

Đám tụi Nam Kỳ đang thắng thế, bị tụi tôi ào ra đánh, lại nghe trong đám tụi tôi có . . . Dao Sắc . . . và đòi . . . chặt chân tụi nó nữa, nên tụi Nam kỳ có mòi . . . ớn xương sống, lại thêm đám thằng Tự vùng lên đánh trả, nên tụi Nam kỳ túng thế, tính đường . . . rút lui.

Những người hàng xóm bên đường thấy tụi con nít đánh lộn, có người nhìn mặt được một đứa:

"Con nít uýnh lộn . . . Có thằng Tòng con thầy giáo Cảnh đánh lộn nữa đó."

Cũng có một vài bà Bắc Kỳ Di Cư đang quét sân, la lên tiếp theo:

"Trẻ con đánh nhau . . . Có cả cậu An, con ông Giáo Trọng nữa kìa . . ."

Tin học trò hai trường Thạnh Mỹ Tây đánh nhau đã đủ làm cho hai ông Hiệu trưởng nhức đầu rồi, lại thêm có hai đứa con ông Giáo cũng đi đánh lộn nữa, làm cho cả hai hội Giáo Chức mất mặt với phụ huynh học sinh trong vùng. Đương nhiên là thằng An và thằng Tòng bị gọi lên phòng Hiệu Trưởng rồi.

Đánh nhau thì không sợ, chứ bị gọi lên phòng Hiệu Trưởng thì hai thằng sợ ra mặt, nhất là lại có hai ông bố thầy giáo ngồi đó nữa.

Khi được nghe rõ là hai ông "quý tử" không phải là hai đứa gây ra chuyện đánh nhau, hai ông bố thầy giáo vui vẻ ra mặt, bắt tay nhau lia lịa.

Khi nghe hai cậu học trò kể lại nguyên nhân đánh lộn chỉ là vì bên này tố bên kia là . . . ăn gian, không biết chơi đánh bi, bắn đạn, hai thầy Hiệu Trưởng như trút được hai gánh nặng ngàn cân, cho gọi hai thằng gây ra chuyện lên trình diện. Thằng Hà và thằng Hai Bơ Tí đứa nào đứa nấy mặt mày xanh lét, thằng này vừa khóc vừa đổ lỗi cho thằng kia chơi ăn gian. Hai thầy Hiệu Trưởng cũng là dân đánh bi bắng đạng hồi xưa nên nhìn thấy ngay cách khác biệt của trò chơi. Cuối cùng, để . . . huề cả làng, các thầy đồng ý cho đám người Nam chơi bắn đạn đưa hai tay vươn dài ra đằng trước, và đám Bắc kỳ cũng bắt chước như thế mà làm theo cho nó đúng luật chơi người Nam. Còn nếu đứa Bắc Kỳ nào không quen đưa tay ra đằng trước thì có thể đưa tay ra tới đâu thì gạch mức mà ngồi tại chỗ đó nhưng với điều kiện là phải nói ra như vậy trước khi chơi. Cuối cùng, các thầy giáo khuyên đám học trò không được đánh nhau nữa, phải bắt tay làm huề với nhau.

Lên trung học, vì phải thi vào lớp Đệ Thất trường công, nên anh em chúng tôi phân tán khắp nơi để thi vào các trường như Hồ Ngọc Cẩn, Trần Lục, Nguyễn Trãi, Chu Văn An . . .

May mắn thay, tôi, thằng Giao Cùn, Tự . . thi đậu vào Hồ Ngọc Cẩn (Nam Lùn thi vào Lê Văn Duyệt, năm sau mới được

đổi về Hồ Ngọc Cẩn với tụi tôi). Lên trung học rồi, lớn rồi, chúng tôi phải mặc đồng phục quần xanh biển áo sơ mi trắng có gắn bảng tên trên túi áo, mỗi sáng Thứ Hai phải mặc đồ trắng để làm lễ chào cờ. Hồ Ngọc Cẩn là trường dành riêng cho nam sinh, nên không có bóng hồng nào xung quanh chúng tôi cả (trừ trường Lê Văn Duyệt trong năm đầu tiên có cả trai lẫn gái học chung. Nhưng qua năm sau, trường cho dời đám nam sinh qua trường Nam Tỉnh Lỵ để trở thành trường dành riêng cho Nữ sinh). Tôi và thằng Tự lớn tuổi hơn các bạn đồng lớp, nên tới năm Đệ Tam, hai thằng rủ nhau đi . . . học nhẩy Đệ Nhị. Thằng Nam lùn cũng muốn theo tụi tôi, nhưng thầy giáo nói

-"Em nó còn . . . bé lắm"

Nên nó không được học. Buồn tình, nó nhẩy qua học . . . Judo với thầy Hồ Cẩm Ngạc. Cuối năm Đệ Tam, hai thằng tôi cũng làm gan nộp đơn đi thi Tú Tài I. May mắn làm sao, cả hai thằng đều thi đậu hết. Mừng hết lớn, chúng tôi tổ chức một buổi ăn mừng ở tiệm hủ tíu trước cửa rạp hát Cao Đồng Hưng, gần chợ Bà Chiểu. Sẵn trớn, tôi quyết định học tiếp để năm sau thi Tú Tài II, còn thằng Trần Đình Tự thì ngồi trâm ngâm hút thuốc hoài. Cuối cùng, nó tuyên bố với anh em:

-"Tao . . . tình nguyện đi . . . Thủ Đức. Trường đang nhận đơn cho khoá 14, ngày mai tao sẽ đi nộp đơn.

Qua năm, tôi điềm nhiên nộp đơn đi thi Tú Tài II. Có thể là vì . . . Thánh Nhân đãi kẻ hiền lương (?) và cũng có thể vì Ông Trời hôm đó đi vắng, để cho phụ tá thay mình viết tên thí sinh được chấm đậu, tên này chẳng biết tôi tên Giáo hay tên Giao Sắc, nên cứ viết bừa tên tôi vào đám học sinh được chấm đậu. Tôi vinh quang lên đài là đứa đầu tiên trong nhóm học sinh trường Tiểu Học Thạnh Mỹ Tây II đậu bằng Tú Tài II niên khoá 1962-1963.

Vào thời điểm tôi đậu Tú Tài II, nước nhà vẫn còn đang ở trong thời thịnh trị, Tổng Thống Ngô Đình Diệm vẫn còn đang cầm quyền (đảo chánh vào tháng 11/1963), đám Cộng Sản vẫn còn ở trong tình trạng sơ khai, nên trong đám con trai chúng tôi, việc đi lính chưa là một đề tài nóng hổi. Hơn nữa, tôi lại là con trai độc nhất trong gia đình, nên dù là có lệnh tổng động viên

ban ra ngay lúc này, tôi cũng nghĩ rằng mình sẽ được hoãn dịch vì lý do gia cảnh.

Bố mẹ tôi khuyên nên chọn ngành y khoa hay dược khoa để cứu giúp những người bệnh hoạn. Người yêu bé nhỏ học sinh của tôi cũng nghĩ rằng tôi sẽ trở thành một sinh viên đại học. Riêng tôi, tôi lại có một ý nghĩ khác.

Gia đình tôi là dân di cư, tức là đã phải bỏ cửa bỏ nhà bỏ mọi của cải để từ Miền Bắc di cư vào Nam tìm Tự Do. Còn rất nhiều người ở miền Bắc muốn di cư vào miền Nam như chúng tôi, nhưng không may bị kẹt lại để phải sống dưới chế độ Cộng sản không tự do không dân chủ mà chỉ cai trị người dân bằng bạo lực, bằng bắt bớ tù đầy. Cũng như những người trai thế hệ khác, chúng tôi mơ một ngày đoàn quân Miền Nam Bắc Tiến trở về giải thoát cho tất cả những người dân khỏi ách nô lệ Cộng sản.



Tôi đã đọc nhiều tài liệu về Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Trường này vừa luyện VĂN vừa luyện VÕ cho những ai muốn theo nghiệp kiếm cung, ngang hang với các trường Quân Sự nổi tiếng trên thế giới, như:

"École Spéciale Militaire De Saint – Cyr" của Pháp,
"States Military Academy At West Point" của Hoa Kỳ,
"The Royal Military College in Duntroon" của Úc Đại Lợi.

Giống như tất cả các quân trường nói trên, những sinh viên sĩ quan sau khi tốt nghiệp Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, sẽ được cấp bằng "Cử Nhân Khoa Học" có giá trị tương đương với văn bằng đại học do Viện Đại Học Sàigòn cấp, và được mang cấp bậc Thiếu Úy Hiện Dịch của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.

Đứa con trai Việt nào cũng mang trong người dòng máu hào hùng của người Dân Việt, mong ước một ngày mai tươi đẹp với ánh nắng Vàng trải khắp quê hương.

Tôi quyết định gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, khoá 20.

Đầu năm 1966, tôi nhận sự vụ lệnh về Trà Vinh trình diện Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 14 của Sư Đoàn 9 Bộ Binh (Tư lệnh Sư Đoàn lúc đó là Thiếu Tướng Trần Bá Di. Sư đoàn 9 được thành lập vào ngày 9 tháng 1 năm 1962 tại Qui Nhơn. Vị Tư lệnh đầu tiên của Sư Đoàn là Trung Tá Bùi Dzinh (bậc sau cùng là Đai Tá). Các vị Tư lệnh tiên nhiệm khác là Đại Tá Đoàn Văn Quảng (bậc sau cùng là Thiếu Tướng), Thiếu Tướng Vĩnh Lộc (bậc sau cùng là Trung Tướng), Chuẩn Tướng Lâm Quang Thi (cấp bậc sau cùng là Trung Tướng). Thiếu Tướng Trần Bá Di, và vị Tư lệnh cuối cùng là Chuẩn Tướng Huỳnh văn Lạc. Không lâu sau đó, do tình hình chiến trường đòi hỏi, Sư đoàn 9 BB được di chuyển về vùng đồng bằng sông Cửu Long. Bộ Tư Lệnh đồn trú tại Sa Đéc, chịu trách nhiệm giữ gìn an ninh cho các tỉnh Vĩnh Long, Vĩnh Bình, An Giang và Sa Đéc.)



Trung đoàn lúc đó đang hành quân trong vùng trách nhiệm.Tôi được đưa ra tới vùng hành quân để nhận lãnh trách nhiệm làm Đại Đội Phó Đai đôi 2 của Tiểu Đoàn 2.

Tôi cứ thế mà theo Đại đội tiếp tục hành quân tới hai ngày sau mới trở vè hậu cứ trình diện Tiểu Đoàn Trưởng. Thời gian 1966, chiến trường Vùng IV chưa sôi động, nhiệm vụ chính của chúng tôi chỉ là đi lùng địch và diệt địch mà thôi.Cũng vì thế mà đơn vị của tôi cứ hành quân liên miên, hết Vĩnh Long lại tới

Vĩnh Bình, qua An Giang . . . Giữa năm 1966, tôi đã được chỉ định làm Đại Đội Trưởng, thay thế cho người chỉ huy cũ là Thiếu uý Lê Ngọc Huấn đi nhận nhiệm vụ mới.

Với trách nhiệm của một đơn vị trưởng, ngoài nhiệm vụ hành quân, tôi còn phải lo cho đời sống của binh sĩ dưới quyền, nên dù là không đi hành quân, tôi cũng bận rộn liên miên, do đó, nếu được nghỉ phép, tôi cũng chỉ nhiều lắm là tới nhà mấy người bạn lính độc thân ở trong vùng mà thôi, trong đó có anh Thanh, ở cùng tiểu đoàn với tôi.

Thông thường, mỗi lần tôi đến nhà anh, chỉ thấy có ba má anh nấu cơm cho chúng tôi và hai đứa em nhỏ của anh cùng ăn mà thôi, nhưng lần này, tôi thấy nhà anh hình như là có đông người hơn: Cả một đám các cô đang nấu ăn rần rần trong bếp. Tôi ngạc nhiên hỏi Thanh xem những cô này là ai? Ở đâu tới mà đông quá vậy? Thanh nhìn tôi, ngạc nhiên không kém: "Tao cũng về nhà một lượt với mày, tao đâu có biết gì đâu! Trong đám, tao chỉ biết có một đứa, đó là con em gái của tao, nó tên Tâm, đang đứng đàng kia cà."

Tôi nhìn theo tay của Thanh, ngạc nhiên nói nhỏ với hăn:

-"Mày mà cũng có . . . em gái nữa hả? Mà sao em gái của mày, nó . . . đẹp gái và trắng bóc . . . đâu có đen thui và xấu ỉn như mày đâu. Có chắc nó là . . . em gái của mày hông?"

Thanh quay lại nhìn tôi cự nự liền:

-"Tại vì tao đi lính, cho nên tao mới bị . . . tàn phai nhan sắc như vầy. Chớ thử để tao ở nhà lo đi học không như nó coi, tao dám còn . . . trắng hơn nó nữa đó nghen."

Thì ra Tâm là em gái của Thanh, cô được ba má cho lên Sàigòn học, nên cả năm rồi mà tôi chưa hề thấy mặt cô. Bữa nay nhân dịp nghỉ hè, Tâm kéo đám bạn học về quê chơi, nhân tiện thăm ba má.

Bữa ăn trưa hôm đó, tôi ăn thật là ngon. Một phần là vì các cô làm món cá nướng trui cuốn lá me đất chấm mắm nêm, một món ăn mà Bắc kỳ như tôi chưa bao giờ được thưởng thức. Một phần nữa là có những cô gái thành thị thật dễ thương ngồi ăn chung. Cuối cùng, cũng là nhờ mấy xị nếp than của ba Thanh cất lấy, uống ly nào vô đã ly nấy.

Ăn một lần nhớ đời, uống một lần nhớ hết kiếp, tôi cứ mong có ngày phép để chạy về nhà Thanh, mong gặp lại bóng hồng hôm trước.

Buồn thay cho thằng tôi, Thanh đâu phải lúc nào cũng được về phép cùng lượt với tôi, mà dù Thanh có về nhà cùng lượt với tôi đi nữa, cô Tâm cũng còn ở Sàigòn lo học hành chứ có rảnh đâu mà về Trà Vinh nướng cá lóc cho tôi chấm mắm nêm uống nếp than!

Cuối cùng, tôi phải dụ nó ra chợ lồng ăn canh chua cá lóc.

Uống vô vài xị đế, tôi mới có gan nói với Thanh:

-"Mày coi tao cỡ này . . . làm em mày được không?"

Thanh trả lời môt câu làm cho tôi cụt hứng:

-"Ăn thua nó, làm sao tao biết được?"

Nhưng mà nó cũng là bạn tốt, nó về nhà nói với ba má nó sao đó, mà kỳ phép sau, nó đích thân rủ tôi về nhà nó . . . ăn cá lóc nướng trui nữa, và dĩ nhiên, hôm đó, Tâm cũng tình cờ từ Sàigòn về thăm nhà.

***

Đời lính mà! Đám cưới, xong, hưởng tuần trăng mật xong, là tôi lại ba lô lên vai tiếp tục hành quân.

Rủi cho tôi, trong khi điều quân tấn công bọn Việt Cộng, tôi đạp phải mìn bẫy tung cả người lên. May cho tôi, bác sĩ của trung đoàn mổ cho tôi xong, tuyên bố là bàn chân của tôi vẫn còn giữ lại được.Tôi nằm bệnh viện suốt 10 ngày được vợ lo lắng cho đủ thứ, cứ tưởng như mình đang còn trong thời kỳ trăng mật, lại còn được gắn Chiến Thương Bội Tinh nữa. Hết hai lần 29 ngày tái khám, tôi hầu như được bình phục 80%.

Nhân có khoá học "Tác Chiến Trong Rừng" ở Mã Lai, tôi được trung đoàn cử đi học cho dãn gân dãn cốt. Hết ba tháng huấn luyện, trở về trình diện, chân tôi vẫn chưa bình phục hẳn, tôi được điều trở lại Quân Trường Dục Mỹ, làm Phụ Tá Huấn Luyện Viên Chiến Thuật. Qua một khoá thử tài huấn luyện tân binh, tôi được mời ở lại trường để chính thức trở thành Huấn Luyện Viên Thực Thụ (Đại Tá Trần Công Liễu đang làm Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Dục Mỹ)

Làm Huấn Luyện Viên là một công việc tuy vất vả nhưng an toàn, nhưng mà tôi vào lính để thoả chí tang bồng hồ thỉ, nên chỉ mới có hai tháng ở quân trường đã làm cho tôi buồn chán rồi, tôi xin với Đại Tá Liễu cho tôi trở lại Sư Đoàn 9.

Lần trở về này, tôi được chỉ định làm đại đội trưởng của Đại Đội Trinh Sát của Trung Đoàn. Tôi đụng trận liên miên, được gắn thêm ba cái Chiến Thương Bội Tinh nữa.

Sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân, tàn quân của Việt Cộng kéo về dưỡng quân và dưỡng thương di chuyễn ngang qua vùng trách nhiệm của Sư Đoàn 9 rất nhiều. Vì thế mà Sư Đoàn của tôi đã mở rất nhiều những cuộc hành quân để săn đuổi tiêu diệt bọn chúng.

Ngày 15- 09- 1969, đại đội trinh sát đang tham dự một cuộc hành quân cùng với trung đoàn thì chúng tôi được lệnh trở về hậu cứ, để ngày mai sẽ được trực thăng vận tham gia một cuộc hành quân lớn hơn, quan trọng hơn.

12 giờ đêm, tôi đang ở trong hầm chỉ huy thì Việt Cộng pháo kích vào ngay doanh trại của trung đoàn, trúng ngay vào hâm của tôi. Tiếng nổ lớn quá, làm tai tôi bị ù đi, miêng đạn văng trúng khắp người và những người lính đang ở bên cạnh tôi, không chừa một chỗ nào trên thân thể, không chừa một người lính nào. Tôi chỉ kịp nhìn thấy những thân người ngã xuống, và cả tôi nữa, máu từ trên đầu tôi tuôn ra xối xả xuống mặt, tôi chỉ kịp hét lớn lên một tiếng rồi ngã nhào xuống đất.

Tôi tỉnh dậy để nhìn thây toàn thân băng quấn trắng xoá từ đầu đến chân. Đầu óc tôi trống rỗng, không nhớ gì được cả. Tôi không biết đây là đâu? Và tại sao tôi lại nằm đây? Tôi không nhận ra những ai đang đứng bên cạnh tôi nữa, tôi có thấy họ mấp máy môi của họ, nhưng tôi không nghe được bất cứ lời nói nào của những người đang đứng bên cạnh tôi . . .

Rồi lại thiếp đi vào giấc ngủ triền miên . . .

Gần một năm trời sau, mặc dù tôi đã có thể ngồi đậy cử động chân tay được chút ít, nhưng vẫn chưa có thể đứng dậy được. Điều đáng mừng là tôi đã nhớ lại được chút ít, đã nhận ra vợ con bạn bè cha mẹ và cũng đã nói được một vài tiếng. Điều đáng buồn là tôi chỉ có thể ngồi đó như một cái bắp cải, không

cảm thấy đói, không biết khát nước.Tôi đi tiểu, đi tiêu lúc nào, hoàn toàn tôi không biết và không thể nào kiểm soát được.

Người vợ yêu quý kiên nhẫn nuôi bệnh cho tôi, tập cho tôi ăn, cho tôi uống và . . . thay tã cho tôi. Thanh được về phép lúc nào thì tập cho tôi đứng, cho tôi đi, cho tôi cử động chân tay.

Để khôi phục trí nhớ cho tôi, vợ tôi kể lại cho tôi nghe giờ phút cuối cùng của cuộc đời lính của tôi. Lúc đầu thì tôi nghe như là tiếng gió thoảng, tiếng mây bay, tiếng mưa rơi, nhưng sau đó, tôi đã nghe được và hiểu được, và cho đến nay, thì tôi nhớ như in vào trong óc:

Khi tiếng đạn pháo kích đã bớt, tất cả anh em binh sĩ đã nhào ra lo dọn dẹp và đưa những người bị thương tới bệnh viện, tôi bị thương ngay vào đầu, mảnh trái phá lột một phần da dầu của tôi ra trắng xoá, máu me chẩy tùm lum, được trực thăng cấp cứu chở ngay về Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ. Những người lính tưởng rằng tôi đã bị pháo kích trúng đầu, lòi óc ra ngoài, nên họ đã tức tốc cho người về nhà báo ngay cho vợ tôi biết để kịp xuống lãnh xác đem về lo chôn cất. Vợ tôi được tin dữ, từ Saigòn vội vàng mua vé xe đò xuông Cần Thơ. Khi vợ tôi tới quân y viện thì nghe được tin mừng là, nhờ được tải thương kịp thời, nên bác sĩ đã có thể làm giải phẫu ngay trong đêm để vá mảnh da đầu của tôi liền vào với đầu và lấy những mảnh đạn lớn ra (những mảnh nhỏ thì nhiều quá, cứ để nguyên đó, tính sau). Ca mổ của tôi kéo dài từ nửa đêm tới 8 giờ sáng hôm sau mới xong, tôi có cơ hội để sống còn. Lúc đó, tôi chỉ là cái thân thể cuốn đầy băng mà thôi, chứ không cục cựa nhúc nhích gì hết. Mặc dù bác sĩ nói là tôi có cơ hội hồi sinh, nhưng mãi ba ngày sau tôi mới tỉnh lại.

Tôi nằm bệnh viện khoảng nửa tháng, tháo băng xong, bác sĩ cho phép về nhà ba tháng tái khám. Khi được ra Hội Đồng Y Khoa, tôi vẫn chỉ là cái thân xác mà thôi, chứ chưa phục hồi được trí nhớ, nên không thể nào biết rằng tôi được phân loại 3, tàn tật vĩnh viễn, cấp độ tàn phế là 80%.

Nhờ sự chăm sóc của người vợ hiền, của gia đình nội ngoại, ba năm sau tôi mới có thể cử động, đi đứng và nói năng trở lại.

Nói là đi đứng nói năng trở lại được, nhưng thật ra tôi . . . nói ngọng, đi một chân . . . rưỡi mà thôi.

Bộ Cựu Chiến Binh và Thương Phế Binh giúp đỡ tôi đủ mọi thứ để tôi có thể hoặc là đi học trở lại, hoặc là đi làm. Sẵn có khoá học Kế Toán, tôi thử lại đầu óc của mình bằng cách ghi danh học khoá này.

Nhớ lại mình là ai? Nhớ lại công việc làm hàng ngày đã là chuyện khó đối với tôi rồi, nói chi đến việc ngồi cầm lại cây viết, nhất là lại phải làm tính cộng trừ nhân chia.

Nhưng mà, đây không phải là đơn thuần một việc học, mà là
TỰ THẮNG
Mà là . . .
MƯU SINH THOÁT HIỂM.

Tôi phải trước hết tự thắng cái đầu óc, cái thân xác của mình, phải chỉ huy cái khối óc cho nó hoạt động trở lại, cho chân tay tôi hoạt động theo nhịp tim đập, theo sự phán đoán của hệ thần kinh. Tôi phải học để từ đó tìm ra công việc làm mà nuôi sống gia đình, giúp đỡ vợ con. Trong suốt thời gian bệnh hoạn, vợ con tôi, gia đình tôi đã quá cực khổ vì tôi rồi.

Mặc dù tôi bị tàn phế 80% nhưng 20% của phần thân thể còn lại, chăc chắn phải dùng được và chắc chắn phải có chỗ để tôi dùng nó chứ!

Không uổng công lao học hành và vận động thân thể của tôi

Tôi đã thi đậu cái bằng Chuyên Viên Kế Toán.

Nhờ sự giới thiệu của Bộ Cựu Chiến Binh và Thương Phế Binh, tôi xin được việc làm tại Thủy Cục Sàigòn. May mắn hơn nữa, tôi đã được cấp đất để xây nhà trong Làng Thương Phế Binh. Anh em chúng tôi, từ quan tới lính, lại được cùng chung sống với nhau như thủa nào trong các Trại Gia Binh. Mỗi năm, vào dịp Tết Nguyên Đán, chúng tôi đều tổ chức "Cây Mùa Xuân" để mọi gia đình đều có dịp vui chơi với nhau, đùm bọc lẫn nhau trong tinh thần Tương Thân Tương Trợ, trong tình Huynh Đệ Chi Binh.

Cuộc đời tôi tưởng chừng cứ thế mà trôi đi . . .

***

Nhưng biến cố 30 tháng Tư 1975 đã làm thay đổi vận mạng của cả Miền Nam Việt Nam, không riêng gì những người lính tại ngũ và anh em Thương Phế Binh chúng tôi.

Bọn Việt Cộng ùa vào thành phố, việc đầu tiên là chúng đuổi anh em chúng tôi đi vùng kinh tế mới, với lý do là chúng tôi phải lao động, phải tham gia sản xuất.

Lao động cái gì với tấm thân tàn phế? Sản xuất cái gì với một bàn tay, một bàn chân? Nhưng, dưới họng súng đe doạ của bọn Việt Cộng, một số anh em của chúng tôi đã phải bỏ nhà mà đi về những vùng đất xa lạ mà làm ruộng làm vườn.

Bọn Việt Cộng mừng rỡ, vội vàng cho đám thương phế binh nón cối của chúng vào chiếm những căn nhà mà anh em chúng tôi dọn đi.

Anh em chúng tôi phải bảo vệ lẫn nhau chứ!

Chắc chắn là như vậy!

Có tên nón cối nào dám dọn vào vùng cấm địa của chúng tôi mà ở hay không?

Ngày mà bọn chúng được phân phối nhà cũng là ngày anh em chúng tôi kẻ chống nạng người mang bàn tay gô . . . đứng . . . nói chuyện vui với nhau ở bên ngoài.

Bọn chúng đã chiếm cả Miền Nam của chúng tôi rồi, anh em chúng tôi không có phương tiện để chống lại chúng. Được đằng chân lên đằng đầu, chúng lại mon men chiếm cả nhà cửa, đuổi chung tôi đi nửa sao? Mặc dù không còn đủ chân đủ tay nhưng chúng tôi phải bằng mọi cách mà giữ lại phần đất cuối cùng của mình, cho gia đình mình.

Thật là may mắn. Kể từ ngày hôm đó, không có tên nào dám lai vãng lại những làng Thương Phế Binh của chúng tôi cả, nói chi đến chuyện dọn vào đó mà ở.

Mặc dù tôi còn đang làm việc ở Thủy Cục Sàigòn, và bọn cán ngố vẫn còn phải cần chúng tôi, nên tôi không bị sức ép phải dọn nhà đi, nhưng tôi biết chắc rằng, chúng chỉ giữ tôi ở lại một thời gian ngắn thôi. Sau khi rành rẽ công việc rồi, chắc chắn bọn chúng sẽ thải tôi ra ngay lập tức. Mặc kệ, tới đâu hay tới đó, còn làm được ngày nào hay ngày nấy. Tôi mua lại từng ký gạo, từng chai nước mắm ở chỗ làm để cho những anh em

không còn chân, không còn tay, không thể nào làm việc nuôi thân được. Đôi khi tôi đưa cho họ đem bán đi, lấy tiền lời mua thêm được ít đồ ăn, phân phối cho cả bọn.

Một bữa đang đạp xe về nhà, tôi thấy có một đám đông đang bu quanh hai người tàn tật đang cãi vã với nhau ở trên đường. Thấy hai người này có vóc dáng thương phế binh "Nón Sắt" nên tôi ngừng xe dắt bộ lại chen vào đám đông mà nghe xem họ cãi nhau vì chuyện gì? Mình có thê can được không? Tôi thấy một người còn một chân, đang lê lết dưới đất, người kia, tuy còn đủ hai chân, nhưng có . . . một tay thôi, đang dùng cánh tay còn lại của mình mà nắm kéo người kia đi:

-"Dzề nhà, tao nói chuyện cho mày nghe. Mày không được làm . . . "Mất Mặt Binh Chủng" như vậy được"

Người đang bò dưới đất vừa khóc vừa trả lời:

-"Tao đã làm đủ mọi cách rồi, nhưng không kiếm được việc gì làm hết á. Con tao đói nguyên tuần nay rồi, vợ tao bịnh nằm chèo queo một đống, tao mới phải làm như vậy mà thôi, mày . . . thông cảm dùm tao."



Tôi nghe được câu nói "Mất Mặt Binh Chủng" thì biết ngay họ là lính nón sắt rồi, nhìn vào cái nón và thế ngồi bò của người lính ở dưới đất, tôi đã hiểu ra phần nào câu chuyện, tôi cần phải làm một cái gì đó giúp họ. Trước hết, phải giải tán cái đám đông này đi trước khi bọn công an tới. Tôi quay đầu nhìn chung quanh, nói đủ nghe:

-"Hai người này có quen với tôi, họ chỉ nói chuyện với nhau thôi, chứ không có đánh lộn đâu, bà con giải tán đi, tôi sẽ đưa họ về nhà."

Khi đám đông đã bỏ đi, tôi hỏi ngay:

-"Hai anh có phải là . . . Thương Phế Binh Cộng Hoà hay không? Tôi cũng là thương phế binh nón sắt đó."

Đúng như tôi đoán chừng, cả hai đều là lính nón sắt. Khi nghe tôi tự giới thiệu, cũng là lính nón sắt, anh cụt tay đã kể vắn tắt cho tôi nghe:

-"Tụi em là lính Biệt Động, em tên Hổ, bị thương trước, nó tên Côi, bị thương trong trận An Lộc, cưa mất cái chân phải. Thời Cộng Hoà, tụi em còn được lãnh trợ cấp, tụi em cũng còn đi làm thêm kiếm đủ sống. Tới khi đám nón cối này vô, tụi em chẳng còn gì cả, ráng kiếm sống. Em bán vé số, ngày nào dư chút đỉnh là phụ nó mua gạo, mấy bữa nay ế qúa, lại thêm con vợ thằng Côi này bị bịnh, nên nó không có tiền mua gạo, nó mới nói với em, muốn lết ra ngoài đường xin tiền. Em không chịu, nói với nó: "Mày phải giữ mặt cho Ông Cọp chớ. Bề gì cũng là Biệt Động oai hùng, đói thì nhịn, làm cái gì mà phải đi xin ăn. Sẵn mấy bữa nay em không ghé, nó lén em lết ra ngoài đường làm ăn mày. Ông Cọp không có thương nó, nên nó mới ra ngồi đây đã bị em đi ngang bắt gặp, em đang nắm cổ lôi nó về nhà chửi nó thì gặp anh đó."

Nói tới đây, anh cụt tay oà khóc:

-"Em nắm nó về nhà nhưng mà cũng đâu có cách nào giúp nó đâu. Em cũng đói nè, mấy bữa rày trời mưa, bán vé số không có ai mua . . . Biết làm sao bây giờ đây Ông Cọp ơi."

Người lính ngồi dưới đất cũng ứa nước mắt khóc:

-"Cho tao xin lỗi mày, tao chịu dzề nhà. Tao hứa với mày không bao giờ đi xin ăn nữa. Tao ráng kiếm bất cứ việc gì làm để không làm mất mặt binh chủng nữa."

Tôi nghe hai người thương phế binh đối đáp với nhau mà cũng ứa nước mắt thương cho tình đồng đội của hai anh lính Biệt Động.

Sẵn còn ba ký gạo vừa mua được ở trong sở, tôi đưa ra tặng hai anh lính làm quà làm quen.

Côi và Hổ cùng cầm bịch gạo, cám ơn tôi. Côi lấy cái nón đội lên đầu, nói với tôi:

-"Anh cho em gạo thì em cám ơn anh, nhưng vấn đề là làm sao để kiếm tiền kìa. Em gắn chân gỗ vô, có thể đi được. Em có

tới hãng làm cà rem, xin bán, nhưng người chủ nói phải có tiền thế chân hoặc có người bảo đảm. Em không có tiền thế chân, cũng không có ai làm cơ quan nhà nước bảo đảm, nên họ không cho."

Tôi suy nghĩ một hồi, rồi hỏi Côi:

-"Cái hãng làm cà rem đó, ở đâu? Mai em dẫn anh tới anh nói chuyện với họ, may ra có thể giúp được cho em""

Côi mừng rỡ, hẹn tôi ngày mai.

Nói là hãng làm cà rem cho nó oai, chứ thật ra chỉ là căn nhà nhỏ, chủ nhà là vợ lính, chồng đã trình diện để đi . . . "Học Tập Cải Tạo". Chị bán đồ đạc trong nhà mua cái máy làm kem cũ, đem về làm ịch đụi vừa cho có việc làm, vừa nuôi thân. Khi nghe tôi nói đang làm cho "Nhà Nước" có thể giúp chị mua sữa bột, mua đường, chị mừng rỡ đồng ý cho Côi nhận bình bán kem mà không cần tiền thế chân. Hổ thấy vậy vẫn chưa yên tâm, anh xin cũng được mướn bình đi bán chung với Côi, vì . . .

-"Thằng này có một cẳng hà, em phải phụ nó."

Thế là hai anh lính "Ông Cọp" có việc làm. Mỗi ngày gặp nhau, hai anh đều khoe:

-"Em bán . . . được lắm, Trung uý."

Một hôm, cả một đám kéo đến nhà tôi, tôi tưởng cả đám bị cho nghỉ việc, lo quá. Nhưng cả đám đều cười đùa vui vẻ, Hổ nói với tôi:

-"Bà chủ tin tưởng và thương tụi em lắm. Bữa qua có thằng Thế cũng muốn đi bán, nhờ em xin dùm. Bà chủ đồng ý, làm nó mừng hết lớn, cám ơn em quá chừng. Em nói nó: Mày đi cám ơn ông thầy, chứ cám ơn gì tao. Bởi vậy hôm nay cả đám kéo đến nhà ông thầy đây."

-"Thầy bà gì. Anh em thương lẫn nhau, đùm bọc lẫn nhau, người này giúp người kia, người kia giúp người nọ. Huynh Đệ Chi Binh mà."

NGUYỄN VĂN GIÁO K20

BÀI CÔ PHỤ

(Mais la vie sépare ceux qui s'aiment....
Les Feuilles Mortes, Jacques Prévert)

Ba mươi năm lẻ em cô phụ,
Nước mắt không còn để nhớ nhau.
Thời gian vàng ố trăm hình cũ,
Áo cưới chiếu xưa cũng bạc màu.

Con gái theo chồng, đêm quạnh quẽ,
Em ôm gối lẻ nén thương đau.
Nhà trống, trăng khuya thêm vò võ,
Cười, thay tiếng khóc lệ khô mau.

Sao ấm chăn đơn, tình đã lỡ,
Quan san chia cách mấy giang đâu.
Em giận mình, quay lưng, bỏ xứ,
Mô hoang góc núi chắc còn đâu!

Ba mươi năm lẻ em cô phụ,
Thôi, chắt chiu thêm nửa mảnh sầu.

LAN ĐÀM
4/14

TTR



NHỮNG NGÀY THÁNG SAU CÙNG

Trịnh Bá Tứ K18.

Chúng ta, những cựu SVSQVB, ai cũng có một ký ức về những ngày tháng cuối cùng, dù ra đi hay ở lại. Người ra đi thì buồn kiếp lưu vong, người ở lại thì hứng chịu trăm cay ngàn đắng, đọa đầy trong ngục tù CS. Tất cả đều có nỗi nhục chung, nhục mất nước, và nỗi buồn riêng.

Tôi là một trong số những người ở lại, nhưng hoàn cảnh và tâm trạng của tôi lúc đó có vẻ hơi khác người. Giờ đây, ở tuổi về hưu, ngẫm nghĩ lại cuộc đời, nó hiện lên rõ từng giai đoạn như những khúc phim, rồi tự hỏi những quyết định của mình lúc ấy đúng hay sai? Qủa thật tôi không trả lời được. Thôi thì ghi lại, gọi là lưu chút kỷ niệm tâm tình cùng đồng môn, đồng khóa, lưu lại tình vợ chồng, nghĩa cha con trong những ngày tháng cuối cùng, ngày "gẫy súng"!.

Tôi vào lính khi mới 14 tuổi, được nhận vào trường Thiếu Sinh Quân (TSQ) Mỹ Tho, rồi di chuyển về Vũng Tầu, 4 năm sau, năm 1959, khi tôi 18 tuổi mới đậu được cái bằng trung học đệ nhất cấp. Theo quy định của trường TSQ, sau khi có số quân chính thức (lĩnh lương binh nhì 951 đồng/tháng, so

với quân dịch chỉ lĩnh 120/tháng), nếu ai thi đậu trung học thì được ở lại học tiếp tục, nhưng trường TSQ và cả thị xã vũng Vũng Tầu lúc đó chưa có đệ nhị cấp, nên chúng tôi được gửi lên Sài Gòn, nội trú chung với trường Quân Y ở đường Hùng Vương để đi học ở hai trường Chu Văn An hay Petrús Ký với điều lệ không được rớt năm nào, rớt là ra đơn vị.

Biết thân biết phận là đã được chính phủ và quân đội ưu ái nâng đỡ, TSQ chúng tôi đã cô găng học, chỉ một năm học Đệ Tam niên khóa 59-60, đa số chúng tôi thi nhẩy và đậu Tú Tài I. Mừng vô cùng, vì bớt được một năm học đệ nhị mà lên thẳng lớp đệ nhất. Hết Hè, chúng tôi trở lại trường CVA và Petrús Ký. Nhưng chúng tôi thật ngỡ ngàng bị hai trường này từ chối không nhận cho vào đệ nhất, lý do thời bấy giờ nội qui trường không công nhận thi nhẩy.

Chúng tôi trở về trình diện trường TSQ/VT, CHT là Thiếu Tá Phan Như Hiên, ông không chỉ là vị CH, mà ông còn như một người cha nhân từ, săn sóc đàn con TSQ một cách tận tình, luôn nhẹ nhàng khuyên nhủ, nhờ đó mà lớp chúng tôi đã có cuộc sông êm đêm, âm cúng dưới thời ông làm CHT trường TSQ. Chính phong cách của ông đã là tấm gương sáng cho chúng tôi noi theo và yêu thích đời quân ngũ sau này. Cá nhân tôi thầm mang ơn ông suốt đời.

Thấy chúng tôi trở về trường TSQ trình diện, CHT ngỡ ngàng, ông tưởng chúng tôi lười học hay "ba gai" nên bị trả về, ông buồn lắm, nhưng sau khi nghe chúng tôi trình bầy lý do thì ông vui vẻ, khen ngợi và mở ra con đường tươi sáng mới cho chúng tôi, ông nói:

_ *" Các em không lo, để nhà trường trình BTTM rồi làm hồ sơ cho các em lên Sài Gòn học tiếp như một học sinh mới, ai đã học bên Chu Văn An thì sang Petrús Ký và ngược lại. Các em cố gắng học một năm nữa, rồi các em sẽ được vào trường đại học Sư Phạm hay trường QY, được miễn thi như các đàn anh TSQ lớp trước".*

Còn gì sung sướng bằng, vì thế tôi sau này cũng mang danh cựu học sinh CVA và Petrus Ký, nhưng thực ra chỉ có một niên khóa mỗi trường mà thôi. Sau kỳ thi năm 1961, toàn bộ

chúng tôi được gọi về trường và chờ lệnh nhập Khóa 18 Trường VBQGVN theo quyết định của BTTM vì tình hình đất nước bắt đầu sôi động.

Đoạn đường tuổi trẻ của chúng tôi như thế để nói lên lòng biết ơn đối với trường TSQ nói riêng và Quân Đội nói chung, đã hướng cho chúng tôi đi dúng con đường của tuổi trẻ yêu nước, yêu quân đội. Chúng tôi yêu đời lính và tự hứa yêu lính suốt đời, nhưng rất tiếc chỉ trải dài từ năm 1961-1975!

Sau 2 năm là SVSQ Khóa 18, rồi khi ra trường, chỉ 4 năm sau từ th/úy lên đ/úy, năm 1967 giữ chức vụ tiểu đoàn trưởng trong suốt 5 năm liền (1967-1972). Mùa Hè 1972, bị gẫy gánh giữa đường, cùng với số phận các đông đội thuộc SĐ22, tôi bị làm tù binh chiến tranh trong 11 tháng, rồi được trao trả năm 1973. Trở về đơn vị cũ, tôi được làm trung đoàn phó và một tháng sau đi làm quận trưởng, một điều khó tin, có biết bao điều thăng trầm đáng nhớ, nhưng ở đây tôi chỉ ghi lại 3 tháng sau cùng trước khi VNCH bị bức tử.



Tôi được cử đi học bổ túc Anh Văn tại trường SNQĐ ở BTTM, để chờ đi học lớp quản trị quốc phòng ở Hoa Kỳ, thời gian này tình hình các quân khu đã vô cùng khó khăn, tin càng ngày càng xấu rồi lần lượt từ QKI, đến QKII, đặc biệt là ở Qui Nhơn, là nơi đơn vị gốc của tôi, nơi tôi có nhiều bạn bè và anh em VB, từ BTL/SĐ đến các Trung Đoàn 40, 41, 42, 47. Hàng ngày, tôi theo dõi tin tức chiến sự và tin của Đại Tá Thiều, Đại Tá Thông K16, Đại Tá Lê Cầu K18, Trung Tá Ly, Trung Tá Danh, Trung Tá Trần Nghĩa Châu K19 và còn

những anh em ở cấp tiểu đoàn và các đồng đội thuộc cấp cũ của tôi.Tôi học anh văn ở Sài Gòn, nhà thì ở Vũng Tầu, nên tôi đi và về hàng tuần, thành phố VT tràn ngập dân cũng như quân các nơi di tản đến. Bà con ở Qui Nhơn chạy về VT đến ở nhà tôi. Tình hình xáo trộn, nhộn nhịp bàn tán di tản làm gia đình vợ con tôi cũng hoang mang theo, vì vì chồng cha vừa mất tích được trao trả, sự đau khổ với kỷ niệm vợ đi lĩnh 12 tháng tiền tử tuất của chồng chưa xóa nhòa trong ký ức, giờ đây gặp hoàn cảnh này lại càng lảm vợ con tôi chán nản và lo sợ.

Tôi nhận được tin Trung Tá Trần Nghĩa Châu K19, trung đoàn phó, một đàn em thân thiết của vợ chồng tôi bị mất tích ở đèo An Khê, rồi đến tin Đại Tá Cầu K18 cùng Trung Đoàn 47 bị mất liên lạc ở Bình Định, Đại Tá Thông K16 Trung Đoàn Trưởng 42 quyết không chịu di tản theo Sư Đoàn mà trở lại cùng đơn vị rồi mất liên lạc v.v.. Từ những tin tức đau buồn này khiến gia đình áp lực bắt tôi phải về Vũng Tàu ở luôn, không đi Sài Gòn học Anh Văn nữa để tính đường di tản khi cần, vì tình hình qúa căng thẳng rồi.

Một hôm nhận tin cả SĐ22 đã di tản khỏi Qui Nhơn bằng đường biển và tầu sẽ cập bến cảng Rạch Dừa, Vũng Tầu (gần nhà tôi). Đây cũng là một định mệnh, lòng tôi nôn nao, không biết bạn bè anh em ai còn ai mất, tôi ra cầu tàu đứng chờ đón đơn vị, qủa thật không còn bao nhiêu bạn bè, ngoài BTL/SĐ, tôi chỉ còn thấy Trung Đoàn 41 của Đại/Tá Thiều K16 và Tr/Tá Ly K19, lòng tôi buồn rười rượi, thà đơn vị còn ở ngoài Qui Nhơn, xa tầm nhìn, giờ đây họ ở ngay bên mình, mặc dầu quân số của tôi hiện giờ đã chuyển về trường SNQĐ, tôi không còn trách nhiệm gì nữa. Nhưng nhìn anh em di chuyển về trấn giử mặt Nam của Sài Gòn QL4, cầu Long An, tôi cảm thấy nhớ đồng đội, trong lòng như có sức hút vô hình nào đó kèo tôi về đơn vị, trở về gia đình, trong nhà đông người di tản ở nhờ, tôi chỉ ngồi một xó, hoặc lại ra phố VT nghe tin tức, bà xã thấy tôi buồn đến bên cạnh khẽ hỏi:

- Tình hình như thế này, anh suy nghĩ và tính sao?
- Anh muốn bàn với em một việc được không
- Thì anh cứ nói đi

- Anh định trở lại đơn vị, xem có giúp gì được cho anh em không.

- Anh làm sao thế? Người ta đang tính di tản, còn anh lại xin về đơn vị, chẳng giống ai.

Nói xong, vợ tôi đứng ngay dậy bước đi một mạch, tôi nhìn theo mà đầy lòng trắc ẩn, nghĩ thương vợ con đã một lần trở thành goá phụ, đã nhận lãnh 12 tháng tiền tử tuất của chồng! Giờ đây, hoàn cảnh này mà chồng còn muốn tình nguyện trở lại với đơn vị! Với tâm trạng của người đã một lần làm "góa phụ" có nói chồng "điên" kể cũng không oan.

Vài hôm sau, trong lúc vợ chồng ngồi dựa bên nhau bàn thế sự, tôi nhắc chuyện anh em kẻ còn người mất rồi tôi lại trở về chuyện muốn ra đơn vị. Lần này tôi chuẩn bị tinh thần cho bà xã kỹ hơn chứ không vội vàng như lần trước, tôi bông đùa:

- Em có thấy số anh lớn không, hành quân tác chiến nhiều năm, biết bao nguy hiểm, rồi tù tội bị đánh chết lên chết xuống cuối cùng rồi đâu cũng lại vào đấy, vẫn ngồi bên vợ trong lúc đồng đội kẻ mất, người thất lạc gia đình, đúng là đạn nó tránh anh chứ anh biết đâu mà tránh đạn, con người có số cả.

- Em đêm ngày cầu nguyện, Chúa cũng thương tình mà gìn giữ anh, nhất là kỳ anh bị mất tích, thật chẳng còn biết làm sao mà sống, nhìn đàn con nhỏ nheo nhóc em chỉ biết khóc thầm và cầu nguyện cho anh, cho em và các con, nhất là bà nội sấp nhỏ, từ ngày anh mất tích, bà phát điên, có lúc lên cơn cứ chạy ra đường gọi tên Ông Thiệu mà đòi trả đứa con trai duy nhất của bà.

Tôi đang định mở lời bàn chuyện muốn đi thăm đơn vị, nhưng nghe vợ tâm sự, không làm sao mở lời được, chỉ biết cầm tay bóp nhẹ tỏ lòng thông cảm, lòng tôi như trùng xuống, đành chờ dịp khác. Tự nhiên vợ tôi nói:

- Nghe tin di tản ngoài Đà Nẵng, người ta chen nhau em lo qúa, mình thì một đàn con nhỏ, chẳng biết tính sao?

Vin ngay vào lý do đó, tôi bàn đến sự an toàn nhất cho vợ con, tôi nói nhỏ:

- Trong cảnh rối ren, chẳng may Vũng Tàu mà bị địch pháo kích thì mẹ con cứ chạy vào phòng tắm chung quanh có

tường xây, ở trên có bể chứa nước, như thế là an toàn, không được chạy theo mọi người, dù hoàn cảnh nào, cũng ở tại nhà chờ anh về quyết định

- Anh tính đi đâu mà bảo chờ?

- Anh định ngày mai vào Bộ Tư Lênh xem tình hình ra sao, rồi về Sài Gòn, đi thăm mấy anh em hiện giờ ở Bến Lức xem họ có cần gì không, đa số họ di tản theo đơn vị vào đây, gia đình vợ con họ bị lạc hay còn kẹt ngoài Qui Nhơn.

- Cũng phải, anh nên đi thăm anh em rồi liệu mà về.

Nghe vợ nói thế, tôi thật xúc động, bên đồng đội, bên gia đình trong cảnh loạn ly. Thực tế là tôi đã rời xa đơn vị từ trước, không còn thẩm quyền hay trách nhiệm gì nữa, ai cho phép tôi xen vào "đơn vị bạn"? Nhưng trong lòng tôi, họ vẫn là anh em, là đại gia đình của tôi và họ đang mong tôi đến thăm, thế là tôi quyết định xa nhà ít hôm, còn thời gian bao lâu thì sẽ liệu sau.

Những Ngày Cuối, Cùng Với Anh Em.

Ngay hôm sau, tôi vào BTL/SĐ, không gặp Tướng Phan Đình Niệm, (nghe ông đã lên 2 sao, khi tôi đi tù về, ông rất hiểu, thông cảm và thương tôi, mỗi khi gặp tôi ông hay vỗ vai nói sẽ cho tôi ra làm Trung Đoàn Trưởng thay cho Đại Tá Phan Đình Hùng, sau đó cũng chính Ông chỉ định tôi ra làm Quận Trưởng Hoài Nhơn ở Bình Định, điều tôi không ngờ). Tôi gặp Đ/Tá TMT/SĐ, tôi trình bầy trường hợp đang đi học của tôi, rồi tôi hỏi ông có thiếu sĩ quan và tôi có thể giúp việc gì cho Sư Đoàn không, ông cho biết chỉ còn Tr/Đ 41 của Đại Tá Thiều đang ở Cầu Voi, Quận Thủ Thừa Long An, chờ tái bổ sung.

Thế là tôi xin xe và đi Long An gặp anh Thiều K16 chứ chẳng có văn thư chỉ định gì. Tại Long An, anh em gặp nhau, anh Thiều hỏi tôi có thể giúp anh ra tổ chức TĐ1 được không?

Thời điểm này là trung tuần Tháng Tư, anh Thiều, tôi và Tr/Tá Ly K19, ba anh em lo tổ chức, bổ sung, hậu cứ các tiểu đoàn nhận các quân nhân thất lạc từ miền Trung về trình diện các trung tâm rồi đưa ra các tiểu đoàn, quân số cũng khá đủ. Tôi còn nhớ mỗi quân nhân về thì việc đầu tiên là phát hướng viên

mang tiền ra hành quân ứng trước mỗi người 10 ngàn và một bao gạo chứ chưa có sổ sách lương bổng gì cả, đa số là từ miền Trung, gia đình họ kẹt ngoài đó cả, nên họ đâu có cần gạo, mà chỉ nhận tiền thôi, vì gạo nhận rồi làm sao mang, đem bán lúc đó cũng chẳng có ai mua.

Mấy ngày đầu toàn khu quận Thủ Thừa còn yên tĩnh, tôi dẫn tiểu đoàn vào sát quận để tăng tinh thần cho anh em ĐPQ. Tôi dùng một hạ sĩ quan người bà con, cũng di tản từ Quy Nhơn vào nhà tôi ở Vũng Tầu, cho đi theo đơn vị làm liên lạc giữa tôi và vợ tôi bằng xe Honda, nhưng chỉ được vài ngày thì mất liên lạc, vì QL15 Sài Gòn-Vũng Tầu đã bị đóng chốt.

(Nhắc qua địa thế QL4, từ Saigòn đi qua quận Bình Chánh, Gò Đen, Chi Khu Bến Lức, cầu Bến Lức, Hải Quân đóng, quân Thủ thừa, Cầu Voi, nơi đặt BCH/TrĐ 41 rồi đến Long An*)*.

Tôi mất tin tức gia đình, nhưng linh tính cho biết là gia đình tôi bình yên, và vợ con tôi sẽ ở nhà, không di chuyển đi đâu cả, vì tôi đã dặn trước. Tin tưởng như vậy nên tôi đỡ lo. Mặt khác, tình hình tin tức nơi đóng quân biên chuyên qúa nhanh khiến trước mặt tôi, tất cả chỉ còn là đơn vị mà không có thì giờ để mà nghĩ đến gia đình riêng.

Đây chẳng phải là điều gì ghê gớm, mà bất cứ cấp chỉ huy nào ở chiến trường, đứng trước địch quân thì tình chung, đồng đội, đơn vị mới là chính, thực tế là như thế, có khác chăng là đơn vị tôi đang chỉ huy không phải của tôi mà chỉ vì tình đồng đội cũ, đồng môn xưa mà tôi tìm đến, đến với niên trưởng Thiều K16 và niên trưởng nhờ tôi tiếp tay. Tôi từ giã gia đình để đến với đơn vị cũ cũng chỉ với mục đích ấy.

Các đại đội báo về là ĐPQ và NQ của quận Thủ Thừa đã từng tốp bỏ đồn đi dần dần, ban đêm thì phía bên kia sông, VC đặt súng bắn vào Long An, Thủ Thừa. Vùng này dân trồng mía nhiều, có những đám cháy bất thường trên cánh đồng mía, khói che khuất tầm quan sát, các đại đội gọi về báo cáo nghi VC đốt để di chuyển. Trung Đoàn 41 chỉ hoạt động có tính cách phòng thủ và giữ Quốc Lộ 4, không có phản ứng gì được, ngoài việc bung rộng con cái ra hơn mà thôi.

Tôi có người cháu ruột là Tr/Úy Trịnh Ngọc Phát, cũng là cựu TSQ, đang làm trưởng ban 5 chi khu Bến Lức, nhà vợ ở Gò Đen và có bố mẹ cũng ở Vũng Tàu, tôi cho đương sự biết là tôi đang ở vùng Thủ Thừa, trường hợp có bất trắc gì chú cháu phải tìm nhau.

Pháo binh ở cầu Bến Lức yểm trợ rời rạc khi tôi gọi, được biết BTLSĐ cũng đặt ở đó.

Ngày 27/4 trinh sát của Tiểu Đoàn bắt đươc một phụ nữ, tình nghi là giao liên, lục soát tìm được mẩu giấy chỉ ghi: "thằng D đang trên đường tới".

Chúng tôi biết ám số D là tiểu đoàn địch và giao liên đang dò đường, ngay đêm đó đoạn QL4, từ Tiểu Đoàn của tôi xuôi xuống cầu Voi, nơi đóng BCH/Trung Đoàn 41 của anh Thiều đã bị cắt vì VC gài chốt.

Sang ngày 28/4, các đứa con di chuyển đồng loạt chạm súng lẻ tẻ, tình hình căng thẳng, các đồn ĐPQ phía sâu trong quận Thủ Thừa đã bỏ đi cả, tình hình ngột ngạt, tôi gọi máy báo cho Tr/Tá Ly biết. Anh em cũng chỉ biết bảo nhau tăng cường phòng thủ và quan sát, anh Thiêu yêu câu tôi nhô mây cái chôt để hôm sau thông đường.

Đêm 28/4 VC pháo kích hỏa tiễn vào Long An. Ngày 29/4 QL4 vắng xe và yên tĩnh lạ thường, không có xe chạy và không có nổ súng, lâu lâu có tiếng pháo binh bắn đi từ cầu Bến Lức. Tôi có linh tính địch đang quan sát và ém quân đâu đó, thời gian qua đi nặng nề. Tối đến nghe đài BBC càng nản hơn, mấy sĩ quan trong Tiểu Đoàn to nhỏ với nhau.

Đêm về khuya, đột nhiên tiếng súng vang rền, nhờ có kiểm soát phòng thủ kỹ lưỡng, quân ta lúc đầu bắn rất mạnh, nhưng phần đông quân số chỉ là thành phần gom số quân di tản miền Trung về. Nghe tiếng súng, tôi biết vòng phòng thủ ngoài có khuynh hướng dạt rút dần ra quốc lộ, trong khi địch toàn pháo kích, đạn bay sè sè qua đầu rồi nổ rất gần. Tọi gọi pháo binh không được, gọi Trung Đoàn thì lúc được lúc không, tôi nghĩ BCH/TRĐ cũng chẳng khá hơn gì,

Tôi nghĩ địch sẽ xung phong vào lúc gần sáng, tình hình này thì chỉ còn BCH/TĐ mà thôi, nếu còn sống, chắc chắn sẽ bị

bắt hết, tôi quyết định cho bỏ phòng tuyến lui dần ra QL, xa khoảng gần cây số để tránh pháo kích.

Khi tới QL sẽ sang bên phía đông QL, dựa vào độ cao của con đường lập phòng tuyến, khỏang đường chưa đầy cây số, vì địch pháo kích dữ dội mỗi lần nghe tiếng sè sè. Kinh nghiệm cho biết là đạn sẽ nổ gần nên phải nằm ép sát xuống đợi nó nổ rồi tiếp tục di chuyển, nên khi ra tới nơi trời cũng vừa hừng sáng. Tôi cố gọi liên lạc với các nơi, kể cả BCH/Trung Đoàn nhưng không nghe anh Thiều hay anh Ly trả lời, địch cũng ngưng tiếng súng, tôi men theo QL đi dần về hướng cầu Bến Lức, khoảng 9 giờ tới nơi, trên QL cao nhìn xuống căn cứ, thì ra đêm qua họ di tản cả rồi, thảo nào gọi pháo binh không được.

Hàng quán hai bên cầu thấy có lính đông nên họ mở cửa bán đồ ăn, cà phê, chúng tôi tạm dừng quân kiếm chút gì dằn bụng rồi sẽ tính.Tôi cho số sĩ quan còn sức khoẻ khá, kiểm điểm binh sĩ, gọi các đại đội ở xa đêm qua không đụng, dần dần rút ra QL vì khả năng của Tiểu Đoàn không còn gì để yểm trợ. Thôi thì cứ tạm sắp xếp như thế rồi tính sau.

Tôi cùng với mấy SQ đang ngôi với nhau thì có một SQ ở xa mang tới cái Radio gọi:

- Th/Tá ơi! Nghe ông Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng rồi nè.

Tin tức vỡ oà, dân chúng nhốn nháo, xe lam nổ máy chạy ngược suôi tấp nập ồn ào, tôi cùng một số SQ lên đứng mạn cầu có ý tránh dân chúng để cùng hội với nhau, anh em có ý chờ chỉ thị của tôi.



Tình hình có vẻ bất lợi cho mình, vài thương binh không phương tiện di chuyển, và biết di chuyển về đâu, tôi cho chặn xe lam nhờ họ chở thương binh về

Sài Gòn, nhưng không một ai chịu giúp, có vài chiếc xe thùng hàng nhỏ, tôi cho chặn lại, họ không chịu chở, dù là năn nỉ! Giờ phút này mình không tỏ vẻ cứng rắn được, bất lợi, chỉ biết dùng dằng tri hoãn kêu gọi lòng từ tâm của họ. Sau cùng cũng có số người bằng lòng, hoàn cảnh tranh tối tranh sáng, mình cũng thông cảm cho người dân, vì họ cũng sợ liên lụy tới họ, nhưng họ hỏi chở đi đâu, chắc gì bây giờ nhà thương có ai làm việc, tôi đành nói với họ, cứ chở về tới Sài Gòn rồi bỏ xuống bất cứ hè phố nào, rồi bà con sẽ giúp đỡ họ.

Xong đươc một việc, anh em SQ của tiểu đoàn cũng đang chờ, tôi đưa ý kiến là không có bàn giao, cho tất cả tan hàng, rồi tìm đường về với gia đình. Họ nói tôi về đâu cho họ đi theo, vì đa số gia đình ngoài miền Trung. Tôi đau lòng mà nói:

-Các anh hiểu cho, ngay tôi bây giờ gia đình ngoài Vũng Tầu, cũng không biết có thể về tới nhà được không, làm sao chúng ta có thể giúp nhau, và một khi về tới nhà, liệu gia đình còn ở đó nữa không, chúng ta ở đây đều không biết một tin tức gì. Bây giờ các anh làm như tôi, cho anh em tan hàng, rồi tháo lon ra vứt xuông sông, chúng ta chia tay càng sớm càng tôt, định mệnh đã an bài, chúc các anh mạnh khỏe và may mắn về với gia đình. Đó là những điều sau chót của một SQ chỉ huy như tôi, cả cuộc chiến đã hết, mình phục vụ quân đội đến giờ sau chót.

***

Tôi đang đứng lớ ngớ tìm phương tiện về sài Gòn, thì có tiếng gọi:

-Chú Tứ.

Tôi nhìn theo tiếng gọi, thì hóa ra là người cháu Trinh Ngọc Phát, còn nguyên aó giáp mũ sắt, chạy trên chiềc vespa vẫy tay.

-Chú lên xe nhanh lên, về nhà vợ cháu ở Gò Đen, thay quần áo rồi chú cháu mình tìm đường về Vũng Tàu, thật chẳng ai giống ông, đang ở ngoài đó mà còn về đây, cả đêm qua nghe tiếng súng đánh nhau, cháu biết ở đây chỉ còn có đơn vị chú, cháu chạy xe xuống đây mà trong lòng lo lắng, chẳng hiểu có gặp hay ông lại chết rồi.

Xe chạy qua quận đường Bến Lức, dân chúng đang vào hôi của, tôi hỏi anh Phát sao còn mặc nguyên aó giáp, mũ sắt, thì anh nói:

-Chú biết mà, cháu cũng như chú, mình cùng một lò mà ra, nếu cần phải bướng thì bướng, bất cần chẳng thua ai, nhưng kỷ luật vẫn trên hết, cháu là người sau cùng ra khỏi Quận và chạy thẳng xuống đây tìm đón chú, đã kịp thay quần áo gì đâu. Thôi ông còn sống là được rồi, mau về nhà vợ cháu thay đồ, rồi chú cháu kiếm đường về Vũng Tàu.

Đoạn đường về Vũng Tàu gian nan nguy hiểm như đi vào địa ngục trần gian, đâu đâu cũng chỉ có sự chết, chết dễ như trở bàn tay. Tôi vừa mất "đại gia đình", chỉ còn chút mong mang hy vọng niềm riêng tư thấy được vợ con.

"Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi...", chú cháu tôi như lên thác xuống gềnh đã về đến nhà lúc 10 giờ đêm, ngày 30/4/75.

Tôi gõ cửa, hồi hộp, liệu có còn ai ở nhà không?

Thoáng trông thấy dáng mẹ tôi qua khe cửa, tôi xô mạnh vào nhà như gió lôc, mẹ già, vợ dại, con thơ, bà cháu, mẹ con đang ngồi trước bàn thờ Chúa đọc kinh cầu nguyện, những người khác tạm trú ở nhà tôi đã di tản, tất cả họ đã mua tầu và đi hết cả rồi!

Đây là những ký ức viết lại với tất cả cố gắng trung thực, nhưng vì sau 39 năm thời gian và tuổi già sẽ có thiếu sót, bài viết có những chi tiết liên quan đến danh tính của một vài người, nếu có vị nào đọc bài này thấy tôi quên hay có điều gì cần sửa tôi xin sẵn sàng lắng nghe và chân thành cám ơn trong tình thần huynh đệ và xây dựng.

TRINH BÁ TỨ K18



KHÚC ĐƠN TRẦM

Rã hình hài, thịt xương khô râu tóc,
Vẫn là Ta, này khổ ải là Ta,
Lóng xượng rung khua dậy dạ Kinh Kha,
Cơn lôc hỏa trào tuôn sâu muôn kiếp.
Ngực thở phồng, chí cả khí hạo nhiên,
Tỳ tâm thức lắng yên nơi đáy vực.
Hãy gào lên! Cho muôn vàn bực tức,
Vỗ tay vào trầm thủy thở dài thêm.
Đời bên kia sao chẳng phút êm đềm,
Cõi bên ấy phải chăng sầu biên ải.
Gác kiếm phơi cung thả hồn đi mãi,
Cả nhân gian rơi đọng phủ ngang mày.
Nhếch môi cười, đời chỉ thế chua cay!
Gươm muốn chém, cung trùng giây hồ thỉ.
Ai hỏi, ai còn, ai ray rứt?
Ai tìm, ai mất, ai đi?
Còn chăng là cả một thì,
Lời thề sông núi mãi ghi trong lòng.

Nam Sinh Tín K17



Bài Thơ 30 tháng Tư

Trưa nay người tụ về dự lễ
Cuối tháng Tư đen nén niềm đau
Hôm nay từ những nhiều năm trước
Cả nước nghe tin cúi gục đầu

Hôm nay trời lạnh buồn kỷ niệm
Lịch sử chưa mờ trong giấc mơ
Run run đứng dưới trời viễn xứ
Dự lễ hàng năm - lễ thượng cờ

Đứng dưới cờ ai giày áo trận
Đôi bờ trang sử mới chưa xong
Những kẻ ngày xưa đời vùi dập
Giờ âm thầm gánh nợ non sông

Đứng dưới cờ bay thầm nỗi nhớ
Ngày đi bỏ nước đâu có ngờ
Tháng Tư còn những ân tình cũ
Ai về bên ấy nhắn dùm cho

Tháng tư người biết người xa xứ
Bỏ nước lưu vong đủ cuộc đời
Đất người qua những thăng trầm lạ
Bao năm nào phải như bèo trôi

Tháng Tư tuổi đã già trông thấy
Đuôi mắt phong trần phủ nếp nhăn
Sức đâu cạn kiệt hôn sông núi
Mắt lặng nhìn theo bóng cờ Vàng

Gió lạnh xua tung làn tóc rối
Người nay tưởng lạc bể dâu này
Mặc dấu thời gian tàn tạ hỡi
Tháng Tư còn thấy bóng cờ bay

Dõi mắt trông vời ai lui tới
Nhìn quanh quên cả tuổi tên người
Tháng Tư kỷ niệm ngày lưu lạc
Ai vẫn còn ai cuộc đổi đời!.

Lê Anh K27



GÓP LỬA

Người trời Đông, kẻ trời Tây
Văn chương chữ nghĩa biện bày vi thư
Bắc, Nam cùng nhắc Tháng Tư
Bày hoa tưởng niệm anh thư, anh hùng.
Việt Nam: cả nước đường cùng
Buồn chung, hải ngoại thổi bùng LỬA THƠ
Chuyền nhau chính nghĩa tôn thờ
Tuổi già nhắc nhở mắt mờ, trí: không!
Dặn con, nhắc cháu giữ lòng!

THÁNG TƯ NHÌN LẠI.

Ngọ đi, ngựa đáo bốn lần
Mà sao vẫn cứ xa dân tộc mình?
Một năm toan tính lộ trình
Thử qua Cửa Tử hoàn sinh gia đình.
Ngờ đâu con cháu Hồ tinh
Đáng khinh: bất chính, u minh bán Nhà.
Tổ Quốc ơi! Máu chan hòa
Đổ ra đã lắm! Hỏi hòa bình đâu?
Tứ hồi, tứ mã vó câu
Chúng say tột đỉnh công hầu: điện cung…
Điên điên cả Đảng Khùng Khùng
Đưa dân đến tận đường cùng tối tăm!

Ý Nga, 24-3-2014

Ngày 30 - 4 Lại Lần Nữa Trôi Qua.



Nguyễn Cửu Nhồng K16.

Hôm nay tôi xin kể một chuyện thương tâm, ngay sau 30 Tháng Tư, để chúng ta thấy, không riêng người lính cầm súng chịu khổ nhục trong đòn thù của kẻ đắc thế, mà cả vợ con chúng ta, cũng bị lửa hận trút lên đầu. Chúng ta trong nhà tù nhỏ, thì vợ con ta, trong nhà tù lớn, cùng chung gánh oan khiên. Tôi xin ít dòng nói hoàn cảnh tôi trong thời gian đó trước, để thấy liên hệ chúng tôi với người trong câu chuyện sắp kể.

Gia đình tôi cư ngụ tại số 39 Mê Linh Đà Lạt, gia đình anh Đặng Thiên Thuần kế bên, hình như số 41 Mê Linh, trên đồi 1541. Được lệnh di tản, gia đình tôi chạy về Cam Ranh vì anh vợ tôi, Nguyễn Văn Lộc, hạm trưởng Duyên Vận Hạm 503 (đúng ra là dương vận hạm - TT chú thích), cho biết tàu anh có lệnh sẽ ghé Cam Ranh.Vả lại, bà xã tôi lúc đó sắp đến ngày sanh, nên không thể chạy đường bộ về Saigon. Ngày 30 Tháng Tư, từ Saigon, tôi phải quay lại Cam Ranh, vì Duyên Vận Hạm 503 đã không thể cập bến Cam Ranh như dự tính. Nếu không, bà xã tôi đã về được Sàigòn, chắc chắn gia đình tôi cũng cuốn gói đi như ai rồi. Phải sống hơn 6 năm trong tù nhỏ, và 9 năm lây lất trong nhà tù lớn XHCN, không phải vì tôi có hùng tâm dũng khí, mà vì lúc đó chưa thực sự hiểu rõ Cộng Sản là gì, và hoàn cảnh bắt buộc đó thôi. Bây giờ, tôi xin vào chuyện chính.

Thuần và chúng tôi vào tù, người dân thường, có lệnh phải trở về địa phương cũ.

Do mới sinh (30 tháng 6/75), bà xã tôi phải chờ cháu cứng cáp chút. Lúc nầy, cán bộ địa phương đã biết cách làm tiền, nên muốn có giấy phép, bà xã tôi phải bán cả gia sản. Nói là bán, nhưng xem như thí cô hồn. Giao chiếc Vespas Spring, lấy một trăm đồng và tờ giấy phép của Công An Ba Ngòi cho về nhập lại Đà Lạt. Bà xã tôi về đến Đà Lạt với 5 đứa con dại, đứa lớn 10 tuổi, út đầy tháng. Lại không nhà không cửa, vì căn nhà số 39 Mê Linh đã có bộ đội đến ở. Bả cậy người quen ở Chi Lăng vào xin lại một ít đồ đạc cũ của mình, nhưng không được. Mẹ con đành dắt díu nhau vào ấp Thái Phiên, tạm trú nhà một người quen. Chị Thuần nhờ về sớm, được tạm thời trở lại dạy học ngoài biên chế vì thiếu giáo sư. Chị được tạm trú nhà cũ tuy không biết sẽ bị đuổi đi lúc nào, và cũng chưa được cấp sổ mua lương thực, một sổ quan trọng như hộ khẩu. Để biết sổ lương thực tại Đà Lạt lúc đó quan trọng như thế nào, tôi xin kể về trường hợp của con trai cả của tôi.

Nghe con đau bụng, bà xã tôi khám thấy hô chậu phải nó cứng và kêu đau, biết con bị viêm ruột thừa, nên đưa con đi gấp vào bệnh viện Đà Lạt. Nhờ có hộ khẩu, nên được nhận, với điều kiện phải đóng trước phần lương thực một tuần cho con. Nhà chỉ lãnh khoai và bắp, lấy đâu ra gạo đóng. Mua thì không ai bán, chạy quanh các nhà quen mượn, khắp cả cây số bốn, số sáu, mà chỉ gom được chưa tới một phần ba số bệnh viện đòi hỏi. Phải năn nỉ họ mới tạm nhận một phần bắp qui ra gạo. Bác sĩ Trưởng Khoa Ngoại lúc đó là bác sĩ Chính, đứng ra phụ trách case phẩu thuật. Với điều kiện thân nhân phải chạy mua cho ra chỉ may. Bác sĩ Chính, theo dân Đà Lạt truyền miệng, thì nghề chính của ổng là nuôi và thiến heo, mổ người chỉ là nghề tay trái. Nên con tôi, bác sĩ mổ xẻ sao không rõ, vết sẹo mổ của nó hiện nay là một chữ thập to tướng và nhăn nhúm như vết một quả B40 bắn trúng. May nó là con trai, không cần đẹp. Theo lời một y tá quen kể với bà xã, ban đầu chỉ một vệt cắt ngang ở vị trí "thoát vị bẹn", tìm không ra ruột thừa. Vết thứ hai vạch đứng từ háng lên khỏi rún đế quyết tâm kiếm cho ra. May quá cuối

cùng cũng tìm thấy. Chỉ tiếc lúc kéo ra, không may làm nó vỡ, phải rửa trước khi may lại, và phải đưa vào phòng hồi sức gần một ngày nằm chờ tỉnh. May cháu mới hơn 10 tuổi, còn sức để chịu đựng. Vừa tỉnh, cháu được lệnh rời bệnh viện sau khi được hoàn trả hai ngày lương thực bằng bắp. Thằng bé vừa từ phòng hồi sức ra, vai mang mấy ký bắp, bị cho ra về một mình.

Một mình chống gậy lê từng bước từ Bệnh Viện Đa Khoa, vòng xuông câu Bá Hộ Chúc, băng qua Hoàng Văn Thụ, leo dốc lên Viện Pasteur, trụt xuống một dốc núi Sòng Sơn, mấy ký bắp vẫn giữ chặt vì biết giá trị của thức ăn lúc đó.

Dùng lương thực để cai trị và điều khiển con người quả thật hiệu quả. Vì cần cái sổ gạo, chị Thuần lặn lội ra tận Bùi Thị Xuân để xin dạy, và trong khi đứng giảng bài trên bục, chị ngã xuống bất tỉnh. Người ta tìm cách đưa chị về Chi Lăng, giao cho mấy đứa con, dù chúng ở trong căn nhà vắng trên lưng chừng đồi, và chưa đứa nào đến tuổi hiểu biết. Sáng hôm sau, một số dân từ ấp Thái Phiên đi ra chợ Chi Lăng, băng qua đồi Hướng Đạo, nghe tiếng kêu khóc của con nít trong nhà chị Thuân, mới vào xem. Khám phá chị Thuân đã tăt thở từ bao giờ, mấy đứa nhỏ khóc thét cạn hơi, có đứa ngất đi bên cạnh mẹ. Cũng cần cái sổ mua lương thực, lúc nầy bà xã tôi cùng 5 con đã lặn lội vào rừng, khai phá rẫy trong Sòng Sơn, có đất để khai báo, mới xin được vào Hợp Tác Xã Nông Nghiệp.

Chị Thuần đã chết đi, buồn thay, là vì cần cái sổ gạo, niềm hy vọng vẫn chưa thấy. Lúc chị mất, có người phải chạy ra chợ mua tạm ít thức ăn về cứu mấy đứa bé, vì trong nhà không thể nào tìm thấy hột gạo, củ khoai, lát sắn nào. Ủy Ban Nhân Dân gởi thỉnh nguyện lên Trung Ương, xin cho cha mấy đứa nhỏ là anh Thuần, trong trường hợp nầy, được về nuôi con. Họ cho người đến Quảng Ngãi, quê anh Thuần để kiếm thân nhân lo cho chúng. Phải hơn hai năm trời, anh Thuần mới được cứu xét cho về, với điều kiện phải bị quản chế vô thời hạn tại địa phương Quảng Ngãi.

Chuyện chị Thuần vì cần cái sổ lương thực để mua gạo nuôi đàn con nhỏ mà chị phải liều thân hy sinh đi bộ từ Chi Lăng ra dạy học tại Bùi Thị Xuân, có việc làm mới được cấp sổ lương

thực, nhưng sổ chưa được cấp thì chị kiệt sức mà gục xuống trước bảng đen! Chị không còn đứng nhìn bảng đen để có sổ lương thực nên đàn con nhỏ của anh chị thì trước mặt và tương lai là những cái bảng đen, cái xã hội mới mà các cháu chịu đựng là cái địa ngục đỏ nhưng nó đen. Chính sách "khoan hồng nhân đạo" của XHCN trước sau như một là cai trị bóp bao tử của dân để chúng sống và dân chết, đủ nói lên tại sao chúng ta không thể hòa hợp hòa giải với những con người còn tôn thờ chế độ Cộng Sản.

Trước sau như một nên Tháng Tư năm 1975 vẫn là Tháng Tư của mọi năm. Buồn quá phải không các bạn.



Irvine & Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Nam California

Cộng Đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản Nam California đã tập trung tại nhiều địa điểm để đồng loạt đổ về thành phố Irvine phản đối Hội Đồng thành phố nầy thảo luận và biểu quyết việc thành phố sẽ kết nghĩa với thành phố Nha Trang Việt Nam vào lúc 4:00 PM ngày 8/4/2014.

Ban lảnh đạo Cộng Đồng LS Nguyễn Xuân Nghĩa đã đi tiên phong trong việc kêu gọi, vận động đồng hương Nam CA tham gia công việc chính nghĩa nầy. Chưa đến 2:00 PM mà đồng hương đã tập trung tại bải đậu xe Đền Hùng để chuẩn bị làm lể xuất phát.

Đúng 2:30 PM, hai xe Bus chở đồng hương khởi hành. Một số nhiều đồng hương phải dùng xe nhà và di chuyến kế tiếp.

Theo ước đoán của một số cơ quan truyền thông thì cuộc tập họp hôm nay có khoảng trên 2,000 đồng hương tham dự.

Hầu hết các dân biểu gốc Việt đều tham dự cuộc biểu dương lực lượng của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản trong sự kiện nầy.

Một sự kiện nổi bật làm nức lòng mọi người là, khi Ông Tạ Đức Trí Thị Trưởng City Westminster sau khi phát biểu trước Hội Đồng thành phố xong, yêu cầu các cư dân thuộc City Irvine có mặt tại phiên điều trần nầy của thành phố xin đứng lên. Hầu hết mọi người ngồi trong hội trường chính đều đứng lên.

Xin kính chuyển đến Quý Vị một số hình ảnh trong cuộc biểu tình chống việc kết nghĩa giữa thành phố Irvine và Nha Trang VN.

Trân trọng kính chào.

Thieu Vo




TRUNG TÂM ĐIỀU HỢP TẬP THỂ
CHIẾN SĨ TÂY NAM HOA KỲ




COMMUNISTS
ARE NOT




NO
IRVINE
NHA TRANG!
NO FRIENDS

Bức Tường Đen Tưởng Niệm 30-4

Với những đồng hương tị nạn Cộng Sản, Tháng Tư là tháng in hằn dấu vết đau thương không chỉ cho riêng ai mà cho toàn thể người dân miền Nam khi Cộng Sản cưỡng chiếm được Sài Gòn đưa trọn cả đất nước vào vòng oan nghiệt của chế độ. Người dân miền Nam mới được biết thế nào là đói khát, thế nào là mất tự do, thế nào là cường quyền áp bức, cướp bóc trắng trợn, thế nào là chia ly, thế nào tình, là nghĩa... nói chung là người dân Việt miền Nam mới thấm được những đau thương, mất mát không chỉ vật chất mà cả tinh thần.



Bức Tường ĐenTưởng Niệm 30 Tháng Tư Nam California.

Tại Little Saigon, cộng đồng người Việt và thành phố Westminster xây dựng được Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ rất khang trang để ghi nhớ những chiến sĩ Việt Mỹ đã hy sinh trong công cuộc bảo vệ tự do. Hằng năm dưới chân tượng

đài đồng hương người Việt cũng đến tổ chức những buổi lễ Tưởng Niệm Tháng Tư rất nghiêm trang trọng thể.

Năm nay lễ "Tưởng Niệm Tháng Tư Đen" cũng được các tổ chức đấu tranh trong cộng đồng người Việt ở Nam California thực hiện trong một tuần lễ, với nhiều lễ nghi, triển lãm, văn nghệ đấu tranh, đặt vòng hoa, treo cờ... tưởng nhớ thuyền nhân và quân dân cán chính hy sinh trên đường tìm tự do và trong cuộc chiến.

Trong suốt tuần lễ trước 30 Tháng Tư, nhiều tổ chức quân cán chính VNCH trong cộng đồng cũng đã thực hiện lễ treo Cờ Vàng trong khu vực Little Saigon, dựng bức tường Tưởng Niệm ngay trung tâm của Little Saigon trên đó có hàng ngàn bức ảnh ghi những tội ác của CSVN đối với dân tộc, từ Cải Cách Ruộng Đất năm 1953 với những cuộc đấu tố rùng rợn, cuộc di cư Bắc Nam vĩ đại của gần 1 triệu người dân miền Bắc trốn chạy Cộng Sản, tới cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam với những khủng bố dã man tàn bạo nhất như vụ Mậu Thân ở Huế 1968, cuộc trốn chạy cộng sản sau năm 1975 kéo dài hơn 10 năm trời của cả triệu người Việt không chấp nhận cộng sản làm rung chuyển lương tâm nhân loại.

Bức Tường Đen 30 Tháng Tư còn ghi nhận một số những tội ác khác của chế độ CS sau 30 Tháng Tư 1975 như tiêu diệt văn hóa miền Nam, đưa nhiều quân cán chính VNCH vào các trại trừng giới của Cộng Sản, nói là cải tạo, những hoạt động bán nước bán biển, những cuộc biểu tình dân oan của người dân bị cướp bóc nhà đất trắng trợn, v.v...

Tuổi trẻ tại Nam California cũng hăng hái tham gia những sinh hoạt này cùng thế hệ đi trước, tổ chức những sinh hoạt chung như cuộc xuống đường làm sạch Little Saigon của hàng trăm nam nữ học sinh thuộc Liên Trường Trung Học Việt Mỹ vào hôm Thứ Bảy, 19 Tháng Tư, và buổi "Tâm Tình Giữa Giới Trẻ" tại Tổng Hội Sinh Viên Nam California vào hôm Chủ Nhật 20 Tháng Tư.


Bô Xít
CÔNG NHÂN ĐÌNH CÔNG VÀ ĐI
LAND RIGHTS DEMONSTRATION
HIỂU KIỆN
R STRIKES


LỄ THƯỢNG KỲ
TƯỞNG NIỆM QUỐC HẬN 30/04
SINH HOẠT NGƯỜI VIỆT tại QUỐC NỘI và HẢI NGOẠI
SINH HOẠT
VIETNAME


TƯỞNG NIỆM 30/4
TRIỂN LÃM HÌNH ẢNH
BLACK APRIL COMMEMORATION
PHOTO EXHIBITION


LỄ THƯỢNG KỲ
TƯỞNG NIỆM QUỐC HẬN 30/04
KIM LAN
DÂN OAN KHIẾU KIỆN
Bô Xít

Biểu Tình chống Cộng, nhân Tưởng Niệm Quốc Hận 30.4 Tại CHLB ĐỨC. 26 - 4 - 2014.

Vài hình ảnh Biểu Tình chống Cộng, nhân Tưởng Niệm Quốc Hận lần thứ 39, tại Frankfurt am Main, CHLB Đức. Thứ Bảy, 26 tháng 4 năm 2014. Biểu Tình trước Tổng Lãnh Sự cuả bè lũ Việt gian Cộng sản, Kennedy Allee 46, 60596 Frankfurt am Main, Germany. Tuần Hành đi vào phố chính và Meeting tại Hauptwache (downtown).







Tưởng Niệm Quốc Hận 30.4
tại SAN JOSE






NGUOI VIET
BAC CA


TƯỞNG NIỆ
TOÀN DÂN GI

Tưởng Niệm Quốc Hận 30.4
NAM CALIFORNIA







Nam Cali Tưởng Niệm 30 tháng Tư (2014)



Nam Cali Tưởng Niệm 30 tháng Tư (2014)

Tưởng Niệm Quốc Hận 30.4
Tại SEATLE






QUỐC HẬN 30 Tháng Tư
April 30, 1975 - Day of Sorrow
TỔ QUỐC GHI ƠN


5 Seconds

Quốc Hận 30.4 Biểu Tình Tại Sứ Quán CS SAN FRANCISCO






FREEDOM
FOR
We condemn VC's treatment
of its PATRIOTS!!!
04/30/2014 12:14


communist VietNam
= Oppressed the Poor
and Helpless
= Child
Exploitation
04/30/2014 12:36



Hội Võ Bị Sacramento

Năm 1977, vài anh em Võ Bị tại Sacramento gặp được nhau, anh em mừng tủi trong một bữa ăn đơn sơ tại nhà của Đàm Văn Phương/K25, vỏn vẹn vài người còn hôc hác trên quê hướng mới toanh, bên nhau trên mấy tờ báo cũ trãi trên thảm, gồm có:

Đinh Công Toản/K16,
Nguyễn Đình Hạnh/K19,
Trần Quang Lưu/K20,
Vương Chước/K23
Phạm Hữu Du
và Ngô Minh Tân/K24.

Mọi người trầm ngâm, ai nặng gánh gia đình thì lo tìm việc, anh em ít bận gánh gia đình thì ghi tên đi học lại tại Sacramento State University.

Câu "niên trưởng niên đệ" tưởng rằng đã quên, nay được lập lại, ấm lòng chi lạ, còn gì xúc động cho bằng câu "viễn xứ ngộ cố tri". Dù chỉ vài người, anh em bên nhau đã bàn đến nhu cầu trước mắt: tương trợ nhau tại chỗ và xa hơn nữa là những

thân nhân bạn bè cùng khóa cần giúp đỡ cấp bách. Từ đó, một gia đình Võ Bị Sacramento đã thành hình.

Là nhân viên Xã Hội, lại không bị gò bó trong công việc di chuyển, nên người đầu tiên "bị" đề cử làm Gia Trưởng liên lạc với các anh em là CSVSQ Nguyễn Đình Hạnh/K19 lúc đó đang sống tại Davis, cách Sacramento 12 miles. Dần dà, anh em VB Sacramento liên lạc được với anh em VB San Jose, lúc đó cũng vừa thành hình tại gần bãi đất trống phía Nam San Jose.

Chức vụ đại diện Võ Bị Sacramento thay đổi nhiều lần theo năm tháng và vì công việc thay đổi, đến 2008, CSVSQ Cao Văn Hải/ K25, qua sự tín nhiệm của anh em, tiếp nhận nhiệm vụ, và chính thức đóng góp tích cực với các công tác trong Cộng Đồng với danh xưng Hội Võ Bị Sacramento. Hiện tiếng nói của Hội Võ Bị Sacramento được cộng đồng người Việt tại Sacramento kính nể. Riêng các nàng dâu Võ Bị Sacramento, vẫn luôn e dè núp bóng mấy anh, nhưng tinh thần âm thầm dấn thân tham gia các công việc từ thiện gây quỹ đã khiến các hội đoàn mến trọng.

Sinh Hoạt Của Hội VB Sacramento

Hội Võ Bị Sacramento tuy người ít nhưng tinh thần tập thể cao. Hội đã tham gia biểu tình chống Trung Cộng, tham dự những ngày Cựu Chiến Binh, Chiến Sĩ Trận Vong do Cộng Đồng Người Mỹ Sacramento tổ chức. Hội cũng đã nhiều lần tham gia những tổ chức sinh hoạt ở địa phương như ngày Quốc Hận 30 tháng tư, ngày Quân Lực, Diễn Hành v.v...Tuy nhiên điểm nổi bật nhất của Hội VB Sacramento là đã tổ chức tiệc Tân Niên với chương trình Văn Nghệ đặc sắc có chủ đề với tài năng cây nhà lá vườn. Chương trình đã mang đến cho hội tiếng vang tốt đẹp về nội dung lẫn hình thức qua sự đoàn kết, thương mến của anh chị em trong hội.

CAO ĐAI K25

V. i hình ảnh Sinh Hoạt VB/Sacramento:




Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
Sacramento


Hội Cựu
Trường Võ
Sacramento





Văn Nghệ Đấu Tranh Hội VB/SACRAMENTO



Hội Võ Bị Vùng Detroit Michigan và Buổi Họp Mặt Tháng Ba-2014



Hôm nay chúng tôi được lệnh" tới họp mặt tại nhà niên trưởng Nguyễn Khoa Lộc k18.

Trời Michigan vào tháng 3 còn rất lạnh tuyết phủ đầy hai bên đường nhưng cứ nghĩ tới một chút nữa đây sẽ gặp những khuôn mặt quen thuộc của các niên trưởng, niên đệ của chồng tôi và các bà xã đáng yêu của các anh và của Hỷ lòng tôi lại cảm thấy vui và ấm cúng hơn.

Từ nhà chúng tôi tới nhà anh chị Lộc mất vào khoảng 45 phút lái xe. Mới ra khỏi nhà được 5 phút, điện thoại reng, anh Lộc ở đầu "giây" bên kia hỏi:

-Các em tới đâu rồi?

-Dạ tụi em còn khoảng hơn 30 phút nữa mới tới được.

-Sao trễ vậy? Lạnh quá nên anh đóng cửa garage, bao giờ tới phone cho anh, anh sẽ mở cửa.

Tôi ấp úng dạ dạ vài câu, cảm thấy có lỗi vì lần nào cũng đến trễ trong các buổi họp mặt Võ Bị.

Khi tới nhà anh Lộc, cửa garage đã mở sẵn, chúng tôi đi thẳng vào nhà không gõ cửa. Anh chị Nguyễn Văn Gio K19, và

hai vợ chồng chú em Vũ Tiến Hỷ K29 đã có mặt, chỉ còn thiếu anh chị Hồ Hạc K19. Anh Hạc phụ trách việc gõ mõ ở chùa Linh Sơn mỗi chủ nhật nên chỉ tới được sau buổi tụng kinh ở chùa.

Tuy gọi là buổi họp mặt VB nhưng anh chị Lộc bao giờ cũng đón tiếp các đàn em bằng những món ăn rất thịnh soạn. Hôm nay chúng tôi được ăn beef steak, phở bò, cà ri gà, và nhiều món ngon khác. Nhìn anh Lộc lăng xăng tiếp khách, pha trà không muốn chị phải làm một mình vất vả, làm tôi vô cùng cảm phục. Chị Lộc hiền và rất dịu dàng, nhìn khuôn mặt xinh xắn và dáng đi khoan thai của chị, tôi tưởng tượng ra hình ảnh anh Lộc ngày xưa, sau lần hành quân mệt nhọc, trở về thành phố dưỡng quân và tình cờ gặp cô nữ sinh bé nhỏ… từ đó anh ôm mộng "lấy vợ trẻ để sau này vợ săn sóc mình", rồi anh chị đã thành đôi và giấc mộng của anh khi về già trở thành "ai dè mình trở thành người săn sóc vợ" như anh vẫn thường nói đùa. Anh Lộc đối với chúng tôi bao giờ cũng là người anh đánh kính. Anh rất thông minh, luôn luôn tìm tòi học hỏi những điều mới lạ và coi chúng tôi như những người em nhỏ của anh. Có một điều mà tôi nhận thấy được là bất cứ một đề nghị nào anh Lộc đưa ra, tất cả các đàn em gồm anh Hạc, anh Gio, anh Toàn và chú Hỷ đều nghe theo. Hình như sợi dây ràng buộc từ ngôi trường mẹ tại Dalat năm nào vẫn còn luôn thắt chặt tình thân và niềm kính trọng giữa các anh với nhau.

Anh chị Hạc tới sau cùng và buổi tiệc bắt đầu trong những tiếng cười rộn rã. Lần này các anh họp mặt để bàn tính chương trình tham dự Đại Hội VB thứ 19 sẽ tổ chức tại Houston. Nghe nói anh chị Gio sắp dọn nhà đi tiểu bang khác nhưng vẫn bị anh Lộc bắt phải đi dự đại hội dưới danh nghĩa cựu SVSQ VB vùng Detroit. Trong thâm tâm tôi cũng rất vui mừng khi biết anh chị Gio sẽ có mặt tại Đại Hội VB 19. Có một cái gì đó luôn ràng buộc chúng tôi, các thành viên của cái gia đình VB bé nhỏ này, với nhau. Tôi rất quí mến anh chị Gio, chị Gio tính tình thẳng thắn, vui vẻ dễ mến, riêng anh Gio có nụ cười tươi, anh nói chuyện rất có duyên và hay chọc ghẹo mọi người khiến chúng tôi bao giờ cũng được cười ngất khi nghe

anh kể chuyện. Tôi thích nhất là câu chuyện đi hành quân của các chị Võ Bị "B" tại vùng Quảng Nam ngày xưa. Với đầu óc chậm chạp, phải mất vài phút tôi mới hiểu được là, anh Gio đang kể lại chuyện ngày xửa ngày xưa có một lần các chị đã rủ nhau đi thăm chồng "tập thể" và nhân tiện "thăm dân cho biết sự tình", dò hỏi xem có cô nào thường xuyên tới thăm "chồng người" không. Anh chị Gio sắp rời Michigan rồi, những lần họp mặt tới thiếu anh chị chắc là sẽ buồn lắm. Anh chị Hạc thì trầm lặng hơn. Tôi rất thích chị Hạc, thích nghe chị hát. Nghe đồn (từ anh Gio) rằng thuở xưa anh Hạc mê tiếng hát của chị và từ





đó anh muốn giữ giọng hát tuyệt vời đó làm của riêng mình. Riêng về anh Hạc, tôi phục lòng yêu nước và tinh thần dấn thân của anh. Chú em út, Vũ Tiến Hỷ K29, rất thân với gia đình tôi, tuy cũng đã bắt đầu bước vào lứa tuổi "sáu bó" nhưng vẫn bị coi như là "con nít" trong đám những người hùng bô lão này. Hỷ cùng với các bạn đồng khóa rời trường mẹ sớm khi đất nước đang rơi vào tay bọn Cộng Sản vô nhân. Dù không có cơ hội xông pha chiên trường như các đàn anh, nhưng lòng yêu nước và cương quyết chống lại sự độc tài đảng trị của chế độ Cộng Sản thì hẳn là không kém…Bà xã của Hỷ ngoan hiền và còn rất trẻ, chắc em cũng phải cố gắng nhiều để hòa nhập vào cái gia đình VB gồm toàn các lão ông, lão bà này. Riêng về vợ chồng tôi, chúng tôi quen nhau từ những ngày anh còn là SVSQ đại đội E và tôi chỉ là cô nữ sinh xấu xí, chưa biết phấn son, của trường Bùi Thị Xuân Dalat. Thuở đó anh rất bay bướm nên tôi… sợ và chỉ dám coi anh như "ông anh họ" thôi. Thời gian qua… sau này, tôi cám ơn thượng đế đã cho tôi một người chồng lúc nào cũng vui vẻ và mang niềm vui của mình đến với mọi người.

Nhìn các anh ngồi đây bên nhau khi thì vui đùa chọc ghẹo, kể chuyện tếu , khi thì nghiêm nghị bàn về những hoạt động cần tham gia với danh nghĩa là Cựu SVSQ trường VBQG Việt Nam, lòng tôi rộn lên một niềm hãnh diện. Dù chỉ là một nhóm bé nhỏ nhưng hàng năm các anh đã tham gia vào các buổi lễ Kỷ Niệm ngày Quân Lực, tiếp tay trong công việc gây quỹ giúp Thương Phế Binh, lễ thượng kỳ Việt Nam Cộng Hòa, diễn hành tại Detroit trong ngày Cựu Chiến Binh,tham dự lễ tưởng niệm ngày Quốc Hận 30 tháng 4…



Năm 1975, ngày 30 tháng 4…. Ôi, một niềm

đau vô tận. Vận nước đã như thế, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên… Dù kết quả không như mình mong ước, miền Nam mất về tay bọn Cộng Sản không có tình người, nhưng các cựu quân nhân xuất thân từ trường VB như các anh vẫn có thể ngửng mặt nhìn trời, nhìn người và tự hào rằng mình đã làm tất cả cho mảnh đất miền Nam, cho người dân miền Nam. Vận nước "ngày hôm qua" đã đi ngược lại lòng dân, vận nước "ngày mai" sẽ thay đổi, chẳng lẽ trời mãi mãi không thấy được sự bất công mà đại đa số người dân Việt đã và đang phải chịu đựng?

Buổi tiệc nào thì cũng có lúc tàn, chúng tôi sửa soạn ra về sau khi mọi người hứa hẹn sẽ gặp nhau tại nhà Toàn-Nguyệt vào lần tới, để tiễn đưa anh chị Gio dọn nhà qua tiểu bang khác.

Đường về nhà thật dài, chúng tôi đi qua đoạn đường với những hàng cây trơ trụi không một cộng lá, giống như cây chết. Chúng tôi đi ngang qua một hồ nước đã đóng băng, tuyết phủ đầy mặt hồ. Không có sự sống, giống như đất nước tôi bây giờ. Vô cảm. Giá băng… Nhưng tôi biết một ngày nào đó quê hương tôi, cũng như cảnh vật nơi đây trong mùa xuân sắp tới, **sẽ vùng dậy.**

Như mùa xuân kia, tự do và dân chủ sẽ trở về trên quê tôi, các lá cây xanh sẽ nẩy mầm từ trên các cành cây đang trơ trụi, người dân sẽ được tự do đi lại khắp nơi trên đất nước, không phải khai trình. Sẽ có tự do ngôn luận, sẽ có dân chủ và nhân quyền. Chế độ Cộng Sản sẽ như những mảnh băng lạnh kia, tan rã bởi ánh sáng nồng ấm của mặt trời mùa xuân. Các anh Võ Bị của chúng ta đã già rồi. Nhưng mà tre già, măng mọc… Ngày nào đất nước tôi còn những người trẻ biết yêu nước, yêu tự do và có tầm nhìn vượt khỏi vũng-nước-ao-tù-Cộng-sản thì ngày đó chúng ta còn hy vọng.

Việt Nam ơi, mùa Xuân với Tự Do, Dân Chủ và Tình Người … rồi sẽ đến.

Đỗ Minh-Nguyệt K23

DANH SÁCH ỦNG HỘ TÀI CHÁNH

Mrs.	Nguyễn	Văn	Chuân	K1/1	50.00
CSVSQ	Tô	Văn	Kiểm	K3	30.00
CSVSQ	Hoàng	Xuân	Lãm	K3	100.00
CSVSQ	Huỳnh	Thao	Lược	K3	50.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Tảo	K3	30.00
CSVSQ	Phạm	Tất	Thống	K3	100.00
Mrs.	Huynh	Thu	Toan	K3/1	40.00
CSVSQ	Bạch	Điệp	Lâm	K3/2	50.00
CSVSQ	Bùi		Trầm	K5	30.00
Mrs.	Từ		Cát	K5/1	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Phấn	K6	30.00
CSVSQ	Phan	Trọng	Thiện	K6	50.00
Mrs.	Nguyễn	Văn	Thình	K6/1	30.00
Mrs.	Dương	Đình	Thụ	K6/1	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Thuần	K6	20.00
Mrs.	Tạ	Văn	Đức	K6/1	60.00
Mrs.	Nguyễn	Hữu	Thư	K6/1	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Còn	K7	30.00
CSVSQ	Lê	Khắc	Hồng	K7	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Tuệ	K7	25.00
CSVSQ	Điêu	Ngọc	Chánh	K8	50.00
CSVSQ	Vũ	Đình	Chung	K8	50.00
CSVSQ	Ton	That	Di	K8	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Hoàng	K8	30.00
CSVSQ	Trương	Đình	Liệu	K8	50.00
CSVSQ	Đan	Đình	Cận	K9	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Chấn	K9	30.00
CSVSQ	Phạm	Thế	Vinh	K9	50.00

CSVSQ	Lương		Chi	K10	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Luot	K10	30.00
CSVSQ	Đoàn		Mại	K10	30.00
CSVSQ	Trương	Như	Mân	K10	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Ngôn	K10	30.00
CSVSQ	Phạm	Thế	Phiệt	K10	50.00
CSVSQ	Nguyên	Đạt	Phong	K10	30.00
CSVSQ	Vĩnh		Thành	K10	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Trang	K10	50.00
CSVSQ	Trần	Duy	Xinh	K10	30.00
Mrs.	Nguyen	Duc	Huy	K10/1	500.00
CSVSQ	Trinh	Van	Be	K11	50.00
CSVSQ	Phan	Bá	Các	K11	20.00
CSVSQ	Nguyễn		Chất	K11	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K11	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Minh	K11	43.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tâm	K11	30.00
CSVSQ	Vũ	Ngọc	Thành	K11	50.00
CSVSQ	Hoa	Hải	Thọ	K11	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Tiến	K11	20.00
CSVSQ	Tran	Van	Ty	K11	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Bi	K12	30.00
CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	30.00
CSVSQ	Luu	Vinh	Lu	K12	100.00
CSVSQ	Lê	Bá	Trị	K12	30.00
CSVSQ	Mạch	Văn	Trường	K12	30.00
CSVSQ	Phạm	Duy	Trường	K12	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Vy	K12	10.00
Mrs.	Tăng	Tấn	Khoa	K12/1	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	An	K13	30.00
CSVSQ	Võ	Văn	Anh	K13	30.00

CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bồng	K13	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Bảo	Cường	K13	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Trọng	Đạt	K13	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Định	K13	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Đống	K13	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Hạnh	K13	30.00
CSVSQ	Nguyên	Khăc	Lâm	K13	50.00
CSVSQ	Nghiêm	Xuân	Lãnh	K13	60.00
CSVSQ	Trần	Đức	Long	K13	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Lục	K13	30.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Mỹ	K13	40.00
CSVSQ	Phan	Gia	Quynh	K13	100.00
CSVSQ	Vũ	Anh	Riêu	K13	30.00
CSVSQ	Lâm	Hồng	Sơn	K13	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Thư	K13	50.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Tiên	K13	30.00
Mrs.	Hồ	Đắc	Trúc	K13/1	50.00
CSVSQ	Ngô	Khắc	Hoan	K14	20.00
CSVSQ	Đinh	Văn	Huấn	K14	30.00
CSVSQ	Bửu		Khải	K14	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Khiêm	K14	43.00
CSVSQ	Trần	Quang	Minh	K14	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thạch	K14	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Thủy	K14	30.00
Mrs.	Pham	Huu	Phuong	K14/1	30.00
CSVSQ	Đoàn	Thế	Cường	K15	30.00
CSVSQ	Nguyen	Cong	Hien	K15	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Biên	K16	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Chánh	K16	50.00
CSVSQ	Trần	Minh	Châu	K16	50.00
Mrs.	Tôn	Thất	Chung	K16	40.00

CSVSQ	Van		Cung	K16	50.00
CSVSQ	Vĩnh		Dác	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Danh	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Kim	Để	K16	50.00
CSVSQ	Lê		Diêu	K16	30.00
CSVSQ	Le	Minh	Duong	K16	100.00
CSVSQ	Le	Quang	Hoan	K16	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nghĩa	K16	50.00
CSVSQ	Lê	Minh	Ngọc	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Cửu	Nhồng	K16	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thắng	K16	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Tri	K16	30.00
CSVSQ	Trịnh	Quang	Tuyến	K16	43.00
CSVSQ	Châu	Hoàng	Vũ	K16	43.00
CSVSQ	Cao		Yết	K16	30.00
CSVSQ	Bùi	Đức	Cẩn	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Chữ	K17	43.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Dục	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tiến	Đức	K17	30.00
CSVSQ	Võ	Phi	Hổ	K17	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hoàng	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Khôi	K17	50.00
CSVSQ	Đỗ	Quang	Lư	K17	30.00
CSVSQ	Đinh	Văn	Măng	K17	30.00
CSVSQ	Nguyen		Phung	K17	50.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Xuân	K17	30.00
Mrs.	Trần	Đình	Bảo	K17/1	100.00
Mrs.	Đinh	Xuân	Lãm	K17/1	20.00
Mrs.	Nguyễn	Duy	Long	K17/1	20.00
Mrs.	Lê	Khắc	Túy	K17/1	20.00

CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Ánh	K18	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Cẩn	K18	50.00
CSVSQ	Trần	Công	Danh	K18	43.00
CSVSQ	Tôn	Thất	Đường	K18	50.00
CSVSQ	Tran	Tu	Duy	K18	50.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Giai	K18	30.00
CSVSQ	Tran	Ngoc	Hue	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Lộc	Hưng	K18	30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Hưng	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Công	Khanh	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khoan	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Liên	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Lô	K18	30.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Miều	K18	40.00
CSVSQ	Trần	Đình	Nga	K18	100.00
CSVSQ	Tinh	A	Nhi	K18	60.00
CSVSQ	Nguyen	Hanh	Phuc	K18	50.00
CSVSQ	Cao	Quốc	Quới	K18	50.00
CSVSQ	Le	Van	Thong	K18	50.00
CSVSQ	La	Qui	Trang	K18	50.00
CSVSQ	Hồ	Huỳnh	Anh	K19	30.00
CSVSQ	To	Van	Cap	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Chí	K19	30.00
CSVSQ	Nguyen	Thanh	Danh	K19	25.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Đính	K19	30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Hạc	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	20.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hường	K19	30.00
CSVSQ	Trương	Đình	Khanh	K19	25.00
CSVSQ	Trương		Khương	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Anh	Linh	K19	25.00

CSVSQ	Trương	Trọng	Nhật	K19	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Phú	K19	30.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Sơn	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Sơn	K19	30.00
CSVSQ	Trương	Thanh	Sương	K19	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Phước	Tây	K19	30.00
CSVSQ	Đặng	Kim	Thu	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tâm	Thứ	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Thủy	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Trang	K19	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Triệu	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Cẩm	Tường	K19	43.00
CSVSQ	Quách	Văn	Vinh	K19	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Bình	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Thái	Bửu	K20	100.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Chờ	K20	30.00
CSVSQ	Ngô		Chương	K20	30.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Đại	K20	25.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Đức	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Hai	K20	50.00
Mrs.	Trần	Văn	Hải	K20/1	20.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Hòa	K20	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Thiện	Lộc	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lương	K20	40.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Minh	K20	30.00
CSVSQ	Trịnh	Văn	Minh	K20	43.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Ngô	K20	40.00
CSVSQ	Hoàng	Văn	Ngọc	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Cảnh	Nguyên	K20	30.00
CSVSQ	Hà	Mạnh	Sơn	K20	30.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	25.00

CSVSQ	Quách		Thưởng	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Tiến	K20	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Tống	Tiến	K20	30.00
CSVSQ	Trần	Lương	Tín	K20	40.00
CSVSQ	Lê	Văn	Toản	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Mạnh	Tông	K20	30.00
CSVSQ	Nguyên	Khắc	Tung	K20	20.00
CSVSQ	Trương	Văn	Vân	K20	30.00
CSVSQ	Trần	Quốc	Ấn	K21	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Châu	Bàng	K21	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Quang	Dan	K21	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Đoàn	K21	56.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đông	K21	50.00
CSVSQ	Trần	Quang	Duật	K21	50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hoà	K21	30.00
CSVSQ	Võ	Duy	Liệt	K21	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Nhàn	K21	30.00
CSVSQ	Hồ		Sắc	K21	30.00
CSVSQ	Lê		Thắng	K21	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc	Thuận	K21	50.00
CSVSQ	Ho		Thiem	K21	30.00
CSVSQ	Bui	Van	Trong	K21	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Trung	K21	20.00
CSVSQ	Trịnh	Thanh	Tùng	K21	43.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Chức	K22	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Đức	K22	85.00
CSVSQ	Trần	Châu	Giang	K22	30.00
CSVSQ	Lê	Tấn	Hớn	K22	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Khoan	K22	40.00
CSVSQ	Lê	Văn	Kiện	K22	40.00
CSVSQ	Lê	Duy	Linh	K22	20.00

CSVSQ	Nguyễn	Văn	Niệm	K22	50.00
CSVSQ	Tran	The	Phiet	K22	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Phổ	K22	30.00
CSVSQ	Mai	Vĩnh	Phu	K22	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Quan	K22	43.00
CSVSQ	Hoàng	Ngọc	Yêm	K22	130.00
CSVSQ	Nguyen	Van	An (A)	K22/A	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Viết	Bửu	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Cát	K23	43.00
CSVSQ	Vương		Chước	K23	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Chuồi	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Cung	K23	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Thành	Đạt	K23	100.00
CSVSQ	Le	Ngoc	Diep	K23	30.00
CSVSQ	Phạm	Đình	Đương	K23	20.00
CSVSQ	Trần	Như	Dy	K23	43.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Hiền	K23	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hiếu	K23	40.00
CSVSQ	Bùi	Văn	Hưng	K23	40.00
CSVSQ	Ngô	Duy	Lượng	K23	40.00
CSVSQ	Phạm	Duy	Lý	K23	100.00
CSVSQ	Vũ	Huy	Nghĩa	K23	50.00
CSVSQ	Tran	Tu	Qui	K23	50.00
CSVSQ	Trương	Tấn	Thiện	K23	43.00
CSVSQ	Dương	Công	Thơ	K23	30.00
CSVSQ	Nguyen	Tien	Viet	K23	20.00
CSVSQ	Nguyen	The	Anh	K24	100.00
CSVSQ	Trần	Thanh	Bình	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đạc	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đinh	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hùng	Đởm	K24	50.00

CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	20.00
CSVSQ	Phan	Van	Hong	K24	30.00
CSVSQ	Ong	Vinh	Huan	K24	30.00
CSVSQ	Hoàng	Bá	Kiệt	K24	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Lương	K24	20.00
CSVSQ	Lê	Văn	Minh	K24	30.00
CSVSQ	Quách	Vĩnh	Niên	K24	43.00
CSVSQ	Lưu	Xuân	Phước	K24	30.00
CSVSQ	Đặng	Ngọc	Quí	K24	50.00
CSVSQ	Phan	Tấn	Thịnh	K24	43.00
CSVSQ	Đỗ	Thiếu	Bá	K25	30.00
CSVSQ	Lâm	Thế	Bình	K25	30.00
CSVSQ	Nguyen	Huu	Chi	K25	43.00
CSVSQ	Hoàng	Trọng	Chiểu	K25	40.00
CSVSQ	Ông	Thoại	Đình	K25	20.00
CSVSQ	Phạm	Vương	Đốc	K25	50.00
CSVSQ	Hồ	Bình	Khiêm	K25	40.00
CSVSQ	Vo		Khoi	K25	50.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Lam	K25	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Tấn	Lực	K25	30.00
CSVSQ	Hoàng	Công	Một	K25	60.00
CSVSQ	Lê	Khắc	Phước	K25	50.00
CSVSQ	Tạ	Thúc	Thái	K25	25.00
CSVSQ	Võ	Văn	Xuyên	K25	50.00
CSVSQ	Quach		An	K26	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Phước Ái	Đỉnh	K26	100.00
CSVSQ	Châu	Văn	Hải	K26	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hưởn	K26	43.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Kế	K26	20.00
CSVSQ	Hoàng	Kim	Long	K26	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Mộc	K26	20.00

CSVSQ	Phạm	Phúc	Nghiã	K26	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Ngọc	K26	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thiện	Nhơn	K26	50.00
CSVSQ	Vũ	Thế	Thủ	K26	30.00
CSVSQ	Vũ	Đức	Thuận	K26	40.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Tốt	K26	20.00
CSVSQ	Trần	Quang	Tuân	K26	30.00
CSVSQ	Lê	Ngọc	Ấn	K27	20.00
CSVSQ	Trương	Văn	Hơn	K27	30.00
CSVSQ	Cao	Hoàng	Khanh	K27	50.00
CSVSQ	Lương		Kiệt	K27	20.00
CSVSQ	Chau		Lan	K27	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đức	Phương	K27	50.00
CSVSQ	Quy	Thiên	Quang	K27	20.00
CSVSQ	Trần	Trí	Quốc	K27	50.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Chương	K28	43.00
CSVSQ	Lương	Thanh	Đăng	K28	50.00
CSVSQ	Nguyen	Dinh	Duc	K28	43.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Huệ	K28	43.00
CSVSQ	Dang	Van	Lang	K28	30.00
CSVSQ	Hoàng	Đức	Lộc	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nhân	K28	20.00
CSVSQ	Ho	Thanh	Son	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hữu	Tạo	K28	30.00
CSVSQ	Lê	Trường	Thọ	K28	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tiến	K28	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	20.00
CSVSQ	Lê	Công	Chánh	K29	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Đằng	K29	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Phụng	Hoàng	K29	43.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Lộc	K29	30.00

CSVSQ	Đặng	Văn	Luận	K29	50.00
CSVSQ	Vương	Tín	Nghĩa	K29	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Tình	K29	100.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Tri	K29	68.00
CSVSQ	Duong	Quang	Ha	K30	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Lộc	K30	30.00
CSVSQ	Võ	Văn	Nam	K30	43.00
CSVSQ	Luong	Dung	Sinh	K30	30.00
CSVSQ	Lê	Hoàng	Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Võ	Đức	Thạnh	K30	30.00
CSVSQ	Nguyen	Sinh	Su	K31	50.00
CSVSQ	Pham	Van	Tong	K31	40.00
CSVSQ	Pham	Dinh	Trac	K31	50.00
CSVSQ	Huỳnh	Quang	Truy	K31	50.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	35.00
	Nguyễn		Bê	TH	30.00
	Tran	Ngoc	Bich	TH	28.00
Mr	Gịp	Phát	Biếu	TH	40.00
GS.	Nguyen	Van	Canh	TH	50.00
Mr	Lê		Châu	TH	20.00
	Phan	Ngọc	Châu	TH	30.00
	Hoàng	T.	Chiêm	TH	30.00
Mr.	Lâm	Ngọc	Chiêu	TH	30.00
Mr.	Nguyễn	Đình	Đắc	TH	20.00
Mr.	Vũ	Ôn	Đình	TH	20.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	20.00
Mr.	Lê	Danh	Đức	TH	30.00
	Thành	Tín	Financial ServTH	200.00	

Mrs.	Lê Hội	Hồng	Hải	TH	50.00
	Đồng	Hương	Hải Ninh	TH	100.00
	Nguyễn	Thị Bích	Hồng	TH	30.00
	ADK	Electric	Inc.	TH	50.00
Mr.	Nguyễn		John	TH	100.00
Mr/Mrs.	Hồ	Sĩ	Khải	TH	100.00
Mr	Pham	Đình	Khuông	TH	25.00
Ms	Pham	Thi	Kim	TH	20.00
Mr	Trần	Mong	Lam	TH	51.94
	Nguyen		Minh	TH	20.00
Mrs.	Nguyễn	Thị Huyền	Nga	TH	40.00
Dr.	Đặng	Đức	Nghiêm	TH	50.00
Mrs.	Nguyễn	Thoàng	Quy	TH	50.00
Mrs.	Hoàng	Thị	Sâm	TH	30.00
Mr	Pham		Sang	TH	20.00
Mr	Lý	A	Sáng	TH	25.00
Mr.	Châu	Bắc	Sáng	TH	30.00
Mr.	Châu	Cẩm	Sáng	TH	50.00
	Lê	Văn	Thự	TH	20.00
Mr.	Vũ	Nhật	Tiến	TH	25.00
Ms.	Tran		Tina	TH	10.00
Mrs.	Hồ	Trang	Tina	TH	20.00
Mrs.	Nguyễn	Loan	Tracy	TH	20.00
Mr.	Lê	Mạnh	Trí	TH	20.00
Mr	Tsan	Chu	Tshenh	TH	30.00
Ms.	Vũ Thân	Thị	Vân	TH	30.00
	Hữu	Nam Úc		TH	68.00
Mr.	Vũ	Ngô	Cường	VHV	100.00
Mr.	Huỳnh	Thạnh	Đức	VHV	20.00
Mr	Huỳnh	Thu	Tâm	VHV	30.00

Ms.	Trần	Phương	Thu	VHV	100.00

Tin mới nhận từ Nam Úc

(sẽ tính vào tổng kết Đa Hiệu 102)

-Lê Hồng Hải K23
-Trần văn Răng K25
-Ngô Tiến Lập K28
-Nguyễn Sanh Phương K29
-Nguyễn Phúc Ân K29
-Võ Nuôi K30

6 người, mỗi người 80 đô Úc

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

-Tổng cộng Quỹ Đa Hiệu 100 : $51,513.2

-Tổng cộng Thu Quỹ Đa Hiệu 100 : $14,877.90
-Tổng cộng Chi Quỹ Đa Hiệu 100 : $14,185.15
***bao gồm chi phí mua + in bì thư sách Tài Liệu Lịch sử/TVBQGVN**
-Chi phí in + bao thơ + tem "Thiệp Mời Đại Hội 19" : $3,450.15

Tồn Quỹ Đa Hiệu tính đến 18.4.2014 : $ 48,755.24

Nhận được tin buồn
CSVSQ HOÀNG VĂN LẠC K2/Trường SQVN
Pháp Danh Phúc Thành II
Tạ Thế Ngày 26 Tháng 2 Năm 2014
(Nhằm Ngày 27 Tháng 1 Năm GIÁP NGỌ)
Tại *HOUSTON-TEXAS-USA*
Hưởng Thọ 88 tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
toàn thể tang quyến.Nguyện cầu Hương Linh
NT HOÀNG VĂN LẠC
Sớm An Nghĩ Nơi Cõi Phật
TM.BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quyền K28
Ủy Viên Xã Hội

Nhận được tin buồn
TAĐÊO THÔMA-THIỆN
CSVSQ NGUYỄN NGÔC KHÔI K3/TVBLQĐL
Tạ Thế Ngày 4 Tháng 3 Năm 2014
(Nhằm Ngày Mồng 4 Tháng 2 Năm Giáp Ngọ)
Tại *Fountain Valley-California*
Hưởng Thọ 88 tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
toàn thể tang quyến.Nguyện cầu Hương Linh
NT NGUYỄN NGỌC KHÔI
Sớm Hưởng Nhan Thánh Chúa
TM.BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quyền K28
Ủy Viên Xã Hội

Nhận được hung tin :
NT Lương Văn Ngọ K6/TVBQGVN
Đã vĩnh viễn ra đi
Chúng tôi xin thành kính Phân Ưu cùng Gia đình.
Nguyện cầu hương linh NT Lương Văn Ngọ sớm được về cõi Vĩnh Hằng.
Thành Kính Phân Ưu.
TQLC Trần Vệ.
Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam Cali.

Nhận được tin buồn
Bà Quả Phụ CSVSQ LƯU ĐỨC TRINH K11/TVBQGVN
Nhũ Danh TERESA TRẦN THỊ TY
Tạ Thế Ngày 05 Tháng 02 Năm 2014
(Nhằm Ngày Mồng 6 Tháng Giêng Năm GIÁP NGỌ)
Tại *PHILADELPHIA,PENNSYLVANIA-USA*
Hưởng Thọ 78 tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn toàn thể tang quyến. Nguyện cầu Linh Hồn
Bà TERESA TRẦN THỊ TY
sớm về Hưởng Nhan Thánh Chúa
TM.BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quyền K28
Ủy Viên Xã Hội

Nhận được tin buồn
CSVSQ NGUYỄN DU NGHI K13/TVBQGVN
Tạ Thế Ngày 10 Tháng 9 Năm 2013
(Nhằm Ngày Mồng 6 Tháng 8 Năm QÚY TỴ)
Tại *DALLAS-TEXAS-USA*
Hưởng Thọ 80 tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
toàn thể tang quyến. Nguyện cầu Hương Linh
NT NGUYỄN DU NGHI
Sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc
TM.BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quyền K28
Ủy Viên Xã Hội

Nhận được tin buồn
Thân mẫu NT Nguyễn Quốc Đống K13,
thành viên BBT/ĐH, là:
Cụ Bà Bùi Thị Bích, Pháp Danh Nguyên Ngọc
Vừa mãn phần tại Sài Gòn, Việt Nam,
hưởng thọ 96 tuổi.
Tòa Soạn Đa Hiệu thành kính chia buồn cùng
NT Nguyễn Quốc Đống và Tang Quyến.
Nguyện cầu **Hương Linh Cụ Bà**
sớm tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.
T/M Tòa Soạn Đa Hiệu
Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
Chủ Bút

PHÂN ƯU

Nhận được tin

Thân mẫu của **CSVSQ Hồ Văn Luyện,**

Khóa 15 TVBQGVN là:

Cụ bà VÕ THỊ CAM, Pháp danh Nguyên Lương

Đã thất lộc ngày 19 tháng 3 năm 2014,

tại Rockville, tiểu bang Maryland - HK

Hưởng thọ 98 tuổi.

Đại gia đình Khóa 15 TVBQGVN thành kính

gởi lời Phân Ưu cùng anh chị Hồ Văn Luyện

cùng toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh của Cụ Bà

sớm tiêu diêu trên miền cực lạc.

KHÓA 15/TVBQGVN

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Nhạc mẫu của bạn VĨNH-QUỐC

CSVSQ K.16 TVBQGVN

là cụ bà: Agatha NGUYỄN-THỊ-TRUYỆN

Vừa qua đời tại Maryland, Hoa-kỳ vào ngày 21/2/2014

Hưởng thọ 98 tuổi

Toàn thể các bạn khóa 16 xin chia buồn anh chị Vĩnh-Quốc,

cùng tang quyến.

Kính nguyện cầu anh linh cụ bà sớm hưởng nhan thánh Chúa.

khóa 16 /TVBQGVN & Gia Đình

Nhận được tin buồn
vô cùng thương tiếc và thành kính phân ưu

Bạn đồng khoá **CSVSQ NGUYỄN VĂN RONG**
Khóa19/TVBQGVN
pháp danh THIÊN PHƯỚC
Đã vĩnh viễn ra đi lúc 01:55 PM ngày 30 tháng 4 năm 2014
tại thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ,
hưởng thọ 76 tuổi.
Thành kính gửi lời phân ưu cùng chị Nguyễn Văn Rong,
các cháu, và toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn bạn **Nguyễn Văn Rong**
sớm phiêu diêu trên miền vĩnh phúc.
Đại Gia Đình K19 Nguyễn Trãi TVBQGVN

Được tin buồn:
Nhạc Mẫu của CSVSQ Tr.n Ngọc Linh K.21/TVBQGVN là
Cụ Bà Trần Thị Tiếc,
Pháp Danh Bữu Ngọc
đã tạ thế lúc 14.30 ngày 26 tháng 06 năm 2013 (nhằm ngày 22 tháng 05 năm Quý Tỵ) tại Việt Nam.
Hưởng thọ 99 tuổi.
Toàn thể CSVSQ khóa 21 xin chia buồn
với anh chị Linh và gia đình
nguyện cầu **Hương Linh Cụ Bà Siêu Thăng Tịnh Độ**.
CSVSQ K.21 và gia đình

Được tin buồn

Nhạc mẫu của CSVSQ Nguyễn Đắc Song Phương,
K.21/TVBQGVN
là cụ Bà Mã Hương, Pháp Danh Diệu Hoa,
sinh ngày 25 tháng 1 năm 1925 đã tạ thế tại Laguna Hills, California ngày 19 tháng 4 năm 2014.
Hưởng thượng thọ 89 tuổi.
Toàn thể CSVSQ khóa 21 và gia đình thành kính chia buồn cùng anh chị Phương và toàn thể Tang Quyến. Nguyện cầu **Hương Linh cụ Bà sớm Siêu Thăng Tịnh Độ.**

CSVSQ Trần Ngọc Linh
Đại diện Khóa 21

Nhận được tin buồn
Từ Mẫu CSVSQ DIỆP VĂN XIẾU K22/TVBQGVN
Là Cụ Bà ĐỖ.T. HUỆ
Pháp Danh NHƯ PHONG
Tạ Thế Ngày 02 Tháng 02 Năm 2014
(Nhằm Ngày 03 Tháng Giêng Năm GIÁP NGỌ)
Tại TRÀ VINH-VIỆT NAM
Hưởng Thọ 93 tuổi
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn cùng CSVSQ DIỆP VĂN XIẾU K22 và toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu **Hương Linh Cụ Bà ĐỖ .THỊ. HUỆ**
sớm tiêu diêu MIỀN LẠC CÃNH

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Nhạc phụ anh HUỲNH BÁ LONG

CSVSQ/K26/TVBQGVN

là **ông Phê rô PHẠM THANH TỪ**

đã tạ thế ngày 21 tháng 4 năm 2014

tại Virginia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 87 tuổi

Toàn thể Khóa 25 chân thành xin chia buồn cùng

anh chị HUỲNH BÁ LONG và Tang Quyến

Nguyện cầu linh hồn cụ

sớm về Hưởng Nhan Thánh Chúa

TM.BĐD/K25/CSVSQ/TVBQGVN

Trưởng Ban Xã Hội

Trần Kiến Võ

Đau Buồn Kính Báo

CSVSQ Lê Văn Tịnh Khóa 27

pháp danh Thiện Lạc

sinh ngày 16/12/1949

từ trần ngày 15/3/2014 tại Châu Đốc.

Hưởng thọ 65 tuổi.

An táng 17/3/2014 tại huyện Tịnh Biên, Châu Đốc.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Tịnh và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh bạn **Lê Văn Tịnh**

sớm tiêu diêu nơi cõi Vĩnh Hằng.

Thay mặt khóa 27.

CSVSQ Nguyễn Duy Niên K27.

Nhận được tin buồn

Nhạc Phụ CSVSQ TRƯƠNG CÔNG CẦN

K28/TVBQGVN

Tạ Thế Ngày 28 Tháng 02 Năm 2014

(Nhằm Ngày 29 Tháng Giêng Năm GIÁP NGỌ)

Tại **VIỆT NAM**

Hưởng Thọ 88 tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn
cùng CSVSQ TRƯƠNG CÔNG CẦN K28
và toàn thể tang quyến
.Nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông
sớm được về Cõi Vĩnh Hằng

Nhận được tin buồn

Thân Mẫu CSVSQ PHẠM KIM SƠN K28/TVBQGVN

Là Cụ Bà NGUYỄN THỊ TRANG

Pháp Danh DIỆU NGHIÊM

Tạ Thế Ngày 22 Tháng 01 Năm 2014

Tại SÀI GÒN-VIỆT NAM

Hưởng Thọ 92 tuổi

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN chân thành chia buồn cùng CSVSQ PHẠM KIM SƠN K28 và toàn thể tang quyến.Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà NGUYỄN THỊ TRANG

sớm Tiêu Diêu Miền Cực Lạc

TM.BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quyền K28

Ủy Viên Xã Hội

Nhận được tin buồn :

Phu nhân bạn Nguyễn Thành Tài (F29)

Nhủ danh Diane Nguyễn Ngọc Phước

(1958 - 2014)

Đã vĩnh viễn ra đi ngày 03 tháng 02 năm 2014, lúc 11g 28
(nhằm mồng 4 tháng Giêng năm Giáp Ngọ)
tại bệnh viện thành phố Gardena, Nam Cali.
Hưởng dương 56 tuổi.

Đại gia đình K29 thành kính phân ưu
cùng **bạn Nguyễn Thành Tài** và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh của chị
sớm yên nghĩ nơi miền vĩnh phúc.
BXH/K29/TVBQGVN

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Thân mẫu của bạn Bùi Khắc Hiếu

K29-TVBQGVN

Cụ bà NGUYỄN THỊ TOÁN

Đã mãn phần ngày 10 tháng 4 năm 2014,
(nhằm ngày 11 tháng 3 năm Giáp Ngọ)
tại bệnh viện Saigon, Việt Nam.
Hưởng thọ 101 tuổi.
Đại gia đình K29 thành kính phân ưu
cùng **bạn Bùi Khắc Hiếu** và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh của **cụ bà**
sớm yên nghĩ nơi miền viễn cảnh.
BXH/K29/TVBQGVN

Nhận được tin buồn
Cựu SVSQ TẠ ĐỨC KHÂM
khóa 21 TVBQGVN
vừa từ trần lúc 8.00 giờ ngày 01/05/2014 nhằm
ngày mùng 3 tháng 4 năm Giáp Ngọ tại Quận 10 Sài Gòn
Linh cửu sẽ được an táng tại quê nhà, Long Khánh.
Hưởng thọ 70 tuổi.
Toàn thể gia đình CSVSQ khóa 21 TVBQGVN
Xin thành kính chia buồn cùng
Chị TẠ ĐỨC KHÂM và tang quyến.
Nguyện cầu Linh Hồn bạn TẠ ĐỨC KHÂM
sớm hưởng Nhan Thánh Chúa.

Gia đình CSVSQ khóa 21 TVBQGVN
TM.CSVSQ Trần Ngọc Linh

Được tin buồn
Cựu Đại Tá Nguyễn Lễ Trí K6 TVBLQĐL
Nguyên Cục Trưởng Cục Xã Hội /
Tổng Cục CTCT/ VNCH
Từ trần ngày 29 tháng 3 năm 2014 lúc 11.40
tại Fountain Valley CA - USA
Hội Võ Vị Nam Cali Thành Kính Chia Buồn cùng Tang Quyến
Chúng Tôi thành kính tiễn đưa NT về cõi vĩnh hằng.

Trần Vệ
Hội Trưởng Hội VB/Nam Cali

Được tin buồn:

Nhạc mẫu của **NT Nguyễn Văn Dục K17** là

Cụ Bà quả phụ Hồ Niệm

Nhủ danh **Phan Thị Thẻo**

Đã mãn phần ngày ngày 8 tháng 4 năm 2014

tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 89 tuổi.

Hội VB Pennsylvania và vùng phụ cận thành thật chia buồn

cùng **tang quyến, NT Dục, chị và các cháu**

Nguyện cầu linh hồn cụ bà

sớm được thanh thản nơi cỏi vĩnh hằng.

Hội trưởng và toàn thể hội viên HVBPA và vùng phụ cận

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

CSVSQ ĐINH XUÂN THÀNH

Khóa 28/TVBQGVN

tên thánh Phê Rô ĐINH XUÂN THÀNH

đã về nước Chúa ngày 02/05/2014

tại Jonesboro, Georgia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 61 tuổi

Đại Gia Đình Khóa 17/CSVSQ/TVBQGVN

Chân thành chia buồn cùng Tang Quyến và

Khóa 28/CSVSQ/TVBQGVN

Nguyện cầu linh hồn **Phê Rô ĐINH XUÂN THÀNH**

sớm hưởng Nhan Thánh Chúa

Nhận được tin buồn
Thân Mẫu CSVSQ TRẦN THANH CHƯƠNG
K22/TVBQGVN
Là Cụ Bà VÕ THỊ BỌC
Pháp Danh DIỆU TIÊN
Tạ Thế Ngày 30 Tháng 4 Năm 2014
(Nhằm Ngày 02 Tháng 4 Năm GIÁP NGỌ)
Tại **MARYLAND-HOA KỲ**
Hưởng Thọ 95 tuổi
Chân thành chia buồn cùng
CSVSQ TRẦN THANH CHƯƠNG K22
và toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà DIỆU TIÊN sớm được Tiêu Diêu Miền Cực Lạc
TM.BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Cựu SVSQ Nguyễn Đức Quyền K28
Ủy Viên Xã Hội



Trả Lời Thư Tín

TôNhỏ nhỏ to

Để trả lời chung, chúng tôi tha thiết kêu gọi và mong nhận được các thông báo, tin tức, hình ảnh sinh hoạt của Tổng Hội, Liên Hội, Hội và đặc biệt là các Khóa. Riêng mục "Tin Vui Buồn", Đa Hiệu sẽ dành một số trang cần thiết. Tuy nhiên, vì Đa Hiệu là phương tiện truyền thông của tập thể, kính mong quý vị gởi các tin vui buồn theo hình thức đơn vị như Khóa, Hội, Liên Hội, hay Tổng Hội. Tất cả bài vở, tin tức liên quan đến Đa Hiệu, xin quý độc gỉa vui lòng gởi về địa chỉ của Tòa Soạn:

dahieu2012@gmail.com hay
Đa Hieu Magazine,
P.O. Box# 127,
Upland, CA 91785.

Tòa Soạn đã nhận được rất nhiều bài viết gần đây, nhưng vì khuôn khổ hạn hẹp của đặc san, 340 trang, chúng tôi thành thật xin lỗi là đã không thể đăng tất cả. Mong quý vị thông cảm nếu bài của mình không được chọn đăng trong số này. Những bài dài không quá 15 trang rất thích hợp cho Đa Hiệu, bài viết dài sẽ hạn chế số bài được chọn đăng.

Thay mặt Tòa Soạn, chúng tôi chân thành cám ơn tất cả độc gỉa đã yểm trợ bài viết và tài chánh để Đa Hiệu tiếp tục được làm mối dây liên lạc giữa chúng ta, những người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản.

Tâm Thư Chủ Bút

Kính thưa Tòa Soạn Đa Hiệu,

Lâu lắm rồi, tôi mới trở lại "Huntington Beach Pier" để tìm lại cảm giác thư thái với thiên nhiên. Tôi yên lặng đi bộ hơn một tiếng đồng hồ bên cạnh "người thương" trong gió biển

lồng lộng, lạnh căm căm, để tìm sự yên tịnh trong tâm hồn. Bờ biển vắng, sóng bạc đầu ầm ầm, đều đặn dồn lớp sau lên lớp trước; biển cả mênh mông, xanh rì tận chân trời; mãi tít mù xa, màu vàng ối của hoàng hôn… Không gian bao la, cảnh vật thiên nhiên thật đẹp ngay bên cạnh nhà, thế thì tại sao tôi không cảm, không thấy, vẫn bị vướng vào vòng lao xao, bận rộn suốt tuần lễ? May mắn, tuần này, tôi đã bỏ được một phiên họp và hai bữa tiệc; trong hai phiên họp còn lại, tôi đã hành động bằng cách "của đi thay người", chỉ yểm trợ tài chánh mà không nhận công tác!

Trở về công tác Đa Hiệu, còn làm hai số báo nữa là hết nhiệm kỳ, chúng ta sẽ cố gắng hoàn tất nhiệm vụ đã nhận từ tập thể Võ Bị bằng cách, như quý NT đã đề nghị trong phiên họp ngày vừa qua: Cầu vẫn tiếp tục làm những gì vẫn thường làm, NT Miên "takes over" trách nhiệm của Chủ Bút càng nhiều càng tốt. NT Cấp "leads" BBT chọn bài và "phủi bụi" với NT Hùng và NT Phước, NT Hàm "kiểm soát" những sai sót đã được nêu ra trong phiên họp rút ưu khuyết điểm. Những NT khác và bạn Chăng tiếp tục công việc thường làm.

Cám ơn quý NT và bạn Chắng đã thông cảm hoàn cảnh bận rộn và lo âu trong công việc "thương trường" của gia đình tôi trong thời gian khó khăn này, nhất là "con tim nhảy nhịp ba" của tôi. Hy vọng sau khi "thương trường im tiếng súng", tim tôi sẽ đập đều "nhịp bốn" trở lại.

Kính,

Huntington Beach, ngày 23 tháng 3 năm 2014

Tsu A Cầu K29, Chủ Bút Đa Hiệu

<u>NT Tô Văn Cấp K19, USA</u>

"Chủ bút Đa Hiệu giao cho tôi nhiệm vụ giống như khinh binh đi đầu khi đi hành quân để quan sát tình hình địch và lãnh đạn, dễ chết. Nhiệm vụ là đọc trước bài nhận được, nếu có gì lấn cấn thì trao đổi với tác giả rồi báo cho "thượng cấp", vì vậy tôi vừa lãnh viên đạn, may mà có áo giáp nên chỉ bị buồn buồn chút thôi. Bài có nguyên một trang viết toàn là chữ in hoa, (thí dụ như: TÔI VỐN LÀ MỘT CHUYÊN VIÊN

CHẤT NỔ...), thấy lạ tôi hỏi thì tác giả cho biết đó là đoạn nhấn mạnh! Nhấn gì mà nhấn dữ vậy? Tôi yêu cầu viết bình thường... nhưng tác giả không chịu và chê tôi không biết... Lại nữa, hôm nay cầm ĐH 100 trên tay mà buồn!"

Đàn em đang chuẩn bị lên xe... đò Hoàng đi Arizona, 8 giờ đi hôm nay dài hơn 8 giờ về ngày mai, nhưng khi đọc email thì cũng phải viết vài chữ vì 2 ngày tới, có thể sẽ bận, không lên Internet được! Nhiệm vụ của NT trong BBT là đúng, nhưng còn thiếu nhiều việc khác chưa liệt kê. Còn câu "Chủ bút Đa Hiệu giao cho tôi nhiệm vụ giống như khinh binh đi đầu khi đi hành quân để quan sát tình hình địch và… lãnh đạn, dễ chết" thì đàn em không có ý như thế, nhưng sự thật thì sự việc xảy ra cũng... gần như thế! Tùy tác gỉa gởi bài, lâu lâu cũng có những tác gỉa nhất định không chịu cho sửa vì lý do "không phải văn phong của tôi"; may mắn, phần lớn những tác gỉa khác thì tùy quyền "trung đòan", hiền khô nên BBT mới "sống sót" cho đến số báo này. Riêng cuốn ĐH100, NT buồn một, đàn em buồn… mười! ĐH100 có quá nhiều lỗi lầm và thiếu sót! Vài hàng tâm tình đâu năm. Bây giờ đàn em phải lên đường, kẻo trễ chuyến (xe) đò… Hoàng qua Arizona! "Bye!"

Anh Phạm Tín An Ninh TH, Norway

"Anh Cầu, chúng ta là đồng hương Sông Mao, Bình Thuận! Tôi có quen biết một số sĩ quan Nùng thuộc Sư Đoàn 3 Dã Chiến và nhân sĩ cộng đồng Nùng khi đóng quân trong khu vực đó.

Rất hân hạnh được gặp BBT Đa Hiệu, tặng anh cuốn sách này đọc chơi."

Đàn em nhớ đại khái, đó là lời chào hỏi của anh, một tác gỉa đang được cộng đồng Việt Nam hải ngoại ưa thích, đặc biệt là giới kha-ki. Cám ơn NT Tô Văn Cấp K19 đã có công "móc nối" và anh cũng đã hứa là "mỗi số Đa Hiệu, một bài về Võ Bị"! Bởi thế, khi nhận được email, "Hello các thẩm quyền, sáng mai Thứ Bẩy, tôi xin mời các thẩm quyền đến cafe Triệu Cháy lúc 9AM. Nếu Chubu Cầu đến được thì mang cho ít ĐH. Nếu không đến được thì cho biết để 5AM tôi đến nhà lấy ĐH! Mời Phạm Tín An Ninh đến làm một cái sữa trên, đen

dưới...Cấp", đàn em vội trả lời ngay vì không muốn ông anh TôTo đến nhà lấy ĐH vào lúc… 5 giờ sáng, khi đàn em còn đang… say giấc nồng! Sáng đó, không ngờ có thêm NT Nguyễn Hồng Miên K19 và NT Lê Khắc Phước K25 đến tham dự; cám ơn NT Nguyễn Văn Triệu K19, chủ nhà hàng Asia, đã khoản đãi khi NT Cấp đòi trả tiền. Cái sung sướng của đàn em là khi đi ăn, quý NT khoá lớn cứ giành trả tiền, còn mình thì tỉnh bơ, mỉm cười ngồi ăn, coi như mình còn… nhỏ, chăng biết gì! Anh Phạm Tín An Ninh thấy đó, ai bảo làm đàn em Võ Bị là khổ?!

NT Nguyễn Kim Quan K28, USA

"Đọc qua ĐH100, từ nội dung đến hình thức, không phải "mẹ hát con vỗ tay", quí NT, NĐ đã bỏ thì giờ quý báu để vun bồi "mảnh tình yêu thương" của gia đình Võ Bị, chúng tôi giở nón kính chào. Kèm theo là một bài viết "không giống ai", hôm nay đàn em mạo muội kính gởi đến BBT, trước đọc giải trí, sau nếu thấy lên khuôn được, thì dành cho những trang chót của ĐH. Đó là tất cả tâm sự của đàn em để lại cho đời sau qua bài viết này. Yêu câu anh chủ bút Tsu A Câu K29 đứng ngoài để BBT duyệt xét, cho… công bằng!"

Đàn em làm đúng theo lời yêu cầu của NT, "Kính chuyển bài "in trên giấy" của NT Nguyễn Kim Quan K28. Tùy quyền "sinh sát" của BBT, theo ý của tác gỉa trong thư, đàn em không được phép cho ý kiến! *Nhưng nếu bài này được chọn thì Cầu sẽ tình nguyện đánh máy vì tình đồng hương Biên Hòa!" Sau đây là ý kiến của BBT, thứ nhất, "Tôi đã đọc qua bài "Vẫn Còn Đây Các Con Của Mẹ ," bài viết dài , đoạn sau chỉ là giấc mơ hư cấu mông lung . Dù là giấc mơ đẹp cho thế hệ sau , nếu muốn vào Đa Hiệu 101 có thể phải cắt đoạn sau, nếu cố gắng thử làm gọn lại, súc tích và thực tế hơn mới có thể Pass được." Và sau cùng, "Hoàn toàn đồng ý với nhận xét trên*." Hai ý kiến "No" và những phiếu trắng còn lại, vậy thì là đàn em đỡ… "mỏi tay", khỏe re! NT Quan, NT quên rồi, không có Cầu thì làm sao có cầu mà NT đòi qua cầu? Chờ số sau sẽ "tái phối trí", NT nhé!

NT Nguyễn Văn Bồng K13, USA

"... Cách đây không lâu tôi có gởi $20.00 để nhờ BBT ĐA HIỆU gởi tặng cho con trai tôi, Nguyễn Huy Khanh, quyển ĐA HIỆU số mới nhất (số 100). Chú Bác có chấp thuận cho cháu được đọc ĐA HIỆU không?"

Có chứ, NT! Người ngoài còn mời đọc, huống hồ người nhà! Vì danh sách Đa Hiệu khóa sổ sớm nên không gởi chung trong nhóm "Bulk Mail". Đàn em đã gởi ĐH99, ngày mai sẽ gởi ĐH100 trước khi qua Arizona. Hỏi nhỏ NT nha: Tại sao NT lấy địa chỉ email là "traisaigon"?

"SAIGON: Nơi sinh trưởng - nơi ăn học nghịch ngợm thời hoa niên - nơi ghi danh gia nhập Trường Võ Bị Liên Quân Đà-Lat - nơi trình diện đi nghĩ mát ở Sơn La và Nghệ Tỉnh Miền Bắc, 10 năm - nơi bộ xương biết đi lên máy bay tới quê hương thứ hai - là người vu-khống không hề mặc áo ngực nên gọi là TRAISAIGON, thêm số 13 để lấy HÊN. Lẽ ra phải lấy tên là LãoSaigon13 mới đúng, nhưng cựu SVSQ không được phép cho mình... GIÀ, để có sức hăng hái làm Chủ Bút ĐA HIỆU... Hy vọng ông Chủ Bút được giải toả thắc mắc?"

Yes, Sir!

NT Nguyễn Đức Quyền K28, USA

"Thời gian qua, anh Đinh Xuân Thành K28 ở Atlanta bịnh nặng phải hóa trị 12 lần, đã được 7 lần, mỗi lần như vậy các anh em VB đều đến thăm và khuyến khích tinh thần, nhất là những Thầy 25 không những giúp tinh thần mà còn vật chất nữa. Qua những lần điều trị, bạn Thành đều tâm sự về Tình Nghĩa Thầy Trò, bạn Vũ Văn Táp K28 ở VN cảm xúc viết bài thơ tặng K25 và đề nghị gửi lên Đa Hiệu. Tôi lại vừa nhận bài dịch "THE SHOT" của bạn Huỳnh Dĩ Minh K28. Vậy gửi anh và BBT hai bài, thấy được thì cho đăng."

Đàn em đã làm theo lời yêu cầu của quý NT K28. Kết qủa là bài thơ OK còn bài dịch, xin "save" để làm trừ bị vì bài viết về 30-4 quá nhiều. Mong NT Minh thông cảm. Kính chúc NT Đinh Xuân Thành K28 mau bình phục.

NT Trần Trí Quốc K27, USA

"Cầu, tôi có ĐH 94 to 99, cho tôi địa chỉ NT Võ Văn Ba, K23. Chắng, ĐH 100, trang 282, tổng cộng $1290 Úc kim,

tương đương US dollar $1687.50 là KHÔNG ĐÚNG. 1.00 Australian Dollar equals 0.90 US Dollar."

Như vậy thì Chắng đã nhầm với tiền Euro rồi! Không sao, "làm sai, làm lại, tốt thôi!" Cám ơn NT nhường những số Đa Hiệu đó cho NT Võ Văn Ba K23.

NT Lưu Vĩnh Lữ K12, USA

"Anh Tsu A Cau, thu Nam vua qua, mot it anh em chung toi (K.12) an trua voi nhau. Toi duoc nghe cac anh khen Da Hieu so 100 kha lam. Rat tiec la ca nam qua, toi bi benh o Houston va doi dia chi ve do, nen khong nhan duoc cuon Da Hieu nao. Neu con bao, xin anh vui long goi cho toi 1 quyen."

Đọc xong email, Tòa Soạn mắc cỡ vì quý NT K12 quá dễ dãi và rộng lượng, khuyến khích và an ủi về những sai sót của đàn em. ĐH100 có nhiều sai sót vì hấp tấp phát hành trước Tết. Sáng thứ Hai tới, đàn em sẽ gởi ĐH98, ĐH99 và ĐH100 theo địa chỉ NT yêu cầu. Kính chúc NT luôn dồi dào sức khỏe. Sau đây là lời nhận xét của NT L.V.Lữ K12: *"... Vừa vào nhà, tôi được 3 quyển Đa Hiệu 98, 99 và 100 do anh gởi. Tôi đọc ngay số 100, thì quả thật các bạn K12 của tôi khen rất chí lý. Có 2 điểm đáng khen: Thứ 1, các anh ôn lại kỷ niệm thành lập Đa Hiệu, giúp chúng tôi biết được những khó khăn ban đầu, để ghi nhớ công ơn của những anh em sẵn lòng cho tập thể. Thứ 2, các anh chọn ngay đề tài rất HOT hiện nay: trận chiến Hoàng Sa, mà không có người dân Việt nào không muốn biết? Biết, để thấy sự Phản Bội của Đồng Minh, Biết để thấy dã tâm Xâm Lược của Tàu Cộng, Biết để tủi hờn cho tiểu quốc VN. Nhưng trên hết là bài viết về K16 của Phạm Tín An Ninh. Tôi đọc bài này, ngừng lại nhiều lần, để hình dung những gương mặt thân quen, những thanh niên oai dũng, hăng say trong học tập, và cùng nhau chung sống dưới mái trường Võ Bị. Khóa 16 là khóa được hoàn toàn đổi mới về phương diện học Tác Chiến, từ Tiểu Đội, Trung Đội, và Đại Đội. Lúc đó, tôi mới từ Trường TÁC CHIẾN TRONG RỪNG ở Mã Lai về; sau thời gian 4 khóa làm Sĩ Quan Hướng Dẫn ở đấy. CHT Trần Ngoc Huyến chỉ định tôi làm Trưởng Khoa Chiến Thuật, canh tân việc Huấn luyện Quân Sự như Quân Đội Hoàng Gia Anh, đã thắng*

CS ở Mã Lai. Còn 6 tháng trước khi ra Trường, phải làm lại từ đầu: Tiểu Đội Tuần Tiễu V. V... với thực tập cùng Trung Đội Thao Diễn càng gần với thực tế càng tốt. Trung Đội Đột Kích, v. v... và nhứt là phần Đại Đội, vì quan niệm là K16, khi ra Trường, rất nhanh được chỉ định làm ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG. Cả tháng ở Melon, thao đợt, thực tập, phối hợp chiến xa, pháo binh v. v.... và có cả Không Quân, trực thăng yểm trợ để chuẩn bị cho những chàng trai Võ Bị đây đủ hành trang khi xuống núi... Tôi đau buồn thương tiếc khi đọc tên những anh em đã hy sinh vì Tổ Quốc, tại chiến trường hay dưới sự hành hạ dã man của loài quỷ dữ CS... Và tủi hận tiếc thương cho những chàng trai, đời đầy hứa hẹn, phải nửa chừng buông súng. Một số anh em, tôi gặp lại, may thay, có đủ kiên nhẫn xây dựng lại những gì đã mất, và có cuộc sống tốt đẹp trên mảnh đất dung thân này (Da Hieu mà), để HY VỌNG ngày nào mài gươm rửa hận... xin THƯỢNG ĐẾ phù hộ cho các anh còn được CƠ HỘI thỏa mãn chí nam nhi, dọc ngang tung hoành, diệt trừ CS; đem lai THANH BÌNH cho quê hương. L. V. Luu"

NT Nguyễn Thanh Thủy K26, USA

"... "RBCN" là hồi ký cuả một cựu SVSQ K26 viết từ miền xa. Bài viết có nét văn phong cuả một người Nam Bộ. Giản dị nhưng lại lôi cuốn người đọc. Hơi dài so với số trang của ĐH. Nếu không đăng được xin cho tôi biết... Chúng tôi hiểu nhiệm vụ cuả các vị thích đi vác ngà voi mà quên việc nhà, việc gì tiện cho Đa Hiệu, cứ thoải mái..."

Sau đây là những khó khăn của BBT khi gặp những bài viết hay nhưng lại không đúng khuôn khổ của tờ báo. Kính xin NT đọc vài nhận xét của BBT để thông cảm những khó khăn của anh em. Lời giới thiệu, "*Đính kèm là bài viết của một NT K26 mà tôi biết, rất thiện chí và có tình với anh em. Mấy năm trước đây, NT này được quý NT K26 bảo trợ tham dự ĐH K26 và được chu du một vòng nước Mỹ.*" *Nhận xét thứ nhất, "Bài này có nhiều chi tiết quá và hơi dài, tác gỉa đem hết tâm huyết và trí nhớ để viết lại, bỏ qua thì phí!" Nhận xét thứ hai, "Theo tôi, bài này nên cắt làm 2 cho 101 & 102." Nhận xét thứ ba, "Bài này rất tuyệt nhưng dài quá (45 trang), cắt làm 2 kỳ thì*

mất tính liên tục câu chuyện. Đề nghị với tác gỉa: Một là, tách ra làm 2 bài khác nhau, BBT sẽ đăng hết. Hai là, cắt giảm còn lại 20-25 trang." Kính báo NT Thủy, kết quả sẽ được công bố trên ĐH101.

NT Trần Văn Tiến K22, Norway

"Goi den Ham va Cau hinh chup hom gap nhau tai tiec Tan nien Quang Da."

Khi gởi hình, NT ghi tựa đề, "Hình ảnh gặp bất ngờ tại Cali"! Cũng đúng thôi, vì khi đàn em tham dự tiệc Quảng Nam Đà Nẵng, đâu có ngờ bị một bà chị vồn vã đến… điểm mặt, "Cầu K29 phải không?" Ngớ ra, đàn em trả lời, "Vâng, nhưng chị là ai? Xin lỗi, thật tình bất ngờ quá nên không nhớ!" Chị vui vẻ, "Chị Tiến đây, chị Tiến K22 từ Na-Uy!" Vâng, chị và NT Tiến đã đóng góp 3 lần yểm trợ cho ĐH100 trong lần gặp nhau tại Đại Hội Âu Châu, 2013! Sau khi anh chị chu du nước Mỹ về lại Nam Cali, vợ chồng đàn em mời anh chị đến ăn bữa cơm thân mật với Ban Hợp Ca Võ Bị tại nhà hàng "độc nhất vô nhị": Như Ý Cá 8-Món, với mục đích là để anh chị có dịp quen biết thêm về Hội VB NCali. Nói nhỏ anh chị nghe, Tường Vy bắt nạt đàn em: "Biết ông sẽ... trả tiền, nghe nói ông có… qũy đen, tui xài cho ông… biết tay!" Anh chị biết rồi đó, chúng ta mừng nhau bằng một chai màu xanh CB, cho mấy ông, và một chai màu trắng, cho quý bà. Số người tham dự: 21 nút! Thắng lớn rồi phải không NT "chuyên viên sòng bài" Nam Sinh Tín K17! Cám ơn NT Tín tặng chai màu trắng!

Chị Đỗ Minh Nguyệt K23/1, USA

"... Thay mặt Hội Võ Bị vùng Detroit, Michigan, chúng tôi xin gửi tới Ban Biên Tập bài viết về buổi họp mặt của Hội Võ Bị vùng Detroit vào tháng ba vừa qua. Hy vọng bài sẽ được đăng trên đặc san Đa Hiệu."

Chị không cần hy vọng gì ráo trọi! Bài viết về sinh hoạt của tập thể chúng ta là ưu tiên một, "a-lê-hấp", đăng. Bài lại được "cố-tình-tặng" thêm tấm hình mặc quân phục của các cựu SVSQ thì càng tuyệt, phải đăng… đăng! Quan trọng hơn nữa, lần đầu tiên chị Minh Nguyệt K23/1 viết cho Đa Hiệu thì lại càng phải đăng... đăng... đăng! Nếu không, ông anh "to mồm"

(ngôn ngữ NT Lê Khoa Toàn K23 đấy nhá) la lên từ Michigan thì Cali cũng nghe tiếng "ồm, ồm" rõ "mồn một" như trong chuyến xe buýt vượt biên giới Đức qua Tiệp, năm ngoái.

NT Võ Nhẫn K20, USA

"BCH/TH xin cám ơn quý NT, Anh Chị cựu SVSQ Trường VBQGVN Nam Cali, cùng BCH/Hội và BBT/Đa Hiệu đã nhiệt tình hoàn tất và phát hành Đa Hiệu 100 trước Tết. Xin đa tạ."

Trước Tết! BBT muốn lắm, nhưng cuối cùng, Tòa Soạn phát hành ĐH100 trễ mất 2 tuần, sau Tết! Lý do là dáng cờ và màu cờ không được hiên ngang phất phới, không được vàng tươi như ý muốn của BBT. Anh em Tòa Soạn rất cố gắng nhưng nhiều khi thiện chí quá thành ra "đụng chạm" tùm lum. Cám ơn NT quan tâm nhưng đừng bận tâm về Đa Hiệu vì BBT biết NT Chủ Nhiệm đang bận rộn trong công tác "TVBQGVN-TDLS".

NT Nguyễn Như Phú K16, USA

"Anh Cầu thân, anh Nguyễn Văn Khôi K17 nhờ tôi chuyển $50 ủng hộ Đa Hiệu. Chúc anh em vui khỏe."

Thư ngắn, tình dài, NT luôn luôn mỉm cười, ít nói, chăng bù thằng em này "ồn ào" hay làm phiền người chung quanh! Cám ơn NT đã giúp nhận tiền yểm trợ.

NT Vũ Văn Chương K28, Australia

"Kính chuyển đến Ban Biên Tập báo Đa Hiệu Bản Danh sách CSVSQ cư trú tại Melbourne, Úc Châu. Kính nhờ BBT xem xét lại địa chỉ từng người trước khi gửi báo. Nếu có thể được thì đề nghị BBT gửi theo từng nhóm 3 người như các năm trước đây (để tiết kiệm cước phí Bưu Điện)."

Cám ơn NT quan tâm đến chi phí gởi ĐH ra ngoài Hoa Kỳ, tiền cước phí cứ tăng lên mỗi kỳ, khi tổng kết chi thu mới "bật ngửa" vì gởi 280 cuốn ($2,771 USD) ra ngoại quốc mắc hơn 2300 cuốn ($2600 USD) tại Hoa Kỳ! Nghĩa là gần gấp 10 lần!!! Mời NT đọc lại lý do Tòa Soạn không gởi ĐH theo nhóm 3 người trong ĐH98, trang 336. Ban Trị Sự đang kiểm soát lại những địa chỉ NT vừa thông báo, nếu có ai thiếu số báo nào thì cho biết, Tòa Soạn hiện còn lưu giữ một vài số ĐH 98, 99, và 100.

NT Lê Viết Đắc K22, USA

"... Cựu SVSQ Bùi Trận cho biết đã lâu rồi, từ ngày đổi địa chỉ đến nay, không nhận được Đahiệu. Nay nhờ Tòa soạn gởi lại ở địa chỉ nêu trên. Nếu có các số gần đây thì rất quý... Bạn Hoàng Ngọc Yêm cũng đã đổi địa chỉ, cho nên Đa Hiệu mới bị trả lại. Nay tôi xin gởi địa chỉ mới và số tiền ủng hộ $130US của bạn Yêm. Đề nghị Tòa Soạn vui lòng gởi lại Đa Hiệu..."

Yes, Sir! Đàn em sẽ gởi ĐH98, ĐH99 và ĐH100 đến NT Bùi Trận và NT Hoàng Ngọc Yêm theo địa chỉ yêu cầu và đã "update" địa chỉ mới. NT nhớ dặn quý NT K22 đừng "sì-nẹc" đàn em nữa nha! Chúc quý NT nhiều sức khỏe và vui vẻ.

NT Hồ Thanh Sơn K28, USA

"Xin chân thành cám ơn quý Niên trưởng và các bạn đã không màng khó khăn, trở ngại, chuẩn bị bài vở, thực hiện và duy trì Đặc San Đa hiệu cho toàn thể Cựu SVSQ/TVBQGVN một cách thường xuyên. Không thể trực tiếp đóng góp nhân lực cho công tác này, tôi xin gởi đến Ban Biên tập Tòa Soạn Đa Hiệu một sự đóng góp nhỏ, $50US. Sự đóng góp này không thể so sánh với công lao quý Niên trưởng và các bạn đã hy sinh để thực hiện và duy trì Đặc San Đa hiệu..."

ĐH100 có một bài về TVBQGVN trong chương trình "Người Dân Muốn Biết", trang 77, trích từ Đa Hiệu số 3, không biết có phải là tài liệu trong chương 38, tập 1 mà NT vừa gởi lên diễn đàn TH không? Đàn em chưa mở được vì máy chạy rất chậm, có lẽ già rồi nên hết... "power"! Cách đây vài ngày, đàn em xem chương trình SBTN trên YouTube, lần đầu tiên thấy NT Nguyễn Hữu Cang K17 cầm… càng microphone làm phóng sự, và gần 39 năm mới thấy lại NT, Thủ Khoa K28, sau ngày mãn khóa 21-4-1975. Anh TSQ Võ Đức Thạnh K30, cùng ĐĐD, đang quay phim thì phải? Anh Thạnh cũng có nhiều kỷ niệm với đàn em từ trong Trường ra đến hải ngoại. Vài lời hỏi thăm, đàn em mong có một ngày ghé bến… bờ biển có nước ấm như Vũng Tàu.

Cô Nguyễn Thị Huyền Nga TH, France

"... Nhìn hình bìa ĐH100 kỳ này... "Nhớ Cổng Nam Quan của Trường Võ Bị... Nhớ Người Xưa!" ... Nga cám ơn

Quý Anh thật nhiều, Nga được trả lời trong mục thư tín (tên mình, Nga thấy liền) và bài thơ "Chuyện Một Chiếc Cầu" đã được Quý Anh sửa lại những chữ trong 4 câu đầu thật là hay, rất hợp với 4 câu sau. Diễn tả được hết sự đau buồn của cây cầu ngăn đôi hai miền đất nước. Rồi "Hòa Bình", "Thống Nhất" mà Quê Hương mỗi ngày mỗi thêm tan nát, thê lương... Đang là tháng Ba 2014, nhớ về tháng Ba năm 1975, lòng đau như cắt, Nga gởi bài thơ "Hoài Vọng", kính mời Quý Anh đọc thử xem sao?"

Thầy giáo cô nhận xét không sai, cô có khiếu làm thơ. Cám ơn cô đã yểm trợ bài vở và tài chánh cho Đa Hiệu. Tình cảm cô dành cho Đa Hiệu đã được BBT lưu tâm nên mỗi lần nhận được "thư từ Pháp Quốc của thân hữu Huyền Nga, người nữ độc gỉa rất... nữ tính, khen BBT nhiều lần..." là tôi được chỉ định viết "from USA with love".

NT Trọng Bùi K21, USA

"Gởi theo thư này là 1 USB trong đó có bài "Cô Gái Làng Thái Mỹ". Bài này đã được gởi cho ĐS Biệt Động Quân trước đây vài tháng, chỉ vì một chút ân tình riêng giữa tôi và NT Trần Tiễn San K19 và ĐS BĐQ. Tôi nghĩ dù sao tôi vẫn phải gửi 1 bản đến Đa Hiệu, vì Đa hiệu đã là cái nôi của các cựu SVSQ Đà Lạt. Còn xử dụng nó hay không là phần của các quí NT & NĐ, hơn nữa BĐQ hay Đa Hiệu cũng là trong 1 gia đình cả! (Theo thiển ý của tôi!) Bản mới này, tôi đã sửa chữa cũng như thêm vào nhiều sự kiện+thời điểm cho nó đọc chính xác hơn... Cùng gởi kèm là 1 đóng góp nhỏ cho phí tổn ấn loát của Đa hiệu."

NT đi xa nhưng không quên về thăm nhà! Bài "Cô Gái Làng Thái Mỹ" đã tốn nhiều bàn… cãi và chữ viết trên 13 cái emails của BBT, nếu chưa đăng báo khác thì 6/6, bây giờ đang là 3-3! BBT bèn "lôi" đàn em ra để "bán cái" dù đang ở "thương trường xa, tận bên Arizona". Bất đắc dĩ, bị kéo vào vòng "can qua gây cấn", đàn em cẩn thận đi giữa hai lằn đạn (chữ nghĩa NT Cấp) bằng cách lách, "đi hàng hai, chàng hảng", như thế này, "Tình hình gây cấn, khiến đàn em... lấn cấn! Bài này đã đăng bên BĐQ, đáng tiếc! Bài vở số này cũng nhiều,

chúng ta hãy chờ đến họp "chung kết" mới quyết định…" NT chờ kết quả khi nhận được ĐH101 nhé. Dù kết quả thế nào đi chăng nữa, NT cũng phải viết một bài khác hay hơn, ít nhất cũng phải tương đương bài "CGLTM" để đàn em còn có dịp qua "chọc" NT Trần Tiễn San K19, xem thử ai uống CB nhiều hay báo nào được anh em VB… thương mến nhiều! Hiện tại đàn em đang thua NT San 1-0 đấy, xin "thành thật khai báo" cùng NT tác giả Bùi Thượng Phong!

NT Nguyễn Văn Hiếu K23, USA

"Trước thềm năm mới, tôi xin chúc bạn Cầu và các niên trưởng và các bạn trong BBT và tất cả gia đình một năm mạnh khỏe. Với sự hy sinh của bạn Cầu, và tất cả NT và NĐ để các cựu SVSQ như tôi đã nhận được một đặc san "Đa Hiệu" rất là đẹp và nội dung rất hay. Please keep the good work-I am very proud to receive and read the Đa Hiệu magazine. Hôm nay, tôi xin gởi $40US để ủng hộ Đa Hiệu. Happy New Year (Tết)."

Thành thật mà nói, khi đàn em bị "bắt cóc bỏ đĩa" lần này, lo lắm, vì thấy gần đây, qua mấy đời Chủ Bút đã bị nhiều "phiên lụy", bị… "cháy" như chơi. Nên khi nghe vài bạn K29 hăm he, "Thằng Cầu đang đi qua cây cầu… rung ring, có thể thằng Cầu sẽ bị lọt cầu… xuống sình!" Túng thế, đàn em mới dùng thế "phản chiêu": ai ép mình thì mình ép lại người đó, tốt thôi! Đó là lý do nhân sự trong BBT đều là những nhân tố tạo ra hiện tượng "con cóc đang nhảy trên đĩa". Phải nói là đàn em may mắn có được những cộng tác viên có khả năng, biết gía trị của "team work", ở gần và nhất là thương mến, nể nang nhau. Tóm lại, đàn em không bằng quý NT trong BBT, nhưng chỉ may mắn được-bị- làm "trưởng xa"; như con ruồi, may mắn, đang đậu trên chiếc xe tốc hành của Toà Soạn Đa Hiệu!

NT Phạm Kim Khôi K19, USA

"Vừa mới được anh hóa giải cho cái nhà quê thì lại quê một cục! Không hiểu sao hôm tất niên VB/NCali lên hát bị tổ trác, cao không với tới, thấp không thông!... Đọc mục trả lời thư tín Đa Hiệu mà thông cảm nỗi bận rộn của Chủ bút: thư gởi thăm hỏi triền miên; hàn huyên tâm sự lai láng! mệt à nhe. Thôi thì anh rán cho xong 4 năm chủ bút đi rồi qua làm chủ

nhiệm cho khỏe. Tôi bảo đảm với thành tích hoạt động bao nhiêu năm qua của anh chắc chắn mọi người đều đồng ý cả tứ chi rằng muốn có một chủ nhiệm Đa Hiệu mới trẻ, khỏe và rất dễ coi như vậy đó."

Thường thì NT hát "tới" lắm, tại sao tối hôm đó lại bị tổ trác?! Nhưng NT đừng ngại, ai biết chứ còn đàn em thì chẳng thấy gì cả vì lúc đó đang bận "dô, dô"! NT hát sai, hát lại, tốt thôi! Trả lời thư tín là tâm tình từ con tim, tâm sự trải ra lai láng là phải, đã không mệt mà lại được dịp "xả xú-bắp, release stress"; còn cái "mệt à nhe" là từ quý vị tác giả muốn giữ văn phong đặc biệt của mình! Oops! Ai sẽ làm chủ nhiệm? Lại chuyện "vẽ đường cho hươu chạy"! Không đâu, đàn em đã "bố cáo" là một nhiệm kỳ chỉ 2 năm, quý NT trong BBT đã "ớn" lắm rồi, hỏi NT Nguyễn Hồng Miên K19 thì rõ. NT muốn sẽ có "một chủ nhiệm mới trẻ, khỏe và rất dễ coi" thì thời kỳ đó đã qua rồi. Chúng tôi như những cô gái trẻ hồi xưa, nay đã già và đã lỡ những chuyến xe… bông chỉ vì cha mẹ không tin tưởng, "Khóa tụi nó còn nhỏ quá!" Tất cả chúng ta đã … già trong xã hội, nhưng sung sướng khi đi sinh hoạt Võ Bị, các khóa nhỏ vẫn được quý NT các khóa lớn ưu ái xem là còn… trẻ nhỏ!

NT Đinh Văn Huân K14, USA

"Một chút để qúy vị thêm vào những việc lớn phải làm: $30US."

Tích tiểu thành đại, một chút của mọi người đã tăng thêm "bottom line" của quỹ Đa Hiệu, anh Thủ Quỹ Phòng Tít Chắng K29 vui mà lo, vui vì không lo hụt tiền khi bàn giao cho nhiệm kỳ sắp tới, lo là phải "tránh thuế" vì làm ăn có lời!

NT Nguyễn Tấn Định K13, USA

"Xin chân thành ca ngợi và cám ơn quí Niên Trưởng đã điều hành quá tốt đẹp đặc san Đa Hiệu. Nhân thể, tôi xin phép được đóng góp chút đỉnh yểm trợ Đa Hiệu ($50US)."

Vui thiệt! NT yểm trợ $50US mà gọi là "chút đỉnh", thật khiêm nhường. Đa Hiệu mà làm thương mại thì chắc là "ăn nên làm ra". Cám ơn NT nhiều.

NT Lâm Hồng Sơn K13, USA

"Kiếp lưu vong lắm điều, tôi lại phải đổi địa chỉ. Đến nay tôi chỉ nhận ĐH99. Xin gởi lần nữa (để bù trừ) check yểm trợ Đa Hiệu (check 521 ngày 19/2/2014). Xin thông cảm. Đa tạ."

NT lại… đổi địa chỉ! Trong nhiệm kỳ Đa Hiệu lần này, NT đã thông báo di chuyển đến 3 lần, Tòa Soạn chạy không kịp nên NT "tự nguyện" đóng tiền "phạt" liên miên, thông cảm! Đàn em đang gởi ĐH100 đến địa chỉ mới nhất.

NT Phạm Vương Đốc K25, USA

"Xin giới thiệu một thân hữu muốn đọc Đa Hiệu: Nguyễn Bá Tòng... Thân hữu này hứa sẽ ủng hộ, riêng tôi xin ủng hộ $50US."

BBT vui lắm, chắc hẳn NT quý mến, có thể, hãnh diện về Đa Hiệu nên mới giới thiệu thân hữu. Cám ơn NT.

NT Lê Văn Thông K18, USA

"Cám ơn thiện chí và tinh thần phục vụ cao độ của quý vị trong BBT Đa Hiệu đã giữ được sự liên lạc giữa các cựu SVSQ và trường Mẹ đến ngày hôm nay. Xin được yểm trợ một tấm check $50."

Hà, hà, biết như thế thì đàn em đã nhận làm Đa Hiệu lâu rồi! Cám ơn NT đã yểm trợ và khuyến khích.

NT Nguyễn Văn Dục K17, USA

"Trước thềm năm Mới Giáp Ngọ 2014, anh chị cùng các cháu thân chúc vợ chồng Cầu cùng các cháu: Một mùa Xuân đầy vui tươi và đầm ấm, một năm mới An Lành, Hạnh Phúc. Riêng anh chị vẫn bình thường, xin gởi một chút tài chánh yểm trợ Đa Hiệu. Cùi Nguyễn Văn Dục K17."

Cùi Nguyễn Văn Dục K17! Vâng, vị NT SQCB đã rơi nước mắt khi chứng kiến hai khóa đàn em, K28 và K29, vội vã "bị ra trường" và hấp tấp "ra chiến trường" ngày 21-4-1975. 39 năm trôi qua như mới hôm qua, nhưng bây giờ nhìn hình thì NT "Cùi" Nguyễn Văn Dục K17 nay râu tóc đã bạc phơ! Không bạc sao được vì thằng em, lúc đó, khi ra trường "tóc hãy còn xanh" thì nay râu tóc cũng đã "muối tiêu" rồi còn gì! Cám ơn NT đã gởi quà Xuân đến anh em K29, hằng năm, tại quê nhà.

Bạn Nguyễn Thành Tài K29, USA

"Cầu ơi! Bà xã tao vừa mất, bối rối quá, tao không biết phải làm gì? Mày làm ơn giúp tao ý kiến!"

Không ai có thể nghĩ một người phụ nữ duyên dáng, tươi vui như vợ mày lại ra đi vào lúc tuổi còn xuân, 56 tuổi đời! Bả luôn đi bên cạnh mày, hiền hòa với mọi người và chiều chồng hết mực. Sau bao năm chờ mày "bị tù" về, rồi cùng nhau liều mình vượt biển tìm tự do, làm lại cuộc đời, những tưởng vợ chồng mày sẽ ổn định cuộc sống với một gái, một trai. Trời ơi! Thế mà bây giờ! Tội nghiệp cháu gái "bồ câu" đã phải xin nghỉ học một năm để ở bịnh viện chăm sóc cho mẹ chờ thay tim! Lòng hiếu thảo của cô con gái cũng không cứu được người mẹ qua cơn đại nạn! Tài, trong phiên họp của BBT Đa Hiệu, mày đã làm một việc nhiều ý nghĩa, trong bài viết "Tấm Lòng Của Một Người Đã Mất" trên diễn đàn Tổng Hội, NT Nguyễn Hàm K25 đã nhắc lại lời mày kể, "Trước giờ phút nhắm mắt, vợ tôi dặn tôi đem số tiền này chuyển đến cho các anh TPB , nhờ Tòa Soạn Đa Hiệu chuyển đến hội H.O. Cứu Trợ PB&QP/VNCH."

Thay mặt anh em TPB, chân thành cám ơn tấm lòng của gia đình mày và thành kính phân ưu.

<u>Cô Châu Lê TH, USA</u>

"... Tôi là một người nữ, cách nay gần cả năm, tôi đã xin mạn phép nhờ quý báo chuyển dùm 1 bài cho ông Vương Mộng Long K20.... Dù chưa được rõ như thế có làm phiền điều gì đến gia đình ông VML hay quý báo hay không? Nhưng cho chúng tôi chân thành cám ơn... Chúng tôi muốn bày tỏ tấm lòng đến với quý báo, anh VML nói riêng, và QLVNCH nói chung. Vì gia đình chúng tôi cũng thuộc gia đình quân nhân và tử sĩ, ông xã tôi thuộc đơn vị Cục Chính Huấn, CTCT, bị tù cải tạo từ 75 đến 82, và em ruột của chồng tôi là Vũ Đình Huân, thiếu úy thuộc chiến hạm số 10 đã tử trận ngày 19-1-1974 tại Hoàng Sa Đảo... Nếu được, xin quý báo có thể gởi cho chúng tôi cuốn đặc san Đa Hiệu từ số 100 và các số kế tiếp không?..."

Xin lỗi đã xưng hô sai trong một số Đa Hiệu trước vì khi đọc tên, chúng tôi không biết là nam hay nữ. Được chứ, cô thuộc gia đình quân đội, tại sao không! Chúng tôi đã ghi địa

chỉ vào danh sách phát hành. Thư của cô đã được chuyển qua NT Vương Mộng Long K20. Chúng tôi sẽ gởi ĐH 98, 99 và 100 đến cô.

NT Nguyễn Đức Phương K27, England

"Tôi đã nhận được Đa Hiệu số 100. Xin rất cám ơn NT cùng các anh. Kèm theo thư này là một traveler cheque 50 mỹ kim để yểm trợ Đa Hiệu. Các cựu SVSQ tại Anh Quốc, qua đại diện là N/T Nguyễn Trung Giang (Khoá 25) đã gởi tiền mua và yểm trợ cho Quỹ Xuất Bản "TVBQGVN Theo Dòng Lịch Sử" sang Pháp rồi..."

Cám ơn NT yểm trợ Đa Hiệu. Vợ chồng NT Trần Trí Quốc K27 đang hay sắp qua Anh Quốc tháng Tư này, chắc NT Và NT Diệp Tắc Zìu K27 đã biết. Đúng ra thì vợ chồng chúng tôi cũng dự tính tham dự chuyến đi, kẹt là công việc nhà còn lu bu nên hẹn năm sau.

Chị Huỳnh Thu Toàn K3/1

"$40US và 550 đồng VNCH! Rất cám ơn quí anh đã gởi cho tôi báo ĐH. Tôi rất mừng và rất hãnh diện là Nàng Dâu Võ Bị. Bởi vì lúc nào thâm tâm tôi cũng nghĩ rằng: Võ Bị còn, chánh nghĩa quốc gia còn, dân tộc VN còn, nước VN còn. Cầu nguyện sống mãi với Võ Bị. Riêng chúc quí vị phụ trách Đa Hiệu một năm Giáp Ngọ An-Thịnh-Lạc..."

Người-chị, em không… quên đâu. Con chim đầu đàn của quý chị Nàng Dâu Võ Bị San Diego. Em nhớ mãi hình ảnh của chị, hai tay nâng vạt áo dài, chầm chậm đi gặp từng người quyên tiền giúp TPB ngày nào. Lần này chị yểm trợ $40 mỹ kim cùng một tờ 500 + một tờ 50… đồng VNCH! Mừng hụt nhưng quý những đồng tiền cũ và hiếm. Chúc chị và gia đình luôn vui khỏe.

NT Nguyễn Xuân Thắng K16, USA

"Do một tình cờ, tôi gặp lại người quen cũ, anh là chủ địa chỉ tôi ở cách đây 3 năm. Do thông báo của anh đó, tôi đã nhận được Đa Hiệu 99 cách đây vài ngày. Mấy năm trước, tôi đã hai lần viết thư xin đổi địa chỉ mới, nhưng không có kết qủa. Tôi không hiểu tại sao? Lần xin thay đổi địa chỉ này, tôi tự ý làm ra hai mẫu Phiếu Hồi Báo I và Phiếu Hồi Báo II. Mẫu

I: Ủng hộ Đa Hiệu, Mẫu II: thay đổi địa chỉ. Hy vọng lần này khi thư đến, ban điều hành sẽ dễ làm việc hơn và không lẫn lộn…"

Tòa Soạn xin lỗi đã không cập nhật địa chỉ của NT, có lẽ NT gởi về địa chỉ cũ vì cứ 2 năm đổi tòa soạn một lần, đổi luôn cả ê-kip làm việc nên Đa Hiệu cứ èo uột mãi không lớn mạnh được?! Đàn em sẽ gởi thêm hai số ĐH, 98 và 100, đến NT để gọi là tạ lỗi.

Chị Tường Thuý K20/1, USA

"Chào anh Cầu, vì không có địa chỉ email của anh để gửi lời cám ơn, nên đành phải nhờ anh Toto làm cánh én đưa thơ, mong anh thông cảm mà không bắt lỗi Tường Thúy. Thật cảm động khi có người còn nhớ đến cái tên TT mà viết cho vài chữ an ủi, cảm ơn anh rất nhiều. Tôi cũng có nghe loáng thoáng là anh có gia đình ở AZ không ngờ lại ở cùng thành phố với vợ chồng tôi. Viết cho anh Cấp tôi vẫn hay rỡn như thế, ai ngờ anh ấy lại copy nguyên bản gửi cho anh, thật là thất lễ quá, xin anh thứ lỗi…"

Chị xin lỗi, đàn em ngại, không dám nhận vì chị có lỗi gì đâu! Người có lỗi là thằng em đã không tạo cơ hội để "tâm tình" với chị sớm hơn. Đã gần 3 năm nay, đi qua lại hàng tuần như con thoi giữa Cali và Arizona cho việc thương mại của gia đình, tình trạng vẫn chưa ổn định nên chưa dám thông báo đến những người thân quen. "Thương trường như chiến trường", nhức đầu lắm chị ơi! Nhiều khi đàn em phải mượn "chai màu xanh CB" cho quên "sầu lo" là vậy! Vài hàng tâm sự cùng chị, khi "chiến trường im tiếng súng", mời chị và NT Sơn tới "tham quan'.

"Wow, "sầu lo" mà xài tới Cordon Bleu thì quả là một đại gia rồi đấy… Xin chúc "business" của gia đình anh được buôn may bán đắt, để Tsu A Cầu cười nhiều hơn nữa. (Tôi được xem buổi tất niên Nam Cali do anh Lê Trực post lên diễn đàn K20 nên hân hạnh được biết dung nhan của anh rồi, 100 cái hình thì hết 80 cái có hình anh cười toét miệng, tươi lắm, do đó không sợ đi chợ gặp nhau sẽ làm ngơ đâu). Bây giờ tới chuyện văn chương đây, bao giờ thì Đa Hiệu phát hành số 101 hả

anh? Bài đã đủ chưa? Xin cám ơn các anh trong BBT vì đã chọn và đăng bài của Tường Thúy nhiều lần. BKTT (Bắc Kỳ TT là anh Cấp đặt cho tôi đó, chính là Bắc Kỳ Đáo Để cơ đấy, nhưng tôi chỉ nhận một nửa là BK thôi).”

Tình hình “chiến sự” bên Arizona đang đến hồi “gây cấn”, không khéo đàn em sẽ phải bàn giao chức chủ bút Đa Hiệu! Sự thật là công việc trên thương trường rất khó khăn và nhiều bất ngờ; hôm nay thế này, ngày mai thế khác; hôm nay có nhiều, ngày mai mất hết cũng là chuyện thường tình, chuyện "lên voi, xuống chó" đấy mà. Cách đây 12 năm, đàn em đã bị "xuống sình" một lần, thê thảm lắm, không thua gì sau ngày 30-4-1975! Trở về chuyện chúng mình, bài viết và thơ sẽ do quý NT trong BBT quyết định trong số ĐH101 này. Còn chuyện đàn em được chụp hình nhiều trong những lần sinh hoạt, nhiều người đã "than phiền”, có lẽ tại thằng em trai của chị... đẹp giai! Phải không bà chị *“Bắc Kỳ Đáo Để”*? Còn chuyện “*cười toét miệng, tươi lắm*” của thằng em này là chuyện từ nhỏ, chẳng là mấy bà chị cứ mắng, "Cái thằng em chưa thấy người đã nghe tiếng cười, thăng dê... ghét!"

Chị Nguyễn Đức Huy K10/1, USA

(Chỉ một tấm chi phiếu $500US yểm trợ Đa Hiệu.)

Người đời thường khuyên, “làm nhiều, nói ít”! Giờ thì thấy chị “đóng nhiều, không nói”! Chị là một trong những người yểm trợ Đa Hiệu nhiều nhất trong một lần đóng góp, như NT Lưu Vĩnh Lữ K12, $1,000; NT Nam Sinh Tín K17, $300; NT Võ Kỳ Phong K24, $200,…. Cám ơn tất cả mạnh thường quân đã đóng góp cho Đa Hiệu, dù nhiều hay ít, quan trọng là tấm lòng.

GS Đào Hữu Hạnh VHV, USA

(Hai tấm chi phiếu, một tấm $500 cho TPB)

Từ ngày Giáo Sư dọn lên Salem, Oregon, chúng ta không có dịp gặp nhau trong những Tiệc Tất Niên của Hội Võ Bị Nam Cali gần đây. Chúng tôi vẫn thường theo dõi sinh hoạt của quý Giáo Sư VHV, được biết GS vẫn khỏe và thường đi thăm bạn cũ. Nay nhận được hai tấm chi phiếu, một ủng hộ Đa Hiệu và một giúp anh em TPB, tùy Tòa Soạn quyết định. Tấm

chi phiếu $500US đã được chuyển qua Hội H.O. Cứu Trợ TPB&Quả Phụ VNCH của Tr/T Nguyễn Thị Hạnh Nhơn và đã được cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25, Ủy Viên Tài Chánh Hội H.O., thông báo trên diễn đàn Võ Bị. Thay mặt Hội H.O. cũng như anh em TPB tại quê nhà, Tòa Soạn Đa Hiệu chân thành cám ơn nghĩa cử cao đẹp này. Tòa Soạn cũng thành thật chia buồn cùng Đại Gia Đình VHV/TVBQGVN về sự ra đi của GS Nguyễn Văn Sở. Chúc Giáo Sư luôn vui khỏe trong thú điền viên nơi vùng cao nguyên ướt át, mưa nhiều.

Chị Vi Vân K20/1, USA

"Tôi xin kính gửi quý Ban Biên Tập Đa Hiệu một bài viết để quý BBT xem có thể đăng vào số báo kỳ tới được không. Riêng anh chủ bút TSu A Cầu, tôi xin có lời chúc mừng vì tôi có nghe loáng thoáng tin từ Tucson rằng cơ sở thương mại của anh ở Arizona rất phát đạt, chẳng bao lâu anh sẽ trở thành đại "đại gia" thì xin chớ quên bà con bên họ... nội nhé!."

Bài của chị, cũng như những bài khác, đang được quý NT trong BBT bàn tán... xôn xao, "mổ bò" như thường lệ. Cám ơn chị luôn yểm trợ bài vở và NT Chu phụ… gói báo. Câu thòng của chị, "...để quý BBT xem có thể đăng vào số báo kỳ tới được không" ăn tiền lắm đấy, vì khi một NT khác viết, "đăng hay không, không là vấn đề", là có... vấn đề với BBT ngay!? Chị Vi Vân, chị vừa nghe loáng thoáng mà đã vội chúc mừng, còn anh em trong BBT nghe rõ ràng thì lại bị "tá hỏa tam tinh"! Chị ơi, nghe vậy mà không phải vậy, BBT đang "taking over" trách nhiệm Đa Hiệu số 101 để thằng em này có thì giờ đi "hành quân" liên miên bên "thương trường" Arizona. "Chiến sự" đang hồi gây cấn, "một sống một còn", "Nếu mai ra trận, may còn sống/ Về lại "Orange County", phá phách chơi"* thì lúc đó đàn em mới "sẽ trở thành đại "đại gia"!? Chúc may mắn cho thằng em, chị nhá!

*"Nếu mai ra trận may còn sống/ Về lại Sông Mao phá phách chơi!" (Nguyễn Bắc Sơn)

NT Trần Lương Tín K20, USA

"Hì Đ ạm, Tiên và Cầu. Thứ Bẩy bận không đến được nhưng ngày thứ Sáu thì ok, cho điểm hẹn tui sẽ đến nhận chân

vận chuyển, không nhận thù lao… ”

NT cần “job” thì liên lạc thẳng với NT Hoàng Xuân Đạm K20 ngay, kẻo lỡ chuyến xe… “truck”. NT không nhận thù lao, vậy là đúng người NT Đạm đang tìm kiếm, “ăn cơm nhà, vác ngà cho… voi”!

NT Hoàng Xuân Đạm K20, USA

“… Chiều nay 4.30pm nhà in đã hoàn tất đa hiệu 100, ngày mai thứ 6 jan-24 -14 ban quân xa có mặt lúc 9.00am để chở báo về nhà NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH…”

Cám ơn NT Đạm, ban quân xa lần này thiếu NT Nguyễn Ngọc San K24, nhưng có những nhân sự thường trực như NT Hoàng Xuân Đạm K20, Phạm Văn Hồng K20, Nguyễn Hàm K25 và bạn Nguyễn Văn Hiệp K29. Nếu cần thêm nhân sự, NT có thể liên lạc cùng NT Trần Lương Tín K20.

Cô Mai Hương Trần TH, Canada

“Anh Cầu, Mai Hương xin anh đừng gởi Đa Hiệu bây giờ, đến tháng 7 hãy gởi cho MH, vì lý do ngoài ý muốn. Cám ơn anh trai nhiều, anh cứ giữ dùm MH đi…”

Happy New Year, dự định sẽ gởi hai cuôn, ĐH99 và ĐH100, đến Mai Hương vào dịp đầu năm, mỗi số mỗi gởi, mắc nợ em gái K29, kỳ lắm! Nay theo yêu cầu, sẽ giữ lại, khi MH ghé Little Saigon, thông báo K29 biết để "nghênh đón ân nhân của K29", Mai Hương nhớ nhé.

NT Nguyễn Quốc Đống K13, USA

“Anh Cầu thân mến, được biết Đa Hiệu 100 đang được phát hành, xin anh gửi cho cô Orchid Thanh Lê (tác giả bài “Đi Tìm Tên Một Người Vô Danh”) 2 cuốn theo lời yêu cầu của cô ấy, để cô ấy giữ 1 cuốn, và gửi cuốn kia gửi cho Trung Úy Lê Công Tâm (nhân vật được nhắc đến trong bài của tác giả). Tôi sẽ gửi đến Đa Hiệu 1 cái check $50 để ủng hộ…”

Đàn em sẽ gởi 2 cuốn ĐH100 về địa chỉ theo yêu cầu của NT. Thường thì tác gỉa gởi bài cho báo thì có nhuận bút, còn NT gởi bài cho Đa Hiệu lại còn tình nguyện “đóng tiền” nhuận bút! Cám ơn NT và cô Orchid Thanh Lê đã yểm trợ bài viết và tài chánh.

NT Võ Công Tiên K26, USA

"Cần người tháp tùng lấy báo vào Fri Jan 24 thì Tôi có thể phụ từ 9:30 am tới 3:30 pm, sẵn sàng tại Bolsa. Ai bệnh cứ nghỉ khỏe, ai có việc đi San Jose cứ đi, nhân lực thì thời nào, ngày nào chẳng có. Sat bận đi làm suốt ngày, xin miễn cafe & gói báo."

NT liên lạc với NT Đạm để sắp xếp thời gian. Bây giờ NT hãy lắng nghe NT Hoàng Xuân Đạm K20 chê nè: "… *lực sĩ ròm, cái này cân xê pick up hoặc van. Dzậy là ròm nhà ta "ân qua li fai" rồi. Tui sẽ nhờ nhiều việc khác khi mô có dịp xuống dưới này, anh em mình nói chuyện vui. Tết, chúc mừng TIÊN TIÊU TIỀN HOÀI KHÔNG HẾT.*"

Bạn Vương Tín Nghĩa K29, USA

"Cầu ơi là Cầu, có người hỏi "Tờ Lịch Cuối Năm" rụng như "chiếc lá cuối cùng" rồi hả, sao không thấy trong ĐH100? Tao cũng không ngờ meo riêng cho mày mà mày "bê meo" bỏ vào ĐH và lại nằm trên meo của NT N.K.Quan K28. Mày giả nai hay mày giả… dê khi hỏi NT Quan, "C130/PĐP là cái gì, ở đâu?" Chúng ta làm gì ở đó hả? Trước hết, chúng ta xem nguyên con sa bàn, đồi núi chập chùng,… hành quân thám sát, rồi cắm mục tiêu. "That's it!" Tao nhớ có lần một ông K30 vào đó mà còn chào tay, NT K28 la làng: "Vào đây mà còn chào tay nữa ông!" Bây giờ mày nhớ chưa?!"

Bài "Tờ Lịch Cuối Năm" bay mất tiêu vì lý do kỹ thuật, "layout"! ĐH100 đã có một số lỗi lầm lớn vào giờ chót, cả chuyện in lại tờ bìa tốn thêm chi phí và 2 tuần lễ chờ đợi! Tao "bê meo" của mày vào ĐH là vì nó liên quan đến ĐH, có nhiều người hỏi Đa Hiệu lấy địa chỉ của độc gỉa nên tao "lợi dụng" dịp này để trả lời chung cho mọi người là "no, can't do". Chuyện "C130/PĐP", mày hỏi, "Bây giờ mày nhớ chưa?" Xin… trả lời, xin… trả… lời…, "Chưa!"

NT Cao Văn Kiêm K15, USA

"… xin thông báo cùng quý vị trong toà soạn Đa Hiệu địa chỉ của tôi đã thay đổi. Xin quý niên đệ vui lòng gởi về địa chỉ mới. Thành thật cám ơn quý bạn…"

ĐH100 đã lên danh sách theo thủ tục của sở Bưu Điện Hoa Kỳ, nghĩa là ĐH100 sẽ gởi về địa chỉ cũ theo "Bulk Rate".

Trong trường hợp này, đàn em sẽ gởi một cuốn khác đến địa chỉ mới theo đường bưu điện thường.

Bạn Đỗ Trọng Đạt K29, USA

"... cho phép tao miễn khen ở đây vì khen chỉ làm nở mũi nhưng chân sẽ dậm tại chỗ... vì thế chịu khó nghe phê bình đi nhé Cầu... Đang chăm chú đọc ĐH, hy vọng là sẽ ko bỏ sót một trang nào vì nghĩ đến cái công sức và thì giờ của thằng bạn hiền và quý NT đã bỏ ra cho món ăn tinh thần tuyệt vời này, thì... đụng ngay mấy cái chữ trật chính tả... giống như đang nhai cơm trúng ngay mùi cứt gián... chán thật! Mất hứng và dẹp luôn... đi hút thuốc... Ôi thôi... Cố gắng lên Cầu... mày phải nhờ những email này thì mới... lên đai được... Còn vụ gián, thuốc xịt gián và những người nuôi gián... Bảo đảm tao mà viết thì sẽ chỉ có chết đến bị thương với tớ thôi. Thằng T. K29 nó đã "warning" thiên hạ về cây viết của tao rồi mà Cầu... He heh... Tao lây bệnh mày nên nổ một chút đấy mà..."

Hello bạn hiền DatDo, mỗi khi đọc thư mày, tao phải... xuống tấn, nhưng lần này thì vô hại vì 2 trang mày vừa nhắc là văn thư dưới dạng PDF, nghĩa là đăng "nguyên con", "trong nhờ đục chịu"! Ê! Đạt, mày vô tình cắn phải cứt gián thì nhả ra, xúc miệng, vào… "ăn tiếp" những trang còn lại, nhưng tao báo mày biết trước là… vẫn còn nhiều cứt gián, "be careful, man!" BBT đã tự phạt nhiều lần hít đất vì những sai sót không đáng có, chỉ vì BBT đã chạy theo "deadline", cắt giai đoạn để kịp phát hành trước Tết! Nhắc đến ĐH100, BBT thấy cả "một bầu trời… âm u"! Cám ơn mày đã gởi bài thơ, hay lắm, hơn thơ… tao, vậy là có thể… đăng được rồi, yên chí! Mày đã lây bịnh tao thì cứ… "nổ tiếp đi anh"! Mày có "đạn dược" chưa? Cần nhất là chấm "tọa độ" cho chính xác, nhưng đừng nhắm vào… tao, OK! Vài 313ang thăm mày và gia đình, chúc mừng cháu tao vừa đoạt chức Hoa Hậu Florida, tao đã nói là may mắn cháu tao giống mẹ chứ giống mày thì chỉ được giải… can đảm! Dọt lẹ! "Bye!"

NT Nguyễn Văn Chấn K9, USA

"... Chủ Bút báo Đa Hiệu số 94 phát hành ngày 23 tháng 7 năm 2011 (trang số 3) là CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9

(Chủ nhiệm kiêm chủ bút). Chúc anh an mạnh…"

Đọc email NT, đàn em mới sực nhớ và kiểm soát lại, NT hoàn toàn đúng! NT Nguyễn Văn Chấn K9 là người duy nhất trong lịch sử Đa Hiệu Hải Ngoại, vừa là Chủ Nhiệm kiêm luôn Chủ Bút. BBT xin lỗi NT Chấn về lỗi lầm này.

Bạn Lê Thi K29, USA

"... Nhân tháng 4 đen lại về có bài viết của chị Hồ Minh Tâm, phu nhân của NT Quách Văn Vinh K19, ở Florida. Nếu được, Bạn cho đăng vào số Đa Hiệu 101... Thế nào mày cũng còn giữ một số ít Đa Hiệu số 100 phát hành nhân dịp Tết Giáp Ngọ vừa qua. Giúp dùm tao 1 chuyện là gửi cho Cô Phương Thu, Cựu GS Anh Văn dạy các K25, K26 & K27 thuộc khối VHV/TVBQGVN. Cô ta sẽ rất thích khi nhận được món quà viễn xứ về Tập San Đa Hiệu mà mày lại làm chủ bút thì Cô càng vui hơn nữa."

Đã chuyển BBT, "Kính chuyển một bài viết với một đề tài rất... lạ của một khóa chẳng... lạ, K19. Bài viết ngắn gọn, nhưng cần được "touch-up" nhiều! Tùy quyền BBT." Ngày mai tao sẽ gởi Đa Hiệu đến GS Trần Phương Thu. Cám ơn mày giới thiệu GS/VHV với Đa Hiệu.

GS Trần Phương Thu VHV, Canada

"Tôi rất cảm động khi nhận được 3 số báo Đa Hiệu do anh gửi "Express" cho tôi. Đọc qua một vài bài về BBT, tôi thấy ngay tại sao các NT và anh em tín nhiệm anh. Đây đúng là một chàng trai Võ Bị "văn võ song toàn". Rất tiếc vận nước điêu linh năm 75, nếu không chắc tôi cũng có duyên gặp anh trong những giờ Anh Văn trong trường. Tôi đã gửi "Money order" ủng hộ Đa Hiệu. Mong rằng anh em luôn cố gắng để giữ tiếng nói của CSVSQVB, một điều mà ở hải ngoại này không ai làm được đều đặn và có "tầm vóc" như vậy. Tại Ottawa, nơi tôi ở, có anh Nguyễn Cao Sáng K27 có học với tôi, tuy ít gặp nhưng vẫn giữ tình Võ Bị dù tôi chỉ là cái bóng dân sự thoáng qua. Tôi đọc những bài viết về chiến trận của các sĩ quan xuất thân Võ Bị mà cảm thấy cảm phục lẫn bùi ngùi. Xin gửi đến toàn thể SVSQVB lòng quí mến và hãnh diện của tôi. Một lần nữa, cám ơn Tsu A Cầu (cái tên cũng đặc biệt như người) và mong

có dịp gặp.” Tôi tiếc là tại sao mình đã không là học trò của Cô lúc đó? Có lẽ tại tôi học… dở! Cô có biết ai học “ba-năm” năm thứ I đại học không? Cầu đấy! Này nhé, sau hai năm theo học Trường Cao Đẳng Quốc Gia Nông Nghiệp, tôi cảm thấy thất vọng vì "kỹ sư trâu bò" không sống hào hùng bằng "sĩ quan thời loạn", nên tôi bỏ và tình nguyện gia nhập K29/TVBQGVN cho thỏa chí "tang bồ"! "Văn võ song toàn"! Cô quá khen người lính học trò này, quả thật tôi không nghĩ thế, dân ban B, rồi qua đây theo học ngành điện (EE) thì viết lách chỉ là công việc bất đắc dĩ. Nhưng khi được khen, thử hỏi ai mà không thích, vì thế nên tôi cứ miệt mài với việc chú bác mấy chục năm nay, chẳng là người xưa thường nói "mật ngọt, chết ruồi" là gì! Cám ơn Cô đã gởi tài chánh yểm trợ và tỏ lòng quý mến và hãnh diện về ngôi Trường Mẹ của chúng ta. Chúng ta mất mát quá nhiều, bây giờ, chỉ còn Đa Hiệu là bề mặt, là tiếng nói, là danh dự còn sót lại của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chúng ta phải cố gắng duy trì. Tên tôi đặc biệt! Vâng, nó đã khiến tôi chẳng... giống ai! Vì đặc biệt, nên tôi thường bị đôi xử cũng rất... đặc biệt! Tôi nhớ hoài một SVSQ Cán Bộ K26 đã nạt tôi trong thời gian huấn luyện TKS, “Anh Cầu, anh có biết hát Quốc Ca không anh?” Dõng dạc, tôi tự tin đáp lớn, “TKS Tsu A Cầu, Đại Đội D, Khóa 29, xin nói: CÓ!” SVSQ Cán Bộ hét lớn, ra lệnh, “Hát đi anh!” Giật mình, tôi đã hấp tấp, đứng nghiêm, cất cao tiếng hát. Nghe bài Quốc Ca, tất cả mọi người cùng đứng vào thế nghiêm với gương mặt nhăn nhó vì không ai dám cười. Lý do là tôi đã hát sai "tông", trật nhịp, nhưng vẫn lưu loát, tỉnh bơ, hãnh diện "đọc hát" từng chữ, từng câu rõ ràng như học trò trả bài học thuộc lòng thời lớp tiểu học! Kể từ đó, không ai còn dám xem thường khả năng nói tiếng Việt của SVSQ Tsu A Cầu K29, người Nùng, Đồng Bào Thượng Du Bắc Việt Di Cư 1954! Vài hàng tâm sự cùng Cô, xin hẹn gặp Cô trong một dịp Đại Hội hay khi có cơ hội thăm viếng Ottawa.

“Rất vui khi đọc thư và một kỷ niệm nhỏ của anh trong thời TKS. Thật ra, do sự "thách thức" của mấy ông SVSQ K26, tôi cũng có mặt trong dịp TKS Khoá 29 bị "dợt" và tôi đã

"phản đối" với mấy anh K26 đứng đó khi thấy họ bị "đì" quá đáng. Mấy ông này đã không nghe còn "chọc quê", cho là tôi quá ủy mị. Lần sau vào lớp tôi lại "phản đối" thì mới biết là khóa nào cũng phải "qua cầu đắng cay" như vậy trong thời gian mới nhập trường... Những kỷ niệm "dân sự" của tôi tại trường đã làm cho tôi thấy gần gũi và quý mến ngôi trường này và các SVSQ nhiều hơn, nhất là khi đọc lại những cuốn Đa Hiệu anh vừa gửi cho, tôi cũng "lây" cái lòng tự hào của các người trai Võ Bị. Đến tháng 5 tôi sẽ qua LA trước khi lên San Jose dự Đại Hội Bùi Thị Xuân và Trần Hưng Đạo. Nếu anh ở một trong 2 vùng đó, tôi mong sẽ có dịp gặp vì tôi rất "impressed" khi thấy anh "tả xung hữu đột" trong tờ Đa Hiệu. Ăn nói như thế mà còn ai dám chê là người Nùng nói tiếng Việt không rành thì đáng... hít đất lắm."

Chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp Cô tại vùng Little Saigon, chúng tôi là, những người lính học trò đã từng học lớp do Cô phụ trách; là những người lính Alpha Đỏ đã một thời có cơ hội thương mến những cô nữ sinh duyên dáng Trường Nữ Trung Học Bùi Thị Xuân của cô Hiệu Trưởng Trần Phương Thu.

NT Trần Văn Thưởng K17, USA

"Tôi ngưỡng mộ tinh thần làm việc, nỗi quan tâm chân chính của một cựu SVSQ yêu thương Trường Mẹ chân tình, bất vụ lợi của anh Cầu. Xin Anh bảo trọng bệnh tim bằng cách giảm 'stress' và ăn ngủ điều độ để tiếp tục phục vụ cho Trường Mẹ chúng ta. Hiện tôi đang chú tâm vào công việc giải thể CSVN nên không thể năng động phục vụ cho Tập Thể chúng ta."

Cám ơn sự quan tâm của NT đối với đàn em. Sáng nay đi tái khám với bác sĩ để làm "ultrasound" và "Stress Test". Bác sĩ vẫn chưa kiếm ra nguyên nhân nên yêu cầu tái khám, "Nuclear Stress Test". Những câu khuyến khích, như của NT, là động lực giúp những người có khả năng, còn thiện chí tiếp tục phục vụ tập thể. Thì giờ của đàn em cũng eo hẹp, còn lo cơm áo cho gia đình, nhưng cố gắng trong khả năng và hiểu biết của mình. Phiền hà là nhiều khi mình thiện chí và thắng

thắn quá khiến người khác hiểu lầm là mình có "mưu đồ"! Chúc NT luôn vui khỏe để tiếp tục con đường NT đang đi. Ai ai cũng muốn giải thể chế độ CS nhưng mỗi người một cách, người tích cực, người thụ động và có luôn cả người tiêu cực. Nhưng đàn em chúa ghét thành phần "đón gió, trở cờ"!

NT "Dấu Tên Dấu Khóa", USA

"Kính thưa quí NT trong BBT và anh Chủ Bút, lẽ ra tôi không nên đề cập đến những "chuyện đã rồi" làm gì cho mất tình anh em VB chúng ta. Nhưng cả tuần nay cứ ấm ức, bực mình bực mẩy ...vì một chuyện thật ra chẳng có gì là quan trọng cả: Đó là bài viết của tôi cho Đa Hiệu trong số 100. Như đã thỏa thuận với anh Cầu chủ bút, qua gặp gỡ cũng như emails, tôi sửa lại những gì anh đề nghị để có một bài "coi cho nó được được" mà cả 2 bên cùng chấp nhận. Bài viết cũng như hình ảnh tôi đã lay out hết tất cả, để dể dàng, không mất công cho các anh vì quá bận rộn cho việc in ấn. Tôi biết các anh rất vất vả và thiếu nhân sự trong mọi công việc, như bao bì và phân phát, nên có ngõ lời tình nguyện làm phụ công việc này cùng các anh. Nhưng chăng ai gọi cho tôi cả?! Đến khi nhận báo, và tìm đọc bài của mình trước (dĩ nhiên), vì dù gì, nó là đứa con tinh thần của mình. Nhưng hởi ơi! Nó bị thiếu mấy ngón chân, dư thừa mấy ngón tay và bị sứt môi nữa... Tôi không biết ai là tác giả của việc cắt xén, rắp nối bằng những "chữ nghiã chưa sạch nước cản" của một người mới tập làm văn này ghép vào bài viết của tôi? Thật tội cho tôi quá! Lời ngay mếch lòng, xin niệm tình tha thứ."

Trước tiên, đàn em thành thật xin lỗi NT và tất cả tác gỉa đã có bài đăng trong số báo ĐH100, vì một lỗi lầm quá lớn là thiếu kiểm soát, cắt giai đoạn để kịp phát hành trước Tết, nên đã xảy ra nhiều điều ngoài ý muốn của anh em trong BBT. Còn vài sai lầm lớn hơn, NT không biết, đã khiến Tòa Soạn quyết định phát hành trễ và tốn thêm một số chi phí cho ĐH100! BBT không ngụy biện, cũng không bào chữa những gì đã xảy ra, nên đã nhanh chóng "thú tội" và xin lỗi tất cả độc gỉa trên diễn đàn Võ Bị ngay sau ngày phát hành. Vì thế, lời trách của NT đến muộn màng và quá nhỏ so với những lỗi lầm khác.

Thưa NT, khi phát hành Đa Hiệu, chúng tôi thông báo trên diễn đàn VB và nhờ các Đại Diện Khoá thông báo lại. Nếu chúng tôi không thông báo đến từng cá nhân thì đó không phải là một cái lỗi để NT phải quan tâm và trách cứ!? Bài của NT đã được gởi đến NT và NT đồng ý từng câu, từng chữ trước khi chuyển qua ban layout, như vậy, NT có nghĩ là mình quá nặng lời với BBT và nhất là với thằng em của mình không? NT không sinh hoạt trên diễn đàn VB, quyền của NT, nhưng phê phán tập thể khi không có tin tức cập nhật của tập thể thì quả thật không công bằng! Hy vọng NT thông cảm và nhẹ tay hơn trong tương lai sau những lời giải thích này. Nếu cần thiết, đàn em xin phép mời NT đến tham dự phiên họp rút ưu khuyết điểm ĐH100 của BBT, để "biết đá, biết vàng"!

Cầu thân, phải đáng được "tuyên dương" vì anh đã bỏ nhiều công sức, không có gì phải "complaint" nữa. Cám ơn anh đã giải thích và cho biết rõ chi tiết, như thế là thỏa mãn lắm rồi! Có dịp gặp nhau lại sau, nhưng xin được khỏi tham dự phiên họp "kiểm điểm" của BBT, và đừng "trả lời thư tín" về những gì đã xảy ra liên quan đến tôi. Rất hãnh diện có một người "Đàn Em" như anh. Mến.

Xin lỗi NT, đàn em đã đưa "sự cố" này lên mục "Trả Lời Thư Tín" để "rộng đường dư luận" và NT, "anh còn nợ… em" một tô xe lửa "tái, nạm, gầu, gân, sách"! Đàn em vẫn kính mến NT như thủa nào!

NT Vũ Đức Khiêm K24, USA

"Tôi đã nhận được ĐH 100. Cám ơn tất cả những người đã góp công sức để tình tự Võ Bị bay đi bốn phương trời, đặc biệt Chủ bút Tsu A Cầu đã cho "Gọi lại Saigon" trình làng. Ngà voi vác có nặng vai? Mong cho Cầu khỏe để bài lên khuôn."

Tháng Tư lại trở về, những ngày tháng Ba loạn lạc, tin tức xấu từ miền Trung, rồi Cao Nguyên Trung Phần đã dồn dập bay về Sài Gòn. Dân chúng hoang mang chạy loạn, nhưng những người lính ngoài đơn vị vẫn tuân hành lệnh, vẫn làm tròn nhiệm vụ từ cấp trên giao phó. Từ Đà Lạt, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam di tản vào ngày 31-3-1975. Bốn Khóa 28,

29, 30 và 31 đã di chuyển một cách kỷ luật về đến Long Thành trong dòng người tỵ nạn. Trong cảnh hỗn loạn, bóng dáng những người lính trẻ "Alpha Đỏ" đã an lòng người dân cô thế đang ngơ ngác, lo sợ những bất trắc chung quanh... Đa Hiệu 101 đang ghi lại những kỷ niệm khó quên trong những ngày tháng đau thương đó; chúng ta kể cho nhau nghe những cảm xúc thật, sự bực tức, gương hào hùng, cảnh bi thảm, hay sự may mắn... trong hoàn cảnh hoang mang, uất hận và nghiệt ngã đó! Vâng, chúng ta muốn được "Gọi Lại Sài Gòn" để khỏi phải "Đêm Đêm Nhớ Về Sài Gòn"! NT "mong cho Cầu khỏe để bài lên khuôn", thú thật, dạo này đàn em không được khỏe! Sau khi "bắt" bệnh nhân "thành thật khai báo" công việc hàng ngày, bác sĩ khuyên không nên tiếp tục "life style" như bây giờ, "Stress can kill you anytime!" Nhiều lúc, đàn em tự hỏi, "Tại sao mình còn thức khi phần lớn người ta đã ngủ cả rồi?"

NT Nguyễn Xuân Thắng K25, USA

"Tôi xin forward đến anh và Ban Trị sự Đa Hiệu số chi tiêu cho vấn đề in ấn & Bưu phí Thiệp Mời ĐH19 như sau: Tiền in Thiệp Mời và bao thơ ($2,000.00) và tiền mua tem ($1450.75). Tổng số chi tiêu là $3,450.75. Ngân phiếu xin anh vui lòng gửi cho anh thủ quỹ của BTC/ĐH19. Một lần nữa, thay mặt cho BTC ĐH19 xin cám ơn anh và Ban Trị Sự Đa Hiệu và nhất là N/T Võ Nhẫn THT - đã tích cực yểm trợ cho chúng tôi trong công tác đầy khó khăn mà tập thể đã giao phó."

Kính chuyển đến Tòa Soạn và nhờ bạn Phòng Tít Chắng K29, Thủ Quỹ, gởi chi phiếu yểm trợ đến BTC/ĐH/VB 19, sau khi thu thập tất cả biên lai chi phí cho phần kế toán của Đa Hiệu. Chúc Đại Hội thành công.

NT Duc Tran K25, USA

"Tôi tên Duc Tran K25 không nhận được Đa Hiệu, không biết có phải address chưa update chăng? Địa chỉ là..."

Còn địa chỉ của NT trong danh sách Đa Hiệu là… Vậy là NT bị phạt rồi! Ngày mai, đàn em sẽ gởi ĐH100 theo địa chỉ mới.

Cô Ý Nga TH, Canada

"Thưa Ban biên Tập ĐA HIỆU, sáng nay Ý Nga vừa nhận được 3 số báo của Quý Vị, do nhạc sĩ PHIÊU BỒNG gửi tặng. YN kính cám ơn Quý Báo và xin kính gửi ít thơ văn cộng tác nhé. Ý Nga cũng có ông anh VB khóa 19. Kính, Ý Nga."

Cám ơn cô, xin phép được xưng hô như vậy cho thân tình vì cô có người anh K19/VB, đã gởi một số bài thơ đến tòa soạn Đa Hiệu, BBT rất bối rối vì phải chọn bài cho hợp chủ đề. Số báo tới, ĐH101, sẽ nói về "Ngày Quốc Hận 30-4", nếu cô có thể chọn và gởi lại một hay hai bài về chủ đề này, chưa từng phổ biến, thì hay lắm. Chờ những bài thơ về 30-4…

"YN dang dinh pho bien 3 bai (vua viet xong hom nay) tren cac dien dan, nhung doc email nay cua Ong, yn xin de danh RIENG cho DA HIEU day [thuong thi Yn khong thich giu RIENG vi nhu the nhung bac cao nien khong co phuong tien nhan bao bieu khong the doc duoc. Tu nam 80 den nay, yn van thich gui CHUNG moi noi de ai cung co the doc duoc]"

Hiện tượng "Thơ Ý Nga" trong cộng đồng rất được mọi người chú ý, BBT hân hạnh có được sự hợp tác của cô. Cám ơn cô đã gởi đến 3 bài thơ cho ĐH101. Tôi chuyên ngay qua BBT, hai trong mấy "ông thần gác cổng" của BBT cũng là Khoá 19, không biết ông anh của cô có khó không chứ hai NT Miên và NT Cấp thì khó... đăm đăm!

Bạn Đinh Công Trứ K29, Australia

"Bạn khỏe không? Tôi gởi đến bạn 2 bài cho Đa Hiệu 100. Bạn xem được thì cho đăng. Nếu có gì cần điều chỉnh thì cho tôi biết... Nếu bài không thích hợp thì không được đăng, không sao. Tôi hiểu việc làm của bạn và BBT..."

Tôi vẫn khỏe, chỉ lâu lâu tim đập lộn nhịp, không biết tại yêu, lo âu hay uống! Chờ bài viết, sao bạn lại gởi bài dịch? ĐH101 nhiều bài vở nên không chắc sẽ "lọt", như một bài dịch khác của NT K28 cũng đã phải chờ số sau. Riêng bài thơ "Tháng Tư Bỏ Súng" sẽ đăng, hay lắm, không thua gì thơ của Nguyễn Văn Cư K29! Bạn Đỗ Trọng Đạt K29 cũng có góp một bài thơ. TB: Một vài NT trong BBT có nhắc đến khả năng viết của bạn, cố gắng gởi một bài về 30-4 của những "Thiếu Uý 9 Ngày" như ý trong bài thơ, cố gắng nhé?

Bạn Trần Văn Lương TH, USA

"Gửi đến ông bạn vàng con cóc cuối tuần mùa Quốc Hận, "Hứa Với Tao". Đã nhận được Đa Hiệu 100. Cám ơn bạn vàng rất nhiều. Đặc San thật là xuất sắc và có giá trị."

Cám ơn về lời khen đặc san Đa Hiệu, đó là công khó của BBT, độc gỉa và tác gỉa như "ông bạn già" của tôi. Bài "Hứa Với Tao" hay quá! Anh có thể không phổ biến bài này trên các phương tiện truyên thông khác cho đên khi ĐH101 phát hành được không? Bài "Trường Ca Máu" đã... đi lang thang nhiều nơi rồi nên BBT dự tính sẽ thay bằng bài này? Cám ơn anh lần nữa, cho tôi gởi lời thăm hỏi chị Phong Nhã.

"Bạn Vàng ui, Sorry là trễ mất rồi. Hồi sáng đã trót gửi ra hàng loạt rồi. Thôi để lần sau, nếu có bài nào thuộc loại này thì sẽ gửi riêng cho Bạn Vàng trước. *Thôi đành xin lỗi ông Bạn Vàng một lần nữa. Sau kỳ này sẽ nhớ (nếu không bị Alzheimer!)"*

Đúng là thơ... thẩn! Người có tài thì có tật, văn thi sĩ thường háo hức phổ biến khi vừa hoàn tất tác phẩm của mình. Nhưng… những lân sau nhớ nhé, "Hứa Với Tao" rôi thì đừng quên nữa?! Phải không "Thằng bạn vàng nối khố của tao ơi!"

NT Nam Sinh Tín K17, USA

"*Xin gửi bài thơ "KHÚC ĐƠN TRẦM."*

Bài thơ hay vì hào hùng, ngang ngang, bất khuất trước nghịch cảnh. Thơ loại này phải được đăng Đa Hiệu. Hay lắm NT Tín! Cám ơn NT tặng bài thơ đã "ủ" suốt 39 năm dài, giống như rượu, càng lâu càng quý! Hãy nghe NT Nguyễn Hàm K25 "phê" thế này, "Ngông Cuồng Lão Quái làm bài thơ này hay lắm." Cả BBT OK, thế thì ngày nào chúng ta đi uống cà phê?!

NT Phạm Hậu K12, USA

"Email bằng Gmail nhận OK lắm. Từ nay chúng ta cứ lai rai với Gmail. Chúc Cầu và gia đình vui cuối tuần."

Lúc NT gọi, đàn em đang lái xe đi làm về, đến nhà, nghe lời nhắn, đàn em ngỡ ngàng vì được nhà thơ danh tiếng Nhất Tuấn hỏi thăm, chầm chậm và rõ ràng như đọc thơ, "*Tôi xin nói chuyện với chủ bút/ Đa Hiệu của Võ Bị Đà Lạt. Tôi là*

Phạm Hậu Khóa 12/ và tôi được anh Phan Văn Lộc K30 cho biết/ là tôi được phép gọi số này để nói chuyện/ nếu có thể được gọi lại tôi/ để tôi được nói chuyện/ vì vì/ tôi rất thích cái… ông chủ bút này!" Wào, nhà thơ Nhất Tuấn của Niềm Tin, Cầu Nguyện, Hoa Học Trò… của thời mới lớn, chiến tranh và tình yêu. Đàn em rất hân hạnh và vui khi được NT khen tờ báo Đa Hiệu và nghe NT kể lại là đã gọi điện thoại giải thích với một NT K3 về thế hệ trẻ của Võ Bị. Khóa trẻ! Nhưng nay họ đã quá… tuổi trưởng thành! NT nói đúng, những sĩ quan cấp uý ngày xưa nay đã là ông nội, ông ngoại cả rồi!!! NT lấy địa chỉ email "TCM475"! 475 là tháng Tư Đen, những ngày này, 39 năm về trước, bốn Khóa 28, 29, 30 và 31 di tản, rời Trường về Long Thành! Nỗi buồn lại trở về với chúng ta. TCM là Truyện Chúng Mình, đàn em xin phép nhắc lại vài câu "favorite" trong NIỀM TIN (Lại một NOEL nữa/ Mấy mùa Giáng Sinh rồi/ Anh ở đồn biên giới/ Thương về một khung trời…); CẦU NGUYỆN (Con quỳ lạy chúa trên trời/ Để cho con thấy được người con yêu/…/ Người ta lại bỏ con rồi/ Con quỳ lạy Chúa trên trời thương con); và HOA HỌC TRÒ (…/ Bây giờ còn nhớ hay không/ Ngày xưa hè đến phượng hồng nở hoa/ Ngây thơ em rủ anh ra/ Bảo mình nhặt phượng về nhà chơi chung/…). Bây giờ, chúng ta đã già, nhưng đọc lại vẫn thấy những câu thơ dễ… thương chi lạ! Cám ơn thi sĩ Nhất Tuấn, NT tôi! TB: Được tin trễ, NT Nguyễn Thượng Hiệp K12 đã qua đời tại Việt Nam, năm ngoái, đàn em kính gởi lời chia buồn cùng Đại Gia Đình K12 và tang quyến. NT Hiệp đã từng cùng đàn em một thời tập "Đế Vương Thần Công" và đi bộ ngoài "Mile Square Park", Little Saigon.

Bạn Huỳnh Hữu Chí K29, USA

"Cầu ơi, tôi có việc xin nhờ bạn, không biết hỏi ai nên phải làm gan hỏi... bạn hiền đây? Bạn đang làm báo Đa Hiệu nên tôi nghĩ có lẽ bạn quen biết khá nhiều các vị trong giới viết lách. Bao giờ thuận tiện, nhờ Cầu hỏi thăm giùm xem có niên trưởng nào biết tin về NT Phạm Hậu tức là nhà thơ Nhất Tuấn hay không? Phèo."

Hello bạn Chí... Phèo, bộ tôi dữ lắm sao mà bạn viết "...

nên phải làm gan hỏi... bạn hiền…"? Tự nhiên câu hỏi của bạn đã vô tình được trả lời hôm qua, NT Phạm Hậu vừa gọi tôi khen Đa Hiệu! NT Phạm Hậu K12 có ba người em, cũng trong giới viết lách, là NT Phạm Huấn K13 (tác gỉa cuốn bút ký chiến trường lịch sử "Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên 1975"), xướng ngôn viên Phạm Long và Phạm Hùng. NT Phạm Huấn mất năm 2005 tại San Jose, NT Phạm Hậu hiện đang sống tại tiểu bang Washington. Thế còn nhà thơ Chí Phèo có bài thơ nào cho "Tháng Tư Đen" này không? Tôi chỉ còn hai số báo nữa là "thảnh thơi, ta tìm nơi vắng vẻ!"

NT Nguyễn Hồng Miên K19, USA

"Ê, Cầu, tình hình "chiến sự" bên Arizona đi đến đâu rồi?"

Sau phiên họp tối hôm qua, đàn em thấy vài tia sáng cuối đường hầm... đen kịt! Đối thủ, hình như, đang chuẩn bị "buông dao" sau khi thấy TsuACầu biểu diễn "súng lưỡi lê"?! Hy vọng tình hình sẽ tốt hơn, chứ không như vụ hòa đàm Ba Lê 1973! Tối hôm qua, đàn em thoải mái nên ngủ quên, không thức dậy sớm, như thường lệ, để "kiểm soát" xem thử "NT Cấp dậy chưa?" Cám ơn NT Cấp, NT Phước cùng quý NT trong BBT tả xung, hữu đột trong vài tuần lễ vừa qua cho ĐH101; cho gởi lời chúc mau bình phục đến NT Hồng K20, NT San K24 và NT Niên K27; cám ơn những lời khuyến khích của BBT. NT Cấp K19: *Lo xong thương trường là tuyệt vời rồi. Chúc mừng. NT Phước K25: Không dám chúc mừng sớm, nhưng mong vô cùng, mong Cầu "thắng" chuyến này, chỉ 1 chuyến này thôi. Mong lắm thay. NT Đạm K20: Cùng tắc biến (đã 3 năm với lao đao vất vả), biến tắc thông (ánh sáng cuối đường hầm), tuần sau họp BBT tại ASIA quán . Khà! NT Hàm K 25: Hello Lê Khắc ...Khó, CHUBU Tsu A Cầu ra điều kiện phải tìm cho ra phở Đuôi Bò...Chay"mới được ngồi vào bàn , tao đã tìm khắp hang cùng ngõ hẻm nhưng chẳng t hấy. Nhờ mày order món đặc biệt này trước với niên trưởng Triệu giùm tao . Xin nhắc với niên trưởng đại ca "Triệu Cháy" là món "Đuôi Bò Chay" đừng nhầm với "Đuôi Bò ... Cháy" thì bỏ bu . Đi tìm Đuôi Bò Chay cũng vô vọng như thời trai mơ mộng đi tìm Lá Diêu Bông*

em mới chịu cho làm chồng ! NT Hùng K21: Rất vui khi nghe tin này. Chúc vạn sự may mắn. Bỏ họp lâu quá cũng thấy nhớ mà lại được Chủ Bút mời ăn sáng nữa, quá hấp dẫn nên sẽ thu xếp đi họp . Tôi cần vài cuốn ĐH 100 để giới thiệu với vài khách "lộp"...

Anh Trần Minh Quân K31, Australia

"Cho đến giờ phút này mặc dù đã mail cho BBT Đa Hiệu khi gởi tiền ủng hộ cho ĐH 100 vừa qua nhưng tôi vẫn bị lọt sổ! Mong NT cố gắng gởi cho tôi ít nhất một lần. Xin gởi chung với địa chỉ NT Cao Hồng Đức K27."

Chà, Tòa Soạn thật là… bê bối?! Anh Quân là LHT Úc Châu, vừa gởi tài chánh yểm trợ của 24 cựu SVSQ tại NSW ($1111.94US)… thế mà vẫn chưa nhận được Đa Hiệu số 100! Chúng tôi xin nhận lỗi, lý do là anh em trong Tòa Soạn hấp tấp "add-on" danh sách yểm trợ của Úc Châu vào ĐH 100 rồi quên là danh sách phát hành chưa "up-date" nên không có tên anh, theo tin tức từ NT Nguyễn Duy Niên K27, Trị Sự. Ngày mai chúng tôi sẽ gởi ĐH100 đến địa chỉ yêu cầu.

NT Nguyễn Hội K20, Australia

"Ban thủ quỹ ĐS Đa Hiệu chờ, sẽ nhận $150.00 USD do em Hội tại Md, USA viết check, được chia như sau: Thầy Trần Xuân Hiền VHV ủng hộ $50.00 USD, Nguyễn Hội K20 NCT ủng hộ $100.00 USD. Tổng cộng $150.00 USD. Check sẽ đến vào cuối tháng 4 hay đầu tháng 5 nầy, xin email sau khi nhận, thầy Hiền nhờ Hội gởi dùm.

Tối hôm qua, Toà Soạn vừa hoàn tất tổng kết chi thu cho ĐH100, NT Hoàng Xuân Đạm K20 réo quá, cần cho phần "layout" cho ĐH101. Thử xem anh Thủ Quỹ có thêm vào được không? Nếu không thì "no star where" như NT đã tuyên bố! Cám ơn NT và GS Hiền yểm trợ tài chánh. Sáng nay, 8AM, đàn em vừa thức dậy, thấy email của NT là vội vàng trả lời ngay, ngại NT lại phán như lần trước, "Tao không thích tụi mày im lặng như kiểu... VC", thì tội nghiệp cho mấy đứa em còn phải đi... làm! Mong một ngày đẹp trời, có dịp qua thăm Úc Châu để được gặp những cựu SVSQ "dám nói" như NT.

Nhắn Tin

NT Trịnh Văn Be K11, USA

"Xin các anh đừng trách, dù không liên lạc nhưng vẫn nhận được Đa Hiệu. Nhờ anh thông tin và báo cho anh Lưu Trọng Linh K11, CTSQ, trường Gia Định là tôi nhờ tìm anh Hồ V. Kiều, có tin gì xin anh Linh thông tin cho tôi."

NT Trần Ngọc Lương K16, USA

"Xin BBT Đa Hiệu tin cho NĐ Trần Ngọc Lượng K16 số điện thoại theo lời yêu cầu ghi trong ĐH100: Lê văn Ngôn K10, (832) 202-9612."

Giới Thiệu Sách

Kính thưa quý độc gỉa Đa Hiệu,

Hôm qua, trong phiên họp chọn bài cho ĐH101, anh bạn Thủ Quỹ Phòng Tít Chắng K29 khệ nệ bưng vào một thùng sách "Sau Cơn Binh Lửa" của tác gỉa Song Vũ (NT Ngô Văn Xuân K17). Sau khi phân phối cho từng thành viên, NT Tô Văn Cấp K19 phán, "Tôi đề nghị anh Chủ Bút trách nhiệm viết một bài giới thiệu cuốn sách này trong ĐH101!"

Biết… nói… gì… đây?! Tôi chưa được đọc sách, cũng chưa từng quen biết hay gặp tác gỉa?! Tôi chỉ biết tên của NT Ngô Văn Xuân K17 trên diễn đàn Võ Bị một cách tình cờ. Đó là trong thời gian tập thể Võ Bị bàn luận thật… căng thẳng, hồi hộp và gây cấn về những vấn đề trong cuốn "TVBQGVN-TDLS", nhờ đó, tôi được đọc bài tiểu sử của Khóa 17, một trong những đề tài… nóng bỏng, do NT Xuân soạn thảo! Tôi phải công nhận NT Xuân có trí nhớ tốt và có công ghi lại những kỷ niệm của thời quân ngũ. Lúc đó, tôi nghĩ NT Xuân chỉ viết bài tiểu sử này theo yêu cầu của các bạn cùng khóa, chứ đâu có ngờ NT Xuân đã viết nhiều bài gía trị, để hôm nay, ra mắt cuốn sách này với bút hiệu Song Vũ!

Nhớ lại một tuần trước đây, tôi ngạc nhiên khi bất ngờ nhận được email của NT Cấp với "cái đuôi" kèm theo, "*Cấp ơi, anh muốn gởi biếu chủ bút Đa Hiệu Tsu A Cầu một cuốn "Sau Cơn Binh Lửa", anh muốn hỏi ý kiến em là nên gởi về*

tòa soạn Đa Hiệu hay gởi cho Cấp rồi chuyển dùm anh?"

Như ngại bị người khác nhìn lầm, hiểu lầm, tôi vội "thành thật khai báo" sự thật, *"Đàn em rất lấy làm hân hạnh được NT nhớ đến, nhưng người xứng đáng nhận sách lại là NT Tô Văn Cấp K19, lý do đơn giản là NT Cấp đã giành gần hết việc làm của BBT, không có bài viết nào không qua "máy hút bụi" của ổng! NT Xuân, bây giờ mới biết NT cũng là một tay viết rất... khỏe, "văn" tài Võ Bị nhiêu và khiêm nhường nên nhiêu lúc đàn em cảm thấy áy náy và rất... "can đảm" khi nhận làm chủ bút Đa Hiệu lần này, chẳng là, một số bạn cùng khóa gọi là "Cầu... nổ"! Càng nghĩ, đàn em càng thấy mình đúng là người thuộc thành phần "điếc không sợ súng"!"*

Không ngờ, NT Xuân của tôi cũng "thành thật khai báo", "*Nghe Cầu khen, đang ngất ngư muốn hết bịnh luôn! Anh sẽ gởi biếu 7 em còn lại trong BBT/Trị Sự/Thủ quỹ... mỗi người một cuốn (Cấp có rồi). Chuyện viết văn và làm chuyện văn chương của chúng mình là tại hoàn cảnh thúc đẩy thôi! Ngày 19 tháng 4 này anh sẽ ra mắt sách tại Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Bắc Cali, sau đó tháng 6 có thê anh sẽ xuống Nam Cali giao nốt phần còn lại cho... bá tánh, lúc đó chắc là phải nhờ Đa Hiệu giúp sức rồi...*"

Tôi mỉm cười khi đọc câu "… tại hoàn cảnh thúc đẩy thôi!" vì liên tưởng đến câu "đỡ đòn" của một NT BĐQ K20 khi bị bà xã tố cáo trước "bá quan văn võ" Võ Bị về chuyện được nhiều cô "thương" trong quá khứ, "Em, người ta thương mình thì mình nên thương lại, mình phải biết phép lịch sự tối thiểu chứ, phải không em? Đó chỉ là tại… hoàn cảnh thúc đẩy thôi?!"

NT Xuân,

Nhắc lại chuyện chúng mình, NT có biết là chúng ta có nhiều mẫu số chung không? Này nhé, cùng sinh ra tại Hải Phòng, lớn lên và sống tại thị trấn Sông Mao (quận Hải Ninh), theo học TVBQGVN, tập viết lách vì, bị, "tại… hoàn cảnh thúc đẩy", qúy mến nhà văn Phạm Tín An Ninh, chắc mai mốt đàn em cũng nên cọp-dê phần "ra mắt sách"!!! NT và anh Phạm Tín An Ninh nhớ chuẩn bị viết giùm lời giới thiệu cho

đàn em nha!
Trở về chuyện ra mắt sách tại Nam Cali, chắc cũng dễ thôi, dù đàn em chưa bao giờ tham gia BTC, nhưng biết một vài nhân sự có nhiều kinh nghiệm như: NT Miên, NT Cấp, NT Vệ, NT Đạm, NT Hồng, NT Hùng, NT Hàm, NT Phước, NT Đỉnh, NT Niên, bạn Chắng, anh Quý... và nhiều nhiều nữa. Vấn đề là NT cần "vận động" đúng người. Cám ơn NT đã ưu ái tặng mỗi thành viên trong Tòa Soạn một cuốn sách, dù quân trường dạy chúng ta bắt đầu bước bằng chân trái, nhưng lần này NT đã "start with the RIGHT foot"! Lính nhà nghề thì phải tìm hiểu và chuẩn bị chiến trường trước khi nhảy vào vòng chiến, phải không NT? Chúc NT nhiều may mắn trên San Jose. Bây giờ là lời "nổ" bất đắc dĩ của thằng em "tay ngang" về cuốn "Sau Cơn Binh Lửa".
Kính thưa quý độc giả Đa Hiệu,

Cuốn "Sau Cơn Binh Lửa" dầy 520 trang, gồm 20 bài viết và dịch thuật. Bìa sách màu xanh da trời, màu khăn quàng cổ của SVSQ Võ Bị, trình bày thật giản dị, không cầu kỳ. Bìa sau ghi tiêu sử và suy tư của tác gỉa về cuộc sông hiện tại đê quyêt định viết cuốn sách này cho thế hệ mai sau biết về những việc thế hệ tác gỉa đã làm, những đau thương đã trải qua…

Những bài viết thật đa dạng, kể chuyện mình, chuyện người và cả dịch thuật, nhưng tất cả đều viết về một đề tài duy nhất: "*Tâm tình của một người lính đã được sinh ra và lớn lên, đã chiến đấu và đã chịu những thiệt thòi trong một giai đoạn đau thương bất hạnh nhất của dân tộc.*" Và "*Từ cái nhìn của một người chiến binh lăn lộn trên chiến trường cùng những tháng năm tù đày trong các trại tù cải tạo của cộng sản*", tác gỉa muốn chia sẻ những trải nghiệm đắt giá đó với một mục đích duy nhất: "*Tha thiết muốn nói lên những điều mình thực sự đã chứng kiến, đã trải qua, đã tham dự, và đã cảm nhận.*"
Nội dung cuốn sách thật phong phú, tâm tình tác gỉa được trải rộng một cách thẳng thắn, không hư cấu, không cường điệu… Hình thức thì… (Xin lỗi tác gỉa khi viết câu sau đây vì… méo mó nghề nghiệp), có một vài lỗi chính tả, giống như đặc san Đa Hiệu!?

Bài tôi thích nhất là "Đại Bàng Gẫy Cánh" (trang 149) vì một lý do cá nhân. Đại Tá "Đại Bàng" Nguyễn Mạnh Tường là một hội viên danh dự của Hội Quân Cán Chính Hải Ninh! Nếu nhìn kỹ, sẽ thấy Ông mang huy hiệu của Hội trong ngày "Đại Hội Toàn Quân của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại, 2003" trên túi áo. Tôi đoán, Ông mến sắc tộc Nùng vì Ông đã từng sống chung với người Nùng khi phục vụ trong đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt và sau cùng là Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

Chúng ta hãy tìm đọc "Sau Cơn Binh Lửa" để hồi tưởng lại hình ảnh hào hùng của những người lính VNCH; thấy tính ngang ngang của những người lính không thích bị bắt cúi đầu; trân quý tình "Huynh Đệ Chi Binh" trong hiểm nguy chiến trận và đói khổ ngục tù; thông cảm nỗi khắc khoải của người lính bị bắt buộc phải thua trận, nhưng không trách ai ngoại trừ mình, vì đã không hoàn thành sứ mạng "Bảo Quốc, An Dân"; và cuối cùng, cảm nhận nỗi u sầu của một người tù binh, khi trở về chứng kiến cảnh người dân bị đọa đày, xã hội băng hoại và một đất nước bị mất dần vào tay giặc phương Bắc.

Cuốn "Sau Cơn Binh Lửa" kể tâm tư, cuộc đời của một người lính chiến QLVNCH, rất xứng đáng được chúng ta cùng đọc. Kính mời quý vị liên lạc về địa chỉ:

songvungo@gmail.com.

Tòa Soạn xin chúc mừng tác gỉa và trân trọng giới thiệu "Sau Cơn Binh Lửa" đến quý độc gỉa Đa Hiệu.

Kính mời.

Huntington Beach, ngày 20-4-2014

Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29

Chủ Bút Đặc San Đa Hiệu

MỤC LỤC

-Tạ ơn trường mẹ……	BBT	5
-Người trai Võ Bị. *Thơ*……	Minh Nguyệt K17	9
-Quốc Hận 30-4……..	Nguyễn Quốc Đống K13	10
-12 Tháng Tư đen. *Thơ*……	Bùi Phạm Thành K25	21
-Tri ân TPB/VNCH……	BBT/ĐH	22
- Ngậm Ngùi. *Thơ*……	Sao Linh K30	37
-Tháng tư bỏ súng. *Thơ*……	Đinh Công Trứ K29	38
-Tình đồng đội nghĩa anh em…….	Captovan K19	40
-Trả ta sông núi. *Thơ*……	Đỗ Đạt k29	48
-Văn Thư Tổng Hội CSVSQ……	TH/CSVSQ	49
-Tâm thư BTC Đại Hội 19……	BTC/Đại Hội 19/Texas	54
-Ngọn cờ lưu lạc. *Thơ*……	Nguyễn Minh Thanh K22	67
-Hòa bình trong trong súng nổ đạn rơi……	Lê QuangLiễn & Phạm VănTiền K20	70
-Nhớ thời lính trận……	Đổng Duy Hùng K21	76
-Tình nghĩa thầy trò. *Thơ*……	Võ Văn Tập K28	84
-Đồng đội đồng môn……	Ngô Văn Xuân K17	86
-Tháng 3 chôn súng……	Lê Khắc Phước K25	94
-Nhật ký tháng tư. *Thơ*……	Trạch Gầm	105
-Tháng 3 còn sớm. *Thơ*……	Nguyễn Đông Giang K19	107
-Võ Bị trên chiến tuyến……	Trần Ngọc Toàn K16	108
-Hứa với tao. *Thơ*……	Trần Văn Lương	115
-Tái chiếm Triệu Phong QTrị……	Bùi Bồn K21	118
-Tháng Tư đen. *Thơ Họa*……	Cư Ng & V. T. Nghĩa K29	131
-Ôi giời đất ôi……	Long Phạm K19	132
-Huế ơi, kỷ niệm……	Hương Thủy	138
-Đôi mắt hạt nhãn……..	Trần Như Xuyên K21	146
-Những vì sao thời thơ ấu……	Phạm Tín An Ninh	162
-Tình trên hải đảo……	Vi Vân K20	170
-Niềm đau dĩ vãng……	Tường Thúy K20	184
-Cho người lính yêu dấu VNCH….	Huyền Nga	195
-Tháng tư, tự ngẫm tháng tư……	Ấu Tím	196

-Giao sắc…….	Nguyễn Văn Giáo K20	200
-Bài Cô Phụ. *Thơ*……..	Lan Đàm	219
-Những ngày tháng sau cùng……	Trịnh Bá Tứ K18	220
-Khúc đơn trầm. *Thơ*……..	Nam Sinh Tín K17	231
-Bài Thơ 30-4. ……..	Lê Anh K27	232
-Góp lửa. *Thơ*…….	Ý Nga	234
-Ngày 30-4……	Nguyễn Cửu Nhồng	235
-Tưởng Niệm 30-4 các nơi…….	BBT	239
-Hội Võ Bị Sacramento…….	Cao Đãi K25	257
-Hội Võ Bị Detroit…….	Đỗ Minh Nguyệt K23/1	262
-Ủng hộ Tài Chánh……	BBT	269
-Phân Ưu……	BBT	280
-Trả lời thư tín……..	BBT	292
-Mục lục……	BBT	329

